

THẦY THÍCH THÔNG LẠC

ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT

TẬP VII

SÁCH ĐẠO ĐỨC CỦA MỌI NGƯỜI

Phật lịch: 2550- 2006

ĐỨC PHẬT THÍCH CA KHỔ HẠNH

Sáu năm khổ hạnh đức Phật Thích Ca Mâu Ni gần như sắp chết nhờ bát sữa dê sống lại. Ngài thấy rõ tất cả giáo pháp của ngoại đạo chỉ là lời nói suông. Vì thế Ngài quyết định phải tự tìm ra sự thật của cuộc đời. Cuối cùng Ngài đã thành tựu viên mãn.

LỜI NÓI ĐẦU

Đường Về Xứ Phật, từ tập một đến tập sáu, các bạn đã được đọc phần "Hỏi Đạo". Càng đọc các bạn càng thấy rõ, đường lối tu tập của đạo Phật không giống như đường lối tu tập của ngoại đạo. Nhất là đối với các pháp môn trong kinh sách phát triển. Vì những pháp môn trong kinh sách này không lấy giới luật làm nền tảng cho đời sống phạm hạnh của những tu sĩ và cư sĩ, nên kinh sách này đã làm mất chương trình giáo dục và đạo tạo những bậc tu chứng quả A La Hán.

Càng đọc, các bạn càng thấy rõ âm mưu, thâm độc của Bà La Môn trong kinh sách phát triển quyết tâm diệt sạch Phật giáo trên hành tinh này. Kinh sách phát triển này rất khéo léo, thay thế danh từ Bà La Môn Giáo bằng những danh từ rất kêu và rất nổi bật như: xe nhỏ, xe lớn, xe tối thượng, khiến cho tất cả tín đồ Phật giáo dễ lầm lạc, họ cứ ngỡ kinh sách đó là của Phật giáo chân chánh, là những lời đức Phật dạy. Nhất là kinh sách phát triển, khi bắt đầu vào bài kinh nào cũng đều dùng những danh từ để xác định do Phật thuyết rất hay, khiến mọi người dễ lầm lạc. Đó là những câu: "Như thị ngã văn nhất thời Phật tại Xá Vệ Quốc, Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, viên dũ Kỳ Đà ...Câu này có nghĩa khi ông A Nan kết tập kinh Phật đọc trước 500 vị A La Hán như sau: "Một thời đức Phật ở tại nước Xá Vệ trong tịnh xá Kỳ Hoàn của ông Cấp Cô Độc và trong khu vườn của thái tử Kỳ Đà". Khi nghe đọc câu này ai mà không tin rằng Phật thuyết. Và vì vậy những kinh sách phát triển đó, các bạn dễ lầm tưởng là kinh sách của đức Phật thuyết.

Cho nên, tín đồ Phật giáo hiện giờ lầm lạc, tưởng kinh sách phát triển là kinh sách Phật giáo chân chánh, nhưng không ngờ là kinh sách Phật giáo Bà La Môn. Đó là kinh sách mê tín, trừu tượng, ảo giác của Bà La Môn đã lừa đảo được tín đồ Phật giáo một cách dễ dàng. Hơn hai ngàn năm trăm năm, tất cả tín đồ Phật giáo đều tin đó là kinh sách của đức Phật thật sự.

Vì thế tín đồ đến chùa thường cúng bái, tụng niệm và tạ thiên, có người nghi ngờ, nhưng không biết hỏi ai, lại có một số người chịu khó nghiên cứu nên họ nhận xét Phật giáo hiện nay chỉ là một tôn giáo mê tín, lý luận nhiều, nhưng rỗng tuếch, huyền hoặc. Đường như Phật giáo dạy những đạo đức mê tín lạc hậu v.v.....còn đạo đức thật sự (giới luật) thì bỏ qua, tu sĩ không còn ai tôn trọng gìn giữ và sống đúng giới hạnh.

Khi đức Phật còn tại thế, ông A Nan quý xin đức Phật cho giới nữ xuất gia. Để thành lập giáo đoàn Ni chúng, Ngài đã xác định và tuyên bố trước chúng Tỷ Khưu: "Nếu cho người nữ xuất gia tu tập thì đạo Ta chỉ trụ thế có năm trăm năm, thay vì phải trụ thế một ngàn năm".

Đạo Phật là một tôn giáo rất bình đẳng, đối xử từ loài vật đến loài người với một lòng thương yêu bình đẳng. Dưới đôi mắt nhân quả của Ngài, được xem vạn vật là anh em chung nhau trong một nhà (Mọi vật đều từ trong nhân quả tức là từ môi trường sống sanh ra). Vì thế Ngài xác định: "Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành". Lời dạy này của đức Phật rất bình đẳng. Có sao lại tuyên bố: "Nếu cho giới nữ xuất gia thì đạo Ta chỉ còn truyền thừa năm trăm năm". Không lẽ cho giới nữ xuất gia thì giới nữ làm hư hoại Phật giáo sao? Không đúng. Giới nữ cũng là một con người như người nam, họ cũng được quyền sống như người nam, cũng được quyền xuất gia tu hành như người nam; họ tu hành cũng chứng quả A La Hán như người nam; họ cũng đầy đủ trí tuệ không thua gì người nam; họ cũng nhập được Tứ Thánh Định; họ cũng đầy đủ Tam Minh Lục Thông. Có sao đức Phật lại chế ra "Bát Kinh Pháp" bắt họ phải quy danh lễ một nam tu sĩ mới xuất gia, thân tâm của vị này chưa có chút gì gọi là thanh tịnh, mà bước một người tu sĩ nữ chúng quả A La Hán thân tâm đã thanh tịnh hoàn toàn phải danh lễ. Người nữ này có thể là một bậc Thầy của vị tu sĩ nam. Trong các trường đại học chúng ta phải chấp nhận những nữ giáo sư có tài, dạy rất hay đâu kém gì nam giáo sư. Trong phòng thí nghiệm khoa học có rất nhiều nữ bác học đang nghiên cứu và phục vụ cho nhân loại đâu thua gì nam giới.

Đạo Phật có một nền đạo đức rất bình đẳng, “Đạo đức không làm khổ mình khổ người và không làm khổ cả hai”. Thế sao đức Phật là người đã tu chứng đạt chân lý sao lại có lời nói khinh miệt giới nữ như vậy. Lại còn chế Bát Kinh Giới để hạ giá trị người nữ tận cùng. Lời nói này là lời nói của các nhà phong kiến, của các tôn giáo chịu ảnh hưởng phong kiến “Trọng nam khinh nữ” chứ không phải đức Phật nói những lời này và chế Bát Kinh Giới. Như vậy Bát Kinh pháp ai chế ra đây...?

Đạo Phật ra đời là san bằng những giai cấp trong xã hội. Cho nên trong đạo Ngài có đủ mọi tầng lớp giai cấp tu tập, không phân biệt sang hay hèn, nam hay nữ đều được xem bình đẳng như nhau.

Thế mà Bà La Môn dám đặt điều nói Phật dạy: “Nếu cho người nữ xuất gia đạo Ta chỉ còn trụ thế năm trăm năm” và chế ra Bát Kinh Giới rồi cho là đức Phật chế, để Phật giáo cũng trọng nam khinh nữ như các tôn giáo khác, thật là đau lòng.

Thầy Tổ của chúng ta làm, cứ tin theo kinh sách phát triển mà biến Phật giáo thành một tôn giáo có giai cấp; một tôn giáo trọng nam khinh nữ; một tôn giáo không xứng đáng cho con người ngưỡng mộ.

Năm trăm năm đầu ấy, khi đức Phật nhập diệt xong, các vị đại đệ tử của Người cũng lần lượt nhập diệt hết, chỉ còn lại một số rất ít tỳ kheo ẩn bóng tu hành chơn chánh. Họ tránh danh, tránh lợi, tránh chia phe, chia nhóm, tránh chống trái, kích bác nhau; tránh những tỳ kheo phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới v.v..... Lúc nào cũng giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh và còn tu tập theo đúng giáo pháp của Phật dạy, sống đúng phạm hạnh, không hề vi phạm những lỗi nhỏ nhất. Còn bao nhiêu vị tỳ kheo khác chạy theo danh, lợi, chia manh, chia mùm thành lập 20 bộ phái. Nếu họ không vì danh lợi, chia ra bộ phái để làm gì? Phải không các bạn?

Hai mươi bộ phái chia ra để dễ bề tự do phá giới luật của Phật tận cùng. Giới luật các vị tỳ kheo không còn giữ gìn nghiêm túc như lúc đức Phật còn tại thế. Hiện giờ, chúng tỳ kheo không còn giữ gìn giới luật nghiêm túc nữa, nên được xem đạo Phật đã mất từ khi chia ra bộ phái.

Khi đức Phật còn tại thế, Ngài đã xác định: "Giới luật còn là đạo Phật còn, giới luật mất là đạo Phật mất". Lời di chúc này giúp cho chúng ta nhìn thấy tu sĩ hiện giờ phạm giới, phá giới là chúng ta biết ngay là Phật giáo đã mất, chỉ còn lại là đạo Bà La Môn, chuyên môn mang mõ chuông đi cúng tế cầu siêu, cầu an v.v...

Đặc biệt, thiên định của đạo Phật bắt buộc tu tập phải sống đúng giới luật và sống rất nghiêm túc, thì mới mong thực hiện nhập được các loại chánh định. Các loại thiên định đó là Tứ thánh định. Có nhập được Tứ thánh định thì mới triển khai được trí tuệ của Phật. Trí tuệ của Phật là trí tuệ tam minh.

Khi phá giới, phạm giới mà tu thiên định, thì thiên đó là tà thiên, thiên tướng. Khi nhập thiên tướng thì triển khai tướng tuệ, chứ không bao giờ triển khai trí tuệ Phật được. Cho nên những người nói thiên định mà phạm giới phá giới là những người nói láo gạt người về thiên định.

Những loại thiên định và tướng tuệ này chẳng có ích lợi cho hành giả, mà còn có hại trên đường tu tập, có nghĩa là tu hành chẳng đi đến đâu cả, uống cũng mất thì giờ vô ích.

Đối với chúng tôi rất sẵn sàng trả lời cho các bạn, khi các bạn có nghi ngờ những điều gì không đúng của Phật giáo. Muốn biết đúng hay sai những giáo pháp của đạo Phật, thì các bạn cứ mạnh dạn hỏi thẳng chúng tôi. Chúng tôi sẵn sàng trả lời thẳng thắn những gì không đúng của đạo Phật cho các bạn rõ. Những giáo pháp sai này là do ngoại đạo lồng vào kinh sách, rồi mạo danh là của Phật giáo.

Các bạn có thua hỏi thì chúng tôi mới trả lời, bằng không thua hỏi, thì chúng tôi tùy nhân duyên của Phật pháp, chứ không đá động đến pháp môn của ai cả, ai tu sao cũng được, tu được thì nhờ, tu không được thì chịu, chớ có ăn thua gì đến chúng tôi đâu. Cho nên đối với chúng tôi, chúng tôi không có ý kiến gì về các pháp môn Đại Thừa, Thiên Tông, Tịnh Độ Tông, Mật Tông và những kiến giải của các nhà học giả.

Chúng tôi chỉ tùy duyên của các bạn thua hỏi. Hỏi, tức là các bạn muốn tìm hiểu. Tìm hiểu để biết rõ đâu là pháp môn của Phật, đâu là pháp của ngoại đạo. Do tâm

thành của các bạn, chúng tôi sẵn sàng vạch rõ để các bạn suy ngẫm những điều chúng tôi nói, chứ đừng vội tin ở chúng tôi.

Là một tu sĩ Phật giáo sống thật, tu thật, không cầu danh lợi, không cầu cơm ăn áo mặc, không cầu chùa to, tháp lớn, chỉ tìm cầu sự giải thoát sanh, già, bệnh, chết nơi thân tâm của mình. Vì thế, chúng tôi nói thật, nói thẳng, nói mạnh.

Khi về họp ở Tỉnh Hội Phật Giáo Tây Ninh, ông Trưởng Ban Tỉnh Hội đề nghị chúng tôi biên soạn giáo án Tịnh Độ Tông, Mật Tông, Pháp Hoa Tông và Thiền Tông.

Trong buổi họp hôm đó, chúng tôi đề nghị ý kiến và vạch rõ bốn Tông phái này không phải của Phật giáo mà của Bà La Môn Giáo:

1- Tịnh Độ Tông là pháp môn mê tín, lừa đảo giới tín đồ bình dân, biến tu sĩ thành những ông "thầy tụng", thầy cúng tế làm những điều mê tín, phi đạo đức. Các vị thầy này phá giới luật Phật tận cùng, có một lối sống giống như người thế tục, có vợ con, làm tất cả các nghề nghiệp để sanh sống.

2- Mật Tông là pháp môn tà thuật, huyền hoặc lường gạt tín đồ nhẹ dạ, ham mê thần thông, biến ông thầy thành thầy phù thủy, thầy bùa, thầy pháp, thầy bói, đồng cốt v.v.....

3- Pháp Hoa Tông là pháp môn phi đạo đức, ngời không mà muốn làm giàu, làm ác mà muốn trốn tránh tội lỗi, biến ông thầy thành một vị Bà La Môn chuyên tế lễ, cúng bái, cầu khẩn van xin v.v.....Biến đạo Phật thành thần giáo. Biến tín đồ mất sức tự chủ, luôn luôn sống trong tha lực, tựa nương vào thần quyền, do thế mới sản xuất ra Quán Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn.

4- Thiền Tông là pháp môn ngã chấp, lý luận có logic, dễ lừa đảo giới trí thức, biến Phật giáo vô ngã thành Phật giáo hữu ngã trừu tượng, mơ hồ, biến thiền sư thành giảng sư, luận sư ngôn ngữ vọng ngữ v.v.....

Sau buổi họp đó các thầy trong Ban Trị Sự Tỉnh Hội báo cáo về Giáo Hội Trung Ương và thầy chúng tôi, tức là Hòa Thượng Thanh Từ. Chúng tôi biết rất rõ điều đó, nhưng chúng tôi không ngại, là vì chúng tôi xác định: "Những gì chúng

tôi nói là sự thật, vì sự thật thì còn mọi người để suy ngẫm, chứ sự thật mà đối gạt được ai sao?"

Từ khi ra thất đến nay là 18 năm chúng tôi chẳng hề nói động ai hết, chỉ có so sánh thiên của kinh sách phát triển và Tứ thánh đĩnh của đạo Phật, cùng vạch trần những sự phá giới, phạm giới của Tăng Ni và cư sĩ Phật tử để cho thầy chúng tôi biết. Thấy chúng tôi là Hòa Thượng Thanh Từ.

Bản chất chúng tôi hay nói thẳng, nói thật, nói đúng, nói không sợ mất lòng ai hết, chúng tôi không nói xấu, không bài bác ai, không chỉ trích pháp môn của người nào cả. Nhưng pháp môn nào mượn danh Phật giáo, làm điều mờ ám, lường gạt tín đồ, thì chúng tôi sẵn sàng vạch mặt pháp môn đó, khi có người hỏi đến chúng tôi, còn nếu không ai hỏi thì thôi.

Bốn tông phái này đã truyền thừa ở đất nước Việt Nam, một thời gian rất dài trên hai ngàn năm, nó đã trở thành một truyền thống mê tín lâu đời. Với thời gian dài đó, cũng đủ, để xác chứng các giáo pháp này đã đem lại cho tín đồ Phật giáo lợi ích được những gì? Hay chỉ là đem lại sự lạc hậu mê tín ngu si lạc hậu cho một dân tộc. Chắc các bạn đã rõ hơn ai hết. Và chúng tôi xin lặp lại

- 1- Tịnh Độ Tông, đưa ông thầy đi đến chỗ làm thầy cúng, thợ tụng.
- 2- Mật Tông, đưa ông thầy đi đến chỗ làm thầy bùa, thầy ngãi, thầy phù thủy, thầy pháp, thầy bói, đồng, bóng v.v...
- 3- Pháp Hoa Tông, làm mất sức tự chủ của tín đồ, ngày đêm chuyên tụng niệm cầu an, cầu siêu, đó là những việc làm những điều phi đạo đức nhân quả.
- 4- Thiên Tông, đưa ông thầy đi đến chỗ trở thành những nhà thuyết giảng tương (giảng sư), những nhà lý luận tương (luận sư), biến thiên sư thành người nói dối, chuyên môn tranh luận, cao thấp, hơn thua.

Nếu các bạn đừng hỏi chúng tôi điều gì, thì chẳng bao giờ chúng tôi nói ra cả, mặc dù chúng tôi rất muốn chấn hưng Phật giáo, làm cho tốt lại Phật giáo. Có nghĩa là giúp cho tu sĩ sống đúng đời sống phạm hạnh, giới luật nghiêm túc, để cho tín đồ và những người không tôn giáo không còn nghi ngờ Phật giáo nữa. Nhưng chúng tôi có nhận xét như sau:

1- Thấy nhân duyên chưa đủ.

2- Chúng sanh chưa đủ phước thọ hưởng giáo pháp chân chánh của đức Phật, nên còn nhiều kiến chấp tà pháp ngoại đạo, chưa đủ trí thông minh buông xuống, cuộc sống còn đầy dẫy nhân quả thiện ác.

3- Chúng tôi chưa đủ duyên với chúng sanh, cần phải tạo duyên, nên phải mất rất nhiều thì giờ. Hiện giờ chúng tôi dạy một điều mà tu sĩ tu tập một ngã, (tu tập không đúng theo lời dạy của Phật, của chúng tôi, phần đông đều phạm giới và phá giới, sống không đúng đời sống phạm hạnh độc cư.

4- Chúng sanh hiện giờ, mang đầy ắp những kiến chấp của kinh sách phát triển, nên rất khó dạy, nhất là tu tập pháp môn ức chế tâm của kinh sách phát triển đã thành thói quen, nên rất khó bỏ.

Vấn đạo là nhân duyên, để làm sáng tỏ lại Phật giáo, và cũng là tạo duyên với chúng sanh. Trong những giờ phút chúng tôi chưa tịch thì các bạn còn hỏi tới, hỏi lui để tìm hiểu, một mai chúng tôi đã mất đi rồi, thì các bạn có muốn tìm hiểu Phật giáo, thì chẳng còn ai trả lời cho các bạn, dù họ có biết họ cũng chẳng dám nói thật, chỉ vì họ quá khiếp đảm, trước một thế lực đồng đảo của giáo pháp pháp triển Bà La Môn

Ngày xưa, chỉ có một mình đức Phật, Ngài dám đương đầu với lực sư ngoại đạo, ngày nay chỉ có kinh sách phát triển theo Bà La Môn mà chúng ta quá sợ hãi, rõ ràng chúng ta không bằng đức Phật, chúng ta nhát gan hơn đức Phật nhiều. Tuy trả lời vấn đạo nhưng có chỗ chúng tôi chưa vạch rõ ra hết, mong các bạn cảm thông. Chỉ vì chúng tôi trả lời theo sự thưa hỏi của các bạn quá nhiều, không thể nói hết một lúc được, nên cũng tùy câu hỏi của các bạn, chúng tôi sẽ vạch rõ hơn, để các bạn suy tư.

Đến tập thứ 10 thì chúng tôi xin tạm ngưng phần vấn đạo, để soạn thảo giáo trình đạo đức nhân quả, tức là đạo đức làm người của Phật giáo, để giúp cho tín đồ (cư sĩ và tu sĩ) tu tập rèn luyện sống đúng đạo đức làm người, không làm khổ mình, khổ người. Thể hiện một cuộc sống hạnh phúc, an lạc cho mình cho người trên hành tinh này. Đến đây chúng tôi xin các bạn, cứ mạnh mẽ hỏi thẳng, những điều mà các

bạn đang thao thức về Phật giáo, chúng tôi sẵn sàng giúp các bạn, nếu sự trả lời của chúng tôi có điều gì không vui lòng, xin các bạn cảm thông cho. Bởi vì "lời thẳng mất lòng".

*Kính ghi
Trưởng Lão Thích Thông Lạc
Tu Viện Chơn Như
(Ngày 11- 2- 1999).*

ĐỊNH NIỆM HƠI THỞ

Câu hỏi của Viên Hội.

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Hiện nay con vẫn tiếp tục theo dõi hơi thở, an trú hơi thở vào phần dưới bụng, gom tâm và hơi thở ở một chỗ, thì hơi thở chậm lại và các tâm hành dừng hẳn, nếu tác ý muốn dừng hơi thở hoặc điều khiển hơi thở theo ý mình nhanh hay chậm tùy ý.*

Nhưng con muốn cho hơi thở lắng sâu và dừng hẳn, tác ý như vậy thì hơi thở dừng, nhưng được một lúc hơi thở bị nén nên thở ra dồn dập, vậy con phải làm sao để hơi thở và tâm hành dừng hẳn. Mong Thầy chỉ dạy cho con để con nương đó mà tiến tu?

Đáp: Sự trình bày tu tập về hơi thở của con thì Thầy thấy con tu theo pháp môn tùy tức của Lục Diệu Pháp Môn, cha đẻ pháp môn này là Trí Khải Đại Sư. Con trụ tâm dưới bụng đó là cách trụ tâm của thiền Minh Sát Tuệ, cha đẻ ra pháp này là thiền sư Miến Điện Mahasi.

Công phu tu tập của con nương vào hơi thở tập tĩnh thức theo cách tùy tức (tâm yên lặng) để tác ý điều khiển hơi thở chậm nhẹ và dừng để đi vào trạng thái tĩnh lặng sâu hơn.

Ở đây, con là người tu không có thiện hữu tri thức hướng dẫn, tự tu tập nên tập hợp lại hai pháp của hai nhà học giả tưởng giải. Một là nhà học giả Trung Quốc (Trí Khải); hai là nhà học giả Miến Điện (Mahasi). Nếu con tiếp tục tu tập con sẽ là nạn nhân của những pháp môn này.

1/ Ưc chế tâm để tâm hành dừng hẳn vọng tưởng.

2/ Ưc chế hơi thở để thân hành dừng hẳn các cảm thọ.

3/ Để lắng sâu vào trạng thái tĩnh lặng để nhập định tưởng tức là ***Không vô biên xứ tưởng***.

Muốn cho hơi thở và tâm hành dừng hẳn thì con hãy tu tập ***“Tứ Thánh Định”*** còn con tu theo Lục Diệu Pháp Môn và thiền Minh Sát Tuệ thì không bao giờ tịnh chỉ hơi thở được, tức là tịnh chỉ thân hành. Tịnh chỉ thân hành chỉ có Tứ thiền, ngoài Tứ thiền không có thiền nào tịnh chỉ đúng chánh định. Còn tịnh chỉ ý hành thì chỉ có Nhị thiền diệt tâm tứ mới đúng là chánh định, ngoài Nhị thiền mà tịnh chỉ ý hành là tà thiền tưởng định, thiền của kinh sách phát triển tập hợp giáo pháp tà kiến, tưởng kiến của ngoại đạo và những tư tưởng mê tín di đoan dân gian.

Người tu thiền thời nay, cái sai thứ nhất là ức chế tâm để hết vọng tưởng. Nếu hết vọng tưởng có lợi ích gì cho quý vị đâu? Hết vọng tưởng có làm chủ sanh, già, bệnh, chết hay không? Hết vọng tưởng ngồi như con cóc để làm gì? Khi xả ra thì tâm tham, sân, si còn đủ, danh lợi không từ, ăn uống phi thời không bỏ, thấy nữ sắc còn đắm chìm say mê, thì tu như vậy có ích lợi gì? Có giải thoát cái gì?

Những loại thiền ức chế tâm, xưa Đức Phật đã tu tập và tìm trong các thiền ức chế tâm đó không có giải thoát, chỉ là một sự tu tập làm khổ thân tâm của mình (thành bệnh) Ngài phải từ bỏ. Và đã bao lần tập nín thở để đạt được giải

thoát nhưng cuối cùng Ngài chẳng tìm được chỗ nín hơi thở có sự giải thoát. Bây giờ quý Thầy lại bắt chước tu như vậy nữa hay sao?

Mục đích của con đi tu là tìm sự giải thoát làm chủ bốn sự đau khổ: Sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi hay đi tìm chỗ hơi thở để trụ tâm và dừng tâm hành?

Nếu đi tìm hơi thở dừng và tâm hành dừng thì Thầy không có kinh nghiệm. Nhưng muốn tu tập làm chủ bốn sự đau khổ: sanh, già, bệnh, chết thì nên trở về tu tập và sống đúng pháp môn của đức Phật đã dạy:

- 1- Giới luật phải nghiêm túc.
- 2- Tu tập Tứ Chánh Cần.
- 3- Tu tập chánh niệm tỉnh giác (thân hành niệm ngoại).
- 4- Định Vô Lậu trên Tứ Niệm Xứ.
- 5- Định Niệm Hơi Thở (thân hành niệm nội).

Phải dẹp bỏ pháp môn Tùy Tức của Trí Khái Đại Sư và pháp môn Minh sát tuệ của Mahasi.

Bắt đầu tu tập các loại định xả tâm **“ly dục ly ác pháp”** không được tu tập các pháp môn ức chế tâm và ức chế cơ.

Khi nào xả tâm sạch, ly dục, ly ác pháp, tâm không còn tham, sân, si phiền não nữa thì lúc bấy giờ tâm thanh thản, an lạc thường quay vào thân, không có phóng dật ra ngoài. Khi tâm không phóng dật ra ngoài bây giờ tâm mới có Tứ Thần Túc. Dùng Tứ Thần Túc và nương hơi thở khéo tác ý, nhưng phải nhớ không được ức chế tâm để hết vọng tưởng mà chỉ nhẹ nhàng khéo tác ý **“tịnh chỉ tâm tứ nhập Nhị thiên”**. Chỗ này ức chế hết vọng tưởng là sai, chỉ hướng tâm nhẹ nhàng để tự nhiên Định Thần Túc tâm tứ diệt. Khi Định Thần Túc tâm tứ diệt xong là tâm nhập Nhị Thiên. Một lần nữa chỗ này quý vị cần lưu ý: khi tâm có Tứ Thần Túc thì nên để tự nhiên Định Thần Túc điều khiển nhập định, chứ quý vị không được dụng công trong lúc Định Thần Túc điều khiển. Khi đã nhập Nhị Thiên thì không còn thấy hơi thở có nghĩa là hơi thở còn thở, chứ ở đây chưa phải tịnh chỉ hơi thở, nhưng tự nó thở chậm và nhẹ nhàng, ta không nên dụng cơ điều khiển nó. Nếu dụng cơ điều khiển cho chậm nhẹ là sai, đó là dùng cơ ức chế tâm thì tâm nhập vào một trạng thái không tưởng, từ Không tưởng, nơi đây Thiên tông cho **“Vô tâm còn cách một lớp rào”**; nơi đây tưởng thức hoạt động sinh ra 18 loại hỷ tưởng, giống như người trong giấc mộng. Sau khi thọ 18 loại hỷ tưởng thì vượt ra không tưởng nhập vào thức vô biên xứ tưởng mà các Tổ thiên tông cho thức vô biên xứ là cái biết phủ trùm vạn hữu (Phật tánh). Thiên Tông tu tập đến đây là hết biết đường tu tập nữa (Phản bốn hoàn nguyên).

Muốn nhập Tam Thiên ta phải nương vào hơi thở khéo tác ý nhẹ nhàng tịnh chỉ các trạng thái tưởng do Định Như Ý Túc điều khiển để tâm ly các trạng thái hỷ tưởng, có nghĩa là không còn một trạng thái hỷ tưởng nào cả. Nói tóm lại là phải ly sạch 18 loại tưởng cho thật sạch. Lúc bấy giờ mới nhập Tam Thiên dễ dàng, không có khó khăn không có mệt nhọc.

Muốn nhập Tứ Thiên phải xuất khỏi trạng thái Tam Thiên nương vào hơi thở, khéo tác ý tịnh chỉ thọ, âm thanh và các hành trong thân, rồi sau đó mới hướng tâm tịnh chỉ hơi thở, tức là thân hành nội dừng hẳn, nhập Tứ Thiên.

Khi nhập Tứ Thiên xong là lúc bấy giờ tâm định trên thân, thân định trên tâm liền hướng tâm, tức là dẫn tâm đến Tam Minh. Khi Tam Minh đã viên mãn thì ta đã làm chủ sanh tử và chấm dứt luân hồi, không còn tái sanh nữa.

❖ Tu thiền định ức chế tâm chỉ một thời gian tâm sẽ bộc phát tham, sân, si, mạn, nghi rất mạnh. Ưc chế tâm dễ sanh chiêm bao.

❖ Ưc chế thân dễ sanh rối loạn cơ thể, rối loạn thần kinh, có thể sanh nhiều bệnh tật khó trị.

❖ Ưc chế tâm, lắng sâu vào các trạng thái tĩnh lặng, dễ rơi vào các trạng thái định tưởng (tà định).

Đó là những loại định rất nguy hiểm cho người tu không có thiện hữu tri thức hướng dẫn.

Về Định Niệm Hơi Thở, thì phải tu đúng như trong kinh Nguyên Thủy mà đức Phật đã dạy: **“Định Niệm Hơi Thở không phải “Số Túc Quán” không phải “Lục Diệu Pháp Môn”**. Không nên tu theo các pháp hơi thở do các Tổ biên soạn và ba hơi thở của thiền Yoga.

Pháp Định Niệm Hơi Thở của Phật là pháp xả tâm: **“Quán ly tham tôi biết tôi hít vô. Quán ly tham tôi biết tôi thở ra”** đó là pháp môn hơi thở xả tâm, đừng lầm lạc, phải cảnh giác các pháp môn hơi thở của tà giáo ngoại đạo mà các Tổ đã bị ảnh hưởng quá nặng, do các Tổ bị ảnh hưởng giáo pháp của ngoại đạo, nên dần dần giáo pháp hơi thở của đức Phật bị che khuất bởi chiếc áo chấp vá kiến giải của ngoại đạo kinh sách phát triển, đến độ người ta không còn biết đến giáo pháp của đức Phật là gì nữa.

Nên lưu ý: **“Tịnh chỉ hơi thở”** là một điều quan trọng, vì hơi thở là mạng sống của chúng ta. Nếu hơi thở dừng thì mạng sống này không còn. Cho nên, con đường tu theo đạo Phật làm chủ được sự sống chết, tức là làm chủ được hơi thở. Dừng hoặc phục hồi được hơi thở là một sự điều khiển phải có một đạo lực do tâm ly dục, ly ác pháp; phải có một cuộc sống đúng giới hạnh, không hề vi phạm những lỗi nhỏ nhặt nào, cũng không nên ăn uống, ngủ nghỉ phi thời; cũng không

nên phá hạnh độc cư vì phá hạnh độc cư tâm sẽ phóng dật mà tâm phóng dật thì không bao giờ xả tâm sạch. Xả tâm không sạch thì ngũ dục lạc phát triển mạnh thì giới ăn, ngủ và độc cư sẽ vi phạm, và vi phạm thì con đường tu không bao giờ tới đích.

Vì thế, xưa đức Phật nhắm vào ngũ dục lạc dạy: **“Thừa tự pháp, chứ không nên thừa tự thực phẩm”**, tức là đức Phật muốn dạy chúng ta không nên tham ăn, tham uống. Cho nên uống phải đúng pháp thì sự tu hành mới làm chủ được hơi thở.

Muốn tịnh chỉ hơi thở mà còn ăn uống phi thời, tâm còn dục và ác pháp thì tịnh chỉ hơi thở sẽ đi vào cõi chết, nếu luyện tập tưởng (thở bằng lỗ chân lông, thở bằng rốn thì không chết) nhưng đó là những pháp không làm chủ được sự sống chết.

Vì tâm còn dục nên thích ăn, uống, ngủ, nghỉ, danh lợi, tiền tài, vật chất, sắc đẹp và ác pháp tham, sân, si, mạn, nghi) thì hành động nội của cơ thể còn hoạt động rất mạnh nên lượng oxy đòi hỏi phải được đầy đủ. Con đã dùng pháp hướng tâm và điều khiển hơi thở để tịnh chỉ nó, nhưng hơi thở chỉ tịnh chỉ được một lúc mà không kéo dài ra và không dừng hẳn được, đó là chứng tỏ thân tâm con chưa thanh tịnh (chưa ly dục, ly ác pháp sạch), cơ thể còn hoạt động như cơ thể người phàm phu. Vì vậy, khi hơi thở bị nén, cơ thể muốn bảo toàn sự sống, nên phản ứng một cách rất tự nhiên, hơi thở ra vô dôn dập để đủ khí oxy trở lại.

Ở Quy Nhơn, có một bác sĩ tu hơi thở và tịnh chỉ hơi thở bằng cách cố nín thở để kéo dài thời gian ra và ông đã chết một cách đáng thương. Giải thoát đau không thấy mà chết một cách oan uổng. May mắn con viết thư thưa hỏi, nếu không hỏi kịp thời:

1- Cơ thể sanh bệnh, đứt mạch máu mao phế quản, khạc ra máu như Minh Tông.

2- Chết một cách thê thảm như ông bác sĩ ở Quy Nhơn.

Trong kinh sách Nguyên Thủy gọi Bốn Thiên là **“Tứ Thánh Định”**, tức là thiên định của bậc Thánh. Chỉ có bốn thiên này mới tịnh chỉ được hơi thở nhưng phải sống và tu tập đúng theo đường lối Giới, Định, Tuệ, có nghĩa là:

1- Sống như Thánh giới (Thánh giới uẩn tức là giới luật phạm hạnh đầy đủ).

2- Tu tập rèn luyện pháp hướng tâm “Tứ Chánh Cần”, tức là ngăn ác và diệt ác pháp.

Các con chỉ biết ngồi thiền ức chế tâm cho hết vọng tưởng mà không thấy **“Tứ Chánh Cần”** là **“Định Tư Cụ”** của đạo Phật để nhập các loại thiền và các loại định.

Muốn nhập định, tịnh chỉ tâm hành và thân hành mà không tu tập “**Tứ Chánh Căn**” thì không làm sao tịnh chỉ được hơi thở.

Muốn nhập định làm chủ sanh, già bệnh, chết mà không tu “**Tứ Chánh Căn**” thì không làm sao làm chủ được?

Ngoài pháp môn “**Tứ Chánh Căn**” mà tìm thiên định, thì thiên định đó là tà thiên, tà định của ngoại đạo, của kinh sách phát triển thì không thể làm chủ được sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

Thân tâm chưa thanh tịnh mà muốn nhập định thì định đó là định giết người chưa chôn. Thiên định thời nay tu mãi biến thành pháp dưỡng sinh, ngừa bệnh chẳng có ích lợi gì mà còn phí sức vô ích.

Muốn tu hành làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi thì con hãy nghiên cứu lại kinh sách Nguyên Thủy, cách sống như thế nào? cách tu tập như thế nào?

Pháp nào tu trước, pháp nào tu sau. Khi thông suốt, chừng đó mới bắt đầu thực hành tu tập. Nhưng con nên lưu ý “**Giới Luật**” là pháp môn đầu tiên của “**Tam Vô Lậu Học**”, phải áp dụng sống cho đúng giới luật thì con đường tu của con mới được an ổn và đúng chánh pháp.



TƯỚNG ĐỊNH

Câu hỏi của Viên Hội.

Hỏi: Kính thưa Thầy, có một lần con chứng nghiệm một trạng thái toàn thân như mất hẳn, mình như hòa trong tất cả, lúc đó một tiếng thần lẫn bên vách tường kêu, con cảm thấy như tiếng thần lẫn này từ trong tim con kêu, chứ không phải bên ngoài nữa, tiếng thần lẫn và mình là một, như hòa nhập không hai. Trạng thái này rất an lạc mà con chưa bao giờ gặp, lúc đó con tác ý để duy trì trạng thái đó, thì hơi thở và tâm hành trở lại trạng thái cũ. Đây là trạng thái gì? và làm sao an trú trong trạng thái này, xin Thầy chỉ dạy giải thích chỉ cho con rõ về phương pháp chỉ và quán của hơi thở?

Đáp: Đây là trạng thái “**Thức Vô Biên Xứ Định**” một trạng thái định tướng của bốn loại định Vô Sắc.

Vị Tổ sư viết và soạn thảo kinh Duy Ma Cật gọi đó là pháp môn “**Bất Nhị**”. khi đã nhập vào trạng thái định bất nhị này thì mới có cảm nhận như vậy. Thiên Đông Độ do các vị Tổ sư thiên tu tập đều nhập vào được trạng thái định này nên có một cảm giác mình là vạn hữu, vạn hữu là mình, từ đó các Tổ dùng những danh từ rất kêu, gọi nó là “**phản bổn hoàn nguyên, phủ trùm vạn hữu; pháp môn bất nhị; dễ dễ trên đầu trăm cổ ý Tổ sư; bản thể vạn hữu v.v...**”, đó là

những danh từ chỉ cho trạng thái **“Thức Vô Biên Xứ tướng”** mà các Tổ đã lầm tưởng đó là Phật tánh. Vì là định tướng nên có một trạng thái an lạc xuất hiện, đó là dục tướng hỷ lạc.

Bây giờ vô tình con ức chế tâm hết vọng tướng vượt qua Không Vô Biên Xứ. Con đã rơi vào Thức Vô Biên Xứ. Vì vô tình rơi vào nên con chẳng biết cách nhập vào. con muốn nhập vào trạng thái đó con hãy nghiên cứu bài kinh Tiểu Không trong kinh Trung Bộ tập 3 trang 291 thì con sẽ biết cách vào.

Bốn loại định vô sắc tướng rất dễ tu, phần đông người tu thiền thời nay, đều rơi vào bốn loại định tướng này mà hai loại định dễ rơi vào nhất đó là **“Không Vô Biên Xứ Tướng”** và **“Thức Vô Biên Xứ Tướng”**.

Nhập vào các định này, các Tổ bị che khuất lối đi, tưởng mình đại ngộ hay triệt ngộ, từ đó xây dựng các thế giới Niết Bàn có bốn đức: **“thường, lạc, ngã, tịnh”** nhưng thật ra, đó là tướng tri, chứ không phải liễu tri.

Con muốn rõ phương pháp chỉ quán về hơi thở nên đọc lại sách chỉ quán của ngài Trí Khải Đại Sư mà Thượng Tọa Trí Quang đã dịch ra Việt ngữ vào năm 1965 - 1967 (lâu quá Thầy không nhớ kỹ).

Xưa, Đức Thế tôn nhập đến Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ mà còn bỏ vì không ích lợi thiết thực cho đời sống con người, không giải thoát khổ đau của kiếp làm người, bây giờ con đi tìm lại nó để làm gì? Không lẽ con bỏ dục lạc thế gian mà lại đi tìm thứ dục lạc hư ảo hão huyền (rất an lạc) của loại định này sao?

Tu tập theo Phật giáo mục đích là làm chủ thân tâm trước những đau khổ sanh, già, bệnh, chết của kiếp người, chứ đâu phải đi tìm cái tướng lạc đó có lợi gì cho kiếp sống hiện tại của con đâu. Bỏ ô này, mắc ô khác, có nghĩa là bỏ dục này tìm dục khác mà lại là dục tướng thì có ích gì cho cuộc đời vô thường, đau khổ của con.

Con không nhớ trong Tứ Thánh Định Phật dạy: nhập Sơ Thiên **“ly dục lạc, ly dục khổ, ly dục bất lạc bất khổ”**.

Kế tiếp vào Định Tam Thiên, đức Phật dạy: ly hỷ tướng cho sạch, rồi sau đó mới xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh, xả sạch không còn gì để xả thì mới nhập Tứ Thiên. Bây giờ con lại đi tìm sự an lạc của định Thức Vô Biên Xứ để sống với nó thì phỏng chừng có ích gì cho đời sống của con. Hãy dẹp bỏ mà đi về con đường của Phật. Nếu con có tâm tha thiết tìm cầu sự giải thoát quyết tâm nhiệt tình ly dục ly ác pháp bỏ sạch xuống, tâm chẳng còn tham, sân, si (ác pháp) thì con đường thiền định không còn khó khăn. Muốn tịnh chỉ tâm hành và thân hành thì dễ dàng như trở bàn tay, chỉ cần ra lệnh thì tịnh chỉ được ngay liền.

Nếu tâm ham muốn và ác pháp còn thì con đường thiền định tịnh chỉ tâm hành và thân hành là một điều vạn nan.

Chìa khóa mở cửa thiền định là giới luật, nếu ai biết dùng giới luật thì mở cửa thiền định dễ dàng, làm chủ sanh tử không còn khó khăn.

Cửa thiền định không thể mở cho kẻ phá giới đi vào. Vì thế, tu sĩ Phật giáo thời nay phạm giới, phá giới nên cánh cửa giải thoát của đạo Phật còn đóng chặt, chờ cho kẻ nào vượt qua cửa giới luật mới hé mở cho bước vào. Tu danh, tu lợi, tu chùa to, tháp lớn, tu cấp bằng, tu miệng, tu lưỡi, v.v... thì cửa thiền định giải thoát của đạo Phật muôn đời vẫn đóng kín âm thầm và lặng lẽ, để chờ đón những người con Phật chân chánh, sống đúng phạm hạnh và giới luật nghiêm túc.



THIỀN XẢ TÂM

Câu hỏi của Liễu Đức.

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Các pháp hành con tu như trong thư con đã gửi cho Thầy có đúng không? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.*

Đáp: Các pháp này con tu đều đúng cả, nhưng có một điều con nên quan tâm và lưu ý, nếu tập sai một chút xíu, tức là sai ly hào cũng trở thành thiền ức chế tâm thì rơi vào thiền của ngoại đạo không làm chủ sự sống chết và luân hồi, ngay cả tâm tham, sân, si cũng không hết.

Mục đích tu thiền của Phật là xả tâm, không có ức chế tâm. Con nên lưu ý những câu kết hợp ***“Quán ly tham tôi biết tôi đang thả ra. Quán ly sân tôi biết tôi đang thả ra. Quán ly tham tôi biết tôi đang thả vô, quán ly sân tôi biết tôi đang thả vô”***. ***“Quán ly tham tôi biết tôi đi kinh hành. Quán ly sân tôi biết tôi đi kinh hành”***. Đó là cách thức tu thiền xả tâm.

Trong giờ phút nào tâm được yên lặng thì nhớ hướng tâm nhắc; Muốn biết chắc thiền định xả tâm này của Phật thì con nên đọc lại kinh Nguyên Thủy Trung Bộ Kinh, tập 3 trang 249 Phật dạy về Nhập Túc Xuất Túc, đầu tiên nhớ nhắc tâm:

1/ Vị ấy tập: “Chánh niệm, vị ấy thả vô; chánh niệm vị ấy thả ra”.

2/ Vị ấy tập: “Thả vô dài, vị ấy biết “tôi thả vô dài”. Hay thả ra dài, vị ấy biết “tôi thả ra dài”. Hay thả vô ngắn, vị ấy biết “tôi thả vô ngắn”. Hay thả ra ngắn, vị ấy biết “tôi thả ra ngắn”.

3/ Vị ấy tập: “Cảm giác toàn thân tôi sẽ thả vô” vị ấy tập: “Cảm giác toàn thân tôi sẽ thả ra”.

4/ *Vị ấy tập: “An tịnh thân hành tôi sẽ thở vô”. Vị ấy tập: “An tịnh thân hành tôi sẽ thở ra”.*

5/ *Vị ấy tập: “Cảm giác hỷ thọ tôi sẽ thở vô”, vị ấy tập: “Cảm giác hỷ thọ tôi sẽ thở ra”.*

6/ *Vị ấy tập: “Cảm giác lạc thọ tôi sẽ thở vô” vị ấy tập: “Cảm giác lạc thọ tôi sẽ thở ra”.*

7/ *Vị ấy tập: “Cảm giác tâm hành tôi sẽ thở vô”. Vị ấy tập: “Cảm giác tâm hành tôi sẽ thở ra”.*

8/ *Vị ấy tập: “An tịnh tâm hành tôi sẽ thở vô”. Vị ấy tập: “An tịnh tâm hành tôi sẽ thở ra”.*

9/ *Vị ấy tập: “Cảm giác về tâm tôi sẽ thở vô”, vị ấy tập: “Cảm giác về tâm tôi sẽ thở ra”.*

10/ *Vị ấy tập: “Với tâm hân hoan tôi sẽ thở vô”. Vị ấy tập: “Với tâm hân hoan tôi sẽ thở ra”.*

11/ *Vị ấy tập: “Với tâm định tĩnh tôi sẽ thở vô”. Vị ấy tập: “Với tâm định tĩnh tôi sẽ thở ra”.*

12/ *Vị ấy tập: “Với tâm giải thoát tôi sẽ thở vô”. Vị ấy tập: “Với tâm giải thoát tôi sẽ thở ra”.*

13/ *Vị ấy tập: “Quán vô thường tôi sẽ thở vô”.Vị ấy tập: “Quán vô thường tôi sẽ thở ra”.*

14/ *Vị ấy tập: “Quán ly tham tôi sẽ thở vô”. Vị ấy tập: “Quán ly tham tôi sẽ thở ra”.*

15/ *Vị ấy tập: “Quán đoạn diệt tôi sẽ thở vô”. Vị ấy tập: “Quán đoạn diệt tôi sẽ thở ra”.*

16/ *Vị ấy tập: “Quán từ bỏ tôi sẽ thở vô”.Vị ấy tập: “Quán từ bỏ tôi sẽ thở ra”.*

Đọc qua đoạn kinh Nhập Tức Xuất Tức, chúng ta thấy rõ cách thức tu tập Định Niệm Hơi Thở của Phật dạy xả tâm, chứ không có ức chế tâm, còn pháp Sổ Tức Quan và Lục Diệu Pháp Môn đều là pháp ức chế tâm.

Cho nên **“Quán ly tham, quán đoạn diệt, quán ly sân v.v...”**. Đó là các vấn đề chánh để xả tâm còn hơi thở là vấn đề phụ chỉ giúp cho tâm được tỉnh thức để xả tâm tham, sân, si, mạn, nghi cho rốt ráo.

Người tu Định Niệm Hơi Thở, phải biết chia ra nhiều giai đoạn tu tập, để làm cho Tứ Niệm Xứ được sung mãn.

Từ biết hơi thở vô, hơi thở ra, đến an tịnh thân hành, tôi sẽ thở ra, đó là tập chánh niệm tỉnh giác để chế ngự tham ưu ở đời. Đây là giai đoạn một. **“tỉnh giác là hàng đầu”** trên thân quán thân, thân hành nội, tức là hơi thở ra, vô.

Từ cảm giác hỷ thọ đến **“an tịnh tâm hành tôi sẽ thở ra”**. Đó là trên thọ quán thọ để giúp cho sức tỉnh giác cao hơn luôn ở trong chánh niệm, khắc phục được thọ, mà khắc phục được thọ thì chế ngự được tâm tham ưu ở đời. Mà các cảm thọ, tức là hơi thở vô, hơi thở ra, tức là tu tập xả thọ (thọ lạc, thọ khổ, thọ bất lạc bất khổ). Đây là giai đoạn hai tu tập hơi thở xả tâm tham ưu khắc phục thọ.

Từ **“cảm giác tâm tôi sẽ thở vô đến với tâm giải thoát tôi sẽ thở ra”** đó là trên tâm quán tâm dùng sức tỉnh giác chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời.

Một người khéo tu tập hơi thở như vậy thì không thể thất niệm, không thể không có tỉnh giác. Đó là cách thức quán tâm trên tâm để xả tâm tham, sân, si (tham ưu). Đây là giai đoạn thứ ba của người tu thiền đạo Phật xả tâm. Từ **“quán vô thường tôi sẽ thở vô đến quán từ bỏ tôi sẽ thở ra”** đó là quán pháp trên các pháp để xả tâm xa lìa các pháp, chế ngự và khắc phục tham ưu ở đời. Do nhờ tu tập như vậy, mới đoạn trừ tham ưu với trí tuệ khéo nhìn sự vật (các pháp) với tâm xả ly. Đây là giai đoạn thứ tư tu về Định Niệm Hơi Thở xả ly tâm dục và ác pháp khiến cho bốn niệm xứ được viên mãn.

Trong bốn loại định:

1/ Định Chánh Niệm Tỉnh Giác, tu tập theo hành động của ngoại thân đều câu hữu với pháp hướng xả tâm, như lý tác ý. Để phá hôn trầm thù miên vô ký

2/ Định Niệm Hơi Thở, tu tập theo hành động nội của thân cũng đều câu hữu với pháp hướng xả tâm như lý tác ý.

3/ Định Vô Lậu, quán xét tư duy cho thấu triệt các pháp nội và ngoại, rồi dùng pháp hướng xả tâm như lý tác ý.

4/ Định Sáng Suốt, là một loại định vừa thư giãn, vừa xả tâm bằng pháp hướng thư giãn.

Đều là bốn pháp định xả tâm (ly dục ly ác pháp). Con nên nhớ kỹ **“thiền của Phật là thiền xả tâm”**. Đọc bài kinh Nhập Tức, Xuất Tức chắc con đã rõ, không phải chỉ có Thầy dạy thiền xả tâm mà chính đức Phật đã dạy như vậy. Thầy chỉ là người dạy lại lời của đức Phật mà thôi.

Còn các thiên của ngoại đạo đều dạy ức chế tâm, con hãy cố gắng tu cho đúng lời Phật dạy thì kết quả ngay liền có sự giải thoát cụ thể giải thoát không phải tu nhiều đời nhiều kiếp.



CẬN TỬ NGHIỆP

Câu hỏi của Liễu Đức.

Hỏi: Kính thưa Thầy, con đọc cuốn “Sống Và Chết” của dịch giả Thích Quang Phú giáo sư Phật học trường Quốc học Huế nói về cận tử nghiệp của người bệnh sắp chết qua đời:

1/ Khi người bệnh tắt hơi thở cuối cùng là lúc các hành trong thân đang tan rã, đau đớn, nếu động vào thân như thay quần áo v.v... làm cho người đó đau đớn hơn, nên sanh lòng sân hận, khiến cho nghiệp lực người đó chuyển từ từ sang ác, do đó sẽ bị đọa vào sáu nẻo luân hồi (mặc dù người đó là tỳ kheo vẫn bị đọa).

Đáp: Cuốn sách “Sống Và Chết” của dịch giả Thích Quang Phú dịch là cuốn tiểu luận cận tử nghiệp của kinh sách phát triển luận theo cận tử nghiệp của ngoại đạo (Bà La Môn) nên không đúng với ý nghĩa của đạo Phật. Kinh sách phát triển xây dựng cận tử nghiệp theo tưởng giải của tà giáo ngoại đạo, không đúng sự thật, chỉ có những người không biết thì tin, còn những người thông suốt kinh sách Nguyên Thủy thì không thể nào tin được.

Bài kinh Nhập Tứ Xuất Túc trong kinh Trung Bộ tập 3 trang 249, đức Phật đã dạy và xác định rất rõ ràng: **“hơi thở vô, ra còn là thân, thọ, tâm và pháp của chúng sanh còn, hơi thở ra, vô dừng là thân, thọ, tâm, pháp của chúng sanh dừng”**. Người nhập Tứ Thiên hơi thở ngưng nghỉ mà thân, thọ, tâm, pháp không hoại diệt là nhờ sức thiên định. Người bình thường không nhập được Tứ Thiên khi hơi thở ra vô ngưng nghỉ thì thân, thọ, tâm, pháp của người ấy cũng ngưng nghỉ.

Như trong kinh Phật dạy: Hành đã diệt thì lấy gì thân còn hoạt động, tâm thức đã mất thì lấy gì còn biết đâu, thọ đã diệt thì lấy gì mà đau, hơi thở tức là hành diệt, thọ diệt, tâm diệt thì thân lúc bấy giờ như cục đá, gốc cây còn biết gì đau nhức, giận hờn. Cho nên kinh sách “Sống Và Chết” chỉ là tưởng giải của các nhà học giả kinh sách phát triển. Giáo sư Quang Phú là một nhà học giả giảng theo kinh sách như vậy, chứ Ngài cũng không biết đúng, sai. Ngài giống như một con chim học nói, xưa các Tổ nói sao thì bây giờ Ngài giảng lại như vậy.

Khi hơi thở dừng thì các hành trong thân đều dừng, các hành trong thân đều dừng thì thọ và tâm thức cũng dừng, mà thọ và tâm thức dừng thì còn biết đau biết nhức chỗ nào nữa đâu. Như vậy là một kiếp người đã hết rồi, không còn nữa.

Cho nên kinh Sống Và Chết là loại kinh mê tín, loại kinh lừa đảo người, lừa đảo tín đồ.

Cận tử nghiệp chỉ là sự tưởng tượng của Tịnh Độ Tông để hộ niệm cho người sắp lâm chung, để giúp cho người sắp chết bình tĩnh giữ được niệm Phật Di Đà, niệm Phật A Di Đà, đó là một thiện niệm tốt nhất của pháp môn này.

Gốc nghiệp là do hàng ngày chúng ta huân tập nhân ác hoặc thiện, tới giờ sắp chết muốn cho toàn thiện thì không thể được. Nếu hàng ngày huân điều thiện thì thói quen thiện sẽ thể hiện trước giờ lâm chung cận tử nghiệp thiện; nếu huân tập điều ác thì thói quen làm việc ác sẽ thể hiện trước giờ phút lâm chung cận tử nghiệp ác. Đó là một lẽ công bằng, công lý và rất hợp lý của đạo Thánh Hiền.

Kinh sách phát triển dạy không hợp lý, phi đạo đức Thánh Hiền có ngụ ý gian xảo lường gạt mọi người.

Suốt đời, sống làm điều ác gây biết bao tang tóc đau khổ cho người và muôn vật, đến khi sắp chết thì mới thỉnh các sư thầy và cư sĩ đến hộ niệm để cho người tỉnh táo niệm Phật theo mà quên đi những hành động ác, do quên đi những hành động ác mới tạo ra cảnh giới cận tử nghiệp thiện, từ đó thoát cảnh đọa sáu nẻo luân hồi để về Cực Lạc Tây Phương.

Kinh sách phát triển rất xảo trá dạy cho chúng ta tạo cảnh cận tử nghiệp một cách lừa đảo, gian xảo lường gạt người trần tục của chúng ta. Nếu có cõi Cực Lạc Tây Phương thật sự thì chắc gì kinh sách phát triển lừa đảo được đức Phật Di Đà.

Nếu theo giáo lý của đức Phật Thích Ca Mâu Ni mà tu tập **“Tứ Chánh Cần”** ngăn ác, diệt ác, sanh khởi thiện, tăng trưởng thiện pháp, thì suốt đời chẳng làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sanh, thì cận tử nghiệp phải là thiện, cần gì phải nhờ người khác hộ niệm. Còn làm ác, chuyên làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sanh thì dù có rước hàng trăm vạn tỳ kheo cho đến các vị Phật ở khắp mười phương đến để hộ niệm cho người sắp chết, thì người ấy vẫn đọa địa ngục như thường. Vì luật nhân quả rất công bằng và công lý.

Những kinh sách phát triển dạy phi chân lý, phi đạo đức như vậy, thế mà người ta nghe danh từ “xe lớn”, thì ai cũng tưởng mình tu theo pháp xe lớn là **“ngon”** là **“vĩ đại”** là **“cao thượng”**, nào ngờ bị lừa đảo mà không biết.

Kinh sách phát triển là một loại kinh sách tưởng, kinh sách không đáng tin cậy, kinh sách nói mơ hồ truông uốn như con lươn, nói hai mặt để khiến cho người ta không bắt bẻ được. **“Kinh sách nói như vậy, chứ không phải nghĩa như vậy”**.

Tin hay không tin là quyền của quý vị, nhưng ít ra quý vị đừng để kẻ khác lừa đảo mình, quý vị hãy suy nghĩ đi. Đạo Phật dạy người không nên lừa đảo, chân thật, tự lực cứu mình chẳng cần ai hộ niệm cho mình cả, chỉ có mình mới giải quyết sự đau khổ cho chính mình. Nên những bài pháp trong kinh Nguyên Thủy dạy tự mình sửa sai và khắc phục những điều ác để đem lại sự an vui cho mình, cho người trong hiện tại thì có lo gì ai hộ niệm để tạo cận tử nghiệp tốt cho mình. Quý vị còn nhớ lời Phật dạy hay không? **“Hãy thấp đuốc lên mà đi Ta chỉ là người hướng đạo, chứ Ta không thể đi thay thế cho ai cả”**. Vậy mà mọi người hộ niệm cho người khác thì có sai với lời dạy của Phật chẳng? Câu trả lời này xin nhường lại quý vị trả lời!!!



TIẾP DẪN VỀ CỰC LẠC

Câu hỏi của Liễu Đức.

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Trước lúc hấp hối và sau khi tắt thở, phải nhờ bạn đồng đạo (hay mời sư thầy) về tụng kinh niệm Phật để trợ duyên cho người bệnh đang hôn mê. Nhờ có tụng niệm âm thanh niệm Phật, tụng kinh khiến cho người bệnh tịnh tâm nhớ Phật, niệm Phật, nhờ đó sẽ dứt được nghiệp, được Phật đón về Tây Phương Cực Lạc (mặc dù người đó là đại ác).*

Đáp: Kinh sách phát triển nhất là dạy về phần Tịnh Độ, có nhiều phần rất là vô lý và phi đạo đức hết sức:

1/ Lúc hấp hối (sắp chết) rước Sư, Thầy hay các đồng đạo về tụng, niệm để trợ duyên nhớ Phật, niệm Phật để sẽ được Phật rước hồn về cõi Cực Lạc Tây Phương, thật là phi lý vô cùng. Khi còn sống mạnh khỏe đến chùa lạy Phật, tụng kinh niệm chú mà nghiệp vẫn chưa tiêu được, huống là lúc bệnh tật sức yếu và nhất là lúc hấp hối thì còn sức đâu mà chiến thắng lại nghiệp ác. Nếu có cố gắng tinh thức để niệm Phật cũng không nổi, vì thân tứ đại sắp tan rã thì đau nhức tận cùng, còn sức chịu đựng sự đau khổ của thân và tâm. Lúc bây giờ còn sức đâu chịu nổi những cơn đau tận cùng của thân mệnh, tinh thần thì rối ren, phần đau đớn, phần sợ chết, phần thương con cháu thì làm sao còn bình tĩnh đâu mà niệm Phật.

2/ Nhân quả do mình tạo ra thành nghiệp, thì phải chính mình tu tập sửa đổi tâm tánh đi vào thiện pháp, thì nghiệp kia mới tiêu trừ. Chứ đâu có niệm Phật sám hối mà tiêu tội, tiêu nghiệp được. Nếu niệm Phật, sám hối, ngời thiên mà tiêu tội tiêu nghiệp, thì đó là lối lừa đảo, lường gạt người của kinh phát triển Bà La Môn giáo, của những ông thầy kiến giải học giả lừa đảo người để ngời mát ăn bát vàng.

3/ Người đại ác nhờ hộ niệm mà tiêu tội tiêu nghiệp được và được đức Phật Di Đà đón về Cực Lạc Tây Phương, thì ông Phật Di Đà chắc ông là người điên, sao dám rước người đại ác về nước mình để biến hoa sen làm tù ngục để nhốt họ trong đó rồi còn phải cho lính canh gác. Một đất nước thanh bình, có trật tự an ninh thì bây giờ biến đất nước có nhà tù có lính gác, làm cho cực khổ biết bao nhiêu người như vậy mà biết có cảm hóa giáo huấn được ai chẳng hay chỉ là một ảo tưởng do con người dựng lên để an ủi tinh thần người còn sống trong khi quá đau khổ trước cảnh chia ly người sống kẻ chết

Đất nước nào không có trại giam, nhà tù là đất nước đó hạnh phúc nhất của toàn dân. Đất nước Phật Di Đà nghe nói hai chữ “**Cực Lạc**” có nghĩa là rất vui thế mà còn có kẻ bị nhốt trong hoa sen thì có vui gì, đó là hình thức một cái nhà tù ở cõi ấy.

Bên cõi Tây Phương Cực Lạc còn có nhà tù thì có gì là Cực Lạc nữa đâu? Phải không quý vị? Cuối cùng cảnh giới Cực Lạc đều do sự tưởng tượng của con người tạo ra nên giống như sự ước muốn chạy theo dục lạc thế gian. Phỏng chừng đức Phật Di Đà có tâm đại từ đại bi cứu độ tất cả chúng sanh mà rước những linh hồn người ác đức về cõi nước mình thì đức Phật Di Đà trở thành một tòa án thượng thẩm, hàng ngày chỉ chuyên lo xử án thì có đâu mà lo niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Còn nếu rước về Cực Lạc nhốt trong hoa sen dù hàng triệu vạn năm mà không có pháp tu xả tâm, chỉ có niệm Phật thì cũng chẳng hết tham, sân, si, nếu thả ra thì tánh nào tật nấy vẫn còn, thì đất nước Cực Lạc lại trở thành địa ngục chứ không còn được gọi là Cực Lạc nữa, nó chẳng khác nào như ở cõi thế gian của chúng ta vậy. Vì những tay đại gian ác ở thế gian có địa vị, có tiền của nhiều, lúc sắp chết rước nhiều thầy tỳ kheo và Phật tử đến hộ niệm thì chắc chắn phải được rước về Tây Phương. Và như vậy, cõi Tây Phương Cực Lạc là nơi dung chứa bọn nhà giàu ác đức, bọn tham quan vô loại và bọn đầu trộm đuôi cướp...

Từ cõi tướng tri “**Cực Lạc Tây Phương**” của con người, để sau khi chết có một đời sống đầy đủ hơn ở thế gian, nhưng lại xài tiền giả và mặc quần áo giấy, hưởng đồ ăn thực phẩm ở thế gian, thì quý vị nghĩ như thế nào? Có phải là thế giới tưởng không?

Toàn bộ những loại tướng mê tín này đều do kinh sách phát triển sản xuất để lừa đảo lường gạt người một cách đại gian ác, tín đồ Phật giáo hãy sáng suốt cảnh giác đừng để bị lừa đảo. Đây không phải là đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy, vì kinh sách Nguyên Thủy đã chứng minh rõ ràng không có đời sống sau khi chết. Khi chết thì toàn thân ngũ uẩn đều tan rã, mất hết. Mười hai duyên không còn

duyên nào cả, chỉ còn lại hành động thiện ác được gọi là nghiệp lực. Nghiệp lực ấy tiếp tục tái sinh luân hồi.

Với trí hữu hạn của chúng ta hiện giờ, chỉ có thể biết được đó là một cuộc sống hiện tại trên hành tinh này, còn có sự sống ngoài hành tinh này thì chúng ta chưa khám phá ra được, nếu có khám phá ra được thì nó cũng chẳng phải là Cực Lạc hay Thiên Đàng. Còn trong kinh sách Phật dạy: Cực Lạc, Thiên Đàng, Địa Ngục, Niết Bàn cũng ở nơi đây, tại thế gian này không cần phải đi tìm nơi đâu cả. Chúng ta hãy nghe lời Phật dạy:

“Đứng lại thì chìm xuống,

Bước tới thì trôi dạt

Chỉ có vượt qua”

Cho nên đức Phật nhấn mạnh: ***“Không đứng lại, không bước tới, chỉ có vượt qua”***. Chừng nào chúng ta tu hành có được trí tuệ vô hạn thì thế giới nào chúng ta cũng thấy biết cả, thì đó là thế giới chân thật không bị tướng thức lừa gạt.

Bây giờ chúng ta nghe theo kinh sách phát triển và tà giáo ngoại đạo thì đó là chúng ta đã bị lường gạt vào một thế giới tưởng tri như Phật đã dạy trong bài kinh Pháp Môn Căn Bản.



KHI TẮT THỞ MÀ CÒN SÂN HẬN

Câu hỏi của Liễu Đức.

Hỏi: Kính thưa Thầy! Mẹ con mất ngày 19-04-1998 tại bệnh viện, con đã mang mẹ con về sau khi tắt thở, con ân hận nếu mẹ con sân lên mà bị rơi vào sáu nẻo luân hồi, con phải làm gì để mẹ con thoát khổ, xin Thầy từ bi giảng dạy cho con hiểu sai đúng chỗ nào?

Đáp: Như trong kinh ***“Nhập Tức Xuất Tức”*** Phật dạy: ***“Hơi thở là thân, là thọ, là tâm, là pháp.”*** Vậy khi hơi ***“tắt”*** tức là hơi thở ***“dừng”***, dừng tức là hơi thở diệt, hơi thở diệt, tức thân diệt, thân diệt tức ***“chết”***.

Hơi thở ***“tắt”*** tức hơi thở ***“diệt”***, hơi thở diệt thì thân diệt, thân diệt thì tâm diệt, tâm diệt thì pháp diệt, pháp diệt thì thọ diệt.

Ở đây con lưu ý: Mẹ con đã tắt thở trong bệnh viện, con mang về nhà. Lúc bấy giờ mẹ con chết toàn bộ thân, thọ, tâm, pháp đều diệt, tâm đã diệt lấy cái gì mẹ con biết đau mà sanh tâm sân hận để đọa vào sáu nẻo luân hồi. Vả lại thọ cũng diệt thì lấy cái gì gọi là đau.

Như vậy trong kinh phát triển dạy không đúng và còn vô lý không hợp khoa học, thiếu logic. Khiến người không rõ Phật pháp sanh tâm dao động và hối hận đau khổ đối với những người thân.

Con ước muốn mẹ con thoát khổ khi bà đã chết và đã tái sanh nơi khác rồi, hoặc làm chúng sanh hoặc làm người. Duy chỉ có điều thiết thực mà không bị kẻ khác lường gạt gây mê tín, lạc hậu, thì con nên xin ấn tống kinh **“Thập Thiện, Đạo đức nhân quả, Đạo đức giải thoát, Đạo đức không làm khổ mình khổ người, Bài học ngàn vàng, Hành Thập Thiện Tứ Vô Lượng Tâm”**.

Khi thỉnh những loại kinh trên 80 cuốn hoặc 100 cuốn thì con gửi cho bà con, anh em, chị em, bạn bè, thân hữu trong ngày làm tuần, ngày giỗ cha mẹ, và thành tâm hồi hướng cho cha mẹ hay những người thân yêu của mình đã quá cố. Trong kiếp tái sinh họ sẽ được đọc những loại kinh sách này thì tâm họ sẽ được khai ngộ thiện ác, sống một đời sống đạo đức nhân bản -nhân quả không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh thì cuộc sống ấy tức là Niết Bàn tại thế.

Hành động ấn tống kinh như vậy là lòng hiếu thảo, không có sự hiếu thảo nào hơn được. Vừa giúp xã hội có đạo đức vừa tỏ được lòng hiếu thảo của một người con hiếu vừa chứng tỏ là một người đệ tử cư sĩ của Phật chân chánh, không gây hoang mang dao động mê tín cho kẻ khác.

Trong thế gian hiện giờ có biết bao pháp môn mê tín, dị đoan, phi đạo đức gây hoang mang dao động, sợ hãi cho mọi người. Vậy các con là đệ tử của Phật, phải sáng suốt đừng nghe theo tà giáo ngoại đạo tự làm khổ mình khổ người.



Ý THỨC

Câu hỏi của Diệu Thành (Minh Cảnh).

Hỏi: Kính mong Thầy từ bi chỉ dạy cho con được rõ, nhà khoa học cho rằng thân con người nhờ bộ não điều khiển hoạt động.

Một em bé lấy đồ chơi ra chơi rồi xếp trở lại. khoa học cho đó là bộ não điều khiển chứ em bé không biết gì?

Đáp: Não bộ của con người là ý căn, ý căn hoạt động sinh ý thức. Khoa học bảo rằng, bộ não điều khiển chứ em bé không biết là sai.

Bộ não (ý căn) hoạt động sinh ra ý thức, tức là em bé biết việc làm của em bé.

Ý thức, tức là sự hiểu biết của con người. Nhưng ý thức chỉ là cái biết của thân chứ không phải cái biết của tướng, của tâm. Cái biết của tướng là khi chúng

ta nằm ngủ chiêm bao. Cái biết của tâm là khi chúng ta nhập định Tứ Thiên và thực hiện Tam Minh.

Ba cái “**biết**” này đều do bộ não hoạt động, khi thân hoạt động bình thường như mọi người thì một số tế bào não bộ làm việc còn các tế bào não bộ khác đều ngưng nghỉ. Khi chúng ta ngủ các tế bào não ý thức làm việc bình thường, nó ngưng nghỉ nhường lại cho các tế bào não tưởng hoạt động tạo thành giấc mộng. Trong giấc mộng chúng ta cũng nghe thấy biết, đó gọi là “**tưởng thức**”.

Khi chúng ta nhập định Tứ Thiên thì số tế bào não bộ tâm thức làm việc, thì lúc bây giờ các tế bào não ý thức và tưởng thức đều ngưng nghỉ, do đó chúng ta nhập định tịnh chỉ hơi thở mà không chết và thực hiện Tam Minh..

Ý căn, tức là não bộ, não bộ rất quan trọng cho cuộc sống con người, vì nó là bộ máy chỉ huy và điều khiển toàn thân tâm theo dục vọng. Ngược lại người biết tu hành, biết sử dụng nó không theo dục vọng lại càng được lợi ích và quan trọng hơn nhiều, tức là làm chủ được sự sống chết và chấm dứt sự tái sinh luân hồi; giải phóng được sự khổ đau, chấm dứt mọi phiền toái và lợi ích nhất là có một cuộc sống đạo đức không làm khổ mình, khổ người.

Tóm lại, người tu sĩ theo đạo Phật mà biết sử dụng bộ óc của mình, chủ động điều khiển hành động thân, miệng, ý, lúc nào cũng thể hiện trong thiện pháp thì tâm sẽ được thanh tịnh hoàn toàn ly dục, ly ác pháp. Nhờ đó mà nhập các loại định để đi đến chỗ làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi. Ngược lại, không biết sử dụng bộ óc, để bộ óc tự động điều khiển theo tâm dục thì muôn vàn ác pháp và khổ đau đưa đến cho mình và cho mọi người.



TÂM LINH

Câu hỏi của Diệu Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy! Khoa học chưa tìm ra “tâm linh vi diệu” của con người, chỉ biết con người do bộ não điều khiển và còn biết một số tế bào não chưa làm việc. Có phải vậy không thưa Thầy?

Đáp: Đúng vậy, nếu khoa học nghiên cứu tìm cách đánh thức số tế bào não chưa hoạt động, để được hoạt động thì sẽ thấy được tâm linh vi diệu của con người hoạt động rất là siêu việt.

Nói tâm linh nhưng sự thật ra nó chẳng linh hiển gì cả, chỉ vì nó hoạt động ở trí vô hạn nên không còn không gian và thời gian chi phối, đó cũng là do tế bào não hoạt động, điều khiển tạo ra những năng lực siêu việt kỳ lạ.

Hiện giờ tế bào não hoạt động trong trí hữu hạn mà chúng ta gọi là ý thức. Ý thức là sự hiểu biết bị hạn chế trong không gian và thời gian, nên con người sống không nhìn hiểu biết rõ sự vật và các pháp thường lầm chấp, sống với tướng tri, nên cho thế giới hữu hình và vô hình là thật có. Vì thế, mới đắm đuối dính mắc chạy theo cái bóng giả tạo này, cho mọi vật và mọi sự việc là đúng sai, phải trái, tốt xấu v.v... rồi sanh ra ham thích dính mắc, giận hờn, thương ghét, đau khổ, phiền não... Cũng chỉ vì tướng tri cái thế giới này có thật, trong con người có cái vĩnh hằng. Cái vĩnh hằng đó được gọi nhiều tên khác nhau: linh hồn, Phật tánh, Thể tánh, Bản thể vạn hữu, Nhất nguyên, Tánh không, Bát Nhã Ba La Mật, Chân không, Chân như, thần thức, thần hồn v.v... Từ chỗ hiểu sai lầm đó mới sanh ra chấp ngã do chấp ngã nên làm việc gì cũng tích lũy cho ngã, thậm chí tu hành cũng tu cho ngã tức là tu để kiến tánh thành Phật, tu để trở về Nhất nguyên... Đó là một tư tưởng điên đảo mà đã truyền thừa từ khi con người có mặt trên hành tinh này và sự điên đảo tướng tri này vẫn còn kế tiếp nhau mãi mãi.



MẠC NA THỨC VÀ A LẠI GIA THỨC

Câu hỏi của Diệu Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy! Mạc na thức như người giữ kho. A lại da thức ví như cái kho chứa nhóm tất cả chủng tử thiện ác.

Khi người chết, thân, thọ, tâm, pháp đều hoại diệt chỉ còn Mạc na thức và A lại da thức đi đầu thai. Có phải vậy không thưa Thầy?

Đáp: Đó là những danh từ trong kinh Duy Thức thuộc tạng kinh phát triển, để chỉ cho sự huân tập thành khối nghiệp lực (A lại da thức và Mạc na thức), được xem là người giữ kho và cái kho tích trữ tạo thành nghiệp lực.

Theo kinh Nguyên Thủy, nghiệp lực không có thức, tức là không có cái biết. Do sự vô minh tương ứng nghiệp tái sanh luân hồi, chứ không có cái thức đi tái sanh.

Các nhà duy thức học, chỉ tưởng ra mà thôi, nên tưởng ra người giữ kho và cái kho đi tái sanh (Mạc na thức và A lại da thức đi tái sanh).

Sự thật trong kinh Nguyên Thủy dạy không có thức nào đi tái sanh luân hồi, chỉ có nghiệp thiện, ác đi tái sanh mà thôi. Nghiệp thiện ác, tức là do hành động nhân quả thiện ác tạo thành nghiệp.

Kinh sách Phát triển đã lầm lạc vì bị thế tục hóa, nên biến linh hồn mê tín trong dân gian thành thần thức và khéo lý luận đặt tên là Mạc na thức và A lại da thức đi tái sinh luân hồi để xây dựng thế giới linh hồn người chết, để sanh ra cái nghề tụng niệm, nếu không có linh hồn thì các Thầy đều thất nghiệp.

Phật giáo nguyên thủy đã dạy: “Trong thân người gồm có 5 uẩn: 1 - sắc uẩn; 2 - thọ uẩn; 3 - tưởng uẩn; 4 - Hành uẩn; 5- thức uẩn.

SẮC UẨN còn gọi là sắc ấm hoạt động gồm có sáu thức: Nhân thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức. Gọi chung là **SẮC THỨC**. Khi một người sống bình thường suy nghĩ, nói nín hay hoạt động làm bất cứ một việc gì, nói bất cứ một điều nào hay suy nghĩ bất cứ một điều gì thì sắc thức hoạt động tức là nhóm sáu thức trong đó có ý thức hoạt động. Ý thức còn gọi là **TRI THỨC** là **TRI KIẾN**.

TƯỚNG UẨN hoạt động khi nào lục thức ngưng hoạt động. Lục thức ngưng hoạt động là lúc chúng ta đang nằm ngủ chiêm bao. Trong giấc chiêm bao chúng ta cũng nghe, thấy, biết, ngủi, cảm giác rõ ràng. Cái biết trong chiêm bao gọi là **TƯỚNG THỨC**. Như vậy tưởng thức và ý thức là hai thức chỉ giống nhau là cái biết, nhưng cái biết này có thì cái biết kia dừng lại. Có đúng như vậy không quý vị?

THỨC UẨN hoạt động chỉ khi nào sắc uẩn và tưởng uẩn ngưng hoạt động. Muốn sắc uẩn và tưởng uẩn ngưng hoạt động thì phải nhập định thứ tư. Nhập định thứ tư là phải tịnh chỉ hơi thở. Khi tịnh chỉ hơi thở thì thức uẩn hoạt động. Thức uẩn hoạt động tức là Tam Minh. Tam Minh gồm có: Túc mạng minh, Thiên nhãn minh, Lộ tận Minh. Tam Minh còn gọi là “**TUỆ**”. Tuệ Tam Minh là một cấp học thứ ba, cấp học cao nhất của Phật giáo. Phật giáo có ba cấp học gồm có: “**GIỚI, ĐỊNH, TUỆ**”. Như vậy Phật giáo không có Mạc na thức và A lại da thức. Có đúng như vậy không quý vị?

THỌ UẨN là sự cảm thọ của ba thức, khi các thức hoạt động thì thọ uẩn có mặt.

HÀNH UẨN là sự hoạt động của ba thức, khi ba thức hoạt động thì hành uẩn có mặt.

Cho nên Mạc na thức và A lại da thức là tướng tri của kinh sách phát triển tướng ra, vốn để chia chẻ tâm thức con người ra nhiều mảnh. Đó là ý đồ làm lệch hướng của Phật giáo chân chánh, để biến tôn giáo Phật giáo thành một tôn giáo mê tín, đầy lý luận, đầy ảo giác tướng tri.

TU SAI HAY ĐÚNG

Câu hỏi của Diệu Thành

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Cứ theo lời Thầy dạy con tu như vậy, thời gian sau Thầy bảo rằng con tu sai, thì con cũng hơi buồn.*

Đáp: Đúng lời Thầy dạy thì các con chỉ tu đúng được phân nửa, còn một phân nửa thì tu chưa đúng.

Thầy bảo các con ăn ngủ và độc cư cho nghiêm chỉnh thì các con lại không sống đúng. Ăn ngủ thì còn tạm được, độc cư thì không trọn, cứ phóng tâm hết chuyện này đến chuyện khác. Từ khi về tu viện đến giờ các con không sống độc cư, tự để tâm phóng dật hội họp nhau nói chuyện mà bảo rằng tu đúng, thì đúng chỗ nào?

Người mà không phòng hộ sáu căn, không chấp nhận sống độc cư thì dù có tu ngàn kiếp cũng chẳng đi đến đâu được, chỉ hoài công vô ích mà thôi.

Dạy xả tâm ly dục, ly ác pháp, thì các con lại ngồi thiền nhiều để ức chế tâm. Như vậy có tu theo đúng lời Thầy dạy không?

Thiện hữu tri thức nhắc nhở cho mình tu tập, thì lại hờn giận, oán trách, nói xấu. khiến cho Thầy không muốn dạy ai cả.

Vậy có thể buồn Thầy hay buồn chính bản thân con, không hành đúng theo lời dạy của Thầy? Đáng trách nơi con hay là Thầy? Các con tu tập không thấy trách nhiệm bổn và phận của mình, khi về đây tu tập chính là mục đích phải đạt được là tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ; là làm chủ sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sinh luân hồi.



Ý THỨC PHÂN BIỆT VÀ TỈNH GIÁC

Câu hỏi của Diệu Thành

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Ý căn tức là não bộ cộng với thức điều khiển mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý sanh ra phân biệt mới có dục, do dục mới có tham, sân, si, phiền não.*

Tỉnh giác là đang sống với thức hay là trí. Tỉnh giác trong mọi hành động, việc làm. Có phải đó là ý thức hay tri thức.

Con chưa rõ cái nào là thức, cái nào là trí, kính mong Thầy chỉ dạy cho con hiểu?

Đáp: “**Ý căn**” tức là não bộ. Não bộ hoạt động tức là “**ý thức**”. Ý thức là một trong sáu thức: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức. Thân tứ đại hoạt động nhờ sáu thức này nên gọi là “**sắc thức**”.

“*Sáu căn*” tiếp xúc “*sáu trần*” sanh ra “*sáu thức*”, sáu thức dính mắc sáu trần sanh ra dục, từ dục sanh ra các ác pháp (tham, sân, si) do nguyên nhân này tạo (tập hợp) ra muôn thứ khổ.

Tỉnh giác, tức là ý thức không bị tướng xen vào, chứ không phải tỉnh giác sống với thức mà tỉnh giác là tỉnh táo trong các niệm biết rõ ràng các niệm không bị ảnh hưởng những sự hiểu biết sai lầm ảo tưởng hư tưởng của người khác; không bị những hiểu biết do ngũ dục lạc sai bảo, cám dỗ và lôi cuốn vào ác pháp.

Tỉnh giác trong mọi hành động và việc làm là ý thức đang sống trong hiện tại với các đối tượng và việc làm.

Tỉnh giác là ý thức không bị mê mờ trước các pháp và bị lung lạc trước các cảm thọ do dục. Tỉnh giác là trí thức tỉnh táo sáng suốt. Trí thức tỉnh táo sáng suốt chính là chánh niệm.

Chánh niệm tức là sự hiểu biết rõ niệm thiện niệm ác đó, biết rõ niệm thiện niệm ác đó là do trí thức.

Tỉnh có nghĩa là bình tĩnh, giác có nghĩa là đang quan sát, nó chỉ biết trong hành động đang làm và đang quán xét để phân loại hành động thiện hay ác. Cho nên trí thức là sự hiểu biết đã thấu suốt niệm thiện ác, nên thường ở trong chánh niệm.

Tóm lại, trí không phải là thức, thức không phải là trí. Thức là sự hiểu biết, nhưng chưa có sự phân biệt, còn trí là sự hiểu biết có phân biệt thiện ác rõ ràng. Trí tức là chánh niệm, còn thức, chỉ là tỉnh thức, tỉnh táo chứ chưa có trí tuệ Tam Minh. Nếu trí hiểu về Tứ thiên sinh là trí tuệ thuộc về Tam Minh, còn trí hiểu về giới luật là trí thức trí tuệ tri kiến giải thoát. Trí tuệ tri kiến giải thoát tức là tri kiến tỉnh thức thuộc về trí thức mà đức Phật đã xác định trí tuệ tri kiến như sau: **“*Trí tuệ ở đâu thì giới luật ở đó, giới luật ở đâu là tri kiến ở đó; trí tuệ làm thanh tịnh giới luật, giới luật làm thanh tịnh trí tuệ. Ở đâu có trí tuệ thì ở đó có giới luật*”**. Như vậy trí tuệ của giới luật là tri kiến giải thoát. Phải không các con?

Ở đây nếu các con hiểu rõ trí thức là **TRÍ TUỆ TRI KIẾN GIẢI THOÁT** do từ giới luật sinh ra thì không còn hiểu lầm trí tuệ Tam Minh do định sinh ra như đức Phật đã dạy: **ĐỊNH SINH TUỆ**.



ĐỊNH NIỆM HỜI THỎ

CÂU HỮU PHÁP HƯỚNG TÂM

Câu hỏi của Diệu Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy, con ngồi kiết già 30' tu Định Niệm Hơi Thở câu hữu pháp hướng tâm: Ly tham, sân, si, vô ngã, vô thường, bất tịnh. Tu như vậy thời gian bao lâu hết tham, sân, si?

Thân bị bệnh đau kinh niên hướng tâm xả thọ có hết đau không?

Đáp: Tu Định Niệm Hơi Thở câu hữu với pháp hướng xả tâm ly dục ly ác pháp, mà hỏi Thầy thời gian lâu mau thì các con nên tự hỏi mình tu hành con có quyết tâm xả, ly dục và ly ác pháp hay không. Còn thời gian tu tập lâu mau là do người tu tập có giữ gìn giới luật nghiêm túc hay không, chứ hỏi Thầy thì làm sao xác định đúng được. Các con mãi phạm giới ăn uống phi thời và phá giới hạnh độc cư thì làm sao xác định được thời gian.

Muốn tâm ly dục ly ác pháp nhanh chậm là còn tùy ở mức độ giữ gìn giới luật có nghiêm chỉnh hay không? Nếu có quyết tâm xả ly, từ bỏ dục và ác pháp thì giới luật là thước đo cho tu tập nhanh hay chậm và thời gian ngắn hay dài. Ngược lại, không có quyết tâm xả ly chỉ hướng tâm cũng giống như người niệm Phật tụng kinh cho hết thời công phu thì tu chẳng bao giờ xả ly được. Tu như vậy mất thì giờ vô ích, chẳng có kết quả gì, tâm nào tột nấy, không bao giờ thay đổi.

Khi có ý muốn tu tập xả tâm ly dục, ly ác pháp thì phải có quyết tâm xả bỏ. Ví dụ: Khi tâm khởi muốn ăn, thấy bụng đói mà chưa tới giờ ăn thì nhất định không ăn; đó là ly dục, đó là giữ giới, còn ăn là không ly dục, không giữ giới. Tâm khởi muốn nghe băng hoặc lấy kinh sách ra đọc thì nhất định không nghe băng, không đọc kinh; đó là ly dục, đó là giữ giới, còn nghe băng và đọc kinh là không ly dục, không giữ giới v.v... Khi bị người khác chửi mắng mạ nhục mình, mà mình tức giận là không ly ác pháp, là không giữ giới; còn không tức giận mà biết thương người chửi mắng mình là ly dục, ly ác pháp, là giữ giới.

Dùng pháp hướng tâm là để pháp hướng tâm nhắc nhở tâm mình ly thì mình phải ly, nếu mình không ly mà nhắc nhở thì cũng như nước đổ trên lá sen, tu như vậy uống công mà thôi.

Pháp hướng tâm chỉ giúp ta thấm nhuần lý giải thoát để không chấp nhận dục và ác pháp. Đã không chấp nhận thì quyết định xa lìa. Do quyết định xa lìa thì tu rất nhanh, còn tu lừng khừng, không quả quyết xa lìa thì tu chẳng có kết quả gì.

Thân bệnh đau, muốn hướng tâm xả thọ cho hết đau thì người ấy thấu suốt lý nhân quả, không sợ chết, không sợ đau bệnh thì pháp hướng tâm hỗ trợ, tâm người ấy không dao động và cảm thọ sẽ chấm dứt không còn đau khổ.

Còn người ấy sợ chết, sợ đau, hở ra một chút là cảm thấy đau khổ vô cùng, thì pháp hướng tâm không có hiệu quả, thọ không đẩy lui được, đầu óc suy nghĩ

lãng xãng, tâm khởi đi bác sĩ này, đi bác sĩ khác, uống thuốc này, uống thuốc khác. Thì người ấy bệnh đau còn mãi mãi khó mà hết được.

Dùng pháp hướng mà tâm dao động như vậy thì pháp hướng không kết quả. Người dùng pháp hướng là người phải có ý chí, phải có nghị lực mạnh mẽ. Khi hướng tâm thì giống như lấy đinh đóng cột, nhất định là tâm không dao động, quyết chiến quyết thắng có như vậy mới đẩy lui được bệnh khổ. Có như vậy, mới thấy pháp như lý tác ý của đức Phật rất mâu nhiệm mà trên đời này không có một pháp môn nào hơn được, một phương thuốc hay hơn được. Pháp lý tác ý của đức Phật là một thần dược, nếu ai biết cách sử dụng.



NGÔI THIÊN NHẬP ĐỊNH

Câu hỏi của Diệu Thành

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Con được theo Thầy tu học nhiều năm, chỉ thấy Thầy làm việc nhiều để chúng rảnh rang tu học, Thầy thì chẳng thấy ngôi thiên nhập định ngày nào hết.*

Vậy sao mà Thầy nhập định tháng này qua tháng khác được?

Đáp: Từ khi làm Phật sự giúp đỡ người tu, Thầy không có thời gian ngôi thiên nhập định một vài tháng, chỉ ngôi nhập định 1, 2 giờ khuya để dưỡng sức lo cho chúng.

Tháng 8 cuối năm 1991 Thầy vào thất với chúng tu tập, lúc bấy giờ Thầy mới có dịp nhập định được 7 ngày và đến 15 ngày để làm gương cho chúng và cũng không còn có thì giờ nhập định lâu hơn, vì phải ở ngoài để lo sự tu tập của chúng. Lỡ chúng tu sai, điên khùng Thầy chịu trách nhiệm nên không dám lơ lỏng.

Nhưng đó là nhập định chơi cho quý Thầy biết mà thôi, chứ nhập định không phải tập ngôi nhiều mà chỉ tập pháp hướng cho có hiệu quả để truyền lệnh nhập định, chứ không phải ngôi lim dim như con cóc từ giờ này đến giờ khác.

Người tu thiên định, muốn nhập định mà không tập luyện pháp hướng tâm, chỉ tập ngôi thiên cho nhiều thì sẽ nhập định con cóc, chứ không có nhập định nào được cả. Vì thiên định của Phật từ giới sinh ra định chứ không phải từ định sinh ra định.

Người muốn nhập các định thì tu tập pháp như lý tác ý (hướng tâm) mới điều khiển nhập được các định. Bởi vì, các loại định đều có sự tịnh chỉ các hành trong thân khác nhau như sau:

- 1- Sơ Thiên, tịnh chỉ ngôn ngữ.
- 2- Nhị Thiên, tịnh chỉ tầm tứ.

3- Tam Thiên, tịnh chỉ tướng (hỷ).

4- Tứ Thiên, tịnh chỉ hơi thở.

Người tu tập pháp hướng tâm chỉ cần ra lệnh tịnh chỉ trạng thái nào hoặc hành tướng nào ở định đó, thì trạng thái, hay hành tướng ở định đó liền tịnh chỉ (ngưng), nhập vào định đó.

Đừng hiểu lầm là phải tập ngồi thiền cho nhiều, ngồi nhiều từ từ sẽ nhập định này rồi đến định khác, đó là người không hiểu thiền định. Thiền định không thể tu tập nhập theo kiểu đó được, tu tập theo kiểu đó chỉ rơi vào các loại tà định (tướng định). Tu như vậy, chẳng ích lợi gì, không bao giờ làm chủ sanh, già, bệnh, chết được, mà ngược, lại chỉ nuôi thiền miệng, thiền lưỡi, chỉ nhập thiền tướng.

Điều quan trọng của sự tu tập thiền định là phải tu tập **“xả tâm diệt ngã, ly dục ly ác pháp”**, nhờ đó tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh mới chỉ tịnh chỉ được các hành thì mới nhập các định, nhất là nhập Tứ Thiên hơi thở phải tịnh chỉ. Do đó, an trú trong định 1, 2 ngày rất dễ dàng mà không thấy đau nhức, mỗi một gì cả.

Khi tập luyện pháp hướng có đạo lực thì hành giả muốn nhập định lúc nào cũng dễ dàng và nhập bao lâu cũng được tùy theo loại định.

Vì thế, đức Phật mới gọi đó là: **“Định Như Ý Túc”**. Cho nên khi tâm ly dục, ly ác pháp xong thì mới tu tập thiền định, còn tâm chưa ly dục, ly ác pháp mà tu thiền định thì đó thiền cóc, thiền ngòi, thiền tướng

Cho nên muốn tu tập nhập định cho đúng thiền của Phật giáo như trên đã nói thì phải tu tập giới luật và giữ gìn giới hạnh cho nghiêm chỉnh không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào thì mới nhập định được. Rất mong quý vị hiểu cho.



TIẾNG KÊU CỨU GIỮA BIỂN KHƠI

Câu hỏi của Diệu Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy!, Thầy dạy không có thế giới siêu hình. Sao có người vượt biển, chỉ còn thấy trời nước mênh mông không biết đường nào đi cả. Quá sợ hãi trước cái chết giữa biển khơi nên mọi người đều niệm Quan Thế Âm Bồ Tát, nhờ Ngài cứu khổ và dẫn đường thế mà đã vượt qua tai nạn.

Những người này họ thuật lại khi ra giữa biển lúc ban đêm nhiều tiếng kêu cứu cho lên tàu, đợi đi với! Có người bệnh đi bệnh viện, bác sĩ cho uống thuốc không hết lại chỉ nghe lời dạy của mấy ông thầy cúng, địa lý dời mả đi chỗ khác thì hết bệnh.

Theo những điều trên đây con tự nghĩ, không có thể giới siêu hình đối với người đã tu chứng vì đã vượt qua cảnh giới tướng, còn những người phàm phu còn sống trong tướng thì phải có thể giới siêu hình, cho nên không thể trả lời đúng hay không thưa Thầy? Xin Thầy chỉ dạy cho con rõ.

Đáp: Tiếng kêu cứu giữa biển khơi, không phải là những linh hồn người vượt biên chết giữa biển mà tiếng kêu thanh tướng trong tâm của mọi người đang quá sợ hãi, đang gặp tai nạn trên biển thì tướng của họ phát ra tiếng kêu cứu, khiến cho sự khiếp đảm của họ lại càng khiếp đảm hơn.

Lúc bấy giờ, mọi người trước cái chết quá khiếp đảm, không còn biết nương tựa vào đâu, chơi vui. Vì thế, mọi người trên tàu đặt hết trọng tâm nương tựa và an ủi tinh thần của mình, nhất là từ lâu đã được nghe về đức Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn.

Do đó chẳng ai bảo ai mọi người đều tự động dồn hết lòng tin bám vào chiếc phao đức Quan Thế Âm, nên nó trở thành một sức lực rất mạnh to lớn (gọi là tín lực). Nhờ tín lực của mọi người dẫn đường thoát nạn, hoặc ghe tàu hư hỏng mà nước không tràn vào. Chúng ta không hiểu điều đó, nên cho rằng: có đức Quan Âm Bồ Tát gia hộ cứu nạn. Sự thật không phải vậy, mà là nhân quả của chúng ta chưa hết nên khiến trước cảnh quá khiếp đảm lòng tin của chúng ta tập hợp trở dậy thành một tín lực dẫn dắt chúng ta thoát nạn mà thôi.

Chúng ta có biết bao nhiêu người vượt biên đã chết giữa biển khơi? Họ phần đông là Phật tử chắc làm sao họ cũng biết được Quan Âm Bồ Tát là một vị Bồ Tát cứu khổ cứu nạn do các kinh sách phát triển dựng lên và gieo rắc vào tư tưởng của họ. Trước những giờ phút sắp chết chắc họ sợ lắm, nên niệm Quan Thế Âm không dứt. Thế sao họ lại chết, tại sao Quan Thế Âm không cứu khổ họ mà lại cứu những người khác?

Kẻ sống thì nhờ niệm Quan Thế Âm cứu khổ, còn kẻ chết cũng niệm Quan Thế Âm sao lại không cứu khổ.

Người vượt biên mà thoát nạn là nhờ nghiệp thiện, chứ không phải nhờ ai cứu khổ. Vì cứu khổ như vậy là một việc làm phi đạo đức. Tạo nhân ác phải gặt lấy quả khổ tai nạn đi đến tử vong. Tạo nhân ác mà cố trốn tránh quả khổ là một việc làm vô đạo đức.

Ngoài biển khơi, tiếng kêu của loài cá heo, cá ông rền rĩ. Nếu người quá sợ hãi thì tiếng kêu ấy trở thành tiếng ma kêu quỷ khóc, chứ không phải linh hồn người chết oan kêu gọi.

Dời mồ mả mà hết bệnh, tức là nhân quả thiện của cả hai người:

1- Là người bệnh.

2- Cửa ông thầy.

Nhân duyên của nhân quả, do duyên đời mà hết bệnh thường trong Đông y có nói: **“Phước chủ may thầy”**, hay sách đông y có câu: **“Vận bĩ hoài sơn năng sát chúng”**, **“Thời lai bạch thủy cứu nhân gian”**.

Ở đây, chúng ta phải hiểu không phải vì đời mà hết bệnh, mà do phước của người bệnh sắp hết nên gặp cái may của ông thầy cúng chỉ vạch mê tín mà hết bệnh. Ấy cũng là duyên nhân quả giữa ông thầy và người bệnh ở tiền kiếp.

Người tu theo đạo Phật phải tin sâu nhân quả. Vì con người sanh ra từ nhân quả, sống trong nhân quả và chết về nhân quả, thì mỗi sự việc xảy ra trong cuộc sống này đều do nhân quả. Nếu ta biết cứu mình thoát tai nạn bệnh tật, thì luôn sống trong mọi hành động thiện **“không làm khổ mình, khổ người”** thì không có bệnh tật tai nạn nào mà không qua được.

Tin nhân quả, thì thế giới siêu hình không có, thế giới siêu hình không có thì không có sự mê tín dị đoan và không ai lường gạt mình được.

Tin nhân quả, tai nạn, bệnh tật đến, tâm bất động không hề sợ hãi. Nhờ đó mà tai nạn, bệnh tật đều qua

Tin nhân quả, sẽ mang cho ta một tâm hồn giải thoát an lạc, thanh thản, yên vui, hạnh phúc của cuộc sống.

Tin nhân quả, sẽ không làm khổ mình, khổ người, mang lại hạnh phúc cho mình cho người, tạo thế gian này là cảnh Thiên đàng, Cực lạc. Ngược lại, người không tin nhân quả thì thiếu đạo lý, công bằng, thường sống trong cảnh thế giới siêu hình, cúng bái, cầu khẩn, van xin, mê tín dị đoan, lạc hậu, phi đạo đức, thường làm khổ mình, khổ người, tạo cảnh sống thế gian thành cảnh địa ngục.

Tóm lại, tất cả những chuyện ma quái xảy ra, đều do năng lực tưởng tạo ra, chứ không có ma quái thật sự bên ngoài, mà chỉ có ma quái bên trong của mọi người do tưởng ám của họ tạo ra. Vì thế đức Phật gọi là: **“ngũ ấm ma”**. Trong ngũ ấm gồm có 5 loại ma:

1- Sắc ấm ma.

2- Thọ ấm ma.

3- Tưởng ấm ma.

4- Hành ấm ma.

5- Thức ấm ma.

❖ Sắc ấm ma gồm có: Tất cả các bệnh nơi thân, tất cả các dục nơi tâm.

❖ Thọ ấm ma gồm có các cảm thọ nơi sắc uẩn, nơi tưởng uẩn, nơi tâm uẩn.

- ❖ Tướng ám ma gồm có 18 loại hỷ tướng ma.
- ❖ Hành ám ma gồm có các hành nơi thân, nơi tướng và nơi tâm
- ❖ Thức ám ma gồm các ma của thức ám.

Cho nên trong năm loại ma này thường tác động và tạo nhiều điều đau khổ những ai tìm đường tu hành cầu giải thoát. Đó là 5 loại ma ngũ ám trong thân tâm của mỗi con người, chứ không có thế giới ma bên ngoài. Xin quý vị lưu ý.

Muốn biết thế giới linh hồn của con người có hay không, thì nên đọc Đường Về Xứ Phật tập 3 bộ mới thì sẽ rõ.



THỜI KHÓA TU

Câu hỏi của Diệu Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy! Hiện nay, chỉ có buổi khuya con ngồi tu Định Niệm Hơi Thở 30' gom sáu thức và hơi thở vào tụ điểm, không thấy nặng đầu và mệt nữa. Nếu bỏ qua lâu ngày không tu gom tâm sẽ mất tụ điểm xin Thầy chỉ dạy cho con rõ.

Mỗi ngày buổi sáng và chiều ngồi 30' tu Định Niệm Hơi Thở câu hữu pháp hướng tâm để xả tham, sân, si, mạn, nghi.

Pháp Tứ Chánh Cần con nhớ luôn luôn ngăn pháp ác diệt pháp ác trong tâm và kiểm soát tâm mình rất kỹ để xả và diệt ác pháp liền, con tu như vậy có được không?

Hiện giờ con muốn tu xả tâm cho rớt ráo như lời Thầy dạy, nhưng thời khóa phải tu như thế nào?

Đáp: Theo lời khuyên của Thầy tuổi con cũng già yếu, nay đau, mai ốm không chừng, từ trước con đã tu pháp ức chế tâm nên tâm không có xả tham, sân, si vì thế tới nay vẫn chưa viên mãn giải thoát.

Trải qua một thời gian dài tu tập pháp môn ức chế tâm, là một bài học kinh nghiệm sống, pháp nào tu có giải thoát, pháp nào tu không giải thoát, con đã biết tất cả mùi vị cay đắng ngọt bùi của các pháp môn của kinh sách phát triển và kinh sách các Tổ sư Thiên .

Bây giờ là lúc con trở về với pháp môn của Phật. Ngày đêm con chia làm bốn thời, mỗi thời tu tùy theo sức khỏe, thời gian còn lại của con thì phải tu tập cho hợp với đặc tướng. Thời công phu nào, con cũng câu hữu với pháp hướng xả tâm ly tham, đoạn diệt ác pháp. Luôn luôn phải giữ tâm sống một mình, không lý luận thuyết pháp cho ai hết mà phải lo cứu mình trước đã, sống luôn luôn để tâm hồn thanh thản, an lạc, trầm lặng độc cư. Tới giờ đi xin cơm để ăn, hết giờ ngồi chơi

và tu tập xả tâm. Cứ tu như vậy, thời gian ngắn con sẽ thấy kết quả tâm sẽ không phóng dật, tâm không phóng dật là tâm giải thoát hoàn toàn thanh tịnh, tức là tâm ly dục, ly ác pháp. Đến giờ phút lâm chung, con sẽ nhẹ nhàng và tự tại không còn đau khổ nữa.

Nếu pháp hướng có đạo lực, con chủ động điều khiển theo ý muốn của mình đi tái sanh, chứ không bị nghiệp lực dẫn đi. Nói như vậy, chứ tâm không phóng dật là không còn tái sanh, tâm không phóng dật là Niết Bàn, chứ không còn Niết Bàn nào khác nữa.

Điều quan trọng nhất là con nên xả tâm, còn tụ điểm gom tâm không có mất đâu mà con sợ. Chỉ cần con cố gắng tu tập, để có đạo lực của pháp hướng tâm, thì mọi sự làm chủ đời sống của con hoàn toàn chủ động. Tụ điểm không quan trọng đâu, có hay không có cũng không sao. Tụ điểm gom tâm chỉ là giai đoạn mới tu mà thôi, còn hiện giờ chỉ có xả tâm cho thật sạch là quan trọng. Vì chính xả sạch sẽ chứng đạt chân lí.



ĐỀ TÀI THIÊN QUÁN

Câu hỏi của Diệu Thành

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Nay con tu Định Niệm Hơi Thở không được, xin Thầy cho con một đề tài thiên quán để tâm chuyên nhất cảnh mới mong thanh tịnh.*

Đáp: Muốn xin đề tài thiên quán để tâm chuyên nhất cảnh, thì phải sống độc cư trọn vẹn, mới thực hiện được đề tài thiên quán này. Phải giữ gìn tâm không được phóng dật, sống đúng giới hạnh, đời sống thiếu dục tri túc, ít muốn, biết đủ thì mới tu tập đề tài thiên quán này. Từng phút, từng giây, hàng ngày ngăn ác, diệt ác, thì kết quả sẽ nhập được bốn thiền và thực hiện được Tam Minh không có khó khăn không có mệt nhọc, không có phí sức.

Muốn được vậy con nên tu tập xả tâm vô lượng có nghĩa là tất cả các niệm sinh khởi trong tâm cũng như các cảm thọ nơi thân thì con nên dùng tri kiến hiểu biết Chánh kiến và Định Niệm Hơi Thở xả sạch và đẩy lui các bệnh khổ. Đó là xả tâm rốt ráo. Khi xả tâm rốt ráo thì tâm sẽ được định tĩnh, nhu nhuyễn dễ sử dụng, dễ sai khiến thì lúc bấy giờ, con sẽ thực hiện được Tứ Như Ý Túc và như vậy con làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi dễ như trở bàn tay.



ĐỪNG MẤT HY VỌNG

Câu hỏi của Diệu Thành

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Theo lời Thầy dạy, thân định trên tâm, tâm định trên thân tức là nhập Tứ Thiên. Như vậy cơ thể con bây giờ không làm được điều đó. Xem như đời sống của mình vô dụng.*

Bây giờ con về thất, phát nguyện giữ gìn sống đúng giới luật, thà chết trên giới luật, không hề vi phạm và bỏ vụn giới luật.

Thỉnh thoảng con về thăm Thầy, và chúng huynh đệ. Nhờ Thầy ban bố cho những lời pháp bảo sách tấn để thời gian còn lại con cố gắng tu hành cho đến hơi thở cuối cùng.

Đáp: Giới luật nghiêm túc thà chết không vi phạm, đó là con đã thân định trên tâm, tâm định trên thân, tức là con đã nhập Tứ Thiên rồi. Sợ e giới luật không nghiêm chỉnh thì dù con có đủ sức ức chế tâm con cũng chẳng nhập được.

Con đừng bi quan, mà phải cố gắng tu xả tâm, chỉ một thời gian tâm con như cục đất thì Tứ Thiên nhập như trở bàn tay. Sợ e con xả tâm không được mà thôi. Phải bền chí cố gắng xả tâm, đó là chánh pháp thiền định của Phật. Con nên nhớ kỹ, mà tu cho đúng. Không trễ đâu, đừng mất hy vọng, hằng ngày cố nhớ xả tâm! Chỉ có bền chí là thành công, chấm dứt một đời người đau khổ không còn tái sanh luân hồi nữa.

Xả tâm rất dễ con ạ! Chỉ ngồi chơi không làm gì hết, có niệm thì dùng câu tác ý mà xả; có thọ thì dùng định niệm hơi thở mà đẩy lui các cảm thọ. Như vậy ngày nào cũng tu tập như vậy thì tâm con sẽ thanh thản, an lạc và vô sự tức là tâm con không phóng dật.



TỰ TẠI RA ĐI

Câu hỏi của Diệu Thành

Hỏi: *Kính thưa Thầy, sau này Thầy tự tại ra đi, cô Út Diệu Quang có tự tại hay không, xin Thầy chỉ dạy cho chúng con rõ?*

Đáp: Thầy luôn nhắc nhở cô Diệu Quang cố gắng tu tập để xả tâm, bởi vì cô cũng đang trên đường tu tập như các con. Theo Thầy thiết nghĩ: Trên đường tu tập muốn xả tâm cho thật rốt ráo thì các con phải thường dùng Định Vô Lậu, quán xét duyên nhân quả của mình. Ai nói xấu các con, các con không thù hận họ và ghét bỏ họ, ai làm các con đau khổ, các con xả bỏ tâm đau khổ để cứu mình không còn khổ đau. Dù họ đối xử với các con tàn nhẫn, nhưng các con vẫn đối xử tốt và thương yêu họ khi họ gặp tai nạn. Mặc họ đối xử với các con như thế nào cũng được, chê cũng được, khen cũng được, các con chẳng vui, cũng chẳng mừng

chỉ lo tâm mình thanh thản và thương yêu mọi người. Các con làm việc và sống cho mọi người, nhưng các con cố giữ tâm mình luôn thanh thản, an lạc, không để bị đối cảnh chi phối khiến tâm các con đau khổ thế là đủ lắm rồi. Theo Thầy nghĩ, tâm Phật toàn thiện (sơ thiện, trung thiện, hậu thiện) thì tâm các con cố gắng tu tập như vậy mà thôi. Phật dạy thân tứ đại này giả hợp, do duyên đất, nước, gió, lửa mà thành không có gì của các con cả. Cho nên sự tu tập làm chủ nó để tâm thấy được Phật giáo không đối người. Phải không con?

Theo Thầy nghĩ, mọi việc khổ đau của con người trên đời này, đều do hành động ác của họ là làm khổ mình, khổ người.

Vì thế, tu theo đạo Phật là tu tập hành động thân, miệng, ý thiện là tạo quả giải thoát cho kiếp người hiện tại và mai sau không còn khổ đau.

Tu tập gọi là làm chủ nhân quả, tức là làm chủ hành động thân, khẩu, ý của mình, đừng làm khổ mình, khổ người và làm khổ tất cả chúng sanh. Là làm chủ sanh, già, bệnh, chết của mình và cũng chấm dứt luân hồi.

Dục không có, ác pháp cũng không có thì cuộc sống là toàn thiện, là Thánh nhân.

Tâm sống như Thánh, thì xác thân tứ đại bất tịnh sống chết mặc nó, có lo gì mà ta chẳng có thân Thánh nhân sao? Tâm Thánh thì phải được sống trong thân Thánh. Vậy thân Thánh nhân đâu phải là thân tứ đại.

Hết duyên nhân quả, bỏ thân tứ đại này chắc chắn là sẽ có thân Thánh nhân. Vậy các con tu tập làm chủ thân tứ đại để làm gì khi các con còn phải xả nhiều nữa để trở thành tâm Thánh nhân thực sự.

Thân tứ đại có làm chủ nó rồi cũng phải bỏ, vì nó là thân duyên hợp, giòn bở không bền chắc.

Theo Thầy hiểu đạo Phật mục đích là phải làm chủ được tâm, đừng để cho nó sai khiến mình chạy theo dục lạc mà sanh tâm ác. Cho nên, giáo pháp của Phật dạy sơ thiện, trung thiện và hậu thiện là để điều khiển tâm quay về hành động thiện, tạo nhân thiện, sống thiện, hưởng quả thiện. Mà thiện thì không làm khổ mình, khổ người, thì đó là giải thoát khổ, đó là Niết Bàn.

Nếu các con muốn làm chủ điều này cũng không phải dễ, phải sống cho đúng giới luật, phải biết xả tâm, diệt ngã, phải biết xa lìa lòng ham muốn của mình, phải nhận cho được các pháp ác. Được như vậy, không muốn làm Thánh cũng phải làm Thánh, không muốn giải thoát cũng phải giải thoát. Bây giờ cô Diệu Quang cũng đang trên đường tu tập xả tâm, cô cũng rất cố gắng để xả các chướng ngại nơi tâm của mình và cố giữ gìn tâm bất động.

Mục đích giải thoát của đạo Phật là tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ, đó là tâm Thánh thì cần tu cái gì nữa?

Giải thoát được tâm là giải thoát được tất cả, cần gì phải tu tập ngòai thiền nhập định cho mệt.

Làm chủ được tâm là làm chủ được tất cả, cho nên muốn nhập định nào thì nhập định rất dễ dàng, thì có gì phải tập thiền định cho ổng công.

Tóm lại, chỉ có ly dục, ly ác pháp là làm chủ tất cả, tức là tâm không phóng dật. Chúng ta nên nhớ lời Phật đã căn dặn chúng ta: ***“Ta thành Chánh Giác là nhờ tâm không phóng dật, muôn pháp lành đều nhờ đó mà ra”***.



PHÁP HƯỚNG TÂM

Câu hỏi của Diệu Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy, pháp hướng tâm do tưởng thức hay do ý thức hay do tâm thanh tịnh mà có lực mạnh như vậy?

Như con vừa tác ý, sáu thức gom vào hơi thở là có một cái lực vô hình gom vào rất mạnh. Con tác ý nhĩ thức nghe vào trong, nghe sự yên lặng của tâm là ngay đó có một sức hút mạnh làm cho thân con rối loạn, các cơ ép cho tim mệt, chuyển động não đầu. Như vậy là do tưởng lực hay do cái gì mà nguy hiểm như thế, xin Thầy chỉ dạy cho con rõ để con dùng pháp hướng cho đúng cách, nếu không rõ mà tu pháp hướng thì rất là nguy hiểm cho tánh mạng.

Đáp: Đến giờ này con mới rõ được lực của pháp hướng siêu việt như vậy, nhưng con nên lưu ý:

1/ Dùng ý thức tu tập pháp hướng tâm để xả tâm ly dục, ly ác pháp thì không nguy hiểm cho người mới tu. Và người mới tu chỉ được dùng pháp hướng tâm ly dục, ly ác pháp mà thôi, chứ không được dùng tịnh chỉ, vì dùng tịnh chỉ sẽ rơi vào các trạng thái tưởng thì rất nguy hiểm.

2/ Ưc chế tâm như các con tu tập dùng vọng tưởng mà dùng pháp hướng thì đó là tưởng lực của pháp hướng, chứ không phải ý lực của pháp hướng. Tưởng lực này rất nguy hiểm cho người tu tập, nó sẽ làm rối loạn cơ thể, có khi bị bệnh rối loạn chức năng của cơ thể, có khi rối loạn chức năng thần kinh sanh ra điên khùng. Rất nguy hiểm, cần nên đề phòng cảnh giác, người tu thiền định ức chế tâm như: Lục Diệu Pháp Môn, Sổ Tức Quan, Tùy tức, Chỉ tức, nhiếp tâm niệm Phật, Tri vọng, Tham công án, Tham thoại đầu v.v... không được dùng pháp hướng tâm

3/ Tâm thanh tịnh, tức là tâm hết tham, sân, si thì mới được dùng pháp hướng tâm nhập định. Vì lúc này tâm rất định tĩnh, nhu nhuyễn dễ sử dụng. Cho nên lúc này dùng pháp hướng để tu tập Bốn Định Hữu Sắc và Tam Minh, vì lúc này tâm có đủ Tứ Như Ý Túc thì sự tu tập không còn khó khăn, mệt nhọc.

Khi tâm chưa ly dục, ly ác pháp mà sử dụng pháp hướng để gom tâm, để tịnh chỉ các hành trong thân là một sự việc rất nguy hiểm như trên Thầy đã nói.

Khi tâm chưa ly dục, ly ác pháp, thì chỉ được quyền sử dụng pháp hướng tâm ly dục, ly ác pháp mà thôi. Chừng nào tâm ly dục, ly ác pháp xong, thì mới được sử dụng pháp hướng tâm tịnh chỉ các hành trong thân thì mới không nguy hiểm.

Người tu tà thiên, tà định dùng pháp hướng tâm là nguy hiểm tính mạng, tốt hơn hết là dùng pháp hướng xả dục và ác pháp.

Dùng pháp hướng, thư giãn thân tâm, để trở về trạng thái bình thường, an lạc, vô sự và thanh thản thì tốt.

Chỉ khi nào tâm thanh tịnh hoàn toàn, không còn tham, sân, si, mạn, nghi nữa, thì dùng pháp hướng tâm tịnh chỉ tầm tứ, gom tâm, tịnh chỉ tướng thức, tịnh chỉ hơi thở và tịnh chỉ âm thanh, tịnh chỉ thọ v.v.....

Lưu ý: Khi tâm chưa hết tham, sân, si, mạn, nghi mà dùng pháp hướng tịnh chỉ là nguy hiểm cho tánh mạng, cần nên tránh. Pháp hướng tâm là một pháp rất mâu nhiệm, có một năng lực rất mạnh, như một sức hút của đá nam châm.



TRỌNG NAM KHINH NỮ

Câu hỏi của Liễu Tâm.

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có người nói theo kinh phát triển, người nam có bảy báu kể từ khi mới sanh ra đời, còn người nữ thì không có báu nào? Do vậy mà người nam giới lúc nào cũng hơn hẳn phụ nữ trong bất kể lĩnh vực nào và trong bất kỳ người nam giới nào cũng có bảy báu đó. Thưa Thầy chỉ dạy cho con việc trên có đúng không?

Đáp: Không đúng, kinh sách phát triển là kinh sách tướng triển khai pháp tướng trong bối cảnh phong kiến “**trọng nam khinh nữ**”, mới cho người nam có bảy báu và người nữ không có báu nào, đây là sự bịa đặt của vua quan phong kiến.

Con người, nam cũng như nữ từ nhân quả sanh ra thì luật nhân quả công bằng, không thể nam ưu tiên hơn nữ được.

Người ta đã khôn khéo gieo vào đầu óc người nữ một sự thấp kém, từ đó người nữ cũng tự thấy mình thấp kém. Nhưng xét cho cùng, người nữ cũng thông minh đâu kém người nam. Người nữ cũng năng nổ làm việc cũng đâu thua kém người nam chỗ nào.

Về tu tập thì người nữ cũng tu tập chứng quả A La Hán, giải thoát hoàn toàn như người nam, có thua kém chỗ nào đâu?

Đạo Phật là đạo bình đẳng, dựa trên nền tảng đạo đức công bằng và công lý của đạo đức nhân quả, của xã hội loài người thì người nam và người nữ phải được hưởng quyền bình đẳng như nhau.

Từ những chế độ bộ lạc đến những chế độ phong kiến, đế quốc v.v...phân chia bốn giai cấp, cho đến việc trọng nam khinh nữ của đất nước Ấn Độ bây giờ, đạo Phật ra đời xóa sạch bốn giai cấp trong xã hội đó và nâng cao sự bình đẳng nam, nữ. Vì thế, đức Phật chấp nhận cho giới nữ xuất gia và thành lập Giáo đoàn nữ do bà Di Ái làm trưởng đoàn.

Đọc trong Trưởng Lão Ni Kệ, chúng ta thấy những bậc Thánh Ni đâu có thua kém gì những bậc Thánh Tăng. Họ đều chứng quả A La Hán rất nhiều.

Cho nên, nam cũng như nữ, không thua kém nhau (nam nữ tu hành đều thành Phật như nhau cả).

Trong khi giới luật của kinh sách phát triển có bịa ra câu chuyện trọng nam khinh nữ rõ ràng như sau:

Khi bà Ma Ha Ba Xà Ba Đề, cùng với 500 người nữ dòng họ Xá Di đến xin Đức Phật cho xuất gia. Đức Phật không chấp nhận phải đợi ông A Nan đến xin mới cho và còn đặt ra **“Bát Kinh Pháp”**. Đó là một điều phỉ báng đạo Phật trọng nam, khinh nữ của kinh sách phát triển lồng vào để biến Phật giáo cũng giống như giáo pháp của Bà La Môn **“trọng nam khinh nữ”**.

Trong lúc hàng đệ tử của Phật xuất gia: Thánh Tăng và Thánh Ni không thua kém nhau, bên nào cũng có nhiều người tu hành xuất sắc và đều chứng quả A La Hán giải thoát như nhau.

Và cũng trong kinh giới phát triển, khi đức Phật cho người nữ xuất gia thì tuyên bố: **“Nếu cho người nữ xuất gia thì Đạo Phật chỉ trụ thế có 500 năm, thay vì 1000 năm”**. Đó là những điều do các Tổ bịa đặt nói sai không đúng sự thật, làm cho Phật giáo mất niềm tin và sự công bằng, bình đẳng đối với con người trên hành tinh này. Chúng tôi không tin lời này là Phật dạy. Vì chúng tôi biết đạo Phật ra đời là ban bằng bốn giai cấp trong nước Ấn Độ. Giai cấp cùng đinh nhất còn được đức Phật chấp nhận dạy cho tu hành thành chánh quả. Đó là ông Ca Chiên Diên.

Trong thời đại chúng ta, nếu xét kỹ thì kinh sách phát triển đã làm mất uy tín Phật giáo rất nhiều. Từ những lời dạy mê tín phi đạo đức đến những dự đoán về tương lai đều không đúng sự thật. Từ việc trọng nam khinh nữ rõ ràng cho nam giới có bảy báu, nữ không có, trong khi đức Phật dạy thân người nam cũng như người nữ đều bất tịnh, uế trước hôi thối. Vậy mà có bảy báu là như thế nào? Vậy mà cho người tu thiên có xá lợi là như thế nào?

Thời đức Phật nam nữ tu hành chứng đạo không thua kém nhau. Thời nay, Tăng sĩ tu hành cũng chẳng chứng đắc được những gì, thế mà bảo rằng, có bảy báu. Bảy báu chỗ nào? Toàn là Tăng sĩ phá giới phạm giới, hiện giờ đi tìm một vị Tăng sĩ giới luật nghiêm chỉnh rất khó.

Còn nữ hiện giờ tu hành cũng chẳng chứng đắc cũng như nam. Nam chạy theo danh lợi thì nữ cũng chạy theo danh lợi, nam cất chùa to tháp lớn, thì nữ cũng cất chùa to tháp lớn, nam được tấn phong Hòa Thượng, nữ cũng được tấn phong Sư Trưởng (tương đương với chức Hòa Thượng).

Nam nữ đều y như nhau, tại sao lại bảo nam có bảy báu? Mà nữ không có? Đó là một điều nói sai. Luật nhân quả là phải có luân hồi, có luân hồi thì phải có sanh tử, sanh tử thì phải có giống đực giống cái, có giống cái giống đực thì mới có sanh tử luân hồi, tức là có nhân quả.

Vì thế, đạo Phật ra đời dạy người làm chủ nhân quả, làm chủ nhân quả, tức là bình đẳng, công lý và công bằng. Có công lý, công bằng thì sao lại nam trọng nữ khinh?

Nghe tên kinh sách phát triển cũng đã biết rằng không bình đẳng (có đại thì phải có tiểu). Còn chỗ nào là bình đẳng được nữa. Phải không quý vị?

Chúng ta không trách kinh sách phát triển, mà chỉ biết kinh sách phát triển là một sản phẩm của thời đại phong kiến của giai cấp nam trọng nữ khinh, chứ không phải của Phật giáo. Vì Phật giáo là một tôn giáo bình đẳng ra đời, đem lại nền đạo đức nhân bản- nhân quả cho loài người, đem lại sự bình đẳng nhân quyền của mọi con người trên hành tinh này, thì nam nữ phải được xem bình đẳng như nhau. Cho nên tất cả sự phân chia giai cấp trọng nam khinh nữ của nó đều ban bằng.



NÉN TÂM HƯƠNG

Câu hỏi của Liêu Tâm

Hỏi: Kính thưa Thầy! Hôm quy y lễ thọ giới, trong đạo tràng có một vị bảo rằng thấp hương lên để cho trang nghiêm, song có một vị lại bảo trong băng Thầy giảng không thấp hương vô cây, như vậy con ở giữa không biết theo ai bây giờ,

cuối cùng con phải bị lôi cuốn, để làm theo đa số tâm còn phàm phu (thấp hương) và như vậy con tùy thuận như thế có phạm vào đâu không? Xin Thầy chỉ giáo cho con, để sau này có pháp nào tương tự chúng con còn biết tùy thuận.

Đáp: Cây hương bằng vỏ cây đã ăn sâu vào lòng người trở thành phong tục văn hóa truyền thống của dân tộc. Biết đó là sai là mê tín, là không thật, nhưng muốn bỏ nó không phải là một việc dễ làm. Cũng như chúng ta biết tham, sân, si là khổ, là ba thứ độc của con người, muốn dẹp bỏ nó không phải là việc dễ, nó còn hơn gấp trăm ngàn lần cây hương vỏ cây. Thế mà cây hương vỏ cây chúng ta bỏ còn chưa được thì tâm tham, sân, si bỏ nó đâu phải dễ sao?

Thế đã biết cái sai, cái bị kẻ khác lợi dụng lòng mê tín mà lường gạt chúng ta, vậy mà chúng ta không mạnh dạn quyết tâm dứt bỏ, hướng là cái tâm tham, sân, si muôn đời trong thân chúng ta thì làm sao xả ly được.

Cây hương vỏ cây xả ly không được, nó ở bên ngoài chứ đâu có ở trong tâm. Bởi vậy tu theo đạo Phật ta mới thấy rõ được tâm con người yếu đuối, biết cái sai mà không dám bỏ, không dám sửa.

Cho nên Phật dạy: **“Những gì cần vứt bỏ thì nên vứt bỏ”**. Đâu phải thấp cây hương vỏ cây mà Phật chứng giám lòng của chúng ta, mà chính chúng ta đã về đây tụ họp với lòng thành chỉ ngời lắng nghe lời Thầy giảng về Tam quy, ngũ giới cũng đủ là thấp nén hương lòng. Dù nơi đây, không phải là một ngôi chùa kiến trúc kiên cố, đồ sộ vĩ đại, tường cao Phật lớn; dù nơi đây chỉ là một chòi tranh vách lá nhưng tâm thành các con tụ họp về đây nghe lời giảng nói Tam quy, ngũ giới là các con đã tự mỗi người đã thấp nén hương lòng trang nghiêm trước Phật đài vô hình.

Đối trước tượng Phật, chúng ta giữ im lặng thân tâm hướng về tượng Phật đó là ta đã thấp nén hương lòng cúng dâng lên mười phương chư Phật.

Chúng ta giữ gìn giới luật không hề vi phạm một lỗi nhỏ, không bẻ vụn giới, lấy giới phòng hộ sáu căn, sống đời thiếu dục tri túc, là ta đã thấp nén hương lòng cúng dâng lên chư Phật.

Hàng ngày ta sống trong đạo đức nhân quả, không làm khổ mình, khổ người, và khổ chúng sanh thì đó là ta đã thấp lên nén hương lòng cúng dâng chư Phật.

Sống ngăn ác, diệt ác bằng pháp môn Tứ Chánh Cần, thường sanh khởi thiện pháp trong tâm, tăng trưởng thiện pháp, tâm hồn thanh thản, an lạc là ta đã thấp nén hương lòng cúng dâng lên chư Phật.

Sống trầm lặng, độc cư luôn luôn tu tập chánh niệm tỉnh giác, thường khắc phục tâm ly dục ly ác đó là ta đã thấp nén hương lòng cúng dâng lên mười phương chư Phật.

Sau này trong các buổi lễ, họp các con mạnh dạn dứt khoát làm đúng theo lời Phật dạy, đừng làm theo thói quen đã bị ảnh hưởng của ngoại đạo. Phải sửa lại tu tập cho đúng theo đạo Phật thì chẳng có lỗi còn tu tập theo ngoại đạo là có lỗi với Phật giáo.

“Tùy thuận là tùy thuận thiện pháp, không thể tùy thuận ác pháp, không thể tùy thuận những điều sai trái, không thể tùy thuận những điều mê tín, lạc hậu, không thể tùy thuận theo pháp của ngoại đạo mà đim mất Chánh Phật Pháp”.

Người tu sĩ đệ tử của Phật sống rất tùy thuận, nhưng lại rất cương quyết, mạnh mẽ, đập phá những cái sai. Ai có tu đúng, tu được thì nhờ, còn không tu được thì làm người cư sĩ, chứ mặc chiếc áo tu sĩ mà tu theo ngoại đạo, khiến mọi người nghi ngờ và khinh chê Phật giáo thì không được. Đừng để một số người đông đảo, làm hình tượng tu tập mà tu tập sai, không đúng lời Phật dạy. Những người tu tập phá giới phạm giới như vậy, thì chúng ta không chấp nhận, yêu cầu Giáo Hội Phật Giáo và Ban Tôn Giáo dùng mọi biện pháp bắt buộc những người này hoàn tục.

Đạo Phật còn có người tu thì phải có người tu xứng đáng, phải tu đúng giáo pháp của Phật, còn lấy số đông mà tu sai, làm sai, thì đừng nên có đạo Phật. Có mà chẳng ra gì thì chẳng nên có ***“đời chẳng giống đời, đạo chẳng giống đạo”***, đạo Phật như vậy thì nên dẹp đi cho xong, đừng để lợi dụng đạo Phật lừa đảo người.

Đạo Phật không cần đông người, chỉ cần một người giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh, sống trong thiện pháp không làm khổ mình, khổ người, không lường gạt, không gây mê tín, không nói ba hoa, thì đạo Phật như vậy mới có lợi ích thiết thực cho con người.

Sau này cái gì các con đã học được, đúng chánh pháp của Phật thì phải thực hiện cho đúng. Chuyện cây hương vỡ cây bên ngoài thân tâm mà các con còn xả không được, thì làm sao xả tâm tham, sân, si được mà tu theo đạo Phật. Không xả tâm tham, sân, si mà tu theo đạo Phật thì rất uống công.

Ngày xưa, đức Phật đã đập phá bốn giai cấp ở Ấn Độ và đem lại quyền bình đẳng nam nữ trong thời nước Ấn Độ xa xưa còn lạc hậu còn mê tín dị đoan rất nhiều, mà Ngài còn làm được huống là chúng ta bây giờ. Bây giờ dân trí có sự hiểu biết càng cao, khoa học tiến triển đã phục vụ loài người đầy đủ vật chất và tiện nghi cho đời sống.

Sự việc xảy ra vừa rồi các con còn yếu kém, đôi mắt nhân quả chưa sâu, chưa vượt khỏi phong tục tập quán lạc hậu, còn mang đầy tính chất mê tín.

Những gì học được của Phật, ta hãy quyết tâm áp dụng làm cho bằng được, chính là ta đã tự cứu mình thoát khổ. Nên đức Phật dạy:

“Đứng lại thì chìm xuống

Đi tới thì trôi dạt

Chỉ có vượt qua”.

Chúng ta nên vượt qua những điều sai trái làm hao tổn tiền của một cách nhảm nhí như cây hương vỡ cây.



ĐẾM MỘT NGÀN HƠI THỞ

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Có một bạn đồng tu bảo con hôm nay chị đếm đến 1000 hơi thở mà không có vọng tưởng? Con bảo chị không nên đếm nhiều thế? Nếu sức tỉnh thức cao thì nên tu 5', 10', 15', thì em nghĩ nó không mệt tâm. con trả lời với chị bạn như vậy có được không thưa Thầy?*

Đáp: Được, con khuyên như vậy rất tốt. Đếm nhiều hơi thở đến 1000 hơi thở mà không vọng tưởng, đó là tu pháp số tức quán, pháp môn này thuộc loại ức chế tâm.

Tu không xả tâm, thì không có giải thoát được. Dù tu tập đến 4, 5 ngàn hơi thở không vọng tưởng nhưng không ích lợi gì cho cuộc sống thực tại. Ngồi tu thì không vọng tưởng nhưng xả ra thì tâm phóng dật tứ tung, chạy Đông, chạy Tây.

Con khuyên đúng, nếu sức tỉnh thức cao thì tu 5, 10, 15 phút và hướng tâm xả ly dục và ác pháp (tham, sân, si) thì đó sẽ có giải thoát ngay liền.

Một ngàn hơi thở không thất niệm mà không hướng tâm xả ly đoạn diệt tham, sân, si, mạn, nghi thì rất phí uổng sự tu tập.

Con nên khuyên bạn con tu theo thiền của đạo Phật thì phải xả ly tâm tham, sân, si đừng ảnh hưởng thiền ức chế tâm của kinh sách phát triển và kinh sách thiền Đông Độ, tu hành suốt đời sẽ chẳng đi đến đâu. Đó là pháp môn tu hình tướng để lừa đảo người, chứ chẳng có ai tu tới đâu cả.

Tu tập pháp môn nào thì hãy nhìn kết quả của những người đã tu trước, nếu kết quả chẳng ra gì thì nên bỏ đi, đừng tu tập chẳng lợi ích gì.



VỌNG TƯỚNG XEN VÀO

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con tu Định Niệm Hơi Thở, cố gắng tu tập trong 5' không có vọng tưởng xen vào (thỉnh thoảng có lúc vọng tưởng cũng còn xen vào) sau 5' con đứng dậy đi kinh hành 5', rồi lại ngồi thở 5' và cứ tu như thế cho đến khi con xả nghỉ. Quá trình thời gian tu tập là 30'. Trong thời khóa con tu tập nếu có lúc đặc vọng tưởng xen vào thì con có nên giữ thời khóa này không? Con xin Thầy chỉ giáo?

Đáp: Tu Định Niệm Hơi Thở (hành động nội thân) và Định Chánh Niệm Tỉnh Giác (hành động ngoại thân) mỗi loại định 5' tu thay phiên đến 30' xả nghỉ, nếu tu kỹ thì không còn thất niệm.

Khi tu như vậy quá sức, nếu cố gắng ráng tu thêm một lần để không bị vọng tưởng thì đó là ức chế tâm, thành tu sai, rơi vào thiền ngoại đạo.

Con nên lui lại tu chừng 4 hoặc 3 phút thay phiên hai loại định, lui lại chừng nào con thấy không thất niệm thì lấy tiêu chuẩn đó mà tu tập cho tỉnh thức.

Khi lui lại như vậy thì thời gian tu con cũng bớt lại thay vì 30' con tu chừng 20' xả nghỉ hoặc 15' mà thôi.

Thà tu ít, có chất lượng cao hướng tâm ly dục ly ác pháp nhiều là tốt nhất.

Mục đích chính là tu tập làm sao có sức tỉnh thức để xả tâm chứ không tìm sự yên lặng không vọng tưởng.

Chỗ hết vọng tưởng chỉ là một trạng thái tỉnh thức mà thôi chẳng phải thiền định gì cả. Do sự xả tâm mà ta tìm thấy kết quả giải thoát nơi tâm ta, một tâm hồn thanh thản, an lạc, không biết hờn giận, cố chấp ai cả, tâm rộng mở như đất trời. Chỗ đó mới là thiền định của đạo Phật, chứ không phải chỗ hết vọng tưởng. Chỗ hết vọng là không vô biên xứ tướng. Con nên lưu ý đừng để lọt vào tướng định đó, vì xưa kia đức Phật đã ném bỏ như một chiếc giày rách mà không hề tiếc rẻ.

Chỗ hết vọng tưởng chỉ là một trạng thái tỉnh thức mới đầu mà thôi chẳng phải thiền định con cần nên tránh, đừng để tu tập rơi vào đó.



CHỌN PHÁP ĐỂ TU

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con tu Chánh Niệm Tỉnh Giác 5' trong bữa ăn không thất niệm khó hơn tu 5' đi kinh hành Chánh Niệm Tỉnh Giác. Như vậy con có nên chọn cách nào tu dễ hơn hợp với đặc tướng của con?

Đáp: Không nên chọn pháp dễ để tu, mà nên tập tu tỉnh giác trong tất cả các hành động, khó thì tu ít, dễ thì tu nhiều hơn, đều quan trọng dù dễ hay khó đều tùy theo sức lực của mình (đặc tướng) mà tu tập, chứ không được chọn pháp dễ để tu trước. Vì đức Phật đã dạy cho chúng ta con đường tu tập rất cụ thể, bắt đầu tu tập từ Giới, khi tu tập giới xong thì mới tu tập Định, khi nhập xong các Định, thì mới tu tập Tuệ.

Muốn tu tập giới luật thì có những pháp hành như: Tứ Chánh Cần, Tứ Niệm Xứ, Tứ Vô Lượng Tâm. Muốn tu định thì có Tứ Thánh Định. Muốn tu tập Tuệ thì có Tứ Như Ý Túc, Tam Minh. Như vậy chúng ta phải theo lộ trình này tu tập, chứ không chọn pháp dễ mà tu trước. Vì không có pháp nào dễ mà cũng không có pháp nào khó. Người muốn tu tập theo Phật giáo thì phải tu tập từ lớp thấp rồi mới lên lớp cao. Bởi đạo Phật gồm có tám lớp học (Bát chánh đạo) được chia ra làm ba cấp, như vậy không thể nào chọn pháp dễ tu trước pháp khó tu sau. Còn tu tập tỉnh thức con cho rằng: Tu trong bữa cơm khó hơn đi kinh hành, điều này không đúng con ạ! tu tập tỉnh thức trong lúc đi kinh hành cũng giống như ăn cơm, nhưng vì ăn có nhiều động tác:

- 1- Xốt cơm, xốt thực phẩm vào bát.
- 2- Mút cơm và thực phẩm.
- 3- Đưa cơm và thực phẩm vào miệng.
- 4- Há miệng để nhận cơm và thực phẩm.
- 5- Nhai cơm và thực phẩm.
- 6- Nuốt cơm và thực phẩm.

Như vậy ăn có sáu hành động nên con cho là khó hơn đi kinh hành. Có phải vậy không con?

Theo Thầy thì không khó, nhưng con bảo khó thì chính cái khó là rèn luyện nghị lực, chịu khó giúp ta tiến tu tập mà không lùi bước. Nhưng phải lưu ý tu thời gian vừa với sức tỉnh thức của mình mà thôi, chứ không được tu quá sức.

Giống như dây đàn, căng thẳng quá thì đứt dây, chùng quá thì không thành tiếng, vừa là phát âm đúng. Tu hành cũng như vậy. Con nên nhớ kỹ lời dạy này tu tập cho đúng cách thì kết quả sẽ tốt đẹp.



XẢ TÂM

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con tu Định Vô Lộ 30' (con tu như Thầy đã hướng dẫn) thấy kết quả có nhiều tiến bộ, con tập xả tâm diệt ngã trong các hành động

để đối trị. Tuy vậy con còn phải tiếp tục xả và diệt nhiều nữa để tu thân và tâm con trở nên thanh tịnh như lời Thầy đã dạy chúng con.

Đáp: Định Vô Lậu là chánh định trong đạo Phật, con chọn nó làm pháp môn tu hành cho con tức là con có duyên với nó. Người nào có duyên với pháp môn này tu tập xả tâm nhanh chóng, và kết quả giải thoát thực tế và cụ thể nhất, vì xả được là có giải thoát ngay liền. Định vô lậu được tu học trong hai lớp học đầu tiên trong Bát chánh đạo, đó là Chánh kiến và Chánh tư duy.

Con đã tìm thấy sự lợi ích của pháp môn này, tức là con đã có duyên với nó. Vậy con phải nỗ lực gắn bó tu tập xả tâm cho thật rất ráo.

Khi xả sạch tâm rồi con mới thấy pháp môn này tuyệt vời. Cứu người thoát ra biển khổ; cứu người chấm dứt mầm tái sanh; cứu người vượt qua sanh, già, bệnh, chết, kiến tạo thế giới con người thành Thiên Đàng, Cực lạc, biến con người phàm phu thành Thánh nhân, thoát kiếp loài thú vật làm kiếp người.

Xả tâm là một loại thiên định độc đáo nhất của đạo Phật mà khắp trên thế gian này không có một tôn giáo nào có pháp môn này.

“Định Vô Lậu” là một pháp môn dùng ý thức tu tập xả tâm nên rất dễ tu, dễ xả tâm hơn các pháp khác. Có duyên với nó con nên tu tập nhiều hơn.



TÙY THUẬN

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: *Thưa Thầy, trong năm giới cấm của người cư sĩ có giới cấm sát sanh là đầu tiên. Con nghĩ giới này có thể 100% thực hiện được. Còn không ăn thịt chúng sanh thì con thấy thực hiện chưa trọn vẹn vì các cư sĩ có nhiều hoàn cảnh phải tùy thuận với mọi người trong gia đình như chồng hoặc vợ và con cái, v.v... nên họ còn phải ăn vào những thứ bất tịnh này. Con xin Thầy từ bi chỉ giáo cho chị em chúng con có pháp đối trị?*

Đáp: Đạo Phật còn gọi là đạo từ bi (đạo thương tất cả chúng sanh). Vì thế, giới thứ nhất của người cư sĩ không sát sanh, không sát sanh có hai phần:

- 1- Trực tiếp sát sanh
- 2- Gián tiếp sát sanh

Trực tiếp sát sanh là sự cầm dao, gậy, gộc hoặc tay, chân làm cho chúng sanh chết.

Gián tiếp sát sanh là xui bảo người khác đoản mạng chúng sanh hoặc ăn thịt chúng sanh.

Giới sát sanh các con là cư sĩ giữ được giai đoạn thứ nhất là không cầm dao giết chúng sinh (trực tiếp sát sanh).

Giai đoạn thứ hai (gián tiếp sát sanh) các con còn tùy thuận mọi người trong gia đình nên sự giữ gìn rất khó khăn.

Không khó đâu các con ạ! Khi chúng ta có quyết tâm làm Phật, thương yêu chúng sanh với cõi lòng yêu thương chân thật, thương chúng sanh như con của chúng ta thì chắc chắn chúng ta đâu nỡ ăn thịt chúng phải không hỡi các con?

Ở đây, Thầy xin nhắc lại chỉ có quyết tâm cứu mình ra khỏi biển khổ của kiếp làm người, thì việc ngưng trực tiếp hay gián tiếp sát sanh là cần thiết cho giai đoạn đầu tu tập ngăn ác diệt ác của đạo Phật, mà không làm được thì cũng ví như đứa bé muốn đọc sách vở, báo chí mà không học nguyên âm, phụ âm và ráp vần thì chẳng bao giờ đọc sách báo được.

Giới sát sanh là giai đoạn vỡ lòng cho người mới tu tập.

Muốn tùy thuận về giới sát này như Thầy đã dạy ở trên, chỉ có lòng thương yêu chân thật của mình đối với chúng sanh thì không khó.

Đến bữa ăn ta ngồi vào bàn ăn như mọi người nhưng ta rất khéo chọn thực phẩm để mà ăn, rau cải, nước tương là món ăn chính của ta, nhưng giả vờ mình vẫn ăn như mọi người, khéo léo dùng để mọi người chú ý. Nếu thấy mọi người chú ý ta vờ gấp thịt cá bỏ vào chén nhưng lại không ăn.

Xưa, Lục tổ Huệ Năng 15 năm sống với bọn người thợ săn, đến bữa ăn đều ăn chung với họ nhưng chỉ ăn rau và muối.

Mười lăm năm Ngài không phạm giới sát sanh mà bọn người thợ săn cũng chẳng biết. Nếu chúng ta có quyết tâm thực hiện lòng từ bi để cứu mình ra khỏi biển khổ, thì trong hoàn cảnh nào ta cũng tùy thuận được mà không bị lôi cuốn vào pháp ác.

Trong kinh điển Phật dạy trước mọi cảnh, muốn tâm được giải thoát, thì phải **“thiện xảo”**.

Thiện xảo đối với các pháp ác để tâm được thanh thản an lạc.

Thiện xảo với các pháp thiện để tăng trưởng lòng thanh thản, an lạc.

Thiện xảo ly tâm dục và các ác pháp; thiện xảo nhập định; thiện xảo tỉnh thức; thiện xảo an trú trong định; thiện xảo xuất định v.v.....

Tất cả mọi pháp tu tập của Phật đều dạy phải thiện xảo, có thiện xảo mới có kết quả tốt, mới có giải thoát thân tâm của mình.

Vấn đề không ăn thịt chúng sanh là một vấn đề thiện xảo đối với tất cả mọi người trong gia đình không khéo sẽ làm khổ mình khổ người.

Trong sự tu tập không có pháp môn nào dễ, mà chỉ có người khéo léo thiện xảo thì vượt qua tai ách khổ đau bằng sự chuyển đổi nhân quả ác thành nhân quả thiện, nên Phật dạy:

“Đứng lại thì chìm xuống

Bước tới thì trôi dạt

Chỉ duy có vượt qua”

Vậy vượt qua chỉ là thiện xảo trên các pháp để chủ động ra ngoài mọi sự tác động của nhân quả đang làm khổ đau cho mình và cho tất cả chúng sanh.



HỘI HỌP

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Con thưa Thầy, có năm pháp cho người mới tu cần nên tránh, con thấy có pháp tránh hội họp? Nay con hiểu câu này là không hội họp khi không cần thiết, càng tránh bao nhiêu thì tốt bấy nhiêu? Nếu họp nhóm ít người, một tháng họp nhau để giúp nhau tu học, còn họp đông đúc thì phải hết sức tránh. Có bác cho là phải nên họp đông thì mỗi người bổ sung ý kiến hay hơn. Con xin Thầy từ bi chỉ giáo cho chúng con.*

Đáp: Đường lối tu hành theo đạo Phật lấy độc cư làm cuộc sống, nên thường ca ngợi và thích sống trầm lặng, cô đơn một mình. Vì sống chung đông người tâm dễ sanh phóng dật. Muốn thành tựu giải thoát của đạo Phật thì người tu sĩ phải phòng hộ sáu căn, mà pháp phòng hộ sáu căn đệ nhất là pháp độc cư. Nếu không độc cư thì dù có tu bao lâu cũng chẳng đi đến đâu có nghĩa là chẳng bao giờ làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

Sống độc cư như vậy để làm gì?

Sống như vậy để tâm không phóng dật, tâm không phóng dật là tâm không dính mắc sáu trần, tâm không dính mắc sáu trần là phòng hộ sáu căn.

“Hội họp, nói nhiều, thuyết giảng lung tung, ý kiến này ý kiến khác, tức là tâm đang dính mắc pháp trần, phần đông đều bị kiến giải như vậy thì làm sao tu tập tâm thanh tịnh được”.

Tu theo đạo Phật, người nói nhiều là người tu chưa tới đâu, chỉ là tưởng giải hay nhai lại bã mía của người xưa, chứ chẳng có hay ho gì cả, giống như con chim học nói tiếng người.

Những người nói nhiều là những người tu chưa tới đâu. Muốn tu tới nơi tới chốn thì phải ngậm miệng lại nên đức Phật dạy: **“Muốn ly dục, ly ác pháp thì phải tịnh chỉ ngôn ngữ”**.

Tâm chưa ly dục, ly ác pháp mà nói pháp lung tung thì làm sao ly dục, ly ác pháp được, cho nên Phật cấm hội họp. Hội họp chẳng có lợi mà còn xảy ra những điều hơn thua, tranh chấp, khiến tâm bất an, tu hành khó khăn.

Các nhóm hội họp là để tu tâm độc cư, chứ không phải để nói chuyện, góp ý này hay ý kia.

Hội họp để sách tấn nhau độc cư tu tập, chứ không phải để thuyết giảng nói pháp lung tung; chứ đâu phải để khoe khoang sự tu hành của mình mà để nường nhau nỗ lực độc cư tu tập, tục ngữ xưa nói: **“Ăn cơm có canh, tu hành có bạn”**. Nhưng có bạn là phải im lặng như Thánh.

Có bạn, nghĩa là không phải để phá độc cư, làm ồn náo, làm náo loạn; có bạn không có nghĩa là tu theo Tịnh Độ Tông, Thiên Tông, sự sinh hoạt trong các chùa hiện nay theo kiểu gia đình Phật tử.

Sự sinh hoạt của gia đình Phật tử là sự sinh hoạt bất chước theo **“hướng đạo”** (sói già). Đó không phải là sinh hoạt tu tập theo đạo Phật mà là sinh hoạt theo kiểu học tập của hướng đạo sinh, lỏng trong khung giáo lý của đạo Phật.

Sự sinh hoạt thọ Bát Quan Trai cũng như tu tập thiền định, phần đông tu tập chỉ là hình thức, đặt ra câu hỏi để góp ý này, ý kia, tạo những sự dính mắc kiến giải.

Sự tu tập như vậy, chẳng bao giờ đi đến đâu cả, càng tu thì càng sai, càng tạo cho tâm mình động thêm, càng tu thì tạo cho mình thêm nhiều kiến giải, tâm sanh phóng dật.

Giải thoát của đạo Phật là tâm phải quay vào trong không phóng dật, tâm hồn độc cư, thích sống trầm lặng ấy là tâm quay vào. Tâm quay vào, tức là tâm ly dục ly ác pháp, tâm ly dục ly ác pháp, tức là tâm thiền định.

Vì thế, người có thiền định là người sống trầm lặng không ba hoa thuyết giảng lung tung, thường sống với nội tâm không để ý bên ngoài.

Vậy các con là những người mới tu tập, đừng bất chước theo sự tu tập của kinh sách phát triển và kinh sách các Tổ sư thiền, mà trong các chùa đang hướng dẫn, lối tu hành hình thức (thiền giáo đồng hành) vừa tu vừa giảng thuyết. Đó là lối tu tịnh chẳng tịnh mà động thì chẳng động. Lối tu này từ xưa đến giờ chưa có ai tu giải thoát được sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

Khi nhóm họp lại chỉ nên tuyên bố:

“Các bạn đạo, hôm nay chúng ta tập họp lại đây để tựa nương vào nhau tu tập sống đời sống như Phật, y như giới luật, như chư Hiền Thánh Tăng:

1/ Sống trầm lặng, độc cư, không được nói chuyện, phải im lặng như Thánh, phải nương theo pháp Thầy đã dạy mà tu tập.

2/ Giờ giấc phải nghiêm chỉnh, giờ ăn, giờ nghỉ, giờ tu tập, giờ thư giãn đều phải giữ gìn đúng đắn, không được làm sai.

3/ Sống ăn ngày một bữa, không ăn uống phi thời.

4/ Tự chọn một nơi yên tĩnh để vừa tọa thiền, vừa hành thiền, vừa thư giãn và nghỉ ngơi cho riêng mình.

5/ Suốt ngày đêm tu tập đúng cách theo lời Thầy đã giảng dạy.

6/ Suốt ngày đêm tu tập phải thu lượm kết quả trong các pháp hành.

7/ Trong khi ăn uống phải giữ im lặng (không được nói chuyện).

8/ Trong lúc hội họp phải giữ im lặng như Thánh, ai có phận sự thì tuyên bố, nói, ai không thì thôi.

9/ Sống ngày đêm phải trụ tâm như Thánh, không có si mê ham ngủ nghỉ.

10/ Phải siêng năng đi kinh hành, không được lười biếng ngồi nhiều, đi kinh hành để đối trị hôn trầm thùy miên.”

Trên đây là 10 điều tu tập Thọ Bát Quan Trai theo tinh thần cuộc sống của đạo Phật trong thời đức Phật.

Xưa, 500 vị Tỳ Kheo đệ tử của ông Xá Lợi Phất và ông Mục Kiền Liên làm ồn náo, đức Phật đuổi ra khỏi tu viện.

Nên sự ồn ào, sinh hoạt, thuyết giảng hoặc góp ý kiến này, ý kiến kia làm náo động là không đúng cách tu tập của đạo Phật. Vì chúng ta hiện giờ chưa ai tu xong nên có nhiều ý kiến, tức là có nhiều kiến giải, có nhiều kiến giải, tức là đã đi lạc đường tu.

Trong những buổi họp mặt các nhóm thì các nhóm cần phải giữ im lặng như Thánh là tốt nhất, để tâm luôn lúc nào cũng quay vào trong, không phóng theo các pháp bên ngoài.

Tu tập “*im lặng*” như Thánh thì rất khó, nhưng sống “*ồn náo*” như thế gian thì rất dễ. Bởi khó mà tu được mới là Thánh, còn nếu dễ như pháp thế gian thì ai lại làm không được. Cho nên Thánh phạm chỉ ở nơi mình, giữ gìn đúng pháp là Thánh không giữ gìn là phạm phu.

Nhóm họp như thế nào đúng theo đạo Phật? Nhóm họp im lặng như Thánh là đúng theo đạo Phật.

Nhóm họp như thế nào là sai, không đúng theo đạo Phật?

Nhóm họp ồn ào thuyết giảng lung tung, ý kiến này, ý kiến khác là nhóm họp theo ngoại đạo, là sai.

Điều nhớ kỹ, chúng ta chưa tu tới đâu mà có ý kiến là sai, phải lo tu cho mình. Những bạn đạo tu sai ta viết thư hỏi Thầy như trường hợp Liễu Tâm vậy, nhưng Liễu Tâm có ý kiến trước rồi mới hỏi Thầy sau thì quá muộn.

Người tổ nhóm chỉ được ghi nhận những sự tu sai, hoặc đúng để thưa hỏi lại Thầy, nhờ Thầy giúp ý bạn mình mà cũng chính mình được học thêm.

Đó là sự sinh hoạt của nhóm, khi các bạn trình sự tu tập, mình chỉ được ghi chép mà không có lời nào.

Nếu các con tổ chức Thọ Bát Quan Trai đúng như lời Thầy dạy thì sự tu tập tiến bộ rất lớn, có kết quả rất nhiều, tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự. Thọ Bát Quan Trai không được tụng niệm hoặc lạy hồng danh sám hối, những việc làm này thuộc về Tịnh Độ Tông.



DẪN TÂM VÀO ĐẠO

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: *Thưa Thầy, hiện nay việc Thầy bố thí cho chúng con, các cư sĩ mới, được nghe băng giáo án tu tập 60 cuốn Thầy soạn, đa số đều mong muốn được nghe để tổng quát nội dung của giáo án Thầy giảng như thế nào. Nhưng ngược lại thì có một số đạo hữu nói là lúc này chưa nên nghe hết bộ, mà chỉ nên nghe mấy băng nói về Tam quy Ngũ giới, Thập thiện, nghe nhiều không biết đường nào tu.*

Thưa Thầy, trước hai quan điểm trên nên làm như thế nào để thống nhất làm một, con mong Thầy từ bi chỉ giáo cho chúng con.

Đáp: Trên hai quan điểm này đều có cái hay và cái dở của nó, hay dở là do người sử dụng quan điểm đó:

1/ Quan điểm thứ nhất, nghe hết 60 cuốn băng để nghiên cứu kỹ đường lối tu tập của mình có đúng giáo lý của đức Phật hay không? Về đường lối tu tập, tu pháp nào trước, pháp nào sau rồi đặt trọn niềm tin vào pháp mà tu tập không hề thay đổi đó là cái ưu của nó. Còn nghe hết 60 cuốn băng rồi lấy cái đó làm sự hiểu biết của mình để đi ra thuyết giảng lung tung, lúc nào cũng nói thiền nói định,

nói giới nói luật, mà chẳng có một phút nào tu tập cả, đó là cái sai, cái khuyết điểm.

2/ Quan điểm thứ hai, nghe Tam quy Ngũ giới, Thập thiện là trang bị cho mình một sự tu tập chưa đủ, nên cuối cùng là tu mù. Tu mà không rõ đường đi, không biết pháp hành như người mù sờ voi. Tu như vậy có hại, chứ không có lợi, nhiều khi sanh ra bệnh tật khổ đau, làm khổ mình khổ người.

Còn tu mù như ông Bàn Đạc thì phải được ở bên người thiện hữu tri thức, thì mới có lợi ích rất lớn, không bị kiến giải, không nhai lại bã mía của người khác. Muốn tu tập được như vậy thì phải sống một bên với thiện hữu tri thức, Người dạy cách thực hành không có dạy lý thuyết nên hành giả tu mau tiến bộ kết quả rõ ràng và cụ thể. Đó là cách thức dẫn tâm vào đạo. Ý này quan điểm thứ hai là ưu điểm. Ưu điểm này là người phải có đủ niềm tin với người thiện hữu tri thức, nếu thiếu niềm tin thì không thể thực hiện được.

Ngày xưa, ông Châu Lợi Bàn Đạc chỉ tin vào đức Phật nên đức Phật dạy như thế nào thì ông tu tập như thế nấy. Tu tập không làm sai lời dạy của đức Phật, và đức Phật cũng không dạy ông nhiều pháp, mà chỉ có dạy ông một pháp duy nhất, đó là **“quét tâm”** tức là tu tập Tứ Niệm Xứ có nghĩa trên thân, thọ, tâm và các pháp thường quán xét đẩy lui các chướng ngại pháp. Nhờ pháp quét tâm này, cuối cùng ông chứng quả A La Hán. Đó là quan điểm tu mù, học tới đâu tu tới đó, nhưng phải hiểu pháp này phải gần bên thiện hữu tri thức. Không có thiện hữu tri thức ở gần bên thì không được tu như vậy.

Phần đông thời nay, trước khi tu, đều là học giả nghiên cứu tất cả kinh sách phát triển và kinh sách thiên (sách thiên của các nhà học giả xưa và nay đều giẫm lại lối mòn của nhau) xưa kiến giải như vậy, nay cũng theo lối đó mà viết ra chẳng có kinh nghiệm gì cả, các Tổ nói sao thì nói lại cũng như vậy. Được xem đó là loại bánh in thuộc về bánh vẽ.

Tu mù có thiện hữu tri thức dễ kết quả và nhanh chóng hơn, không bị kiến giải của mình của người khác lừa đảo. Ngược lại không có thiện hữu tri thức, mà tu mù là một điều nguy hiểm. Nếu không có thiện hữu tri thức hướng dẫn, là một khuyết điểm lớn về đường tu tập theo Phật giáo.

Hai quan điểm này nên bổ sung cho nhau. Nếu ở xa thiện hữu tri thức thì nên nghiên cứu nghe, đọc các pháp môn tu hành cho kỹ rồi mới thực tập tu hành. Còn có thiện hữu tri thức thì không cần nghe gì cả. Ông ta dạy sao thì nên tu như vậy.

Nghe học hiểu biết để tu tập cho giải thoát ra khỏi kiếp đời đầy ô trược và khổ đau, chứ không phải nghe hoặc hiểu biết để làm thầy thiên hạ dạy đạo, mà

trong khi đức hạnh, giới luật, những oai nghi tế hạnh và thiền định của mình chẳng ra gì.

Đừng bắt chước hạnh nguyện Bồ Tát vừa tu vừa dạy người tu đó là kiểu dẫn nhau đi xuống địa ngục, cả Bồ Tát lẫn chúng sanh.

Dù học hỏi nghiên cứu hiểu biết rộng rãi bao nhiêu cũng không bằng **“dẫn tâm vào đạo”**.

Dù ngu tối chẳng học thức, không nghiên cứu để hiểu biết rộng rãi, nhưng chỉ siêng năng chuyên cần **“dẫn tâm vào đạo”** thì tâm vẫn làm chủ sanh, già, bệnh, chết, hoàn toàn giải thoát, trở thành một bậc A La Hán chẳng thua kém ai.

Con hãy đến gặp Liễu Hoa nói: ít hôm Thầy trả lời xong sẽ gửi ra cho Liễu Hoa. Công việc Thầy rất nhiều không thể trả lời gấp cho các con được, Thầy không phụ lòng các con hỏi đâu, khi các con đã tin tưởng nơi Thầy thưa hỏi.



LÀM CHÙA, TÔ TƯỢNG, ĐÚC CHUÔNG

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Người đời truyền thuyết cho nhau làm thiện có ba việc, làm chùa, tô tượng, đúc chuông, ba việc này làm được thì công đức thật là vô biên vô lượng. Thưa Thầy có đúng không?*

Đáp: Đây không phải là truyền thuyết của người đời mà là kinh sách nhân quả của kinh sách phát triển do Thượng tọa Thiên Tâm đã dịch ra Việt ngữ. Ca ngợi ba việc làm có công đức và phước báo lớn, đó là làm chùa, tô tượng, đúc chuông. Làm chùa, tô tượng, đúc chuông là một lối lừa đảo lường gạt Phật tử nhẹ dạ dễ tin.

Lịch sử đã ghi lại những nhà vua làm chùa, tô tượng, đúc chuông mà chết một cách rất xót xa như nói về làm chùa, tô tượng, đúc chuông của vua Bình Sa Vương ở Ấn Độ và vua Lương Võ Đế ở Trung Hoa.

Ngay từ thời đức Phật còn tại thế. Tịnh Xá Trúc Lâm không phải là của một nhà vua xây cất cúng dường cho đức Phật sao? Thế mà ông chết đói trong ngục, đó là vua Bình Sa Vương.

Vua Lương Võ Đế cất 72 kiểu chùa tô tượng, đúc chuông đầy đủ, thế mà ông bị giặc Hầu Nhân Bảo giết. Còn ở Việt Nam thì các vua Nhà Lý đã xây dựng bao nhiêu chùa, tạc bao nhiêu tượng, đúc bao nhiêu chuông, thế mà dòng tôn thất nhà Lý bị chôn sống. Thời nhà Trần là thời vàng son nhất của Phật giáo Việt Nam dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử cũng xuất phát từ đó. Thế mà, nhà vua cuối cùng phải tự tử một cách đau thương và thê thảm. Như vậy kinh sách phát triển đã

từng kêu gọi mọi người làm chùa, tô tượng, đúc chuông thì sẽ được công đức vô lượng vô biên. Đó là lối lừa đảo làm tiền Phật tử. Lịch sử từ Ấn Độ, Trung Hoa, Việt Nam đã chứng minh sự lừa đảo của những kinh sách phát triển quá rõ ràng.

Nên trong kinh Nguyên Thủy Phật dạy: cúng dường bố thí cho đúng chánh pháp tức là cúng dường đúng đối tượng thì mới có lợi ích, còn bố thí cúng dường sai thì cũng giống như đem hạt giống tốt trồng trên đất xấu (đất cằn cỗi) thì hạt giống hư mà chẳng lợi ích gì. nhiều khi còn phi đạo đức tạo duyên cho kẻ khác làm ác.

Đức Phật còn dạy cúng dường tứ sự cho bậc chân tu giới đức nghiêm chỉnh, thiên định sâu mầu được nhiều công đức và phước báo nhưng không bằng giữ gìn năm giới.

Rõ ràng Phật đã dạy như vậy là không lừa đảo gạt người, chỉ có phước báo lớn là ta phải tự làm thiện, sống thiện, ăn ở thiện thì phước báo vô lượng vô biên, tức là tạo nhân quả tốt thì hưởng phước báo, chứ không phải xây chùa, tô tượng, đúc chuông là phước báo lớn, đó là ta bị những kẻ kinh doanh Phật giáo lừa gạt.

Ta cúng dường bậc chân tu giới đức nghiêm chỉnh là để duy trì Phật giáo mãi mãi trên thế gian này. Vì Phật giáo có duy trì thì có những hình ảnh bậc chân tu làm gương hạnh thiện pháp để ta noi theo sống và làm việc thiện, tạo nên một xã hội không có con người làm khổ cho nhau (giải thoát).

Đế Thiên, Đế Thích là một ngôi chùa được liệt vào một kỳ quan trong bảy kỳ quan thế giới. Hiện giờ, người ta thấy kiến trúc đẹp đẽ của nó, chứ người ta đâu có nghĩ rằng bao nhiêu tiền của và mồ hôi xương máu của toàn dân nước Campuchia đã đổ vào bằng một sự cưỡng bức, ép buộc của nhà vua độc tài sùng đạo.

Lẽ ra việc làm chùa, tô tượng, đúc chuông như nhà vua và dân chúng nước Campuchia thì công đức sẽ vô lượng vô biên. Có đâu dân tộc này lại diệt chủng gần hết và nghèo nàn, lạc hậu, hung ác như thế này.

Thời gian đã qua cũng đủ xác chứng được những lời nói của Thầy về các pháp môn lừa đảo của các tông phái do kinh sách phát triển dựng ra. Cho nên việc cúng dường cất chùa tô tượng đúc chuông có phước báo lớn là một việc lừa đảo chỉ cần chịu khó suy nghĩ một chút là sẽ thấy rõ ràng. Tuy Thầy đã dẫn chứng những trang sử như vậy nhưng chắc gì quý vị đã tin, Hãy chờ đợi, nếu bây giờ quý vị còn kiến chấp chưa đủ điều kiện để tin lời Thầy đã nói thì ngày mai sẽ rõ



YẾU TỬ ĐƯỢC TÁI SANH KHÔNG?

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: Kính thưa Thầy! Người ta bảo em bé mới sanh hoặc còn tuổi trẻ mà chết thì có được đi đầu thai không thưa Thầy? Chết như vậy thường không đi đầu thai, sống vợ vẫn làm cô hồn, các đấng, có đúng vậy không?

Có em bé mới sanh không may bị chết, người ta bảo em bé đó chưa bị bệnh đậu mùa chết được đầu thai làm người ngay có phải không thưa thầy?

Đáp: Như các con đã học và biết đạo Phật chủ trương không có linh hồn mọi pháp đều do duyên hợp mà thành nên không có vật thường còn, bất biến.

Đạo Phật cũng không chủ trương có một Đấng Tạo Hóa sinh ra vạn vật, tất cả đều do duyên hợp tùy theo môi trường sống mà vạn vật tùy đó sanh ra.

Đạo Phật chủ trương theo nghiệp lực do duyên nhân quả tạo ra vạn hữu, tùy theo môi trường sống, cây cỏ vạn vật sinh nở.

Đạo Phật cũng không chủ trương đi tìm kiếm cái nguyên nhân ban đầu mà chỉ nhắm vào sự đau khổ hiện tại của con người giải quyết cho hết khổ mà thôi.

Đạo Phật chủ trương chết đây sanh kia tiếp tục luân hồi mãi mãi, vì thế ai tạo nhân yếu tử (sát hại chúng sanh nhiều) thì phải trả nợ yếu tử (chết còn tuổi trẻ) như kinh Tiểu Nghiệp phân biệt trang 475 thuộc Trung Bộ kinh tập 3 dạy: **“Ở đây này thanh niên Subha có người đàn bà hay người đàn ông, sát sanh tàn nhẫn, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại, đả thương, tâm không từ bi đối với các loại chúng sanh. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, hoặc bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ địa ngục hoặc đi tái sanh loài người, chỗ nào người ấy sanh ra, người ấy phải đoạn mạng, này thanh niên Subha, tức là sát sanh tàn nhẫn, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với các loại hữu tình.”**

Theo luật nhân quả ai giết hại, đoạn mạng chúng sanh, thì phải chịu yếu tử. Yếu tử có nhiều giai đoạn:

- 1- Vừa ở bào thai đã bị trôi thai hoặc 1, 2, 3, 4, 5, 6 tháng bị chết trong bụng mẹ.
- 2- Vừa sanh ra chết.
- 3- Được một tuổi chết.
- 4- Hai, ba, bốn, năm tuổi chết. Từ 1 tuổi đến 6 tuổi hoặc từ 10 tuổi đến 11, có khi đến 18 tuổi chết.

Chết vì bệnh đau, chết vì tai nạn giao thông, cạp ăn, chiến tranh, té sông, giếng, hồ, ao, chết vì tự tử, uống thuốc độc, thất họng v.v.....

Nói chung toàn bộ chết tuổi còn trẻ, đều gọi là chết yếu. Nhưng chết già hay chết yếu đều đi tái sinh luân hồi liên. Nếu đã tạo nhân yếu mạng thì tiếp tục chết mãi cho đến khi trả xong nghiệp yếu tử mới kéo dài tuổi thọ ra được, chứ không có nghĩa chết chưa bệnh đau mà là được đi tái sinh, còn có bệnh đau mà tức là từ 1, 2 tuổi trở lên chết không đi tái sinh, làm cô hồn các đảng hay những hồn ma chết oan uổng vất vưởng cây cao bóng mát. Đó là những quan niệm sai lầm không đúng luật nhân quả, luật nhân quả chết đây sanh kia không kể hở, nối tiếp nhau như ngọn đuốc này vừa tắt thì ngọn đuốc kia bắt đầu cháy ngay liền. Vì thế Phật giáo gọi là **“Vô Thường”**. Chết, tức là sống, cho nên người đang sống, tức là người đang chết từng phút từng giây thế mà có ai biết. Đến khi thân này hoại diệt (chết) thì người ta cho rằng mất, chứ có mất đi đâu, chỉ có thay lột nghiệp mới. Và vì thế, nên không có linh hồn oan vất vưởng.



NHÂN QUẢ XINH ĐẸP

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Kiếp này dâng hoa lên cúng dường Tam Bảo, nếu kiếp sau được làm người thì sẽ có thân xinh đẹp phải không thưa Thầy?*

Đáp: Theo kinh nhân quả phát triển đã dạy: dâng hoa lên cúng dường Tam Bảo, kiếp sau sinh làm người sẽ được thân xinh đẹp. Điều này không thực tế, không đúng theo tinh thần từ bi của đạo Phật.

Cây hoa là một loài thảo mộc, đang có một sự sống, thế chúng ta trực tiếp cắt hoa hoặc gián tiếp mua hoa làm cho bông hoa mất sự sống, rồi đem lên dâng cúng dường Tam Bảo thì còn ý nghĩa gì khi cành hoa đẹp lại bị cắt lìa thân mẹ của nó. Rồi chúng ta nghĩ tưởng rằng, dâng cúng hoa như vậy thân sau sẽ đẹp xinh.

Luật nhân quả không cho phép làm điều ác đức này, vì ít hôm cành hoa sẽ rơi rụng, tàn úa, cành hoa sẽ hôi thối, rõ ràng là một sự chết của cành hoa, còn đâu là đẹp nữa. Ai đã làm cho cành hoa tàn úa và đem đến sự chết cho nó? Có phải là người dâng cúng hoa không? Hành động nhân quả như vậy là hành động ác mà hành động làm ác như vậy thì làm sao có thân sinh ra đẹp đẽ được?

Nếu người nào thường cắt hoa dâng cúng Phật thì thân sau phải xấu xí vì có hành động sát hại hoa làm cho hoa mau tàn héo úa (xấu xí).

Như trong kinh Nguyên Thủy Phật dạy: **“Ở đây này thanh niên Subha có người đàn bà hay người đàn ông, phần nộ, nhiều phật ý, bị nói đến một chút thời bất bình, phần nộ, sân hận, chống đối và tỏ lộ phần nộ, sân**

hận, bất mãn. Do nghiệp ấy thành đạt như vậy, thành tựu như vậy sau khi thân hoại mạng chung, nếu không sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, được sanh làm người thì thân sắc xấu xí con đường ấy đưa đến xấu sắc, này thanh niên Subha tức là, phần nộ, sân hận bất mãn”.

Đoạn kinh này được rút ra từ kinh Trung Bộ tập 3 bài kinh Tiểu Nghiệp phân biệt trang 477.

Bông hoa cắt chùng, làm đẹp cho con người, chứ không phải làm đẹp cho chư Phật. Khi nhìn cành hoa bị cắt nếu là chư Phật thì rất là đau lòng. Cỏ mà đức Phật còn không nỡ giẫm đạp huống là cắt hoa.

Loài người không ý thức được nhân quả nên lấy sự chết của loài hoa làm đẹp cho mình.

Là đệ tử của Phật, dù là cư sĩ hay tu sĩ, chúng ta hãy thực hiện lòng từ bi như đức Phật, biết thương xót sự sống của muôn loài.

Loài người lấy sự chết của chúng sanh làm sự sống cho mình, làm đẹp đẽ cho mình, thì bảo sao đời không khổ, trừ khi con người muốn thoát khổ thì hãy chấm dứt những hành động cực ác này. Nếu không chấm dứt, mãi mãi muôn đời thọ lấy tai ương, khổ nạn. Đó cũng chính là cái vô minh của con người từ muôn kiếp; đó cũng chính là thiếu lòng yêu thương sự sống của muôn loài vạn vật.

Hành động cắt hoa dâng lên cúng dường Tam Bảo là hành động ác đức, chỉ có kinh sách phát triển ngoại đạo là dạy những điều phi đạo đức đó, khiến cho sự cắt hoa chùng cúng trở thành một phong tục quá tàn nhẫn và ác đức. Cho nên hiện giờ mọi người đến chùa thường dâng hoa cúng Phật thật là đau lòng.

Chúng ta là những người tu theo Phật giáo thì phải lấy lòng thương yêu đối với sự sống của muôn loài trên hành tinh này. Vì có thương yêu sự sống của muôn loài thì mới chính thương yêu mình.



HỎI LỘ PHẬT

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Kiếp này mang tiền vào cúng Tam Bảo, cúng một đồng mong được mười đồng có phải không thưa Thầy? Đây có phải là hành động cúng dường Phật không? Đây có phải là tư tưởng bán buôn, hối lộ không thưa Thầy?*

Đáp: Những hướng dẫn trên đây cúng dường Tam Bảo đều do kinh sách phát triển dạy, mà quý Thầy trong các chùa đều theo đó hướng dẫn quý Phật tử (tín đồ) cúng dường, chứ riêng quý Thầy không phải không biết giới luật của Phật đã

ngăn cấm người cư sĩ không được cúng dường tiền bạc cho Phật và chúng Thánh Tăng, chỉ được quyền cúng dường thực phẩm mà thôi.

Thời đức Phật còn tại thế, Người sống đời phạm hạnh của một tu sĩ buông xả, nên Ngài đi khát thực (xin thực phẩm để sống) chứ không có xin tiền, bây giờ Ngài đã tịch rồi thì Phật tử lại đến chùa cúng dường Ngài tiền bạc, thì như vậy có đúng không? Lúc còn sống Ngài đã không nhận tiền bạc còn bây giờ Ngài đã chết lại nhận tiền bạc sao? Nếu những cư sĩ đem tiền cúng dường chư Phật, thì đó là hành động phỉ báng Phật, một hành động cúng dường như vậy không đúng chánh pháp, cúng dường sai pháp thì đức Phật có chứng minh lòng cúng dường như vậy của quý vị không?

Quý vị cúng sai, không đúng phạm hạnh của người tu sĩ thì Ngài làm sao nhận lòng cúng dường của quý vị được? Cúng dường như vậy làm cho Phật giáo suy đồi. Tội ấy về ai?

Cúng dường như vậy quý vị xem ông Phật như ông thần ăn hối lộ.

Cúng một đồng nhờ Tam Bảo gia hộ cho quý vị làm ăn được mười đồng. Người Phật tử cúng dường như vậy là xem Phật giáo chẳng ra gì. Nếu không quá đáng thì bảo rằng quý vị không phải đệ tử của Phật, vì đệ tử của Phật phải hiểu Phật. Chẳng qua quý vị là đệ tử của ngoại đạo, của kinh sách phát triển Bà La Môn, nên mới cúng dường Phật và chúng Tăng như vậy.

Đến với Phật giáo để làm gì? Để học cách hối lộ cho thần thánh. Ông Phật thời bây giờ giống như Thần trong miếu, ông quan ăn hối lộ. Làm quan ăn hối lộ dân chúng xem chẳng ra gì. Phật ăn hối lộ còn nghĩa lý gì là ông Phật nữa.

Cách thức cúng dường tiền bạc nhờ Tam Bảo gia hộ cho tai qua nạn khỏi, nhìn cảnh tượng này chúng tôi thật đau lòng cho Phật giáo ngày nay. Thế mà chùa nào hiện giờ cũng có thùng phước sương để nhận tiền cúng dường, chùa bây giờ giống như miếu bà Chúa Xứ, đền bà Chúa Kho. Nhìn hiện tượng này chúng tôi chẳng biết nói làm sao bây giờ. Phật giáo hay là ngoại đạo? Mê tín dị đoan hay chánh tín chân chánh?

Tóm lại, đây là cách thức cúng dường không đúng chánh pháp của Phật mà đúng theo giáo pháp của ngoại đạo.

Nếu là người tín đồ chân chánh của đạo Phật khi cúng dường Tam Bảo thì nên cúng dường thực phẩm, để giúp cho các vị tu hành sống ngày một bữa ăn, để giữ gìn đúng phạm hạnh, không cất giấu tiền bạc.

Bởi vậy, cái sai của đạo Phật cũng chính quý Thầy, vì tham tiền dạy cho người tín đồ cúng dường sai pháp. Cúng dường sai và cũng chính các ông Thầy ham tiền, ham bạc nên làm thính, để nhận tiền một cách phi giới luật. Các quý

Thầy chỉ là kẻ phàm phu tục tử mang lớp áo tu sĩ, chất chứa tiền bạc, trở thành phú ông hơn là một người tu sĩ chân chánh tu hành.

Biết cúng dường tiền bạc Tam Bảo là sai, thì từ đây về sau quý Phật tử đừng làm sai nữa. Cúng dường sai pháp đã không được phước mà còn thêm tội với Tam Bảo mà còn tiếp tay cho ngoại đạo diệt Phật giáo nhanh chóng. Tội ấy về phía Phật tử phải gánh chịu.

CÚNG DƯỜNG TRAI TẶNG

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Cúng dường trai Tăng ý nghĩa như thế nào? Có được phước báo lớn không thưa Thầy?*

Đáp: Cúng dường trai Tăng, tức là cúng dường thực phẩm và những vật dụng cần thiết cho đời sống của những tu sĩ cắt ái ly gia. Có nghĩa là giúp đỡ cho người tu sĩ sống đời sống phạm hạnh để tu tập đến nơi đến chốn. Cúng dường trai Tăng như vậy rất tốt, có nhiều phước báo. Vì đã giúp cho những bậc đạo đức chân tu thể hiện gương hạnh giải thoát, thể hiện đức hạnh làm người, khiến cho mọi người có chỗ học và sống đức hạnh giải thoát.

Còn bây giờ trai Tăng cúng dường thì không đúng lời Phật dạy:

- 1/ Trai Tăng cúng dường cầu siêu cho người chết để được vãng sanh Cực Lạc.
- 2/ Trai Tăng cúng dường để được phước báo, làm ăn khá giả, giàu có.
- 3/ Trai Tăng cúng dường bỏ tiền vào phong bì để biến tu sĩ phạm giới.
- 4/ Trai Tăng cúng dường để nghe thuyết pháp lừa đảo.

Trong khi đức Phật dạy: ***“muốn ước nguyện cầu một điều gì thì cần phải giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh thì ước nguyện ấy sẽ thành tựu”***.

Ước nguyện cầu mong Phật dạy là phải tự lực hành thiện pháp (theo luật nhân quả), còn cúng dường cầu nguyện để nhờ công đức tu hành của chư Tăng (nhờ tha lực) thì đạo Phật không chấp nhận.

Cho nên, đức Phật dạy cúng dường cho bậc chân tu thì có lợi ích lớn, là nhờ gương hạnh tu hành của Người, mà ta thực hiện được đời sống thiện, nên ước muốn ta đạt thành, không phải từ tha lực của bậc chân tu mà phải do tự lực làm thiện của chính chúng ta mà thành sở nguyện.

Đạo Phật rất khó, nếu chúng ta hiểu sai, biến đạo Phật thành ngoại đạo phi đạo đức, sống nhờ vào tha lực. Nếu ta hiểu đúng, luôn tự cứu mình, cứu người thì đó là đạo Phật chân chánh. Vì thế, trai Tăng cúng dường theo kinh sách phát triển thường cầu tha lực nên biến Phật giáo thành ngoại đạo, tà giáo.

Người Phật tử chân chánh luôn phải dùng sức tự lực, nêu cao đức hạnh tự lực làm sáng tỏ Phật pháp. Nếu chúng ta đi ngược lại, luôn cầu tha lực là ta thuộc về tín đồ ngoại đạo Bà La Môn.

Người Phật tử nên cảnh giác và nhớ lời dạy này, để duy trì mạng mạch của Phật pháp, và cứu mình, cứu người thoát khỏi mọi thủ đoạn âm mưu lừa đảo của tà giáo mê tín lạc hậu.



THÔNG MINH

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Kinh nhân quả dạy mang dầu, nến thắp sáng điện Phật (Tam Bảo) kiếp sau sanh ra làm người được thông minh, lời dạy ấy có đúng không? Xin Thầy dạy bảo.*

Đáp: Người thông minh không phải do cúng dường đèn dầu, nến thắp sáng điện Phật mà người ấy phải chịu khó học tập những điều mình chưa biết. Hiện giờ chúng ta thấy có người học tối (lâu nhớ, lâu thuộc bài) có người nhớ lâu, học mau thuộc ta cho họ thông minh, sự thật tiền kiếp họ đã gieo nhân học tập nên thời nay ta nói họ thông minh, chứ họ đã học sẵn rồi.

Muốn thông minh ở kiếp sau thì kiếp này phải chăm học tập, theo luật nhân quả học tập là gieo nhân thông minh, chứ không phải cúng dường đèn đuốc mà thông minh; đó là lối lừa đảo không thực tế của kinh sách phát triển, chúng ta không nên tin như vậy, tin như vậy chỉ có người vô minh mới tin, chúng ta tin cái gì thì cái đó phải cụ thể và thực tế rõ ràng.

Đời nay, cố gắng chăm học tập đời sau thông minh, đó là lẽ đương nhiên không ai nói ta lừa đảo được.

Bây giờ ta u tối phải cố gắng học **“có công mài sắt có ngày nên kim”**. Còn những người thông minh kiếp trước họ đã học rồi, bây giờ nhớ trở lại, chứ không có thông minh gì cả. Đức Phật dạy: **“cây ngả về hướng nào thì bóng ngả về hướng ấy”**. Đúng vậy, khi ta làm một điều gì thì hậu quả của điều đó, sẽ đến với ta tốt hay xấu là do việc của ta làm ác hay thiện.

Còn đốt đèn đuốc làm sáng bàn thờ Phật mà được thông minh thì không đúng.

Chúng tôi xin nêu lên một điều để quý vị được rõ. Hàng ngày quý vị đều đốt cây hương vở cây tượng trưng cho năm cây hương giải thoát: **“giới hương, định hương, tuệ hương, tri kiến hương và giải thoát tri kiến hương”** nhưng quý vị có thấy tâm mình giải thoát chưa? Có hết tham, sân, si chưa?

Tượng trưng là một lễ và giải thoát là một lễ cho nên thấp đèn, đuốc, nến cho sáng thì có ai đốt đèn mà thông minh chưa?

Nếu đốt đèn mà siêng năng chăm học thì thông minh là lẽ đúng, nếu đốt đèn để sáng bàn thờ Phật, không học mà thông minh, đó là lối lừa đảo của kinh sách phát triển để các chùa khỏi tốn tiền mua dầu thắp bàn thờ Phật vì có mấy đứa học sinh tối dạ mua dầu đèn thắp sáng. Nhưng chúng cũng phải học chú ý đầu chú ý mũi mới có thuộc bài, chứ đâu có thấp đèn mà khỏi học bài bao giờ hay chư Phật học bài giùm cho. Đó là một lối lừa đảo gian xảo của kinh sách phát triển.

Kinh sách phát triển nói về nhân quả có rất nhiều điều vô lý thế mà người Phật tử vẫn tin, tin trong mù quáng vô minh. Tin mà không chịu suy nghĩ. Thắp đèn sáng cúng dường chư Phật là thông minh, học một biết mười, điều này không bao giờ có. Nếu việc làm này có được thì thế gian này không còn người u tối, đần độn, dốt nát và ngu si. Phải không quý vị?

Chỉ cần mua dầu thắp đèn sáng cúng dường chư Phật là thông minh sáng suốt thì ai mà làm không được. Trong cuộc đời này có ai muốn mình không thông minh; có ai muốn mình u tối, dốt nát, ngu si, đần độn; có ai muốn mình thua kém mọi người. Phải không quý vị?

Nếu kết quả chỉ cần mua dầu thắp đèn sáng cúng dường chư Phật là thông minh sáng suốt thì chùa sẽ thắp đèn sáng ngày đêm quanh năm suốt tháng, nhưng hiện giờ đến chùa nơi điện thờ Phật chỉ có một ngọn đèn leo lét mờ mờ ảo ảo, như vậy chứng tỏ lời dạy này không có hiệu quả, chỉ là một trò lừa đảo.



TRÙNG TRONG LÔNG SỬ TỬ

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có người xuất gia tu hành nhưng không đủ duyên nên trở về hoàn tục, nhưng cạo tóc mặc đồ nhà tu nhận của cúng dường đàn na thí chủ, thưa Thầy người này có phạm tội gì chăng?

Có người đã xuất gia thọ giới cụ túc nhưng không chịu tu hành, cứ nay đây mai đó để thỏa mãn mộng giang hồ vẫn nhận sự cúng dường của đàn na thí chủ, người tu như vậy có sai phạm không?

Nếu cả đôi nam nữ tu sĩ này trở về hoàn tục, xây dựng cuộc sống tu tại gia thì quá đẹp, tốt hơn là khoác chiếc áo nhà chùa.

Đáp: Trong một đại gia đình Phật giáo hiện giờ có bao nhiêu chuyện tồi tệ trong đạo mà thỉnh thoảng báo chí Công An Thành Phố Hồ Chí Minh đã đăng tải, giáo chủ này, ông đạo kia v.v.....

Còn lắm kẻ ở ngoài đời làm ăn vất vả, nên mượn chiếc áo nhà tu để thọ hưởng của đàn na thí chủ **“ngồi trong mát ăn bát vàng”** cho sướng thân, nếu Nhà nước không cấm cất chùa, lập miếu thì những hạng người này sẽ cất chùa miếu nổi lên như lều quán.

Con người khôn ngoan xảo quyết kinh khủng, lường gạt đủ mọi cách, dùng hình thức tượng cốt để làm tiền thiên hạ. Lợi dụng sự bệnh tật, tai nạn của con người bằng cách trị bệnh, châm cứu, thuốc nam, thuốc bắc, bùa chú, nhân điện, nước thầy, tàn hương, nước tiểu, khí công, hương công, gạo lức muối mè, tiết thực, tuyệt thực, dưỡng sinh, v.v... đó là một loại pháp môn tu hành biến dạng thành những phương thức để giữ gìn sức khỏe.

Phần đông, những nơi trị bệnh đều có thờ Phật, Bồ Tát cùng các quỷ thần. Làm thuốc trị bệnh, châm cứu, bùa chú mà không lấy tiền, chỉ cần người bệnh nhân cúng bái Phật, Bồ Tát, quỷ thần nhờ các Ngài gia hộ hết bệnh. Làm phước không nhận tiền xem mạch hoặc thuốc thang, nhưng lại nhận tiền cúng Phật trong thùng phước sương.

Những phần tử này trong đạo Phật không biết bao nhiêu mà kể. Từ khi Thầy về làm trụ trì tu viện Chơn Như, khép chặt tu sĩ vào giới luật ăn, ngủ, đứng giờ không được ăn, ngủ phi thời, sống độc cư không được nói chuyện ồn ào.

Những người tu sĩ tu cơm, tu áo, tu tiền, tu bạc, tu ăn, tu ngủ chỉ đến đây vài ba hôm là bay sạch. Đến giờ này, chỉ còn một hai người tạm gọi là được, chứ chưa nghiêm túc trong giới luật Phật. Nếu Thầy lấy giới luật Phật khép chặt sống nghiêm chỉnh thì tu sĩ Phật giáo chẳng còn mấy người. Những người tu sĩ lừa đảo này sẽ không dám chui vào Phật giáo để lừa đảo mọi người.

Gới luật là cửa cổng chọn lựa tu sĩ Phật giáo đúng những người chân tu, những người quyết tâm tìm đường thoát khổ. Kinh sách phát triển dạy người tu sĩ phá giới luật nên những người tu sĩ này chỉ tu ăn, tu ngủ, tu danh, tu lợi nên dựa vào tôn giáo để buôn Phật (bán tượng cốt), buôn pháp (bán kinh sách) kinh doanh tôn giáo làm giàu vô đạo đức.

Chiếc lá chắn của kinh sách phát triển dạy phá giới, bẻ vụn giới làm tấm bình phong cho những người phi giới luật mới chui vào Phật giáo, mới kinh doanh buôn Phật bán pháp. Điều này chắc ai cũng rõ. Phải không quý vị?

Nếu không có kinh sách phát triển làm tấm bình phong che chắn thì những người bất lương không thể chui vào Phật giáo làm những điều tồi tệ.

Gới luật Phật không dung túng cho những người này, sáng họ vào cổng chùa, chiều họ đã bay mất vì giới luật quá nghiêm khắc.

Cho nên những người này sống trong giới luật chẳng nổi, nên chẳng dám vào làm tu sĩ Phật giáo.

Ở chung quanh tu viện Chơn Như có một số người nghèo đói thất nghiệp hoặc làm ăn vất vả, cực nhọc nên muốn vào chùa tu cho sướng thân. Nào ngờ bước vào cổng chùa lúc sáng thì tối đã trốn mất, vì ngày ăn có một bữa cơm nên sống không nổi, vả lại sống không được nói chuyện ồn náo. Sống độc cư, sống một mình v.v... Chỉ sống có bấy nhiêu đó, cũng đủ thử thách những người vào đạo Phật chứ chẳng cần thử thách gì cả.

Những người tu ăn, tu ngủ, tu tiền, tu bạc, tu danh, tu lợi v.v... Cho nên những người này vào chùa cơm ăn áo mặc đầy đủ, không tốn tiền, cơm ngày ba bữa, còn được đi học cha mẹ khỏi lo. Có những Thầy khôn ngoan lanh lợi khéo nịnh bợ Phật tử nên có tiền tiêu riêng, còn sắm cả xe gắn máy rất sang trọng. Nhất là quý Thầy giả dạng tu hành có hình thức giữ giới luật, lại còn dễ gạt Phật tử, làm tiền, sống trên nhung lụa một cách đầy đủ sung túc.

Cho nên, đức Phật đã xác định tất cả những hạng người này là trùng trong lòng sư tử, sẽ giết Phật giáo chết. Đúng vậy, những tu sĩ phá giới luật Phật, đang đầy dẫy trong các chùa Phật giáo, đang làm hỏng hết giáo pháp và đạo đức của đạo Phật. Số tu sĩ trong các chùa mà con đã nêu trong câu hỏi, là loại trùng trong lòng sư tử, đang được một số cư sĩ vô minh nuôi dưỡng, để phá hoại đạo Phật cho tận gốc rễ. Những tu sĩ này dùng những danh từ rất kêu khi họ lừa đảo Phật tử: **“làm Phật sự”, “chân hưng Phật pháp” v.v...**

Các con đã hiểu giới luật Phật, vị tu sĩ nào giữ gìn đúng giới luật thì cúng dường còn giữ gìn không đúng giới luật thì nên cảnh giác, đừng tiếp tay với những tu sĩ ngoại đạo của kinh sách phát triển này mà giết Phật giáo.

Giết Phật giáo, tội ấy về ai? Về các con đấy, vì các con đã nuôi chúng. Vậy, các con phải tránh xa những loại trùng độc này.



CÚNG DƯỜNG ĐÚNG CHÁNH PHÁP

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Những Phật tử đã biết các tu sĩ tu hành không có đạo hạnh, phá giới luật, ăn uống phi thời, sống phóng dật, chạy theo dục lạc thế gian, mà cứ cúng dường cho họ, thì cúng dường như vậy có phước báo gì không?*

Hay tạo thêm nghiệp cho những tu sĩ ấy. Xin Thầy chỉ dạy cho con rõ.

Đáp: Một hôm vua Ba Tư Nặc hỏi Đức Phật: **“Bach Đức Thế Tôn, chúng con là hàng cư sĩ cúng dường bố thí thế nào cho đúng chánh pháp?”**

Đức Phật đáp: **“Cúng dường bố thí cho cá nhân hay tập thể, thì cá nhân hay tập thể đó phải thanh tịnh”**.

Chữ “thanh tịnh” ở đây đức Phật dùng để chỉ cho những người hiền lành, có đạo đức, không gian xảo, không lừa đảo v.v..... Còn tập thể thì chỉ cho những tu sĩ (các vị Tỳ Kheo) nghiêm trì giới luật, có đạo hạnh thì mới cúng dường bố thí.

Đức Phật dạy tiếp: **“Nếu cúng dường bố thí không đúng cách thì cũng giống như đem hạt giống tốt gieo trồng trên đất chai, khô cằn thì hạt giống sẽ bị hư thối”**. Chữ “hư, thối” ở đây có nghĩa là không được phước mà còn tổn phước.

Biết một vị tu sĩ phá giới luật, phạm giới không có đạo hạnh, ăn uống phi thời, sống phóng dật, mà cứ cúng dường cho những tu sĩ này, để họ tiếp tục phá đạo Phật thì có tội rất lớn. Cũng như biết kẻ trộm cướp giết người mà che dấu, chứa nuôi trong nhà, thì đồng tội với kẻ trộm cướp giết người đó (tội rất nặng).

Nếu tất cả tín đồ Phật giáo ý thức biết điều này, tức là biết những tu sĩ phá giới, phạm giới luật Phật, thì chẳng ai cúng dường, bố thí, trai Tăng thì những người tu danh, tu lợi làm sao sống được, mà phá Phật giáo.

Biết họ tu sai, mà cứ luôn nuôi dưỡng họ. Họ bày ra những điều mê tín thì lại tin theo, làm theo khiến cho giáo pháp của Phật càng ngày càng sai lệch. Bây giờ nhìn lại giáo pháp của Phật không còn thực tế, cụ thể nữa, toàn là thứ giáo pháp trừu tượng, mơ hồ, mê tín, dị đoan, lạc hậu v.v...

Cho nên, cúng dường không đúng đối tượng khiến cho Phật pháp suy đồi, tà pháp hưng thịnh, đạo đức con người chẳng còn. Tuy rằng, thời đại của chúng ta là thời đại văn minh khoa học cơ giới, điện tử, tin học đã phục vụ đời sống con người rất tiện nghi, nhưng lại khổ đau về tinh thần, khiếm khuyết về đạo đức quá lớn. Nên khắp trên thế giới, không lúc nào ngơi nghỉ ngơi chiến tranh, không phút nào con người ngưng chà đạp lên con người.

Sự lầm lạc phục vụ cho tà giáo ngoại đạo của kinh sách phát triển, đã gây bao thế hệ trầm luân đau khổ. Mà đến giờ này, con người chưa thức tỉnh, luôn luôn nối giáo cho giặc cướp nước, cướp nhà.

Người Phật tử phải sáng suốt cúng dường, bố thí cho đúng chánh pháp. Đừng nghĩ rằng, ai làm tội nấy chịu, mà phải thấy mình có trọng trách với mình, với mọi người, với tôn giáo mình đang theo, nó tốt hay xấu đều do chính mình. Mình theo tôn giáo đó, mà không làm đúng lời dạy của tôn giáo đó, lại làm theo tôn giáo khác, tức là mình phỉ báng tôn giáo mình đang theo.

Tôn giáo đưa ra những giáo lý dạy con người sống thiện làm thiện, giúp con người có đạo đức, luôn sống trong những hành động thiện, chứ không có tôn giáo

nào dạy làm những điều ác. Mà chính người theo tôn giáo lợi dụng tôn giáo, biến giáo pháp sai lệch theo ý đồ của mình, biến dần tôn giáo thành tà giáo, ác pháp, biến tôn giáo thành đế quốc, bắt con người làm nô lệ cho những kẻ độc tài.

Bởi vậy, tôn giáo ra đời cũng do con người, làm sai cũng do con người, làm đúng cũng do con người. Biết những tu sĩ phạm giới, phá giới sống không đúng phạm hạnh, sống phi đạo đức mà cứ cúng dường cho họ sống. Đó là sự cúng dường giúp cho những Ma vương phá đạo Phật, thì sự cúng dường ấy không có phước báo mà còn tiếp tay cho Ma vương phá Phật pháp. Tội phá Phật pháp là tội rất lớn với nhân loại, vì Phật pháp là đạo đức nhân bản của con người.

Cho nên những hành động cúng dường không đúng chánh pháp, vì thể hiện giờ con người được xem như gần mất đi nền đạo đức nhân bản chân chánh của Phật giáo. Chỉ còn lại tà pháp vô đạo đức của Ma vương, nên người tu thời nay dở chết, dở sống mà **“đạo chẳng ra đạo, đời chẳng ra đời”**.

Quý Phật tử là đệ tử của Phật, phải chấm dứt ngay hành động cúng dường phi pháp, để Phật giáo còn có một chút hơi tàn, một chút ánh sáng mang lại cho loài người.

Nếu nói Phật tử tạo nghiệp cho quý thầy thì không đúng, vì quý thầy là Ma vương, mà đã Ma vương thì nó là ác pháp, lúc nào nó cũng muốn diệt chánh pháp của Phật. Chỉ có chúng ta lầm lạc Phật và Ma vương mà thôi. Nhưng quý Phật tử sẽ không lầm lạc Ma vương và Phật. Vì Phật thì giới luật nghiêm chỉnh, còn Ma vương thì phá giới.

Biết Ma vương mà lại cúng dường cho Ma vương, đó là đang sống trong nhà của Ma vương thì đừng than khổ, đừng kêu ca **“Tại sao chúng ta sanh làm người? Rồi làm người lại làm khổ người quá vậy? Hỡi quý thầy tu theo kinh sách phát triển ?”**.

Theo Ma Vương không những làm khổ mình, khổ người mà còn làm khổ cho tất cả chúng sanh. Phật pháp càng ngày càng suy đồi, chánh pháp càng ngày càng biến mất, tà pháp càng ngày càng hưng thịnh. Thật là đau lòng phải không quý Phật tử?

Ma Vương đội lốt tu sĩ Phật giáo nơi nơi, đâu đâu cũng thấy, cũng có những hình ảnh chướng tai, gai mắt phạm giới, phá giới đầy dẫy, không đâu là không thấy trong các tu sĩ phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới hiện giờ.



HỦY HOẠI CƠ THỂ HOẶC MỘT PHẦN CƠ THỂ ĐỂ CÚNG DƯỜNG CHƯ PHẬT CẦU VÔ THƯỢNG PHÁP

Câu hỏi của Mật Hạnh.

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong Thiên Tông có câu chuyện Huệ Khả chặt cánh tay dâng lên cúng dường Bồ Đề Đạt Ma để cầu pháp an tâm (Phật Tánh), như vậy đức Phật có dạy điều này không? Xin Thầy giải rõ cho chúng con được hiểu.

Gần đây có một số quý Thầy đốt, chặt một ngón tay trở để cúng dường chư Phật.

Chặt đốt, ngón tay cúng dường chư Phật có ích lợi gì cho bản thân? Xin Thầy chỉ rõ cho chúng con được hiểu. Những người chặt, đốt ngón tay cúng dường chư Phật tu hành có chứng quả hay không?

Đáp: Hủy hoại cơ thể hoặc một phần cơ thể để cúng dường chư Phật, mà trong kinh sách phát triển đã có dạy, như trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa phẩm tựa có những câu dạy :

“Lại thấy có Bồ Tát¹

Bố thí cả vợ con

Thêm thịt cùng tay chân

Để cầu vô thượng đạo



“Lại thấy có Bồ Tát

Đầu mắt và thân thể

Đều ưa vui thí cho

Để cầu trí tuệ Phật”

Đọc qua đoạn kinh này chúng ta quán xét thấy kinh sách phát triển lừa đảo và lường gạt dạy tín đồ bằng cách bố thí cúng dường của cải, tài sản, vợ con cho đến thân mạng.

Thứ nhất, lừa gạt để cướp đoạt tiền bạc, châu báu ngọc ngà. Lấy đạo vô thượng, hay là Phật tánh để trao đổi bằng vàng bạc, ngọc ngà châu báu. Ở đây, có nghĩa là cúng dường chư Phật.

“ Dừng các món nhân duyên

Mà cầu chứng Phật đạo”.

¹ Boà Taùt laø moät ngöôøi cö só ñang tu taäp

Muốn cầu chúng được đạo quả giải thoát thì nên trao đổi bằng:

“1- Vàng bạc, ngọc ngà, san hô, trân châu, ngọc như ý, ngọc xà cừ, mã não, kim cương và các trân bảo khác cùng tôi tớ, xe cộ, kiệu cán làm bằng châu báu, vui vẻ đem cúng dường, đừng tiếc rẻ để cầu chúng đạo quả.

Đọc đoạn kinh này chúng ta nhân xét đạo quả giải thoát của đạo Phật chẳng có giá trị gì, nó cũng như những vật tầm thường của thế gian này, vì thế đem vàng bạc ngọc ngà, châu báu trao đổi mua bán. Và như vậy đạo giải thoát của Phật giáo rất tầm thường. Phải không quý Phật tử?

Kinh sách phát triển dám đem đạo giải thoát của Phật giáo trao đổi với vàng bạc châu báu thế gian thì chúng ta không còn chỗ nào phê phán kinh sách này nữa. Một loại kinh phỉ báng Phật pháp ghê gớm. Vậy mà quý Phật tử làm ngơ mà hàng ngày còn tụng niệm trì chú thì chúng tôi không biết nói làm sao hết. Thật là xót xa đau lòng lắm quý vị?

Xin quý vị đọc đoạn hai của câu kinh dưới đây:

2- “Cúng dường cả vợ và con cho chư Phật, cho người khác để cầu chúng đạo quả giải thoát”. Đọc đoạn kinh này chúng tôi quá sợ hãi, khiếp đảm. Một người đi tìm cầu sự giải thoát của Phật giáo mà đem cả vợ con cúng dường chư Phật hay người khác thì thử hỏi người ấy đạo đức của con người ở đâu?

Vợ con là những người thân thương và gần gũi nhất của đời người, thế mà nữ nhân tâm đem cúng dường cho chư Phật, cho người khác để cầu chúng đạo giải thoát thì đạo giải thoát ấy là đạo gì? Có phải đây là đạo giải thoát vô đạo đức không?

Kinh sách dạy đạo giải thoát phi đạo đức như vậy có xứng đáng cho chúng ta theo tu học không?

Làm chồng mà đem vợ con mình cúng dường chư Phật thì người chồng ấy là người chồng gì? Chư Phật nào dám nhận vợ con người khác. Dám nhận vợ con người khác thì chư Phật đó có xứng đáng làm chư Phật không? Như quý bạn đã biết giới luật cấm không cho tu sĩ nhận cúng dường tiền bạc, trâu bò, heo dê cái, phụ nữ và trẻ con. Cho nên tiền bạc chư Phật còn không dám nhận huống là cúng dường trâu bò, heo dê cái và phụ nữ đàn bà con nít.

Thưa quý bạn kinh dạy như vậy có đúng không? Một loại kinh phi đạo đức cần phải ném bỏ.

Xin quý vị đọc đoạn ba của câu kinh dưới đây: **“3- Đoạn thân mạng, tay chân, đầu mắt của thân thể cúng dường cầu đạo vô thượng” .**

Đọc qua những đoạn kinh trên trong bộ kinh phát triển Diệu Pháp Liên Hoa, mà được mọi người từ thầy Tổ, cho đến ngày nay người ta đã tốn biết bao nhiêu giấy mực, để luận và giảng về bộ kinh nổi tiếng nhất trong kinh sách phát triển: **“Diệu pháp Liên Hoa kinh”**. Một bộ kinh mà được các thầy Tổ và tất cả Phật tử xem là một vật quý báu nhất trong các kinh phát triển, thường ca ngợi và truyền tụng. Do bộ kinh này mà có nhiều người, đã thành lập đạo tràng lấy tên kinh làm tên chùa, tên đạo tràng của mình (Chùa Pháp Hoa, Đạo Tràng Pháp Hoa).

Một bộ kinh dạy người hủy hoại cơ thể để cầu đạo giải thoát.

Xưa tổ Huệ Khả đã hủy hoại một cánh tay dâng lên Tổ Bồ Đề Đạt Ma để cầu pháp giải thoát.

Sư Trùng Quán chặt ngón tay cúng dường chư Phật để cầu chứng Phật Tánh. Gần đây trong hàng huynh đệ của chúng tôi, khi vào tu viện Chân Không cũng có một sư đệ lúc bấy giờ thầy ấy chỉ là một chú Sa Di mà rất gan dạ, đốt một lóng ngón tay để cầu pháp (Thầy P.T). Khi chúng tôi vào tu viện thì vị thầy đó vẫn còn băng bó vết thương.

Gần đây chúng tôi có đọc một tờ báo Công An T.P. Hồ Chí Minh năm thứ XXIII Bộ mới số 776 ngày 21 tháng 9 năm 1999 có đăng tin, tựa đề: **“Sao lại tin những lời tà đạo?”**

“Tháng 6 năm 1999, qua nguồn tin quần chúng. Công An huyện Củ Chi phát hiện tại xã Tân Phú Trung có hai người một nam, một nữ tụ họp thêm một vài người dân đến nhà nghe giảng đạo. Đều là hai người này cùng bị mất một đốt ngón tay trở bên trái. Công An Củ Chi đã khám phá và ngăn chặn kịp thời nhóm tà đạo thuyết pháp những điều nhảm nhí, mê hoặc người nhẹ dạ cả tin, hủy hoại thân thể, bỏ vợ, bỏ chồng để đi tu v.v...”

Bài báo viết tiếp: “Vào đạo phải chặt đứt ngón tay và làm công quả”. Đúng vậy, Phật giáo phát triển thường nhận những người làm công quả là những người chuẩn bị để cho xuất gia sau này. Những người này trong chùa gọi họ là tịnh nhân.

Nếu những tịnh nhân nào tự phát nguyện chặt ngón tay cúng dường chư Phật, để cầu pháp vô thượng thì những tịnh nhân ấy được xem là những pháp khí của kinh sách phát triển. Được thầy Tổ lưu ý giúp đỡ và đào tạo họ trở thành những bậc lãnh đạo Phật giáo phát triển. Trong giới tín đồ Phật giáo cho rằng: “Ít ra những người này cũng là những bậc đại thượng trí thức” .

Qua bài kinh tựa của bộ kinh Pháp Hoa tuy không ép người khác hủy hoại cơ thể, nhưng cũng có ý đề cao khuyến khích sự hủy hoại cơ thể để cầu pháp giải thoát Tối Thượng Thừa.

Những lời dạy trong kinh Pháp Hoa này, đi ngược lại lời dạy của đức Phật, trong toàn bộ kinh sách Nguyên Thủy.

Đạo Phật chủ trương không làm khổ mình khổ người, thế mà ở đây chặt, đốt ngón tay, hoặc chặt cánh tay dâng lên cúng dường, thì rõ ràng là đã tự làm khổ mình. Từ cha mẹ sanh ra không tật nguyên, bây giờ theo Phật giáo phát triển trở thành người tật nguyên, cụt tay, tàn tật. Vậy mà các thiền sư vô minh ca ngợi vị Tổ thứ hai Huệ Khả là bậc Đại Thừa pháp khí. Chỉ có một lời ca ngợi suông trong kinh sách phát triển mà đã biến vị Tổ thứ hai của Thiền Tông thành một người tàn tật, thật là ngu si chạy theo danh mà tự hại mình.

Trong kinh Phật Báo Ân của kinh sách phát triển có câu chuyện tiền thân Đức Phật: **“Xưa có một nhà vua chạy giặc, gặp lúc đói khát ăn thịt con để sống”**. Người mới đọc qua câu chuyện tiền thân này nghe rất hay. Nhưng suy nghĩ lại, chúng ta mới thấy bản chất của loài thú vật hiện lên rất rõ ràng. Người ăn thịt người, cũng chẳng khác nào loài thú vật ăn thịt nhau, thì làm sao gọi là đạo đức làm người được.

Kinh sách phát triển nói qua sự tưởng tượng của mình, một ngày cắt ba cân thịt ăn mà đứa con vẫn còn đi đứng được. Thì thử hỏi quý vị nghĩ sao? Người ta bị chùng một vết thương, mà còn nằm bệnh viện cả tuần lễ điều trị. Thế mà mỗi ngày cắt ba cân thịt mà còn đi được, thì kinh đó có vọng ngữ hay không? Có lừa đảo dối gạt người không?

Chúng ta nên đọc tiếp bài báo: “Chuyện tưởng như đùa, nhưng hoàn toàn có thật xảy ra ngay tại vùng ngoại thành của thành phố Hồ Chí Minh.

Chị N.T.N ở Tân Phú Trung, Củ Chi. Theo chồng về sống ở xã Tân Thới Nhì, Hóc Môn, cuộc sống gia đình rất hạnh phúc với bốn mặt con. Năm 1987, một lần đi chợ Hóc Môn thì N gặp bà Tân, trước đây là giáo viên dạy N học ở Tân Phú Trung. Bà Tân cho N biết, bà đang tu ở chùa Vạn Đức hay còn gọi là chùa Ba mẹ, ở thị trấn Hóc Môn. Từ đó N thường xuyên lui tới chùa để nghe thuyết pháp. Năm 1988, đứa con thứ năm chào đời được vài tháng thì N bỗng dưng bệnh tâm thần, bỏ chồng con vào chùa ở luôn không về nhà nữa. Một mình anh N.Đ.T. chồng N phải gồng gánh nuôi năm đứa con thơ hết sức cực nhọc, nhất là bé mới sanh.

N đến làm công quả tại chùa, ban ngày làm mọi việc lật vật, tối nghe thuyết pháp. Ít lâu sau N. được đưa lên chánh điện cầu nguyện để quên chồng con, vứt bỏ mọi vướng bận trần thế, ăn chay trường và sống kiếp tu hành. Nguyện xong N.

dùng dao chặt đứt một đốt ngón tay trở bên trái, rồi cầm tay đang chảy máu ròng chạy lên chánh điện hiến dâng một đốt ngón tay để tỏ sự thành kính và một lòng theo đạo. N. được bà Thiện băng bó vết thương lại.

Nghe tin vợ chặt tay, anh T. có mặt ngay chùa để hỏi rõ sự việc, thì được một phụ nữ trong chùa giải thích ngắn gọn “cúng dường”. Anh T. kịch liệt phản đối vì việc làm kỳ cục và hết sức dã man này. Nhiều lần T. đến chùa năn nỉ vợ, kể cả la lối, đòi kêu C.A bắt, nhưng N. vẫn kiên quyết không về nhà.

Sau đó, bà Thiện đưa N. về chùa ở An Phú Đông để sống chung với bà. N. phải nhổ cỏ, chăm sóc vườn cây ăn trái của con gái bà Thiện. Có một lần N. thèm mận nên đã lỡ ăn một miếng bánh mì kẹp thịt, khi ăn xong N. giựt mình, vì đã vi phạm lời nguyện. Để chuộc lỗi lầm này, N. dùng dao phay chặt thêm một đốt ngón tay út bên phải. Chính bà Thiện cũng băng bó vết thương cho N. C.A Học Môn phát hiện sự việc này, làm việc với N. và không cho N. ở chùa nữa. Tuy vậy, từ đó đến nay N. cũng không sống chung với chồng con.

Đến năm 1998 N.V.V. ngụ tại xã Tân Phú Trung, Củ Chi. Bỗng dưng lại bị bệnh nhức đầu, thay vì đến bệnh viện thì V. lại đi hết chùa này đến chùa khác ở Củ Chi, Bình Dương, Đồng Nai để trị bệnh, nhưng không có kết quả. Nghe đồn ở thị trấn Hóc Môn có chùa Vạn Đức trị bệnh rất hay nên V. nhanh chân tìm đến nhờ giúp đỡ, hy vọng sẽ nhanh chóng khỏi bệnh.

V. kể lại thuốc chữa bệnh của chùa là chén nước lạnh. Trị bệnh xong, V. ở chùa làm công quả, từ Củ Chi đến Hóc Môn khá xa, sáng đi chiều về rất mệt, nhưng V. quyết tâm vượt qua để được đóng góp chút ít công sức cho chùa.

Ngày 16- 2- 1999 (mùng một Tết. Vì đến làm công quả như thường lệ thì được bà Tâm trụ trì chùa khuyên bảo: “Phải về nhà tu tâm, ăn hiền ở lành và chịu khó nghe kinh thuyết pháp của chùa”.

Lúc 11 giờ ngày 3- 3- 1999, sau khi đi cắt lúa về nhà V. đứng trước tượng Phật Thích Ca được đặt tại nhà đọc lời nguyện sẽ đi tu, không sống chung với vợ con nữa. Liên sau đó V. đã dùng dao chặt đứt hai đốt ngón tay trở bên trái, chặt xong V. tự băng bó vết thương. Hiện V. đang sống chung với mẹ ruột, bỏ vợ cùng hai đứa con thơ”.

Như trên, những bài kinh của kinh Diệu Pháp Liên Hoa đã tác động rất mạnh vào lòng tin của con người. Họ dám chặt tay, đốt ngón tay hoặc chặt một lóng ngón tay cúng dường chư Phật để cầu pháp giải thoát.

Giải thoát đâu không thấy, chỉ thấy toàn là sự đau khổ, một sự ngu dại làm khổ mình, làm khổ vợ con, làm khổ những người thân và còn làm công không cho người khác, bị lừa đảo mà không biết.

Đối với tà giáo ngoại đạo, nếu chúng ta không đủ trí sáng suốt, minh mẫn thì sẽ bị những lời đường mật lừa đảo trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa như câu kinh này:

“Đâu mắt và thân thể

Đều ưa vui thí cho

Để cầu trí tuệ Phật”.

Muốn đạt được trí tuệ giải thoát của đạo Phật, thì phải bố thí hay cúng dường thân thể hoặc một phần của thân thể, thì sẽ được trí tuệ giải thoát.

Do lời dạy này và những câu chuyện tiền thân đức Phật hay những chuyện cổ tích về đạo Phật như: Khi đức Phật còn là Bồ Tát tu hạnh bố thí, Ngài đã thí thân cho cọp ăn. Thí thân cho cha mẹ ăn, như Thái tử Tu Xà Đề. Lấy thân làm một ngàn ngọn đèn thấp sáng để cầu pháp, như Chuyển Luân Thánh Vương trong kinh Đại Phương Tiện Phật Báo ân. Chuyện cổ Phật giáo như Diệu Thiện còn gọi là nàng công chúa Ba, bố thí mắt, tay để làm thuốc cho cha gọi là báo hiếu của Phật giáo phát triển.

Nhưng gương bố thí thân mạng để cầu pháp, để báo hiếu, đối với kinh sách phát triển thì rất là tốt đẹp và cao thượng, nhưng lại xa rời thực tế và vô đạo đức làm người của Phật giáo Nguyên Thủy. Nhất là giáo pháp phát triển không có đôi mắt nhân quả, nên thường tỏ ra những hành động một anh hùng cá nhân vô minh, vô đạo đức với mình (tự làm khổ mình vì người).

Đạo Phật không chấp nhận những điều này, chủ trương của đạo Phật là không làm khổ mình khổ người. Thế mà tin theo lời dạy của kinh sách phát triển, đã tự chặt tay, khoét mắt, đốt tay để cúng dường cầu pháp giải thoát: Giải thoát đâu không thấy chỉ thấy một sự khổ đau của mình. Đó là tự gieo ác pháp cho mình và còn làm khổ cho những người thân thương của mình vợ con cha mẹ.

Ngày xưa, ông Vô Nã nghe một vị Bà La Môn dạy: Chặt được một ngàn ngón tay người thì chứng được đạo giải thoát. Tin lời dạy này, ông đã trở thành một hung thần, một ác quỷ giết người không góm tay. Chặt tay người, xỏ râu thành chuỗi, chờ ngày giết cho đủ một ngàn người để chứng đạo. Đó là pháp môn ác đức làm khổ người, mạng sống con người trong kinh sách phát triển được xem như một chiếc áo, muốn ném bỏ lúc nào cũng được (chiếc thân huyền mộng). Cái nhìn như vậy, tức là Phật giáo bị đồng hóa pháp môn ngoại đạo, nên làm khổ mình mà không biết còn gọi là cầu chứng trí tuệ giải thoát. Vậy trí tuệ giải thoát, sao ta lại ngu si để chuốc lấy sự đau khổ cho thân này, biến thân thể mình thành người tàn tật?

Trong thời gian tu hành tại tu viện Chân Không, chúng tôi cũng có một vài huynh đệ chặt hoặc đốt ngón tay để cúng dường cầu pháp. Nhưng đến nay đã 30 năm chúng tôi nhìn lại những huynh đệ đó đã không có sự giải thoát, mà lại cơ thể nay đau, mai ốm, mà lại đau ốm những bệnh tật nan y. Cuộc đời của họ vì tin giáo pháp của kinh sách phát triển và quyết tâm tìm đường giải thoát cho nên không tiếc thân mạng. Dám đốt ngón tay, dám chặt ngón tay như cô N.T.N. và anh N.V.V. v.v... Và còn rất nhiều người nữa, thật là có tâm cầu pháp giải thoát diên đại.

Những pháp môn gì mà đưa con người đến chỗ tật nguyên, cụt tay, cụt chân. Cha mẹ sanh ra không tật nguyên, đến giờ theo Phật giáo phát triển, người có quyết chí tu hành cầu giải thoát, thì giải thoát đâu không thấy, chỉ thấy mình bị tàn tật. Thật là đau lòng!

Bởi tin theo lời Phật dạy như vậy, không ngờ đó là những lời của tà sư ngoại đạo, mạo nhận là lời Phật dạy để dễ bề lừa gạt người khác.

Những người không biết về kinh sách phát triển như các chú C.A thì cho đó tà giáo ngoại đạo, còn những người có nghiên cứu kinh sách Diệu Pháp Liên Hoa thì không thể lầm là tà giáo ngoại đạo. Họ biết rất rõ trong kinh sách phát triển dạy rất nhiều điều phi đạo đức, lừa đảo, lường gạt người; dạy những điều mê tín và hủy hoại một phần cơ thể, cúng dường chư Phật để cầu pháp tối Thượng Thừa.

Từ ngày có Phật giáo truyền vào đất nước chúng ta, sự mê tín dân gian không bớt mà lại còn thêm những sự mê tín khác nữa và những sự hy sinh vô nhân đạo đối với bản thân mình.

Vô nhân đạo đối với mình, là tự hủy hoại cơ thể mình, người vô đạo đức nhân quả là tự làm khổ mình. Xưa kia Tổ Huệ Khả chặt cánh tay, Sư Trùng Quán chặt ngón tay, gần đây có các Thầy như thầy P.T. - P.D. v.v... Và gần đây nhất là báo Công An đã đăng tin, có một số người ở chùa Vạn Đức Hóc Môn đã chặt ngón tay.

Hủy hoại cơ thể để được những gì hay đã tự làm khổ mình. Và sự tu tập như vậy đã đi ngược lại với đạo Phật. Đạo Phật chủ trương có mục đích hẳn hoi. Khi vào đạo là không làm khổ mình khổ người, tức là giải thoát. Cớ sao đi tu lại làm khổ gia đình, vợ, con hay là chồng con, mà gọi là đi theo Phật? Đi theo Phật sao làm khổ mình khổ người, mà lại chính làm khổ những người thân thương của mình, thì Phật nào chấp nhận cho quý vị tu hành như vậy.

Chỉ có kinh sách phát triển dạy người tu hành để được phước báo giải thoát, nhưng phước báo giải thoát đâu không thấy mà chỉ thấy sự đau khổ cho mình cho những người thân thương của mình, như trong bài báo chúng ta đã đọc ở trên.

Hiện giờ trong đất nước chúng ta, thỉnh thoảng nghe báo chí đăng tin vị giáo chủ này đến vị giáo chủ kia dạy nhiều loại pháp mê hoặc và lừa đảo người khác, như giáo chủ xứ Sương Mù, giáo chủ Pháp Hoa, giáo chủ Long Hoa Hội, giáo chủ Chân Không, Sư bán Khoai, Sư bán Chiêu, Sư mở Cày v.v...

Xét lại các giáo phái này, chịu ảnh hưởng kinh sách phát triển mà sinh ra.

Các giáo phái tà đạo của kinh sách phát triển dạy tu hành một cách kỳ lạ khiến chột, đốt một ngón tay hoặc một phần trong thân thể của mình để cúng dường chư Phật để cầu pháp giải thoát, thì kinh sách phát triển ca ngợi gọi những người dám cúng dường được như vậy gọi là **PHÁP KHÍ ĐẠI THỪA**. Những người này được xem là **BẶC ĐẠI BỒ TÁT**.

Vì những danh từ ca ngợi rất cảm dỗ của kinh sách phát triển, nên khiến cho người ta dám chịu đau khổ, hy sinh thân mạng và bỏ cả vợ con hoặc chồng con. Họ làm như vậy, họ không thấy rằng họ là những người không có đạo đức, không có đạo đức với họ với những người thân, họ là những người vô minh, mù quáng đã tự làm khổ mình khổ người. Người tu hành như vậy không thể gọi là người tu theo đạo Phật. Đạo Phật là đạo **TỪ BI**. Từ bi sao lại làm khổ thân mình và làm khổ những người thân của mình (cha mẹ vợ con hay chồng con) Và như vậy gọi là cầu giải thoát thì xin thưa cùng quý vị giải thoát chỗ nào? Hay là giải chết? Xin quý vị trả lời.

Đọc qua các kinh sách phát triển, chúng ta thấy rất rõ ràng. Đây chỉ là một giáo pháp hỗn tạp, góp nhặt và lượm lặt những tướng tri của loài người từ Đông sang Tây làm giáo pháp của mình. Tướng là hòa đồng hay là tổng hợp giáo pháp của ngoại đạo như vậy là cao siêu, là cao thượng. Nhưng nào ngờ giáo pháp ấy là một thứ bã mía, giáo pháp ấy giống như chiếc áo vá nhiều thứ vải. Cho nên kinh sách phát triển tự xưng giáo pháp mình có 84 ngàn pháp môn, tự xưng mình là **TỐI THƯỢNG THỪA**.

Khi đức Phật ra đời tu chứng và truyền đạo, Ngài đã căn dặn chúng ta: **“Chớ có tin... chớ có tin... v.v... Mà hãy tin những gì có lợi ích cho mình cho người, mà hãy tin những gì đừng làm khổ mình, khổ người”**. Đây là lời cảnh giác của đức Phật xin quý vị lưu ý để tránh những tà giáo ngoại đạo đang ẩn núp trong Phật giáo với nhiều hình thức khác nhau khiến cho loài người vốn khổ đau lại càng khổ đau hơn.



MỜI ÔNG BÀ ĐÃ CHẾT VỀ ĂN TẾT

Câu hỏi của Liễu Nghĩa.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, hằng năm cứ đến ngày giỗ và sắp đến ngày Tết, người còn sống ra mộ mả mời ông bà, cha mẹ đã chết có từ 60, 70 năm nay, về ăn Tết với con cháu, như vậy có đúng không thưa Thầy?*

Đáp: Câu hỏi này có hai cách trả lời để xác định:

1- Mê tín

2- Chánh tín

Câu hỏi này mê tín như thế nào?

Như trong các kinh phát triển dạy: **“Người chết còn thân thức nên nghiệp dẫn thân thức đi luân hồi. Đó là hiện tượng thế giới siêu hình của tướng tri”**. Nếu còn có thân thức, tức là linh hồn đi luân hồi tái sinh thì đến ngày Tết, ngày giỗ ra mộ mời những người như ông bà, cha mẹ đã chết lâu rồi, về ăn Tết với con cháu, mà đã đi đầu thai rồi còn đâu về ăn Tết với con cháu, đó là sự mê tín của kinh sách phát triển. Đối với Phật giáo Nguyên Thủy thì con người do các duyên hợp lại mà thành, nên không có linh hồn và thân thức. Trong kinh Ngũ Uẩn đã dạy: **“Thân người gồm có 5 duyên: sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Khi một người chết thì năm duyên này đều tan rã sạch, không còn sót một chút xíu nào cả. Cái còn lại đi tái sinh luân hồi là “Nghiệp”**. Nghiệp là những hành động thiện, ác của con người hằng ngày huân tập mà thành. Vì thế, khi chết con người chẳng còn sót cái gì cả, thì làm sao về ăn Tết với con cháu được. Còn nghiệp là hành động thiện ác huân tập mà thành, thì nghiệp làm sao về ăn Tết với những người thân được. Vì thế, mời ông bà, cha mẹ về ăn Tết với con cháu là mê tín không đúng tính cách **“Chánh Tín”** của đạo Phật.

Kinh sách phát triển cho người chết còn có thân thức nên có câu siêu: làm tuần 7 ngày, 21 ngày, 49 ngày, 100 ngày, giáp năm, ba năm v.v... Đó là lối mê tín lạc hậu của kinh sách phát triển, trong khi Phật Giáo Nguyên Thủy xác định: không có thế giới siêu hình, thế giới siêu hình chỉ là thế giới tướng tri.

Mê tín dân gian cho rằng, người chết là đàn ông có 3 hồn 7 vía (tam hồn thất phách), đàn bà có 3 hồn 9 vía (tam hồn cửu phách).

Khi người chết chỉ còn một hồn một vía sống tại mộ mả, còn tất cả các hồn vía khác đều xuống dưới địa ngục âm ty để thọ tội, và tiếp tục đi tái sinh luân hồi. Do mê tín này, trở thành một tục lệ đến ngày giỗ, ngày Tết con cháu ra mộ mời ông bà cha mẹ đã quá cố lâu xa về ăn Tết với con cháu.

Từ mê tín của kinh sách phát triển đến mê tín của dân gian đều đi ngược lại đường lối của đạo Phật.

Mê tín của kinh sách phát triển là tạo ra nghề nghiệp tụng niệm, cầu siêu để kiếm miếng sống như các nghề nghiệp khác ngoài đời. Nhưng quý vị phải biết nghề tụng niệm cầu siêu là nghề lừa đảo lường gạt người, lấy hình thức báo hiếu cho những linh hồn ông bà, cha mẹ được siêu thoát về miền Cực Lạc Tây Phương.

Kinh sách phát triển là loại giáo pháp mê tín có sách vở, có bài bản nên khó ai thấy được. Vì thế, mọi người đều sa lưới bẫy của giáo pháp này.

Nghề này đã trở thành một nghề cắt họng thiên hạ, tụng một ngọc có giá cả hẵn hoi không có mặc cả được. Trên đây trả lời câu hỏi về tà tín. Còn câu hỏi này về “**Chánh Tín**” như thế nào?

Hằng năm nhớ lại ngày mất cha, mất mẹ, mất những người thân. Hoặc những ngày tư, ngày Tết cả gia đình cười đùa, vui chơi, thì họ lại nhớ đến công ơn của những người quá cố, nên đến nơi an nghỉ cuối cùng của những người thân thương này, tức là thăm mồ mả. Khi thấy mồ mả của những người thân, con cháu tưởng chừng những người khuất mặt đang ở đâu đây, nên mới mời những người đó về vui chơi Tết với con cháu. Đó là lòng tưởng nhớ của những người còn sống, chứ người chết rồi, còn những gì mà về ăn Tết vui chơi với con cháu.

Khi làm một việc gì mà không biết, không rõ cứ theo phong tục thói quen xưa bày nay làm; hoặc tin theo các tôn giáo chỉ dạy, chẳng cần suy tư tìm hiểu gì cả thì sẽ mang ý nghĩa mê tín lạc hậu. Chính vì làm mà không thấu rõ là mê tín. Còn ngược lại, khi làm việc gì, thì phải hiểu rõ, biết rõ việc mình đang làm, không bị ảnh hưởng phong tục, tập quán, không bị tôn giáo lừa đảo, đầy đủ ý nghĩa đạo đức làm người thì việc ấy là “**Chánh Tín**”.



CẦU PHÚC XIN LỘC

Câu hỏi của Liễu Nghĩa.

Hỏi: Kính thưa Thầy, đầu năm đi chùa để lễ bái cầu phúc, cầu lợi, có lợi lạc gì không thưa Thầy? Nhất là ngày rằm tháng giêng thì chùa nào cũng đông nghẹt, từ sáng sớm đến khuya, vì người ta nghĩ “Đi lễ quanh năm, không bằng đi ngày rằm tháng giêng!”

Chúng con cúi xin Thầy từ bi chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Đó là phong tục mê tín từ lâu trong các chùa do kinh sách phát triển dạy cầu phúc, cầu lợi như vậy để lừa đảo tín đồ Phật giáo, đem phúc lợi cho những tu sĩ ngồi trong mát, ăn bát vàng hơn là phúc lợi cho tín đồ. Đi chùa để

nghe pháp, nhớ lời Phật dạy về đạo đức làm người để sống toàn thiện. Nếu một người nghe lời Phật dạy, luôn luôn sống toàn thiện, thì phước lộc đầy đủ, cần gì phải đi chùa cầu phước, cầu lộc? Nếu đi chùa quanh năm, hoặc nhân ngày rằm tháng giêng đến lễ Phật, cầu chư Phật ban phúc ban lộc mà chẳng làm một điều lành, luôn luôn làm khổ mình, khổ người, không hề tu tập nhẫn nhục, tùy thuận, vui lòng, lúc nào cũng có phiền não sân hận, bất toại nguyện v.v... thì có ích lợi gì? Có Phật nào ban cho phúc lộc hay không? Đụng việc gì cũng làm to ra, la lối om xòm, chửi làng, mắng xóm, cuộc sống lúc nào cũng bồn xồn, ích kỷ, không hề giúp đỡ người bất hạnh thì dù có lạy Phật đến sái đầu, cầu phước, cầu lộc cũng chẳng có được chút nào. Đó là một việc làm mê tín, mơ hồ, phi đạo đức, không có thánh thần, chư Phật, chư Bồ Tát nào ban phước, ban lộc cho quý vị ấy được, vì những việc ban phước ban lộc như vậy, không đúng đạo đức công bằng và công lý.

Cầu phúc cầu lộc không bằng sống đúng đạo đức nhân bản - nhân quả. Không làm khổ mình khổ người thì cuộc sống sẽ có phước báo đầy đủ; đó chính là hành động đối xử với nhau biết nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng với mọi người.

Cầu phúc cầu lộc là một việc làm mê tín trừu tượng, ảo mộng. Vì chẳng có ai ban phước ban lộc cho mình, mà chỉ có chính mình làm được những hành động thiện; thân, miệng, ý không làm khổ mình khổ người. Đó sẽ là sự ban phước, ban lộc cho mình cụ thể, thiết thực và rõ ràng.

Đi chùa cầu phước, cầu lộc là việc làm thiếu trí tuệ. Nếu chúng ta làm ác, bồn xồn, ích kỷ, thì thử hỏi có ai dám đem phước lộc đến chúng ta chẳng?

Phước lộc không phải tự dưng mà đến với chúng ta. Nó đến với chúng ta bằng tâm niệm tốt của chúng ta, do chúng ta biết thương người, biết giúp đỡ người trong cảnh bất hạnh tai ương, biết ban phúc ban lộc cho người gặp cảnh khó khăn.

Phước lộc đến với chúng ta phải đến với sự công bằng và công lý. Nếu ta làm xấu ác, chẳng giúp người trong cảnh khổ nạn thì khi chúng ta gặp khổ nạn chẳng có thần thánh hay ai giúp chúng ta được, và chẳng bao giờ có phước lộc đến với chúng ta. Nếu chúng ta có ban phước lộc cho người thì phước lộc mới đến với chúng ta. Cho nên chẳng cần cầu khẩn ai ban phước lộc cho mình. Phước lộc đều do nơi mình. Thế nên đức Phật đứng trong góc độ đạo đức nhân bản - nhân quả mà dạy chúng ta tu hành thiện pháp. Đầu năm đi chùa, lễ bái, cầu phúc, xin lộc chẳng được phước lộc mà còn bị kẻ khác lừa đảo, lường gạt, tiền mất tật mang. Đầu năm đi chùa lễ bái cầu phúc xin lộc để rồi trở thành những tín đồ Phật Giáo mê tín dị đoan, lạc hậu, bị người đời cười chê là những Phật tử ngu si, mê muội.

Đầu năm đến chùa xin được đánh lễ bậc chân tu giới đức, để học hỏi những đức hạnh của người thì đó là phước là lộc. Người chân tu hướng dẫn và chỉ dạy

cho mình những hành động sống để được phúc lộc an vui thanh thản và hạnh phúc. Đầu năm đi chùa cầu phúc xin lộc như vậy mới là chân chánh vì ích lợi thiết thực cho mình, cho người, cho xã hội và cho đất nước quê hương.

Tóm lại, đi chùa lễ bái cầu phúc xin lộc là hành động mê tín dị đoan, thiếu đạo đức, thiếu trí tuệ, là ngu si mê mờ. Đi chùa lễ bái bậc chân tu, xin dạy đạo đức làm người không làm khổ mình, khổ người là chân chánh, không mê tín lạc hậu. Đó là người cư sĩ đệ tử Phật thông minh và trí tuệ, tìm học những điều phúc lộc chân chánh, cụ thể, thực tế, không mơ hồ, trừu tượng.....



KINH SÁCH PHÁT TRIỂN

Câu hỏi của Liễu Nghĩa.

Hỏi: Kính thưa Thầy, con có mấy quyển kinh như: Lương Hoàng Sám, kinh Phương Quảng, kinh Địa Tạng Vương, kinh Dược Sư, kinh Diệu Pháp Liên Hoa v.v... Những quyển kinh này chùa nào cũng có lịch tụng niệm hằng năm theo khóa lễ. Vậy những quyển kinh này có phải là kinh của đức Phật hay không? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Những kinh sách mà con đã hỏi không phải do Phật thuyết, mà do các Tổ soạn viết ra sau này, theo kiến giải của từng bộ phái. Mỗi bộ phái khi được thành lập và trọn quyền nắm giữ bộ phái của mình, thì các Tổ biên soạn viết kinh sách theo sự vay mượn của giáo pháp ngoại đạo. Trong lúc đức Phật còn tại thế thì Ngài đã rống lên tiếng rống con sư tử, đập sạch các hệ tư tưởng lường gạt người bằng sáu mươi hai lý luận, làm chấn động cả đất trời (toàn thế giới).

Sau khi đức Phật tịch, không ai còn nắm được giềng mối, và quyền lãnh đạo Tăng đoàn thì đã bị các Tổ sư ngoại đạo vì danh, vì lợi nên phân chia Phật giáo làm 20 bộ phái. Mỗi người chiếm lĩnh một nơi, rồi soạn viết kinh sách theo sáu mươi hai lập luận của ngoại đạo. Vì thế, kinh sách phát triển mà con đã kể ở trên, không phải là kinh sách của Phật mà là kinh sách của Bà La Môn, bị ngoại đạo phân hóa. Kinh sách ngoại đạo phân hóa ngày nay không còn mang tánh chất Phật giáo Nguyên Thủy, chỉ còn một số danh từ do đức Phật dạy mà thôi, nội dung toàn là của ngoại đạo.

Cho nên, từ khi Phật giáo chia ra làm nhiều bộ phái thì sự tu tập và đời sống đức hạnh của người tu sĩ không còn thấy nữa. Chỉ toàn là tu sĩ danh lợi, chạy theo thế giới siêu hình, cúng bái tụng niệm như trong các chùa, có lịch tụng niệm các kinh này hằng năm tháng để cầu an, cầu siêu cho tai qua, nạn khỏi... Đó là kinh sách của ngoại đạo phát triển đã dạy mê tín không đúng đạo đức nhân quả, dạy những điều phi đạo đức. Các con hãy giữ lại, để làm kỷ niệm một thời vàng son của loại kinh sách này. Nó đã dẫn dắt bao nhiêu thế hệ người tu hành đi trên

lộ trình mê tín và kết quả chỉ uổng một đời tu mà thôi, chẳng có gì. Phật giáo chỉ còn là cái tên, thực chất chẳng có gì là của Phật giáo cả.



HÌNH ẢNH QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT

Câu hỏi của Liễu Nghĩa.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, gia đình con có thờ hình ảnh Quan Thế Âm Bồ Tát. Khi nghe Thầy giảng trong băng Bồ Tát Quan Thế Âm không có thật, mà chỉ là sự tưởng tượng của con người. Trước kia, con chưa được biết, nên được sư ở chùa cho về thờ gần hai năm nay. Bây giờ con rất áy náy trong lương tâm, điều này nên để thờ hay thay bằng tranh Phật khác? Xin Thầy hoan hỷ chỉ dạy cho con được rõ.*

Đáp: Bồ Tát Quan Thế Âm là một vị Bồ Tát tưởng tượng của kinh sách phát triển, chứ không có một Bồ Tát trong lịch sử loài người. Cũng như Bồ Tát Di Lặc cũng chỉ là một Bồ Tát tưởng tượng. Khi thấy ai hay cười hề hề đều cho đó là Bồ Tát Di Lặc. Gần đây, có một số nhà học giả dạy người tu hành luôn luôn tập một nụ cười. Vì thế, có nhà học giả dạy: ***“Hít vô, tôi mỉm miệng cười, thở ra tôi mỉm miệng cười”***.

Cách thức cười như vậy, cũng giống như người Hoa kiều buôn bán ở Chợ Lớn, luôn lúc nào cũng cười hề hề, làm vui lòng khách hàng. Nhiều người tập vui cười ngoài mặt, nhưng bên trong thì tham, sân, si còn hơn những người không tu. Đạo Phật chỉ duy nhất có một đức Phật lịch sử trong loài người, đó là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, người đã tự tìm ra một giáo pháp tu hành, để đi đến giải thoát, sự đau khổ của kiếp người.

Là đệ tử của đức Phật, các con nên thờ một vị Phật duy nhất, để tỏ lòng biết ơn, đó là thờ đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Muốn thay đổi hình tượng thờ phụng trong nhà thì hình ảnh Quan Thế Âm Bồ Tát con nên đem gửi lại chùa, hoặc đem thiêu đốt.

Nên thỉnh hình ảnh đức Phật Thích Ca đang ngồi thiền tại cội bồ đề, bên dòng sông Ni Liên dưới ánh trăng đêm khuya, về thờ phượng thì mới đúng tư cách là tín đồ Phật giáo.



BA HỒN BẢY VÍA, BA HỒN CHÍN VÍA

Câu hỏi của Liễu Nghĩa.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, người chết mới tắt thở, có tục lệ, nếu đàn ông thì cho 7 hạt gạo nếp cộng 7 hạt muối trắng vào miệng, đàn bà thì 9. Làm như vậy có đúng không thưa Thầy? Xin Thầy dạy cho chúng con được rõ. Người nào tin đồ Phật giáo thì cho một quyển kinh kỳ cầu nhỏ bằng bao thuốc lá để vào túi áo cho người chết mang đi, để quỷ sứ biết là đệ tử của Phật, không tra khảo buộc tội.*

Người nào được làm lễ quy y Tam Bảo thì được phát cho hai tờ diệp. Khi chết, một tờ đem thiêu đốt cháy thành tro than đem đi bỏ xuống giếng hoặc mang ra sông bỏ, 1 tờ xếp nhỏ để vào lòng bàn tay người chết mang đi. Làm như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Sau khi đọc lại những sách nói về phong tục dân gian trong ba miền Nam, Trung, Bắc ta thấy, dù lý luận kiểu nào, các tập tục đó cũng chỉ là mê tín mà thôi.

Đối với đạo Phật, thân tứ đại này khi rã tan thì đất, nước, gió, lửa phải trả về đất, nước, gió, lửa, có còn gì đâu mà phải bỏ gạo muối vào miệng để đem theo ăn uống như người còn sống. Thường tục lệ dân gian người ta cúng cô hồn, tức là những vong hồn người chết oan ức, chết tức tối, không đi đâu thai được, họ cúng bằng gạo và muối.

Do đó suy ra, chúng ta cũng nhận ra được người nam chết cho bảy hạt gạo và bảy hạt muối vào miệng, để nhờ đó mà linh hồn và phách vía không còn đói khát trong lúc chưa đi đâu thai. Từ chỗ tưởng tri, người ta suy tưởng thế giới siêu hình và cho rằng người chết là chết thân tứ đại, còn riêng linh hồn thì bất tử, bất biến, không thay đổi và không bao giờ chết.

Bảy hạt gạo và bảy hạt muối hay chín hạt gạo và chín hạt muối, đó là sự tưởng tri của tình cảm con người đối với người thân đã chết. Họ nghĩ rằng số gạo và muối như vậy, đủ dùng trong thời gian tiếp tục đi tái sinh mà không bị đói.

Người ta không hiểu rằng khi một người chết, bỏ cái xác thân căn cội này thì tiếp tục ngay với cái xác thân mới trong bào thai, giống như ngọn đuốc này vừa tắt thì được môi sang ngọn đuốc khác, cây đuốc cũ đã thành cát bụi không còn một vật gì lưu lại. Vì không còn một vật gì lưu lại nên chẳng có đi đâu và chẳng có thời gian chờ đợi xuống địa ngục hay lên Thiên đàng hoặc đi tái sinh.

Cây đuốc cũ và cây đuốc mới thì có khác nhau, nó có vô số hình tướng khác nhau nhưng lửa thì như nhau, dù lửa than và lửa ngọn, hoặc ngọn lửa lớn hoặc nhỏ, tánh lửa vẫn là một (tánh nóng, ấm) chứ không hai ba được.

Cây đước dụ cho thân nghiệp của con người, nó có nhiều hình thức khác nhau, như làm thân người, đàn ông, đàn bà, hoặc làm thân trâu, bò, heo, dê, cọp, chó, gà vịt, mèo chuột, cá tôm, chim, côn trùng, sâu bọ, rắn rít, ong bướm, v.v... Tất cả đều là thân tứ đại, nhưng hình dáng không giống nhau, dù rất nhỏ như vi trùng cũng là thân tứ đại mà có, lớn như chim đại bàng bay che mát nửa bầu trời thì cũng là thân tứ đại.

Lửa dụ cho nghiệp của chúng sanh, nghiệp thì di chuyển linh động trong thiện và ác liên tục không có kẽ hở. Vậy nghiệp luôn luôn vận hành không gián đoạn phút giây nào cả.

Thân thì có tiếp nối thân này thân khác (thân người, thân chúng sanh), còn nghiệp thì liên tục dù thay đổi bao nhiêu thân, thì nghiệp liên tục mượn thân này, thân nọ mà hoạt động thành nhân quả thiện ác. Nghiệp thiện ác nối tiếp từ thân này thân khác và cứ mãi hoạt động như vậy nên đức Phật gọi là tái sanh luân hồi mãi mãi.

Tín ngưỡng mê tín, cho rằng con người có hồn và vía, đàn ông có 3 hồn 7 vía, đàn bà có 3 hồn 9 vía. Người ta tưởng tri, khi một người chết 3 hồn đi xuống địa ngục bị hành tội, khi mãn tội thì đi đầu thai; còn 7 vía đàn ông, và 9 vía đàn bà thì ở lại dương gian vất vợ, vất vương đói khát. Cho nên khi chết, người ta cho vào miệng hoặc 7 hạt nếp hoặc 9 hạt nếp để 7 vía hoặc 9 vía đó, có mà sống không có đói khát, hoặc lấy trong miệng mà tiêu phí.

Đó là sự mê tín, nhưng cũng nói lên được tình thân thương của người sống đối với người đã chết. Nhưng vì sự mê tín lạc hậu đó mới có những kẻ trộm hay quật mồ, cạy quan tài lấy vàng bạc, của báu đã được chôn theo người chết. Một việc làm mê tín lạc hậu cũng đã đưa đến nhiều điều tai hại, nhất là khi quật mồ người chết, mùi hôi thối của tử thi bay ra làm ô nhiễm một vùng.

Người chết là hết, không còn ăn uống và tiêu xài vàng bạc tiền của như lúc còn sống. Người chết chỉ còn nghiệp tiếp tục tái sanh luân hồi, tức là hành động thiện ác nối tiếp sự sống. Người chết là đang tiếp tục sống và người sống đang tiếp tục đi dần đến sự chết. Nếu hiểu được như vậy thì chúng ta không còn mê tín lạc hậu, không còn làm hao tài tốn của một cách vô lý. Chết là hết một kiếp thân nhân quả, còn có gì đâu mà xài tiền bạc và mặc quần áo?

Vì mê tín người ta tưởng rằng người chết cũng như người đang sống ở trên dương gian (dương gian âm phủ đồng nhất lý). Hiểu như vậy là cái hiểu của tướng tri (hiểu bằng tưởng) không đúng, không thực tế, là hiểu mơ hồ trừu tượng. Cái hiểu đó, đã khiến cho người ta hao tốn tiền của rất nhiều bằng cách mua giấy tiền vàng mã, rồi đem đốt. Thật là lãng phí, nhằm nhí, chẳng có linh hồn nào sử dụng

quần áo giấy và tiền bạc giả đó, nó chẳng ích lợi cho người sống cũng như người chết.

Tóm lại, mê tín là sự ngu si đại dốt của những con người còn lạc hậu trong những thời kỳ bộ lạc xa xưa, khi loài người còn ăn lông ở lỗ.

KINH CẦU KỲ VÀ ĐIỆP PHÁI

Câu hỏi của Liễu Nghĩa.

Hỏi: Kính thưa Thầy, người tín đồ Phật giáo nào hay đi chùa được cho một quyển kinh kỳ cầu nhỏ bằng bao thuốc lá để khi chết bỏ vào túi áo mang theo. Khi gặp quỷ sứ tra xét đưa cuốn kinh này ra, quỷ sứ biết đó là đệ tử của Phật không tra xét và không buộc tội. Người nào đến chùa được làm lễ quy y Tam Bảo thì được phát cho hai tờ điệp. Khi chết một tờ đem thiêu đốt cháy thành tro than đem bỏ xuống giếng hoặc mang ra sông bỏ, một tờ xếp nhỏ để vào lòng bàn tay người chết mang đi. Làm như vậy có đúng không thưa Thầy? Mong Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Điệp phái quy y Tam Bảo là do Phật giáo bị phân chia ra làm nhiều bộ phái, các Tổ muốn biết số người theo Phật giáo bao nhiêu nên lập ra điệp phái.

Khi truyền giáo từ Trung Quốc rồi sang Việt Nam, các Tổ của kinh sách phát triển biến tờ điệp phái thành loại giấy thông hành cho người chết. Khi xuống địa ngục, nhờ những tờ điệp phái này mà vua Diêm Vương cùng quỷ sứ giảm khinh tội trạng và sớm được đầu thai. Nếu ai không có giấy này thì không được giảm tội, và có thể ở tù chung thân không được đi đầu thai. Đây cũng là một sự lừa đảo, lường gạt của các nhà sư phát triển, lôi cuốn người khác theo tôn giáo mình. Cũng như trong thời Pháp thuộc, ở Việt Nam, người dân bản xứ nào được giấy tờ giặc Pháp cấp nhập quốc tịch Pháp, thì hưởng mọi quyền lợi và không bị bắt bớ tù tội. Cũng giống như vậy, người nào được làm lễ Quy Y Tam Bảo là được **“nhập quốc tịch Thích Ca”** và như vậy, quỷ sứ, vua Diêm Vương không hành phạt.

Thật là một điều bất công, phi đạo lý. Sống trên dương gian chuyên làm điều ác, chỉ cần có giấy điệp phái của các kinh sách phát triển, thay Phật cấp cho là khỏi bị tù tội! Còn những người khác không quy y Tam Bảo thì sao? Họ bị hành hạ và bỏ tù chung thân suốt đời, không cho đi đầu thai thì thật là bất công, không còn công lý chút nào cả như trên chúng tôi đã nói. Các kinh sách phát triển đã biến Phật giáo thành một tôn giáo mê tín, chuyên lừa đảo, lường gạt người khác, bằng những điều mê tín, lạc hậu, phi đạo đức. Trong khi đức Phật xác định kẻ nào giết hại chúng sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, uống rượu sẽ bị đọa địa ngục. Thế mà các kinh sách phát triển dạy ngược lại lời dạy của đức Phật, làm một điều gian xảo, lừa dối, chỉ cần có giấy chứng điệp là thoát tội địa ngục!

Các kinh sách phát triển lại còn dạy rằng: Khi trẻ con mới sanh đem vào chùa quy y Phật, sẽ không bị tà ma quỷ quái bắt làm cho đau bệnh, hay hoặc trẻ mới sanh đem đến chùa quy y Phật sẽ được mạnh giỏi và không bị đau ốm, nhờ chư Phật phù hộ cho mạnh giỏi. Trên đây là những điều mê tín mà quý Thầy trong các chùa thường dạy tín đồ như vậy, để thu hút tín đồ thường đến chùa cúng bái, để các Thầy ngồi không mà thọ hưởng. Chẳng tu hành gì cả, chỉ cần dạy bảo những điều mê tín đó, là ngồi mát, ăn bát vàng .

Gần đây, khoảng mười năm nay có xuất hiện một loại kinh nhỏ bằng gói thuốc hút có tên là kinh Kỳ Cầu, do một vị thầy Bà La Môn tưởng ra biên soạn. Trong kinh Kỳ Cầu đã dạy: “nếu có quỷ sứ hay vua Diêm Vương tra hỏi thì đưa kinh Kỳ Cầu ra, liền không bị tra hỏi và được đi tái sanh không sa địa ngục”. Kinh viết:

**“Mạng chung số thác
Quỷ sứ hỏi câu
Đã có Kỳ Cầu
Diêm Vương tra hỏi
Đứng lại mà nói
Đã có Kỳ Cầu”**
(trang 2, 3).

Đó là một loại kinh mê tín, phi đạo đức, một lối lừa đảo của những tà sư ngoại đạo. Nếu làm tội lỗi tức là làm ác, thì chỉ có làm việc thiện mới chuyển hóa được thoát cảnh khổ hay là cảnh địa ngục, chứ không phải có kinh Kỳ Cầu là tiêu tai thoát nạn. Thật là những tà giáo đại Thừa bày ra nhiều điều phi đạo đức!

Kinh Kỳ Cầu là một loại kinh tà giáo ngoại đạo mượn danh Phật pháp, để lừa đảo tín đồ Phật giáo làm việc mê hoặc, đánh lạc hướng chân chánh của Phật giáo. Kinh Kỳ Cầu giống như giấy thông hành của giặc Pháp cấp cho những người dân bản xứ trong vùng chúng đã kiểm soát trong thời chiến tranh. Trong kinh này còn dạy: “Nếu ai có kinh này thì chư Phật mới biết mà cứu độ”.

**“ Chẳng có Kỳ Cầu
Phật mới biết đâu
Lâm chung cứu độ”**
(trang 9)

Đúng là một loại kinh tà giáo, chỉ cần cuốn kinh, chứ không phải cần tấm lòng giải thoát. Trong khi ấy đức Phật dạy: **“phải ly dục, ly ác pháp thì tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh, tức là Tịnh Độ hay là Cực Lạc”.**

**“ Chư ác mạc tác
Chúng thiện phụng hành**

Tự tịnh kỳ ý ”
(Kinh Pháp Cú).

Tự tịnh kỳ ý, tức là tâm ly dục ly ác pháp, tức là Tịnh Độ, hay Cực Lạc hiện tiền. Làm ác thì phải chịu tội, thọ khổ, thọ tai ương chứ không có ai cứu mình được. Phải dứt trừ làm các điều ác, thường làm các điều thiện thì vạn tội tiêu trừ, chứ đâu phải tụng kinh mà được vạn tội tiêu trừ. Kinh này còn nói láo:

***“ Tụng kinh Kỳ Cầu
Vạn tội tiêu trừ”***
(trang 4)

Kinh này còn dạy: “Cần mang theo trong người đi đường đều có thần nhân ủng hộ, lúc sống cũng như khi chết (bỏ kinh vào ngực áo người chết)”.

***“ Kinh bỏ túi áo
Để mà hộ thân
Đi xa về gần
Tiên thân ủng hộ”***
(trang 15).

***“ Đến ngày lâm chung
Con cháu có lòng
Bỏ vào trong ngực
Thiên trừ tống thực
Phật độ về Tây”***
(trang 15).

Đây là những lời nói lừa đảo, dối gạt người, khiến cho những người không hiểu mới tin tưởng.

Tóm lại, từ điệp phái biến thành bùa hộ mạng trị bệnh trẻ con, đến kinh Kỳ Cầu thành “giấy thông hành” đi đường, là một sự lừa đảo của giáo pháp phát triển, mà các chùa đang hướng dẫn Phật tử đi vào con đường mê tín lạc hậu. Đây là đường lối giáo dục tín đồ mê tín lạc hậu, để dễ bề móc tiền một cách công khai, mà pháp luật nhà nước không bắt tội cướp giật tài sản công dân. Làm điều ác, tâm còn đầy đủ tham, sân, si nếu được về Tây Phương thì Tây Phương không còn là Cực lạc mà là địa ngục, vì những người này sẽ về đó trộm cắp lung tung.

Kinh này viết ra chỉ gạt người vô minh, người còn lạc hậu mê tín chứ làm sao gạt những người tu sĩ chân chánh đệ tử của Phật được. Tại sao vậy?

Vì toàn bộ đệ tử của Phật được dạy về đạo đức nhân quả, nên không có một giáo pháp mê tín nào lường gạt được. Chỉ có những người chưa học đạo đức nhân quả thì dễ bị kẻ khác lừa đảo. Là một tín đồ Phật giáo, chúng tôi rất đau lòng khi

gặp những cuốn kinh này, mạo danh Phật giáo dạy dân gian làm những điều dối trá phi đạo đức.

Cuối cùng, các con hãy cảnh giác, tờ điệp phái là một giấy chứng thật các con đã quy y theo Phật, chứ không phải là bùa hộ mệnh và cũng không phải là giấy thông hành. Đó là cách thức lừa đảo của kinh sách phat trien

Các con nên nhớ, tự quy y Phật, tự quy y Pháp, tự quy y Tăng, tức là không cần phải giấy tờ chứng điệp gì hết. Nếu lòng của các con hướng về Phật, Pháp, Tăng để tìm đường thoát khổ cho cuộc đời của mình, thì khi thực hành, với tất cả tâm thành, các con sẽ thấy sự giải thoát thật sự. Đó là các con đã quy y Phật, Pháp, Tăng rồi. Đời sau, người ta muốn kiểm tra xem số tín đồ Phật giáo đã quy y được bao nhiêu người nên mới bày ra điệp phái để biết số lượng tín đồ.



TUẦN THẤT

Câu hỏi của Liễu Nghĩa.

Hỏi: Kính thưa Thầy, trong nhà có người chết, trong chùa quý Thầy dạy làm tuần thất, cho đến 7 thất, tức là 49 ngày, thường tụng kinh Địa Tạng Vương. Vậy thưa Thầy, có lợi ích gì cho người chết và những người còn sống trong gia đình không thưa Thầy?

Đáp: Xưa, đức Phật đã không chấp nhận thế giới siêu hình thì làm gì có linh hồn người chết mà cầu siêu, làm tuần thất, tụng kinh Địa Tạng.

Kinh Địa Tạng Vương là một loại kinh mê tín của giáo pháp Bà La Môn, do các Tổ biên soạn ra, dựa theo sự mê tín của những người dân còn lạc hậu, tin rằng người chết có linh hồn, nên kinh này đặt ra Bồ Tát Địa Tạng xuống địa ngục giải cứu những linh hồn tội lỗi.

Họ bảo rằng, nếu ai tụng kinh này và cúng bái, tế lễ, sẽ được ngài Bồ Tát Địa Tạng cứu khổ, thoát khỏi vòng lao lý ở địa ngục. Khi người mới chết, linh hồn được quỷ sứ bắt về hành tội, do lúc ông bà ở trên dương thế làm điều ác đức, nên chết xuống địa ngục bị hành xử đủ mọi cực hình. Nếu khi trong nhà có người chết, phải đến nhờ quý thầy trong các chùa đến tụng kinh cầu siêu. (thường là đem kinh Địa Tạng Vương ra tụng) để cầu ngài Địa Tạng cứu hộ thoát cảnh địa ngục. Mỗi thất, đều có cúng dâng lên hương hoa trà quả, cùng những thực phẩm bánh trái cơm canh, cúng chư Phật, và cầu ngài Địa Tạng xuống địa ngục giải cứu. Suốt trong 49 ngày, được cúng bái như vậy thì vong linh người chết sẽ khỏi tội, được đi tái sanh.

Cúng bái, tụng niệm như vậy, tức là kinh sách phát triển dạy làm một điều phi đạo đức. Có chắc làm tuần và tụng kinh Địa Tạng trong 49 ngày mà tiêu tội

được ư? Điều này lấy gì làm bằng chứng? Đây là một kiểu cách hối lộ và ăn lo. Có đúng như vậy không quý vị?

Trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên dạy: **“Như có người nào sắp mạng chung, hàng thân quyến trong nhà nếu có một người vì người bệnh sắp chết đó mà niệm lớn tiếng danh hiệu của một đức Phật, thời người chết đó, trừ được năm tội lớn vô gián, các nghiệp báo khác đều tiêu sạch”** (kinh Địa Tạng, trang 133). Lời trong kinh này là một lời dạy phi đạo đức, lừa đảo những người không hiểu, mê tín, lạc hậu.

Luật nhân quả là một đạo luật công bằng và công lý, làm sao lại có Bồ Tát hoặc đức Phật nào dám giải cứu cho kẻ làm ác? Kẻ làm điều cực ác nên mới đọa vào địa ngục vô gián, thế mà chỉ cần có một người niệm giúp thì cũng thoát ra khỏi địa ngục vô gián, thì đó, có phải là lời lừa đảo người khác không? Thảo nào, có nhiều người đem công đức tụng kinh này hoặc làm đàn tràng thỉnh mời các sư về tụng niệm, để cầu cho người thân thương của mình thoát cảnh địa ngục và tất cả các nghiệp báo khác đều tiêu sạch.

Kinh sách phát triển dối gạt người bằng nhiều hình thức mê tín, khiến cho con người hao tài tốn của rất nhiều, về vấn đề cúng bái, tụng niệm, cầu an, cầu siêu mà chẳng có ích lợi gì thiết thực, cho người còn sống và người chết, (tiền mất tật mang).

Đây là một đoạn kinh lừa đảo dối gạt làm hao tốn tiền của con người rất nhiều:

“Có thể vẽ, cho đến dùng vàng bạc, đồng sắt đúc nắn hình tượng Địa Tạng Bồ Tát đốt hương cúng dường, chiêm lễ ngợi khen, thì chỗ người đó ở có 10 điều lợi ích.

Những gì là mười?

Một là đất cát tốt màu.

Hai là nhà cửa an ổn mãi mãi.

Ba là người chết được sanh lên cõi trời.

Bốn là những người còn sống hưởng sự lợi ích.

Năm là cầu chi cũng được toại ý cả.

Sáu là không có tai họa về nước và lửa.

Bảy là trừ sạch việc hư hao.

Tám là dứt hẳn các ác mộng.

Chín là khi ra lúc vào có thân hộ vệ.

Mười là thường gặp bậc thánh nhân” (kinh Địa Tạng, trang 155).

Trên đây là những lời nói xảo trá, dối người. Làm gì có chuyện vẽ hình, đúc tượng Bồ Tát Địa Tạng, thờ cúng mà đất ở đó lại tốt mẫu. Đất xấu là đất xấu, chỉ có bón phân, đổ rác mục thì đất mới có mẫu mỡ trở lại. Còn đất tốt là đất tốt, đất phù sa nên mới tốt chứ đâu phải thờ hình tượng Bồ Tát Địa Tạng mà tốt được. Thật là kinh sách gạt người, chỉ có người không hiểu mới tin kinh Địa Tạng mà thôi.

Từ cuốn kinh Địa Tạng, chúng ta suy ra tất cả những cuốn kinh khác của kinh sách phát triển, cũng đều là loại kinh xảo trá lừa đảo gây mê tín cho mọi người.

Đây là một đoạn kinh nói láo nhất, chúng tôi xin trích ra để quý vị nghiên cứu: ***“Chiêm lễ hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát và đọc tụng kinh bốn nguyện này tự nhiên được rớt ráo xa lìa biển khổ, chứng đạo Niết Bàn an vui, vì thế nên được ủng hộ một cách lớn lao như thế.”*** (trang 154, kinh Địa Tạng).

Muốn lìa biển khổ của cuộc đời để chứng đạo Niết Bàn, đâu phải là một việc dễ làm. Biết bao nhiêu người tu hành bỏ cả công sức vô cùng, vô tận mà chưa chắc đã đạt được. Xưa, đức Phật Thích Ca sáu năm khổ hạnh gần như muốn chết, sau đó nhờ 49 ngày tu tập Tứ Niệm Xứ miên mật, tâm không phóng dật mới chứng được Niết Bàn. Vậy mà trong kinh này dạy: ***“Chỉ cần chiêm lễ và tụng niệm kinh bốn nguyện thì tự nhiên giải thoát biển khổ thế gian chứng đạo Niết Bàn”***. Thật là kinh đại vọng ngữ. Nếu được như trong kinh này dạy thì Bồ Tát Địa Tạng Vương là hiện thân cho sự phi công bằng và công lý, là hiện thân của Ma vương, ác quỷ, của ác pháp.

Tóm lại, Phật giáo chủ trương không có linh hồn, nên làm tuần thất là mê tín. Kinh Địa Tạng là kinh Bà La Môn, ngoại đạo dạy những điều phi đạo đức và lừa đảo. Nhìn vào cuốn kinh có hình Địa Tạng Vương cưỡi con sư tử lông xanh, hình ảnh một vị Phật mà cưỡi một con thú, hình ảnh ấy phản lại đạo đức từ bi, bình đẳng của đạo Phật. Một vị tu sĩ mà bắt con vật chở mình đi thì còn nghĩa lý gì là tu sĩ đạo Phật. Hình ảnh đó là bất loài thú làm nô lệ, đó là hình ảnh giai cấp vua chúa.

Không có linh hồn thì cầu siêu cho ai, cầu như vậy có ích lợi gì?

Xin quý Phật tử cứ đọc kinh sách của Phật giáo Nguyên Thủy rồi suy ngẫm, đừng để mắc lừa kinh sách phát triển, những tà sư ngoại đạo hiện giờ nhiều lắm.



XÓC THẺ

Câu hỏi của Liễu Nghĩa.

Hỏi: Kính thưa Thầy! Đầu năm, nhất là trong những ngày Tết Nguyên Đán, chùa nào cũng có làm một bàn thờ phục vụ cho những người đến xóc thẻ. Trong một mâm đầy những tờ giấy đã được in và giải thích trong thẻ quẻ đó sẵn, theo số thứ tự ai xóc được thẻ số mấy thì đến nhận tờ giải số đó.

Ai xóc được thẻ nói tốt thì vui mừng phấn khởi, còn ai được thẻ nói xấu thì buồn phiền lo âu. Kính thưa Thầy, như vậy trong tờ xem số mệnh có lợi ích gì mà đầu năm người nào cũng xóc thẻ nhất là phụ nữ chúng con. Mong Thầy vì lợi ích giải thích cho chúng con được hiểu.

Đáp: Thường thường theo các chùa cổ ở miền Nam thì có hai nơi xóc thẻ. Một bên xóc thẻ gọi là xóc thẻ xăm Ông và một bên khác gọi là xóc thẻ xăm Bà.

Ông ở đây thường chỉ cho một danh tướng người Trung Hoa, đó là Quan Thánh Đế Quân tức Quan Công hay còn gọi là Quan Vân Trường, (một danh tướng thời Tam quốc bên Trung Quốc), người Việt Nam như Lê Văn Duyệt, Thủ Khoa Huân, Trần Hưng Đạo v.v... (những danh tướng Việt Nam).

Các Bà thường là những người Việt, Hoa, Chiêm Thành như: Bà Đen (Việt Nam) hay Lê Sơn Thánh Mẫu, Diêu Trì Kim Mẫu, Quan Âm (Trung Hoa), Bà Chúa Xứ, Chúa Tiên, Chúa Ngọc, (Chiêm Thành), Bà Mẹ Sanh, Mẹ Độ, Bà Chúa Kho (Việt Nam) v.v...

Thường những nơi bàn thờ của các vị đó đều có ống xóc thẻ. Hằng năm đồng bào mê tín đến cúng bái nhang đèn hoa quả gà, vịt, heo quay, v.v... với một số tiền rất lớn.

Chùa Phật Quang ở Bến Tre thu lợi rất lớn là nhờ thờ Quan Thánh Đế Quân. Chúng Tăng ở đó không có lo gì cả, ăn ở không chỉ cần giữ mấy ống xóc thẻ là đủ sống.

Xóc thẻ là một hình thức bói toán qua tư tưởng mê tín, lạc hậu. Người ta cho rằng con người có số mệnh. Ai có số giàu là giàu, số nghèo là nghèo; số nghèo thì không làm sao làm giàu nổi. Do tin tưởng vào số mệnh nên có một số người tiêu cực, sanh ra lười biếng bê tha rượu chè bài bạc, cho số mình là vậy.

Cũng từ thuyết định mệnh, đã khiến cho một số người tiêu cực không làm việc, mà đã không làm việc thì nghèo lại càng nghèo hơn. Vì không làm việc nên thì giờ rảnh rỗi nhiều sanh ra bài bạc, đĩ thõa, điếm đảng, trộm cướp khiến cho gia đình tan nát, xã hội rối ren, mất trật tự an ninh. Bởi thuyết định mệnh ra đời, cũng là một tai hại rất lớn cho loài người.

Từ thuyết định mệnh mới sanh ra bói toán, chiêm tinh dịch số âm dương, xin xăm, xóc thẻ, xem ngày tốt xấu, v.v... tạo biết bao nhiêu sự mê tín, dị đoan khiến cho mọi người tốn hao tiền bạc rất nhiều.

Nếu xóc thẻ tốt, chúng ta đi ăn trộm ăn cắp của người khác thì thử hỏi có bị ở tù không? Một việc làm ác là tự mình làm khổ cho mình, chứ thẻ nào nói là tốt?

Luật nhân quả, vốn công bằng và công lý, ai làm ác thì phải thọ khổ, ai làm thiện thì được hưởng phước, không thể ở chỗ tốt xấu của thẻ mà được. Nếu thẻ báo xấu mà chúng ta sống không làm khổ mình, khổ người thì làm sao có xấu được. Người ta chửi mình mà mình không giận hờn, không chửi mắng lại họ thì có xấu đâu.

Trong các chùa quý thầy đều biết xóc thẻ đó là mê tín, nhưng quý Thầy cứ duy trì, vì duy trì có lợi rất lớn. Nếu một ngôi chùa, duy trì sự xóc thẻ xin xăm thì hằng năm kiếm cũng được 5,10 triệu đồng dễ dàng, nhất là những ngôi chùa ở nơi thắng cảnh hằng năm Phật tử trẩy hội 3 tháng mùa Xuân, nhà chùa kiếm hằng bao nhiêu tỷ bạc như Chùa Hương, Yên Tử.

Sự mê tín rất tai hại cho đồng bào và làm hao tổn tiền bạc của dân, của nước rất nhiều mà không có ích lợi gì.



TƯỢNG PHẬT QUÁ NHIỀU

Câu hỏi của Liễu Nghĩa.

Hỏi: Kính thưa Thầy, chùa nào cũng có rất nhiều tượng Phật, phía trước là thờ Tam Thế chư Phật, Di Đà, Quan Âm, Thế Chí, kế Ngọc Hoàng, Nam Tào, Bắc Đẩu, cho đến đức Phật Thích Ca đản sanh, hai bên là ông thiện và ông ác.

Đối diện trước chánh điện là tượng hộ pháp, phía trước chánh điện là bàn thờ Tiêu Diện Đại Sĩ, cô hồn, các đảng và bộ xương đầu ông cọp.

Bên tả chùa thờ Quan Thánh Đế Quân, năm vị vua Diêm Vương, Quan Âm Thị Kính, bên hữu thờ Bà Lê Sơn Thánh Mẫu, hay Bà Chúa Tiên, Chúa Xứ, kế đó là năm vị Vua Diêm Vương, tức là Thập Điện Diêm Vương, Phật Mẫu Chuẩn Đề 18 tay.

Thường bàn thờ Quan Thánh Đế Quân nhân dân thường mang gà luộc, hoặc thịt heo quay vào cúng.

Thờ cúng như vậy có đúng không thưa Thầy? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Một ngôi chùa đúng đắn của Phật giáo thì chỉ có thờ một đức Phật duy nhất. Đó là đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni, vì Ngài là người đứng đầu tôn giáo Phật giáo, còn tất cả những vị Phật khác đang được thờ cúng trong chùa là do các Tổ tưởng tượng ra truyền bá đạo Phật. Nói cho đúng hơn Trên đường truyền bá các Tổ đã bị ảnh hưởng của ngoại đạo và đã lượm những đức Phật, thần thánh này của dân gian, lôi lên bàn thờ để làm vui lòng những người dân địa phương, nhờ thế mà họ mới cúng dường.

Các Tổ truyền đạo vì danh, vì lợi nên các Ngài tiếp nhận tất cả mọi sự mê tín dân gian và các tôn giáo khác. Thế là Phật giáo chân chánh trở thành Phật giáo hỗn tạp đa thần, đa pháp môn, bỏ mất nguồn gốc Phật giáo chân chánh. Còn Phật giáo chân chánh thì xả bỏ danh và lợi và bỏ tất cả, chỉ còn ba y một bát, đời sống xin ăn, bữa đói bữa no thật là vất vả. Các Tổ theo Phật giáo chân chánh không chịu nổi, cho nên các Ngài bẻ vụn giới để mà sống, phạm giới để hòa hợp với dân gian, với mọi sự mê tín, cúng bái, tế lễ, cầu siêu, cầu an v.v... (giết chúng sanh tế lễ) và các tôn giáo khác để dễ bề lừa đảo mọi người và lường gạt tín đồ.

Cho nên, sau khi đức Phật tịch, những người đệ tử tu chúng thì vào núi rừng ẩn bóng rồi tịch mất, còn lại những đệ tử tu hành chưa chứng thì tâm danh lợi tham đắm còn nhiều, nên phân làm nhiều bộ phái như chúng tôi đã nói ở trên. Chiếm lãnh một giáo đoàn rồi tự do phát triển mọi thủ thuật điều ngoa, xảo trá, lừa đảo bằng lối lý luận theo kiểu 62 luận chấp của ngoại đạo để tạo danh, tạo lợi. Từ đó, kinh sách phát triển viết ra rất nhiều cuốn sách, cuốn sách nào cũng lý luận trên mây xanh mà tu hành chẳng ra gì; chỉ có xây dựng chùa to Phật lớn, những ngôi tháp vĩ đại. Tu sĩ ăn uống, ngủ nghỉ sống như một ông quan to, đi ra thì có tiền hô, hậu ủng xe cộ rầm rộ.

Tu sĩ hiện giờ thì giàu có hàng tỷ bạc, trong lúc dân chúng tín đồ quá nghèo, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc; dành dụm đồng nào thì đem cúng chùa để được phước, để được siêu thoát, chỉ nuôi hy vọng như vậy mà bị kẻ khác lừa đảo một cách rất đáng thương.

“Cúng dường xây chùa, đúc chuông, tạc tượng Phật, xây tháp và cúng dường chư Tăng sẽ được phước báo vô lượng”. Nhờ lời phỉnh gạt này mà chùa nào chùa nấy đều xây dựng hàng tỷ bạc, biến cảnh tu hành thành nơi thắng cảnh du ngoạn của mọi người.

Trong chùa thờ Phật càng nhiều thì thu lợi càng to, mỗi tượng Phật cúng một đồng, 10 tượng cúng 10 đồng, 100 tượng cúng 100 đồng. Vì tư lợi như vậy, nên chùa nào cũng thờ Phật rất nhiều, đó là hình thức làm tiền. Người dân mê tín cứ nghĩ rằng, mình cúng và lạy nhiều tượng Phật là nhờ nhiều ông Phật phò hộ thì tai qua nạn khỏi dễ dàng hơn, cho nên thấy tượng nào cũng thấp hương, lễ bái.

Còn cúng và lạy có một ông thì được sự phù hộ ít và có thể tai nạn đến. Lợi dụng sự mê tín mà các chùa để thật nhiều hình tượng, nhất là chùa có ống thẻ xin xăm xóc quẻ, cúng sao, giải hạn thì Phật tử lại cúng càng nhiều.

Nói một cách khác, chùa thờ nhiều tượng Phật là có mục đích tạo sự mê tín để lừa đảo, lường gạt tín đồ cúng bái nhiều. Nhưng chính sự thờ phượng này, quý Thầy trong các chùa cũng không hiểu đó là sự mê tín, sự lừa đảo mà chỉ biết xưa thầy Tổ bày, nay quý thầy chỉ biết làm theo **“Tổ Tổ tương truyền”**, chứ quý Thầy không ý thức rằng, việc làm của mình là mê tín, là lừa đảo tín đồ. Các Thầy cũng tin tưởng mê tín như các Phật tử khác; tin rằng có chư Phật, Bồ Tát gia hộ; tin rằng có linh hồn, có Phật tánh, có thế giới siêu hình, có thần Thánh Tiên Phật, chư Bồ Tát, ma, quỷ; tin rằng có cõi địa ngục, Thiên đàng, Cực lạc, Niết Bàn và các cõi Phật, có 10 phương chư Phật, có chư Bồ Tát vô lượng vô biên, v.v... Tất cả mọi người không riêng gì tín đồ Phật giáo đang sống trong tương thức, còn quý Thầy là những người tu sĩ phải giữ gìn giới luật, nhưng lại không giữ gìn giới luật, vì thế nên sống trong tương thức như những người khác. Cho nên hiện giờ họ chẳng biết giới luật là gì. Cứ dựa theo lời dạy của các Tổ rồi quý thầy truyền dạy lại sự mê tín cho nhau, cho tín đồ. Vì thế, quý Thầy không bị tội lừa đảo, lường gạt người khác, vì thầy Tổ dạy sao, thì cứ dạy lại cho người khác như vậy không dám thêm bớt một lời nào.

Thật đáng thương một người mù, dẫn đám người mù cùng đi, rồi mỗi người mù, trong đám người mù đó, lại dẫn đám người mù khác cùng đi, cứ như thế mà nhân lên mãi từ đời này sang đời khác, từ thế hệ này đến thế hệ khác đều đi sai đường lạc nẻo. Cuối cùng không có một người nào sáng mắt, toàn là mù, vì mù nên phải xóc thẻ làm thầy mù.



NẾU CON NGƯỜI KHÔNG ĂN THỊT CHÚNG SANH, THÌ CHÚNG SANH SẼ TRÀN NGẬP TRÁI ĐẤT

Câu hỏi của Liễu Nghĩa.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, nếu con người không ăn thịt chúng sanh thì trên trái đất này gà, vịt, bò, chó, ngựa, cá tôm, và tất cả loài động vật khác, sẽ sinh sôi nảy nở chật đất, nhất là gà, vịt, heo, dê, bò, ngựa thì nhà cửa đất đai ở đâu chứa cho hết?*

Đáp: Theo định luật nhân quả, cái này có thì cái kia có, cái này không thì cái kia không. Khi người ta càng ăn thịt chúng sanh, thì chúng sanh lại càng

sanh ra nhiều hơn nữa. Nếu người ta không ăn thịt chúng sanh thì chúng sanh lại không sanh ra. Tại sao vậy?.

Vì chúng sanh có sanh ra tức là có diệt mất. Cho nên có sự tàn nhẫn sát hại và ăn thịt chúng sanh thì chúng sanh phải chịu mọi sự khổ đau sinh ra. Đó là nhân ác, là những hành động ác của mọi người. Chính những hành động ác đó tạo ra nghiệp quả khổ, và nghiệp quả khổ này chiêu cảm, tương ứng liền sanh ra tất cả loài chúng sanh để trả quả giết hại do mọi người tạo tác, bằng cách để cho chúng sanh khác, giết chúng ta ăn thịt trở lại.

Nếu chúng ta không giết hại và không ăn thịt chúng sanh, thì chúng sanh không sanh ra, đó là nhân quả thiện. Do nhân quả thiện nên không có chúng sanh sinh ra để ăn thịt lẫn nhau trở lại. Nếu con người không ăn thịt chúng sanh, thì trên quả đất sẽ không có chúng sanh hung dữ, độc hại, chỉ có chúng sanh hiền lành và số lượng sanh ra rất ít. Tại sao vậy?

Khi con người không giết hại và ăn thịt chúng thì tâm của họ ít dục hơn; tâm dục ít hơn thì sự sanh sản ít hơn. Do đó, nếu con người không ăn thịt chúng sanh thì trái đất này, không bao giờ có tràn ngập chúng sanh. Bằng chứng, con người hiện giờ vì ăn thịt chúng sanh, nên tâm ác nhiều và tâm dục thì đầy đầy, nên con người cũng sanh nhiều để thọ lấy quả khổ cùng nhau.

Con người ít dục, thì sự sanh sản cũng ít, sanh sản ít thì việc làm ác cũng ít, và chúng sanh sinh ra cũng ít. Với đôi mắt phàm phu của con người, chúng ta không nhìn thấu hết qua lột nghiệp của mỗi chúng sanh. Ví dụ, một người đang cắt cổ một con gà, tiếng con gà kêu là do người ấy nhẫn tâm vạt treo hai cánh con gà, đập dưới chân rồi tiếp tục cắt cổ, con gà giãy giụa với toàn sức lực của nó, nhưng không làm sao thoát khỏi bàn tay hung ác của con người.

Người giết con gà ấy, đâu có biết rằng, có thể mình đang cắt cổ mẹ mình. Khi còn sống bà thường giết gà cách này, để làm thực phẩm ngon cho các con ăn, bây giờ trả quả thì chính các con của bà, đã cắt cổ bà để làm thịt bà cho con chúng nó ăn, tức là cháu bà.

Luật nhân quả vay một mạng con gà chết, phải trả 10 mạng con gà ở kiếp hiện tại và còn tiếp tục mang kiếp con gà ở kiếp sau nữa và còn nhiều kiếp sau hơn nữa, tức là phải chịu cắt cổ nhỏ lông và nhúng nước sôi 10 lần, 100 lần, 1000 lần. Ở trên đời này, chúng ta làm một điều ác thì phải trả quả 10 lần, 100 lần, 1000 lần, cho nên chúng sanh càng ăn thịt thì loài vật cũng sanh ra nhiều để trả quả. Phần nhiều những người ăn thịt chúng sanh là họ đang ăn thịt ông bà, cha mẹ, những người thân quyến thuộc của họ đang tái sanh làm kiếp súc sanh trả quả ăn thịt chúng sanh ngày xưa.

Đức Phật dạy: **“được làm thân người là đã vay một món nợ rất nặng. Một món nợ phải bằng trả mười, trả trăm”**. Ví dụ, ta ăn một con cá mà phải tái sinh làm một trăm con cá, một trăm lần chết trên chảo dầu sôi nước bỏng, và bị cắt cổ nhổ lông vô số vô lượng lần, chừng nào trả hết quả của kiếp làm người, đã giết và ăn thịt chúng sanh thì mới được sinh làm người. Như vậy, thử hỏi trong một đời người, chúng ta đã giết và ăn thịt bao nhiêu chúng sanh? Số lượng cũng khó mà lường được, phải nói là quá nhiều, nhiều không thể đếm được. Như vậy, muốn làm người rất là khó, phải trả hết nợ máu xương này, rồi mới được đi tái sinh làm người trở lại.



SÁT NHÂN THÌ NHÂN OÁN SÁT VẬT THÌ HÓA KIẾP LÀM CHÚNG SANH CỦA CHÚNG

Câu hỏi của Liễu Nghĩa.

Hỏi: Kính thưa Thầy, người ta bảo, sát nhân thì nhân oán, sát vật thì hóa kiếp nó làm chúng sanh. Vậy có đúng không, xin Thầy dạy cho chúng con biết.

Đáp: Sát nhân thì nhân oán, câu này chỉ đúng có một phần ba.

Giết người có 3 quả:

- 1- Thân nhân của người chết sẽ thù oán.
- 2- Giết người, bị tù tội có khi bị tử hình.
- 3- Đời sau sẽ bị người khác giết hại, hoặc ngay trong kiếp này cũng phải bị trả quả bị người khác giết.

“Sát vật là để hóa kiếp loài vật”. Câu nói này không đúng, đó chỉ là cách lý luận để che đậy tội ác của mình.

Là con người cũng như các loài động vật khác, khi sanh ra đều do nghiệp lực nhân quả, đều có một sự sống như nhau, đều có cảm giác đau khổ, vui sướng như nhau, và không có loài vật nào mà không sợ chết. Thế sao lại bảo giết chúng chết để hóa kiếp cho chúng? Chúng hóa kiếp làm loài vật gì?

Theo như sự tưởng hiểu của quý vị, giết chúng sanh chết, để chúng được hóa kiếp đi tái sinh luân hồi, để được sanh ra làm người, có phải vậy không? Vậy có người giết chúng ta, để chúng ta được hóa kiếp đi tái sinh làm chư Thiên, có phải sung sướng hơn không? Vậy tại sao **“giết nhân, lại nhân oán”** như vậy câu này có đúng không?

Khi chết, chúng ta cũng mong hóa kiếp để được làm chư Thiên. Muốn hóa kiếp sanh vào cõi thiện thì phải làm điều lành, có sao lại giết hại sanh mạng chúng sinh? Sát sanh hại mạng là kết thêm thù oán mà thôi.

Trên đây là những lý luận giết hại chúng sanh để ăn thịt, bằng cách dùng những danh từ lừa đảo chính họ và người khác, để thấy mình không có làm ác giết hại chúng sanh.

Tại sao cướp mạng sống của chúng sanh gọi là hóa kiếp, mà cướp mạng sống con người thì thành thù oán? Đó là sự vô minh của loài người có trí khôn biện luận làm những điều ác đức. Con người sanh ra hơn các loài cầm thú khác là nhờ ở trí tuệ. Trí tuệ đó, nếu sử dụng trong ác pháp, thì nó trở thành một vũ khí giết tất cả chúng sanh và có thể hủy diệt cả loài người. Trí tuệ này dùng lý luận để che đậy tội ác, nếu không được học tập và rèn luyện đạo đức thì nó là một vũ khí độc hại và quả đất này sẽ bị nó hủy diệt.

Trong thế kỷ 21 này, nếu không xây dựng cho con người một nền đạo đức nhân bản kịp thời, để chặn đứng trí tuệ hung ác của loài người, thì hành tinh này sẽ bị hủy diệt, như các nhà tiên tri đã báo động “*tận thế*”. Những trận thủy tai, động đất, không phải con người làm ra sao?

Tóm lại, câu “*sát nhân thì nhân oán, sát vật thì để hóa kiếp chúng sanh của nó*” là lối lý luận để che đậy tội ác của con người, để tự do tàn sát chúng sanh mà chẳng sợ tội lỗi gì cả.



LÀM KIẾP CON MÈO LÀ SẮP ĐẾN KIẾP LÀM NGƯỜI

Câu hỏi của Liễu Nghĩa.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, người chết đi sau khi được hành tội dưới địa ngục rồi mới đi đầu thai, lần lượt sanh thành 12 loài động vật: Chuột, trâu, cọp, mèo, rồng, rắn, ngựa, dê, khỉ, gà, chó, heo. Khi sanh làm kiếp mèo là kiếp cuối cùng của loài động vật thì mới sanh làm người. Như vậy có đúng không thưa Thầy?*

Đáp: Đời người sanh ra với trí hữu hạn, thường sống trong tưởng thức nên sanh ra nhiều chuyện mê tín dị đoan:

1- Chưa bao giờ có ai biết địa ngục ở đâu, thế mà mọi người vẫn cho là có địa ngục.

2- Chưa bao giờ có ai biết linh hồn như thế nào, mà cho rằng chết linh hồn đi xuống địa ngục và đi đầu thai.

3- Chưa bao giờ có ai biết chính xác: Con người chết sanh làm thú vật và thú vật sanh làm người.

4- Có bao giờ ai biết chính xác: Con mèo chết sanh làm người chưa? Chỉ ước đoán loài vật nào được ăn trong chén, đĩa nên cho nó sẽ chết làm người.

Ví dụ: Có người nào sanh ra mà tự ăn trong bát đĩa chưa? Hay là ăn bốc hốt bằng tay bằng chân, bằng miệng? Muốn ăn trong bát đĩa cũng phải có sự tập luyện từng chút rồi mới cầm đĩa, muỗng được.

Bảo rằng, làm kiếp con mèo là kiếp cuối cùng của loài cầm thú thì không đúng. Đây chỉ là sự tưởng tượng của những người sống trong tưởng, dựa theo cách thức ăn uống của con người rồi tưởng ra, chứ mèo rừng có chén đĩa đâu mà ăn? Không phải chúng ăn dưới đất, dưới cát sao?

Chính con người, tự đặt ra năm, tháng, ngày, giờ rồi dùng tên của những con thú vật mà gọi tên năm, tháng, ngày, giờ như: “năm Tý, tháng Tý, giờ Tý; năm Sửu, tháng Sửu, giờ Sửu rồi Dần, Mẹo, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi”. Ai sanh năm nào đúng tên con vật đó liền gọi là tuổi đó.

Ví dụ: Năm nay là năm Tân Tỵ, cháu bé sanh vào năm này thì gọi cháu bé đó có tuổi Tỵ (tuổi Tỵ có nghĩa là tuổi con rắn).

Con người là con người, chứ không phải con người sanh ra để có tuổi con trâu, con chó, con ngựa, con heo, con mèo, con chuột v.v... Trâu, chó, ngựa, heo, mèo, chuột là những loài động vật, chứ đâu phải con người, thế mà con người sanh ra lại có tuổi con thú vật như vậy.

Con người là một loài động vật hơn muôn thú vật khác, cố sao làm người mà còn lấy tuổi của con thú vật? Đó là một điều ngu si, mê muội của những người còn lạc hậu, trình độ khoa học chưa có, nên sống trong vô minh u tối, giàu tưởng tượng sống thụt lùi. Sáu mươi hai, lập luận của ngoại đạo ngày xưa, đã bị đức Phật bài bác thẳng tay khiến cho toàn bộ thế giới rung chuyển. Những học thuyết trừu tượng, mơ hồ, mê tín, lạc hậu này, đã làm cho con người điêu đứng khổ sở. Từ cất nhà cửa, đến cưới hỏi, ma chay, thậm chí đào giếng, đào ao, sửa bếp cũng xem tuổi tác, ngày giờ, tốt xấu.

Ảnh hưởng những truyền thống mơ hồ, trừu tượng, lạc hậu, mê tín từ ngàn xưa truyền lại cho tới ngày nay, đã khiến cho bao nhiêu người khổ đau và bất hạnh. Người ta không biết rằng: mọi tai nạn và mọi sự khổ đau trên đời này đều do hành động nhân quả thiện hoặc ác mà ra, chứ đâu phải do tuổi tác tốt xấu mà thành tai nạn khổ ách. Cho nên nếu một người cứ làm ác mà mỗi lần cất nhà xây cửa, hay làm tất cả mọi thứ, rồi đi coi tuổi tác, ngày giờ tốt xấu, liệu người ấy có qua khỏi tai nạn không?

Nếu một người đi ăn trộm, xem năm nay hợp với tuổi, được tuổi tốt và ngày xuất hành (đi ăn trộm) cũng tốt. Nếu tuổi ngày, tháng và năm đều tốt mà đi ăn trộm (làm điều ác) được trót lọt thì xã hội loài người chịu sao cho nỗi bọn đầu trộm, đuôi cướp này. Phải không quý vị?

Nếu ngày giờ và tuổi tác, tốt xấu như kinh sách con (bói quẻ) nói thì con người sẽ làm ác, và thế gian này mấy ai sống lương thiện? Bởi vậy, kinh sách xem ngày giờ, tuổi tác, tốt xấu là những loại kinh sách phi đạo đức, cần phải diệt sạch đốt sạch. Chính những kinh sách phi đạo đức này, đã đưa con người vào đường tội ác và lạc hậu, mê tín, sống trong ảo tưởng.

Lấy 12 con thú vật làm 12 con giáp rồi tính ra năm, tháng, ngày, giờ để chia thời gian làm ra lịch. Lúc đầu lịch sách rất có ích lợi này cho loài người. Những người làm ra Âm lịch chia thời gian để biết mưa nắng, gió, bão giúp cho nhà nông biết thời vụ làm mùa. Đó là sự ích lợi phục vụ rất lớn cho loài người, lấy nông nghiệp làm nghề chánh cho sự sống.

Từ lịch sách có lợi ích, những kẻ xấu bụng dựa vào sách lịch này triển khai biến thành khoa bói toán, xem ngày tốt xấu để lừa đảo người khác, làm tiền một cách vô lương tâm, biến thành sự siêu hình vô đạo đức.

Đến giờ này, người ta còn tưởng tượng ra kiếp con mèo là kiếp cuối cùng của loài động vật, hết kiếp con mèo sẽ tái sinh làm người. Đó là một lý luận mơ hồ trừu tượng không có sự chứng minh cụ thể, vậy mà mọi người vẫn tin theo và có người thì bán tin bán nghi, chưa biết chắc đúng sai. Nếu chúng ta muốn trở thành những người có đạo đức, thì phải ăn ở như thế nào mà mọi người chấp nhận là người có đạo đức. Nếu chúng ta ăn ở đối xử với mọi người đầy tánh hung ác, đụng cái gì cũng chửi mắng người, rồi say sưa, rượu chè, đĩ thõa, điếm đàng, trộm cướp thì làm sao chúng ta chấp nhận là người có đạo đức?

Cũng như chúng ta muốn làm một bậc Thánh nhân thì đâu phải chỉ có ăn hiền ở lành, mà còn phải có những Thánh hạnh cao thượng, chứ ăn ở như thú vật thì làm sao gọi là Thánh nhân được.

Không có con mèo nào ăn hiền ở lành cả. Bộ dáng thì dễ thương, nhưng bản chất hung ác, gặp chuột thì chụp ngay xé xác liền, gặp cá thịt thì ăn quên thôi, tâm còn hung ác thì sanh ra làm người sao được? Thế mà người ta tưởng tượng ra kiếp làm con mèo là sắp làm kiếp người!

Đức Phật dạy: **“được thân người khó, khó như con rùa mù tìm bọt cây giữa biển”**. Như vậy, được thân người không phải dễ đâu. Thân người chỉ sống có thời gian quá ngắn, 100 tuổi là cùng, thế mà người ta tiêu phí thời gian một cách vô ích. Đức Phật dạy:

**“Tác bóng thời gian một tác vàng
Tác vàng tìm được không gì khó,
Tác bóng thời gian khó hỏi han”**.

Theo luật nhân quả, bất cứ con thú vật nào muốn sanh làm người, đều phải sống trong thiện pháp, hoặc người nuôi chúng tạo môi trường cho chúng sống trong thiện pháp thì chúng sẽ sanh làm người sớm. Ví dụ: chúng ta nuôi một con mèo mà cứ cho ăn thịt cá thì đương nhiên hiện tại chúng ta được xem là thương chúng, nhưng chúng mãi mãi trôi lăn trong kiếp làm con mèo **và những loài vật khác không bao giờ sanh** làm người được. Đó là ta hại chúng, chứ không phải ta thương chúng. Ta cho chúng ăn cơm, nước tương, đậu, dưa, chúng không thích ăn nhưng hết kiếp làm con mèo, chúng sanh làm người. Đó là thương chúng, khiến cho chúng sanh làm người hạnh phúc hơn làm loài chúng sanh. Luật nhân quả rất công bằng, đối xử với tất cả mọi người, mọi vật trên hành tinh này.



CHẾT GIỜ TỐT, GIỜ XẤU

Câu hỏi của Liễu Nghĩa.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, trong gia đình nào có người chết, rất quan trọng là giờ phút lúc tắt thở. Họ đến nhờ ông Thầy cúng xem người chết lúc đó giờ tốt hay xấu, giờ trùng hay không trùng. Nếu ông Thầy nói chết được giờ tốt, không có trùng thì gia đình yên tâm, nếu ông Thầy bảo giờ xấu có trùng thì ông Thầy ấy cho bùa yểm để trong gia đình không có người chết nữa. Như vậy có đúng không thưa Thầy?*

Đáp: Không đúng đâu con ạ! Đó là những kinh sách mê tín, lạc hậu của người xưa, khi đời sống con người còn lạc hậu, dân trí chưa cao, kiến thức khoa học chưa có, tầm hiểu biết không nhìn rộng, thấy xa được. Con người thời ấy bản chất còn mang tính thú vật, chưa biết đạo đức là gì, chỉ còn đi lượm trái cây rừng hoặc đào rễ cây mà ăn.

Cho nên, những hiện tượng thiên nhiên, thời tiết họ không thể nào hiểu được, nên đành dùng tướng tri để hiểu. Do tướng tri để hiểu thì những cái không hiểu được, nên đã biến thành một ảo tưởng, một thế giới siêu hình. Từ tướng tri thế giới siêu hình, họ mới tìm cách đo đạc thời gian phân chia ngày, tháng, năm để hoàn thành lịch và dịch số chiêm tinh. Do chỗ không thấu rõ hiện tượng thiên nhiên vũ trụ, nên các nhà tôn giáo và triết gia sản xuất ra biết bao nhiêu loại kinh sách tướng, để thuyết minh các hiện tượng siêu hình bằng hình thức thiên khải. Thiên khải tức là hiện tượng tướng thức hoạt động. Cho nên những hiện tượng siêu hình ngày nay đã biến thành một tai họa rất lớn cho con người trên thế giới; muốn phá bỏ nó, thật là điều nan giải. Nó đã in sâu vào tâm khảm và truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác. Những cái không đúng sự thật chỉ là tướng mà thôi, những cái tai hại cho con người vô cùng to lớn từ đời trước đến đời sau;

từ đời trước đến đời sau, những cái phi đạo đức đã đưa con người đến chỗ hung ác, gian xảo hơn loài cầm thú, dùng mọi cách lừa đảo, lường gạt. Báo Công An đã tường thuật không biết bao nhiêu là mảnh khoe, cưỡng đoạt tài sản của kẻ khác, chỉ cần 100 ngàn hay 1 triệu đồng là xem mạng sống con người không ra gì.

Những kẻ đầu trộm, đuôi cướp này chỉ mua một cuốn sách tử vi xem ngày tốt xấu đi trộm cướp giết người lấy của, mà không bị ai bắt được thì cần gì phải đi lao động khó nhọc mà chưa chắc đã có tiền như đi ăn trộm, ăn cướp. ***“Con ơi học lấy nghề cha, một đêm ăn trộm bằng ba năm làm”***, đó là tục ngữ ca dao dân gian đã dạy như vậy.

Trên cuộc đời này, thứ nhất là danh; thứ hai là lợi. Các nhà triết học đua nhau dựng lên những triết thuyết này triết thuyết khác đủ mọi thứ mọi loại, phần nhiều đều nằm ở trong tưởng thức mà luận ra, không thực tế, mơ hồ, trừu tượng. Khi áp dụng vào đời sống con người, vốn đã khổ đau lại càng khổ đau hơn. Như thuyết hiện sinh, thuyết vô ngã của kinh sách phát triển, thuyết hữu ngã ảo tưởng của Thiên Đông Độ, thuyết hữu thần của các tôn giáo khác, thuyết âm dương của Trung Quốc, thuyết luân hồi tái sinh mê tín của kinh sách phát triển và các tôn giáo khác, v.v... đều đưa con người quay cuồng trong các học thuyết đảo điên và điên đảo.

Thuyết âm dương của Trung Quốc mới có xem ngày giờ tốt xấu, coi cung mạng xung khắc, trong bát quái có các cung như: càn, khảm, cấn, chấn, tốn, ly, khôn, đoài. Họ lý luận rằng con người, khi chết, cũng như lúc sanh ra phải ở trong một cung nhất định. Các nhà học giả thời nay đua nhau nghiên cứu triết thuyết trừu tượng này và đã tốn biết bao nhiêu tâm lực và giấy mực. Nhưng nó có đem lại lợi ích cụ thể thiết thực cho đời sống của loài người đâu, chỉ toàn là luận thuyết để mà cầu danh và lợi. Và chính nó càng làm thêm rắc rối cho tư tưởng con người, mất hết một cuộc sống an nhiên tự nhiên.

Những loại triết thuyết này đưa ra biến thành một cuộc nội chiến trong tâm của mọi người. Đó là những cuộc chiến tranh tư tưởng của con người giữa con đời và đạo; giữa triết học này và triết học khác. Có những người cuồng tín, tin một cách mù quáng, biến mình thành những công cụ cho những tôn giáo và những triết thuyết này triết thuyết khác. Đó là những tín đồ, hăng say, điên khùng xông vào cái chết, và giết người như cỏ rác mà chẳng chút xót thương ai cả.

Năm tháng, ngày giờ, tốt xấu đó là một triết thuyết về luật âm dương, đưa con người đến chỗ mê tín nhắm nhĩ tận cùng, mỗi khi làm việc gì cũng xem ngày giờ tốt xấu và tuổi tác có hợp hay không hợp. Hiện giờ, ai cũng biết đó là việc mê tín, lạc hậu, phi đạo đức, vậy mà người ta không thể bỏ được tập quán, thói quen

này, ngay cả những người có học thức, có kiến thức về khoa học mà vẫn còn bỏ không được.

Đạo đức nhân bản - nhân quả đã xác định: kẻ làm ác dù có xem ngày giờ tuổi tác, tốt xấu, cất nhà, dựng vợ gả, chồng cho con cái: hoặc xem giờ an táng hoặc xem tuổi tác người chết tránh cung trùng tang, liên táng; bằng mọi cách như mua bùa về yểm, cho tai qua nạn khỏi, bệnh tật được triêu trừ và hưởng được phước báo đầy nhà, thì chẳng bao giờ được. Nếu được, thì đó là một điều vô đạo đức không công bằng và công lý.

Người ta sanh ra ở đời, phải chấp nhận luật nhân quả. Nếu ta làm điều thiện thì ngay đó tâm ta được an vui thanh thản. Đó là phước báo của mình làm ra, còn nếu mình làm ác mà cầu phước báo thì chẳng bao giờ có được, dù cho những bậc xem ngày giờ tốt xấu giỏi như Trương Lương, Tiêu Hà, Khổng Minh, Quỷ Cốc, cũng không tránh khỏi luật nhân quả. Cho nên Trương Lương phải ẩn bóng, Tiêu Hà bị chết, Khổng Minh thất bại trong việc chấn hưng nhà Hán.

Xét cho cùng, từ xưa cho đến nay có mấy ai xem ngày giờ tốt xấu mà làm nên sự nghiệp đâu. Làm nên sự nghiệp, đều do nhân quả thiện của mình. Người xưa nói: **“Tích ác phùng ác, tích thiện phùng thiện”**, làm ác gặp khổ, làm lành gặp phước an vui thanh thản.



GIỜ HẠ HUYỆT

Câu hỏi của Liễu Nghĩa.

Hỏi: Kính thưa Thầy, khi linh cữu đưa ra khỏi nhà, vào lúc hạ huyệt có phải xem giờ không thưa Thầy? Người mới chết có cần phải cúng cơm 49 ngày mới thôi không thưa Thầy?

Đáp: Theo sự mê tín lạc hậu của những người xưa thường sống trong tưởng thức, nên dễ bị ảnh hưởng của sách vở mê tín phi đạo đức của nền văn minh Trung Quốc. Cho nên xem ngày giờ tốt xấu rồi mới được chôn cất để không ảnh hưởng xấu đến con cháu sau này.

Phật giáo truyền sang qua Trung Quốc, thấy dân chúng ở xứ này đang tin tưởng vào ngày giờ, năm, tháng, tuổi tác, tốt xấu của những người giàu tương tượng, nên cũng chế ra những loại sách vở mê tín để bói toán xem số mạng, vận nước tốt xấu. Những nhà thiên văn, địa lý dựa vào luật âm dương, tạo ra sách vở chiêm tinh bói toán dịch số như Châu Văn Vương sống trong tù bảy năm ở Vạn Lý Gia, soạn bộ dịch số, Quỷ Cốc Tử, Tôn Tử, Trương Lương, Khổng Minh, đều là những tay bói toán thần tình, biết trước những sự việc xảy ra. Thế mà Châu Văn

Vương không tránh khỏi 7 năm tù mà còn ăn thịt con, Trương Lương vào núi ở ẩn, Khổng Minh tan mộng phục hưng nhà Hán.

Tất cả những sự thành bại trong đời người đều do nhân quả. Không có nhà chiêm tinh bói toán nào giải quyết được luật nhân quả. Không thể nào xem giờ tốt xấu, cất nhà, hạ huyết, an táng mà tránh khỏi luật nhân quả.

Nếu là chiêm tinh gia, tiên tri mọi việc, sao quý vị không xem giờ tốt xấu để cải lại luật nhân quả số phận của mình, để mình giàu sang và quyền cao quan tước trọng. Cớ sao lại đi ngồi ngoài hè đường phố hoặc mở phòng xem bói, chiêm tinh, tử vi. Hoặc ẩn náu trong chùa, mang hình thức tu sĩ Phật giáo làm những chuyện phi Phật, phi pháp, phi đạo đức, lừa đảo tín đồ Phật giáo bằng cách xem ngày giờ, tốt xấu như các nhà Nho lỗi thời. Đúng là không biết nghề nào làm ăn, mượn ba thứ sách mê tín, dị đoan để lừa gạt người nhẹ dạ.

Phần nhiều, những hạng người có học Nho như các thầy đồ nho, học hành, thi cử thất bại, và các ông thầy chùa, tu chẳng ra tu, mượn chiếc áo tỳ kheo làm những điều mê tín, lường gạt người bằng những trò bịp bợm xem ngày giờ tốt xấu, cung mạng, sao hạn để khiến người khác sợ hãi, bỏ tiền ra cúng bái tế lễ và còn nhận tiền tố, tiền sư, đủ mọi thứ, để rồi những người mê tín **“tiền mất tật mang”**. Luật nhân quả, rất công bằng và rất cụ thể. Nếu ai làm điều ác, dù xem ngày giờ, tốt xấu cũng không tránh khỏi tai họa; nếu ai làm một việc lành, dù chẳng xem ngày giờ, tốt xấu, chẳng cúng sao hạn mà phước báo vẫn cứ đến.

Xưa, đức Phật dạy: **“Nếu một người làm ác, như cục đá ném xuống hồ, dù cho tụng kinh niệm chú, cầu khẩn cho cục đá nổi lên thì nó chẳng bao giờ nổi. Nếu một người làm thiện, giống như những giọt dầu nổi trên mặt nước, dù không cần tụng kinh, niệm chú và cầu khẩn, giọt dầu vẫn nổi, không ai làm nó chìm được”**.

Theo đạo Phật, chết là nên đem xác thiêu đốt, và chôn cất không cần phải xem ngày giờ, tốt xấu, vì thấy người chết bất tịnh, ứ trọc, hôi thối để lâu sinh ra, truyền nhiễm những bệnh tật khổ đau cho người còn sống.

Không có giờ ngày nào là tốt hay xấu. Tốt xấu là do hành động thiện ác của con người tạo ra để rồi thọ lấy tai nạn, bệnh tật, khổ đau, chứ không phải người chết nhằm giờ ngày xấu, hoặc hạ huyết vào giờ ngày xấu mà con cháu những người thân trong gia đình xảy ra tai nạn bệnh tật. Đạo Phật không hề chủ trương sự mê tín như vậy. Đạo Phật xây dựng tôn giáo mình trên một nền đạo đức nhân bản – nhân quả rất khoa học và bình đẳng, phá vỡ những điều mê tín mù mờ, dị đoan, tưởng tượng của những loại kinh sách phi khoa học, phi đạo đức v.v..

Đạo Phật chủ trương, ai làm ác thì phải gặt lấy quả khổ, chịu quả đau đớn, chứ không có kẻ này làm mà người khác chịu. Đạo Phật không có dạy rằng: cha

giết người mà con bị tù tội, cha ăn trộm mà con bị chặt tay. Quý phật tử hãy tin nhân quả, và sống cho đúng nhân quả, đừng làm khổ mình khổ người, thì cuộc đời sẽ được an vui và hạnh phúc, không bao giờ có tai nạn, bệnh tật nan y xảy đến. Chết muốn chôn giờ nào, ngày nào cũng đều tốt, vì ngày giờ là thời gian tự nhiên của vũ trụ, không bao giờ có tốt, có xấu. Nếu lúc nào chúng ta cũng làm điều thiện, làm điều lành, thì hà tất phải sợ những tai nạn bệnh tật khổ đau. Bệnh tật khổ đau là hành động thân, miệng, ý làm ác.

Xem ngày giờ, tốt xấu để chôn cất là những người lạc hậu, mê tín bị kẻ khác lừa đảo, tiền mất chẳng ích lợi gì. Hãy mạnh dạn, đừng sợ hãi, bất chấp mọi thử thách, mọi dư luận, lúc nào cũng làm lành, không làm khổ mình khổ người, rồi mọi sự tốt đẹp sẽ đến với mình.



KHÔNG THẤP HƯƠNG KHI CÚNG GIỖ

Câu hỏi của Liễu Nghĩa.

Hỏi: Kính thưa Thầy, khi nhà có đám giỗ kỵ, hoặc ngày tu, ngày Tết, cúng bái không thấp hương có được không thưa Thầy?

Đáp: Được, xưa đức Phật dạy nên thấp năm thứ tâm hương cúng Phật, năm thứ hương đó là:

- 1- Giới hương, tức là đức hạnh làm người, không làm khổ mình, khổ người.
- 2- Định hương, tức là đức hạnh làm Thánh nhân.
- 3- Tuệ hương, tức là sự hiểu biết siêu việt phi thường của Tam Minh, khiến cho nguyên nhân tái sinh của con người không còn.
- 4- Giải thoát hương, là về trí tuệ đức hạnh làm người, làm Thánh.
- 5- Giải thoát tri kiến hương, là trí tuệ giải thoát mọi kiến chấp, mọi tà pháp, mọi ác pháp.

Người tu theo đạo Phật, không nên thấp những thứ hương vô cây. Trong ngày giỗ, ngày Tết. Nên thấp năm loại hương này cúng dâng lên chư Phật, ông bà, cha mẹ nhiều đời. Không những người thấp lên nén tâm hương này được nhiều phước báo, mà những người quá cố như ông bà, tổ tiên, cha mẹ đều được phước báo vô lượng ở kiếp sau.

Bởi thấp hương vô cây, chỉ tượng trưng lòng thành kính, có tánh cách mê tín lạc hậu. Ngắm trong hành động thấp hương này đã bị người khác lừa đảo, tiền mất mà ô nhiễm khói hương khó thở, chẳng đem lại sự ích lợi thiết thực cho

mình, cho người khác mà còn đại dột đem tiền cho kẻ kinh doanh hương vở cây làm giàu.

Càng suy ngẫm, chúng ta càng thấy con người dễ bị kẻ khác lừa đảo bằng mọi hình thức mê tín. Họ kinh doanh, làm giàu trên mồ hôi nước mắt của kẻ khác, như nhóm xe ôm, xe lôi, xe buýt đô thị, đồn đại Đức Mẹ hiện hình trên đỉnh núi xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai là hàng ngàn người đổ về xem Đức Mẹ hiện hình. Rồi Phật sống ở An Giang, Thầy nước lạnh, uống vào bệnh gì cũng hết, Thấy rờ lá cây trị bệnh như thần, người không thấy đường năm mươi năm, uống vào mắt sáng liền, v.v... Biết bao nhiêu điều lừa đảo như vậy, để lường gạt hàng trăm, hàng vạn người bỏ công, bỏ của để làm giàu cho bọn xe thô, xe ôm, xe lôi v.v...

Tại núi tỉnh Tây Ninh, có Bà Đen được vua Gia Long sắc phong là Linh Sơn Thánh Mẫu. Hàng năm người ta trẩy hội Bà Đen rất đông, số tiền cúng nơi đây có thể hàng tỷ bạc. Trong chiến tranh người ta bảo rằng Bà Đen nay bà về chỗ này, mai bà về chỗ kia, để lôi cuốn những người mê tín về cúng bái. Đó cũng là hình thức kinh doanh thần thánh.

Ngày xưa, người ta không biết thắp hương, nhưng những người trong các tôn giáo có sáng kiến mới, chế ra cây hương làm bằng vở cây, dạy cho mọi người thắp hương cúng bái. Mỗi lần có thắp hương là linh hồn ông bà, thánh thần nghe mùi hương mà trở về chứng giám lòng thành của con cháu. Đó là cách thức dạy mê tín của các nhà tướng tri, của các nhà sư kinh phát triển.

Sau này, các nhà kinh doanh lợi dụng lòng mê tín này biến thành một nghề nghiệp sống. Do đó, hàng năm người ta phải bỏ ra một số tiền hàng tỷ tỷ bạc, tiêu phí mua hương vở cây trong việc cúng bái tế lễ. Họ bảo, nếu chúng ta cúng bái mà không thắp hương, thì sự cúng bái lạnh lẽo không trang nghiêm bằng thắp những cây hương, khói hương quyện vào nhau, trông rất ấm cúng và đẹp đẽ, tưởng chừng như những linh hồn người chết nương theo khói hương, mà trở về vui vầy sum họp với con cháu.

Đó là sự tưởng của người giàu tưởng tượng. Ngày nay, cây hương bằng vở cây đã trở thành một truyền thống, một thói quen rất khó bỏ. Nếu ngày giỗ, ngày Tết mà không thắp hương thì phải thật là người có óc khoa học, có trí hiểu biết thấu suốt thế giới siêu hình không có, thì mới có can đảm vượt qua sự mê tín cố hữu ấy.

Đức Phật dạy: **“Đứng lại thì chìm xuống”**, nghĩa là mình cứ theo phong tục thắp hương trong những ngày giỗ, ngày tư, ngày Tết và những lễ cúng bái là mình đang đứng mà đang đứng lại là đang chìm xuống, đang chìm xuống, tức là

ngu si, mê muội, đại dột, tiền mất mà chẳng có ý nghĩa gì và lợi ích gì về cuộc sống.

Còn **“Tiến tới thì trôi dạt”** có nghĩa là chống hẳn lại sự mê tín, không chấp nhận nó thì chúng ta sẽ bị chống đối nguyên rủa của người khác. Họ nói rằng, chúng ta ngang tàn, vô thần, v.v... không có ân nghĩa, không biết có Tổ tiên, ông, bà, cha, mẹ, v.v... là những người ở dưới đất nể chui lên.

Chỉ có vượt qua. Vượt qua cái gì? Nghĩa là không chấp nhận mê tín, không làm theo mê tín, nhưng không chống mê tín, mà chuyển mê tín thành chánh tín.

Cho nên, ai mê tín mặc họ, chúng ta chỉ biết giải quyết cho chúng ta mà thôi, giải quyết tâm mình, đừng sống trong mê tín, giải quyết tâm mình, đừng chướng ngại với người mê tín.

Cho nên, thắp hương hay không thắp hương trong ngày giỗ là do ở tâm con. Ví dụ: nhà có giỗ kỵ, mọi người thắp hương cúng bái, con không nên cấm họ, nhưng đến khi con cúng bái, con không thắp hương, chỉ đứng trước bàn thờ, con thầm tưởng nhớ đến công ơn của Tổ tiên, ông bà và đem sự sống của con không làm khổ mình, khổ người dâng lên. Nhớ lại ngày nào ông bà, cha mẹ lìa khỏi cuộc đời, để lại trong tâm con một ký ức, một niềm thương nhớ. Hôm nay con còn chỉ biết dâng lên nén tâm hương với lòng đầy đạo đức làm người của con, không làm ô nhục tổ tông, không làm mang tiếng tai cho dòng họ. Những hành động sống hằng ngày đó, đến ngày giỗ ông bà, tổ tiên và cha mẹ con thắp trước bàn thờ. Đó là con thắp cây hương đạo đức làm người cúng dâng Tổ tiên, ông bà, cha mẹ chứ không thắp những cây hương bột vỏ cây, mà thắp hương lòng của con đối với tổ tông, không có gì xấu hổ cả con ạ! Nếu con làm đúng như vậy (không thắp hương vỏ cây) vào ngày giỗ vẫn ấm cúng và trang nghiêm vô cùng. Con thắp cây hương lòng, không phải mất tiền, tiền ấy để dành dụm để làm việc từ thiện, giúp người bất hạnh trong xã hội còn tốt hơn.



SÁU NẸO LUÂN HỒI

Câu hỏi của Từ Tuệ.

Hỏi: Kính thưa Thầy! Xin Thầy giảng cho con hiểu đúng nghĩa của “Sáu nẻo luân hồi: Trời, Người, Atula, ngạ quỷ, súc sanh và địa ngục”.

Đáp: Sáu nẻo luân hồi theo kiến giải của các nhà học giả thì có sáu cõi, để linh hồn người chết tiếp tục tái sanh, tùy theo việc làm thiện ác của người đó.

Ví dụ: Ở cõi Trời, nếu chư Thiên sanh lòng dục, tạo ác pháp, chờ hết duyên chư Thiên sanh xuống làm người. Nếu ở cõi làm người mà làm thiện, ít ham muốn dục, thì sanh trở lại cõi Trời.

Nếu ở cõi làm người, sanh tâm làm ác, thường giận dữ, thích đánh đá, thì khi lìa bỏ thân người, linh hồn tái sanh vào cõi Atula. Loài Atula ở đó hung dữ vô cùng, chuyên môn đi đánh lộn, hoặc đi đánh cướp nước người khác.

Nếu sanh vào cõi Atula làm thiện ít giận hờn, không đánh đá ai hết, đến khi chết thì sẽ sanh làm người trở lại. Nếu Atula này làm thiện, ít dục, không giận dữ, không đánh đập, không làm khổ mình, khổ người, thì đến khi chết sẽ sanh vào cõi trời. Nếu đã sanh ở cõi Atula mà giận dữ, ích kỷ, bòn xén không dám bố thí thì khi bỏ thân Atula sẽ sanh vào ngạ quỷ.

Con người sanh vào cảnh giới ngạ quỷ thường đói khổ, muốn ăn mà không có ăn, muốn uống mà không có uống, quần áo rách rưới, lang thang, nghèo khổ. Nếu cõi ngạ quỷ mà biết bố thí, san sẻ thì được sanh trở lại cõi Atula. Nếu ở cõi ngạ quỷ mà biết bố thí, san sẻ, không giận dữ, làm thiện, ít làm khổ mình, khổ người khác thì sanh làm con người.

Nếu ở cõi ngạ quỷ, làm toàn thiện không làm khổ mình, khổ người thì được sanh ngay lên cõi Trời. Nếu ở cõi ngạ quỷ mà tâm ác không trừ, lòng ích kỷ, bòn xén, không bố thí thì đọa xuống địa ngục, chịu đủ thứ cực hành khổ sở.

Cõi địa ngục là nơi con người sanh vào đó chịu đủ thứ mọi cực hình. Nói chung cõi địa ngục là cõi tiếng kêu khóc không hề dứt. Sau khi sanh ở cõi địa ngục, con người ở đó mới tiếp tục sanh làm loài vật. Như chúng ta đã thấy các loài vật đang sống quanh ta, đó là cõi súc sanh.

Trên đây là cái hiểu của các nhà học giả của kinh sách phát triển, có sáu cảnh giới rõ ràng trời, người, Atula, ngạ quỷ, địa ngục và súc sanh, con người phải tiếp tục trôi lăn mãi mãi ở đó.

Thật ra, sáu nẻo luân hồi là cảnh ở trần gian của chúng ta trên hành tinh này, không có ở nơi nào khác nữa. Tùy theo đặc tính, cách sống, cuộc sống của mọi con người và loài vật trên hành tinh này mà phân chia làm sáu nẻo luân hồi.

Thứ nhất là cõi Trời, là chỉ cho những người đang sống đúng trong mười điều lành, tâm hồn của họ thường thanh thản, an lạc và vô sự, không làm khổ mình, khổ người, không làm điều ác, toàn làm điều thiện, muốn chi có vậy. Đó là những bậc chân tu, thạch đức đang sống trầm lặng, sống với trí tuệ nhân quả, sống với tâm hồn tha thứ và thương yêu mọi loài chúng sanh.

Thứ hai là cõi Người, Người là những người đang sống đúng năm điều lành không hề phạm phải, còn những người sống không đúng năm điều lành này là cõi khác chứ không phải cõi người.

Thứ ba là cội Atula, Atula là những người hay sân hận, giận dữ, chuyên môn đi đánh lộn, không biết nhường nhịn và nhẫn nhục ai cả, chỉ biết la hét đánh đập với nhau.

Thứ tư là cội Nga quý, Nga quý là những người nghèo đói khổ sở không có cơm ăn, áo mặc.

Thứ năm là cội Súc sanh, Súc sanh gồm có con người và các loài thú vật. Vì những người này hình người mà bản chất sống như loài thú vật, họ chẳng hề sống có một chút đạo đức làm người nào cả. Cho nên, dưới đôi mắt của đức Phật những người này họ là súc sanh (động vật).

Thứ sáu là cội Địa ngục, Địa ngục là những người đang bệnh đau, đang khổ sở rên la trên giường bệnh, chúng ta hãy đến nơi các bệnh viện nơi đó là Địa ngục.

Tóm lại, sáu cội luân hồi không phải ở đâu xa mà chính cuộc sống của chúng ta trên hành tinh này, hiện ra đầy đủ sáu cội.

Sáu cội này, được xác định thực tế và cụ thể, rất khoa học, không có mơ hồ trừu tượng, mà ai cũng có thể hiểu một cách dễ dàng. Chỉ có những người tu theo kinh sách phát triển sống trong tưởng tri, trong mơ mộng, mới xây dựng sáu nẻo luân hồi ảo tưởng, ngoài cuộc sống của con người.



ĐỨC PHẬT DI LẶC

Câu hỏi của Từ Tuệ.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ, đức Phật Di Lặc có thật hay không?*

Đáp: Đức Phật Di Lặc không có, đó chỉ là một đức Phật tượng tượng của các kinh sách phát triển Bà La Môn. Vì thế, chúng tôi mạnh dạn lật tẩy bộ mặt thâm độc của Bà La Môn Giáo để cho Phật tử hiểu rõ. Nếu bảo rằng quá khứ đã có bảy vị Phật thì khi đức Phật Thích Ca đi tu phải có đạo Phật, tại sao lại chỉ có lục sư ngoại đạo mà không có cái tên là Phật giáo? Thật ra, mãi đến khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni tu hành chứng quả. Nhờ mọi người hiểu biết cung kính và tôn trọng đức Phật nên dựng ra tôn giáo Phật giáo, bấy giờ chúng ta mới có tôn giáo mang tên là Phật giáo. Thế mà kinh sách phát triển dám bảo quá khứ có bảy vị Phật, rồi gán cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, thì rất oan cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong kinh Tương Ưng đức Phật nói: **“Nếu Ta nói một điều gì mà chúng sanh hiểu bằng tưởng thì Ta có nói láo trong Ta”**.

Rồi về vị lai các kinh sách phát triển sản xuất ra một người có tên là Từ Thị, hiệu là Di Lặc muốn tranh chức giáo chủ với đức Phật Thích Ca Mâu Ni, giống

như các nhà vua phong kiến ở thế gian, tranh ngai vàng. Thật là danh lợi ghê quá

Theo như kinh sách phát triển, đạo Phật có chín vị giáo chủ:

1- Bảy vị Phật làm giáo chủ ở quá khứ như:

1- Tỳ Bà Thi (Vipassī.)

2- Thi Khí (Sikhī).

3- Tỳ Xá Bà (Vessabhū)

4- Câu Lâu Tôn (Kakusandha)

5- Câu Na Hàm (Konāgamana)

6- Ca Diếp (Kassapa)

7- Cổ Phật Nhiên Đăng.

1- Một vị Phật, giáo chủ ở hiện tại tức là đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

3- Một vị Phật, giáo chủ ở vị lai tức là đức Phật DI LẶC).

Đức Phật Di Lặc đã được kinh sách phát triển nói đến rất nhiều. Đó là một thâm ý nham hiểm của các kinh sách phát triển, thành lập đức Phật Di Lặc để làm một cuộc cách mạng Phật giáo, lật đổ đức Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni, thay thế bằng vị giáo chủ mới là Phật Di Lặc.

Hội Long Hoa, tức là cuộc cách mạng Phật giáo do các nhà thuộc kinh sách phát triển lãnh đạo. Khi đức Phật Di Lặc lên nắm quyền giáo chủ Phật giáo, thì toàn bộ kinh sách Nguyên Thủy sẽ bị triệt tiêu, tức là đường lối giáo lý của Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ bị đốt sạch.

Kinh sách Nguyên Thủy không bao giờ có nói đến đức Phật Di Lặc và các bậc Thánh Tăng đệ tử của đức Phật không có ai tên là Di Lặc. Đối với kinh sách Nguyên Thủy, tên Di lặc là một tên xa lạ, vậy mà bây giờ sắp lên nắm quyền giáo chủ Phật Giáo! Xin quý vị Phật tử suy ngẫm để khỏi lầm lạc.

Hội Long Hoa, được xem như một cuộc trưng cầu dân ý bầu cử đức giáo chủ mới cho Phật giáo. Các tôn giáo khác không hiểu, dựa vào gốc kinh sách phát triển và tưởng ấm của con người thể hiện qua **“cơ bút”** cho biết ngày tận thế và Hội Long Hoa sắp mở bày.

Phật giáo Nguyên Thủy, không chấp nhận điều này. Đức Phật dạy: **“Quá khứ không truy tìm, vị lai không ước vọng, chỉ ó hiện tại”**. Quá khứ và vị lai không cần biết đến, chỉ làm một việc lành ngay trong hiện tại thì quá khứ và tương lai là hạnh phúc.

Hội Long Hoa là một sự bịa đặt của những kinh sách phát triển, chờ cơ hội thuận tiện nhất để mở một cuộc họp Phật giáo toàn thế giới, lật đổ Phật giáo Nguyên Thủy. Nhưng vì thế lực Phật giáo Nguyên Thủy còn mạnh, cho nên họ không thể làm gì được. Hiện nay, cả Phật giáo thế giới đều chấp nhận kinh sách phát triển là giáo pháp của Phật giáo. Đó là một bước thắng lợi thứ nhất của kinh sách này. Đến khi các sư Nam Tông, tức là các sư Phật giáo Nguyên Thủy, dần dần chịu ảnh hưởng giáo pháp của kinh sách phát triển và lần lượt các sư Nam Tông sẽ tu tập theo giáo pháp của kinh sách phát triển,² thì giáo pháp Nguyên Thủy sẽ bị đốn tận gốc. Lúc bấy giờ, người ta bảo rằng Hội Long Hoa ra đời thành lập Phật giáo mới và đức giáo chủ là đức Phật Di Lặc.

Đó là một thâm ý sâu sắc của kinh sách phát triển dựng lên đức Phật Di Lặc là có ý diệt trừ Phật giáo tận gốc, mà hầu hết các tu sĩ Phật giáo hiện giờ, Nam Tông lẫn Bắc Tông đều vô tình không thấy ý đồ thâm độc của Bà La Môn Giáo ngày xưa.

Kinh sách nói về Phật Di Lặc và Hội Long Hoa là do các giáo sĩ Bà La Môn viết soạn ra, rồi đưa vào kinh sách Phật giáo, mạo nhận Phật thuyết. Lợi dụng lúc Phật giáo kết tập kinh sách nhiều lần chưa thành văn bản, người ta đã tùy tiện, thêm bớt thật dễ dàng. Cho nên người nghiên cứu kinh sách Phật giáo hiện nay gặp phải khó khăn là có nhiều bài kinh mâu thuẫn nhau, khiến chẳng biết đâu là lời Phật dạy chân chánh, đâu là lời giả không phải Phật thuyết.



TU HÀNH TRÁNH PHÁP ỨC CHẾ TÂM

Câu hỏi của Từ Tuệ.

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong đời sống của người cư sĩ con nhận thấy mình phải tập bớt ăn bớt ngủ. Về ăn, con nên giảm bữa ăn sáng trước hay bỏ bữa ăn tối trước, như thế nào tốt hơn? Khi đã quen hai bữa mà không yếu sức khỏe, thì có thể giảm xuống một bữa ngay tại đời sống cư sĩ không? Con đang chuẩn bị để tặng dân “hành trang” thuận lợi cho giai đoạn sống ở tu viện. Kính xin Thầy chỉ dạy.

Đáp: Muốn sống một đời sống phạm hạnh thì hãy sống đúng lời dạy của đức Phật, nhưng muốn sống đúng lời dạy của đức Phật thì phải hết sức tránh sự ức chế thân tâm. Giáo pháp của đức Phật là giáo pháp xả tâm, nếu không khéo tu sai lệch sẽ bị ức chế tâm. Phần đông, tu sĩ hiện giờ tu sai lệch rơi vào pháp ức

² Ngày nay các sư miền Điện bắt đầu dạy thiền (Nguyên Thủy) giống như thiền Đông độ. Sau một thời gian dạy (Tứ Niệm Xứ) quán thân, thọ, bây giờ các sư dạy quán tâm giống như thiền sư Trung Hoa.

chế tâm mà không biết. Sự giảm thiểu bớt ăn, bớt ngủ, tức là phải thay thế bằng một việc làm khác!

Ví dụ: hàng ngày lúc 9 giờ ta đi ngủ, bây giờ ta chỉ cần thức thêm 5 phút, 10 phút. Trong khi thức thêm thì ta nên tập tỉnh thức và xả tâm, trong khi đi kinh hành, vừa đi vừa nhắc xả tâm **“Quán ly tham tôi biết tôi đi kinh hành”**. Mới đầu chỉ tập thức thêm 5 phút, rồi tăng dần lên 15 phút, cho tới 30 phút. Đó là cách thức tập bớt ngủ.

Ăn cũng vậy, mỗi sáng, mọi người đều có điểm tâm. Ta có thể bớt bữa sáng, ăn buổi trưa và chiều. Bữa ăn trưa hoặc chiều cả gia đình có thể ăn cùng một lúc. Muốn cho gia đình đầm ấm yên vui và hạnh phúc, thì buổi ăn là buổi tập hợp gia đình, cố gắng sắp xếp để mọi người đều hiện diện trong bữa cơm, ta không nên vì sự tu tập mà làm mất sự sum họp gia đình. Vậy, trong 3 bữa ăn, con nên khéo léo để tạo hoàn cảnh sum họp gia đình yên vui và hạnh phúc. Chỉ một hành động nhỏ như vậy mà không cần nhắc kỹ, khiến bữa ăn trong gia đình buồn tẻ.

Đạo Phật là đạo trí tuệ, không làm khổ mình khổ người, tạo cảnh tu tập cho mình mà luôn luôn làm cho mọi người vui, tức là tu thiên định xả tâm.



LỜI NÓI PHẢI ĐI ĐÔI VỚI VIỆC LÀM

Câu hỏi của Mỹ Linh (Tú).

Hỏi: Kính bạch Thầy!

Kính thưa cô Út Diệu Quang.

Lâu nay, con thấy rõ tâm mình hay dính mắc, giận hờn, hay tranh luận, hay nghĩ đúng sai, phải trái, hay tham dự, tham kiến, còn ham ăn, ham ngủ và bản chất ngang bướng. Nên tâm con rất bất an, thường làm khổ mình. Khi chưa giải quyết được tâm mình, thì con hay phản ứng ra làm khổ người, vì vậy con ráng luyện cho tâm “bằng lòng” hơn để vượt qua mọi sự.

Thời gian qua, con có cố gắng nghe lời Thầy tu tập Định niệm hơi thở kết hợp Định vô lậu. Lúc kinh hành và trong sinh hoạt hàng ngày, con tập tỉnh giác kết hợp Định vô lậu. Con thấy thích đi kinh hành, không lười biếng như trước (con chỉ đi thời khuya và tối). Thường suy tư các pháp không thật.

Như lời Thầy dạy, câu ám thị của con cũng có ba nội dung: hơi thở + tỉnh giác + xả tâm. Lúc rảnh con suy tư để tìm cách khắc phục mình và theo lời cô Út dạy là “tìm câu ám thị phù hợp với trạng thái tâm mới có kết quả và tu tập phải gắn liền ý thức + trí tuệ + buông xả”.

Nhờ có cô Út bên cạnh, theo dõi kèm cặp, con thấy rõ tâm mình hơn. Nhờ có oai lực của cô Út con nghiêm chỉnh, ít nói hơn. Mỗi thái độ, ánh mắt, nét mặt của cô Út lúc nào cũng mang tính cách giáo dục; nhắc con tỉnh giác hơn trong lời nói, hành động; lúc nào nên nói, nên làm hay không. Con cũng xin thành tâm sám hối với Thầy, với cô Út là con còn lén nói chuyện, con phải cố gắng nỗ lực tự giác tu đúng hạnh độc cư hơn nữa.

Mục tiêu của con là: “Giữ tâm bất động trước các pháp”, “Giữ tâm bình thân an vui, bằng lòng mọi nhân quả”, “Đồ bất tịnh đồ nhiều chừng nào, đất càng tươi tốt, và trái thiện pháp sẽ nhiều chừng ấy”.

Giờ tu, con thường tập trung diệt sạch tâm tham, sân, si như Thầy đã dạy. Trong tâm tham con thấy từng bệnh tham ăn, tham ngủ, tham nói, tham ái (dù nó chưa khởi); trong tâm sân có khi nó khởi sự phiền chướng, bực tức, bất toại nguyện. Con ám thị câu đầu “Quán ly tham.” sau đó con trị tiếp “Ly tham ăn tôi biết” tương tự con trị các tâm kia như vậy được không thưa Thầy? Đặc biệt tâm si, con cũng nhắc bình thường, nhưng ngày nào bị buồn ngủ thì con tập trung trị nó suốt giờ “Thân phải thẳng và tỉnh thức”! Rồi vừa kết hợp hơi thở cộng với diệt tâm si.

“Với tâm tỉnh thức tôi hít vô ...tôi thở ra” “Từ bỏ ham ngủ tôi hít vô. Từ bỏ ham ngủ ...”.

Buồn ngủ nhiều con nói liên tục từng hơi thở suốt 30’. Lúc cần nói mạnh con nói mạnh, con không bị thua cuộc, không tê chân, xả ra tâm phẫn chán hết buồn ngủ luôn.

Buồn ngủ nhiều nữa con đi suốt giờ với hơi thở và niệm diệt tâm si (lý do buồn ngủ là vì mấy ngày bị lạnh run, thức giấc thiếu giờ ngủ, nên đến giờ tu con không tỉnh).

Thời gian qua tu tập, con tập “bằng lòng”, tập “nhìn bằng nhân quả”. Con chỉ quay lại tâm con tháo gỡ những sợ sệt, phiền toái bất toại nguyện. Con vẫn biết là con chưa nhạy bén tạo nhân tốt làm vui lòng người. Do đó con vẫn an vui bằng lòng mọi nhân quả, mà con không bị thối chuyển như những lúc trước; tâm con không giận hờn, không có ý bỏ cuộc; không miên man trong những suy tư của ác pháp như lúc trước nữa. Con thấy “cái ta” trước lần rơi, trước sự rầy la, nhục mạ được vui đi rất nhiều (nhờ thấm dần lời Thầy dạy con: thân này không phải của ta, thân này do duyên hợp ngũ uẩn.) con chỉ nhắm vào những lỗi còn tồn tại, để cố gắng và cố gắng hơn. Đến giờ tu con thấy tâm con không bị rạo rục như trước nữa, không bị buồn chán nữa.

Ba, bốn năm trôi qua con chưa làm gì cho Thầy và cô Út vui lòng cả. Con càng thấm thía với tâm từ bi vô lượng của Thầy và cô Út, con càng thấm thía với

sự khó nhọc nuôi cơm cho chúng con mà không biết mỏi mệt (dù Út nói Út bỏ, nhưng thật ra Út quan tâm, để ý hơn bao giờ hết, vì nếu con vô tình tái phạm là Út đã lên tiếng liền). Con xin thành tâm sám hối với Thầy và cô Út, những mong Thầy và cô Út tha thứ cho con. Khi tâm con tạm ổn định, bên cạnh mục tiêu “giữ tâm bình thản trước các pháp”, con cố gắng nhắc tâm con “nhất cử nhất động đều vì mục đích vui lòng Thầy và vui lòng cô Út”, con sẽ cố gắng suốt ngày trong pháp hành không còn kẽ hở. Vì đúng như lời Thầy đã dạy: lúc nào có chánh niệm là như được miễn dịch vậy, các pháp không xâm nhập vào tâm (cả lúc làm cỏ, chẻ củi con nói: “Hít vô tôi biết tôi chẻ củi – tôi nhắc cái tâm luôn an vui mạnh khỏe không đau lưng” nó cũng nghe và kết quả như vậy). Tương tự trường hợp khác cũng thế; nhờ có chánh niệm, tâm con như quay vào trung tâm điểm của vòng tròn là hơi thở, các pháp xoay vòng vòng trên vòng tròn ấy mà không dính vào tâm. Có khi sự việc diễn biến, con thấy rõ tâm bình thản, tự nhiên và thấy các pháp vô thường sanh diệt. Nếu lúc nào cũng được như vậy thì chắc con mừng lắm. Hồi đó, chuyện lớn chuyện nhỏ dù của con hay của ai con cũng động tâm cả. Khi thấy được cái hạnh phúc an lạc trong tâm, thấy được tâm nhẹ nhàng không dày vò đau khổ, thấy rõ được lợi ích của sự xả tâm, con càng thấy rõ công ơn Thầy, công ơn cô Út càng cao. Nhưng đây chỉ là bước đầu con mới cảm nhận được, con sẽ cố gắng và cố gắng hơn nữa, để từ cái triền miên đau khổ - đến cái đau khổ ngắn ngày dần dần - đến cái 5', 10' mới hết đau khổ - đến cái không dính sự đau khổ. Con ráng phấn đấu để được thắm nhuần mà không còn phải dụng công.

Qua đặc tướng của con, con cúi xin Thầy và cô Út chỉ dạy thêm cho con, để con nỗ lực “mãi mãi không làm khổ mình, khổ người”.

Kính bạch Thầy, qua cách thực hành pháp hướng – như lý tác ý mà cô Út dạy, con cũng có tập và áp dụng phá những cái thọ nhỏ nhỏ của thân như đau chân, đau bụng, tưởng phải uống thuốc, mà không phải uống. Con có kể con ra lệnh đuổi nó ít đau. Con hy vọng mọi cảm thọ của tâm con cũng dần dần quét sạch.

Kính bạch Thầy cho con thưa hỏi...

Nhưng lúc này Thầy đang bệnh, con kính xin Thầy bớt làm việc, tạm ngưng giảng dạy chúng con, để Thầy điều trị liên tục cho hết hẳn. Cô Út cũng yếu nhiều hơn trước, con kính xin Út cho con được tiếp Út một vài công việc, con cố gắng thực hành theo ý Út chỉ dạy. Qua đó con được thực hành diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp.

Vài dòng con kính trình Thầy và cô Út. Con xin dừng bút.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Đáp: Hơn sáu trang giấy, con trình bày sự tu tập của con, không sai sót lời dạy nào của Thầy, chỉ còn có bèn chí tu tập và cố gắng khắc phục tâm con thì sự giải thoát đến với con rất cụ thể và rõ ràng từng giờ, từng phút, từng giây. Nếu lời nói của con đi đôi với sự tu tập hàng ngày, siêng năng không biếng trễ, lập hạnh ăn, ngủ, đọa cư và lập đức nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng “tâm như đất” thì chẳng bao lâu nữa con sẽ hạnh phúc nhất vì đã làm chủ thân tâm của mình, tâm hồn lúc nào cũng sống thanh thản, an lạc trước mọi hoàn cảnh. Vì vậy, lời nói thì phải đi đôi với việc làm, đó cũng chính là hành động sống, không làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai.



TÂM THANH TỊNH

Câu hỏi của Mỹ Linh (Tú)

Hỏi: Kính thưa Thầy, hôm trước Thầy dạy: trạng thái tâm “định tĩnh, thuần tịnh, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, không phiền não, không cấu uế, vững chắc và bình thản là trạng thái của Tứ Thiên”? Trạng thái này con thấy một phần chỉ về Định niệm hơi thở và Định chánh niệm tỉnh giác (tâm định tĩnh) còn phần lớn là nặng về phần đức hạnh, tức là Định vô lậu, có phải vậy không thưa Thầy? Nếu như vậy là ngay từ bây giờ chúng con phải luyện rèn đức hạnh – vô lậu cho nhuần nhuyễn theo hơi thở chứ không phải tu hơi thở tới Tứ Thiên mới có trạng thái này? Phải không thưa Thầy?

Đáp: Đến bây giờ con mới hiểu được ý này là phải chịu mất bốn năm trời, nếu không hiểu được ý này, chắc chắn con còn phải mất thời gian nhiều hơn nữa, mà còn lạc vào thiên của ngoại đạo. Đã không giải thoát mà còn có thể đưa đến “**khẩu đầu thiên**” tức là thiên tướng, như Diệu Thiện.

Người tu thiên tâm đạt được định tĩnh, thuần tịnh, nhu nhuyễn dễ sử dụng, không phiền não, không cấu uế, vững chắc và bình thản, thì người ấy luôn sống trầm lặng, ít nói và không nói cho ai biết mình tu tập như thế nào.

Tâm người ấy thường quay vào trong nên không tham dự chuyện thiên hạ bên ngoài, nên thường sống một mình, nhưng lại hòa hợp với mọi người, ai làm sao cũng được, biết tùy thuận và bằng lòng. Đó là tâm không phóng dật.

Bốn Thánh Định đều do Định vô lậu mà nhập được, ngoài Định vô lậu không có định nào nhập được. Định niệm hơi thở và Định chánh niệm tỉnh giác chỉ là tu tập tỉnh thức để tâm thường ở trong chánh niệm để ngăn chặn và diệt tà niệm và ác pháp, tức là ly dục, ly ác pháp.

Câu hỏi một, đến nay con mới hiểu đúng, từ lâu hiểu sai tu tập sai thành mất thì giờ rất nhiều.



ĐÃ HỌC GIỚI LUẬT MÀ CÒN PHẠM

Câu hỏi của Mỹ Linh (Tú)

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con nghe nói người học giới luật mà còn phạm là có tội? Còn người đã được về đây tu học với Thầy, gặp được minh sư và chánh pháp mà còn ra đi; có người tiếp tục tu pháp Giới, Định, Tuệ có người kèm theo vô vi, có người kèm thêm Yoga. Vậy họ có tội gì không? Và nhân ấy dẫn họ đến quả báo gì trong hiện tại và tương lai? Con kính mong Thầy từ bi giảng giải cho chúng con được rõ.

Đáp: Người học giới luật mà phạm giới luật, hiện tại họ là trùng trong lòng sư tử sẽ diệt Phật giáo chết. Tuy họ cố gắng che đậy, nhưng cuối cùng họ cũng để lộ tẩy làm cho người khác rõ và không còn tin tưởng. Phạm giới luật tùy theo tội chúng của giới luật, người này phải đọa vào cảnh khổ, nhiều kiếp phải làm thân chúng sanh.

Tu theo Giới, Định, Tuệ của Phật mà còn kèm theo các pháp môn của ngoại đạo:

1- Sự tu hành của họ sẽ chẳng tới đâu, họ đã làm mất chúng tử giải thoát, dù tu ngàn kiếp cũng thành ma thiên.

2- Tu Giới, Định, Tuệ của Phật mà còn kèm theo pháp môn của ngoại đạo là tu hành không chân chính, khiến Phật giáo mang tiếng xấu. Người tu như vậy là phỉ báng Phật pháp, làm cho người khác mất niềm tin, tội ấy sẽ đọa địa ngục (luôn sanh trong cảnh đói khổ). Muôn kiếp khó làm người thiện (mất chánh pháp).

3- Tu như vậy, trong hiện kiếp đều gặt lấy quả bất trí, người khác khinh chê.

4- Tu như vậy, tu mãi không kết quả khiến cho người khác thấy rõ khinh chê trong hiện tại, và kiếp sau sanh làm người u tối, mê muội.

5- Tu như vậy, con người ương ương gàn gàn, sống bất an và hoàn cảnh bất an trong hiện tại và muôn kiếp.



ĂN CỦA ĐÀ NA TÍN THÍ MÀ KHÔNG TU

Câu hỏi của Mỹ Linh (Tú)

Hỏi: Kính thưa Thầy, con nghe nói trong đời tu mà cứ thọ nhận ngày càng nhiều của thầy Tổ, của đàn na thí chủ, mà không tu được, kiếp sau làm thân trâu, ngựa trả nợ. Vì vậy, trong quá trình tu tập, hễ tâm bất an là nó hay luận

theo như vậy rồi bỏ cuộc, về tự làm tự tu, rồi kết quả sự tu sẽ đi đến đâu? Làm sao thắng được tư tưởng này? Con kính xin Thầy từ bi chỉ dạy.

Đáp: Câu nói “ăn của đàn na thí chủ mà tu không giải thoát thì phải mắc nợ người. Sau này phải làm thân trâu, ngựa hoặc tôi tớ, lính gác, v.v....để trả nợ” nhằm mục đích khiến cho chúng ta sợ mà ráng tu hành, chứ không phải có thật như vậy.

Nếu chúng ta không gieo nhân cúng dường cho những bậc tu hành, thì ngày nay làm gì chúng ta có người cúng dường ăn để sống tu hành. Nhân thì phải có quả. Thấy quả biết được nhân. Quả của chúng ta đang được ăn ngồi không tu hành, thì biết nhân đời trước chúng ta đã có cúng dường cho người tu. Chúng ta tu có kết quả hay không kết quả là do chúng ta có duyên với chánh pháp hay không, chứ không phải ở chỗ thọ của đàn na thí chủ hay thầy Tổ. Hai nhân quả này khác nhau.

Đứng trên góc độ nhân quả mà nói, ngày nay ta ngồi không, thọ dụng của đàn na thí chủ và thầy Tổ để tu hành, thì trước kia ta đã từng cúng dường thầy Tổ và các bậc tu hành. Cũng trên góc độ nhân quả ta tu chúng hay không tu chúng, là do duyên tiền kiếp có gieo với chánh pháp hay tà pháp mà thôi. Trong lịch sử tu hành của Phật và các vị tỳ kheo thánh tăng không có ai tự làm, tự tu mà có kết quả giải thoát được, chỉ là một thứ đạo yếm ly cuộc sống. Tự làm, tự tu kết quả sẽ chẳng đi đến đâu. Muốn thắng tư tưởng này cần phải hiểu rõ nhân quả.

Đạo Phật là đạo xả tâm, vì xả tâm nên đời sống chỉ còn có ba y một bát, sống đời thiếu dục tri túc, đi xin cơm ăn từng ngày để tạo duyên dạy người tu học sau này. Cho nên đức Phật dạy: **“Hóa độ hữu duyên”**. Có nghĩa là tạo duyên mới để dạy người tu tập như các con đang tu tập vậy. Như bây giờ các con đang xin cơm đàn na thí chủ ăn để tu tập, đó là đang gieo duyên với đàn na thí chủ, chứ không phải nợ đàn na thí chủ.

Bây giờ con đã hiểu như thế nào là: **“thọ nhận ngày càng nhiều của thầy tổ, của đàn na thí chủ, mà không tu được, kiếp sau làm thân trâu, ngựa trả nợ”**, không phải vậy con ạ! Nỗ lực tu tập hằng ngày để ly dục ly ác pháp là một việc làm đầy đủ những công đức vô lượng vô biên thì làm sao nợ đàn na thí chủ được. Công đức hằng ngày các con tu tập để xả tâm tham, sân, si là công đức không thể lấy vật gì so sánh được. Và như vậy làm sao mang nợ đàn na thí chủ. Phải không các con?



THÂN KIẾN LÀ GÌ?

Câu hỏi của Mỹ Linh (Tú)

Hỏi: *Kính thưa Thầy, thân kiến là gì? Có phải là những kiến chấp về thân, coi trọng cái thân không? Có phải nó làm cho mình giảm nghị lực để chiến thắng mọi khó khăn, mọi hoàn cảnh về thời tiết bệnh hoạn? Rồi nó luận tu pháp này dễ hơn, khỏe hơn (Vô vi, Yoga) để mình xa dân pháp môn chân chánh của đạo Phật? Nếu con muốn phá được thân kiến phải tu tập những gì để có sức tự chủ? Con cúi xin Thầy giúp con thoát khỏi hoặc ngăn ngừa những sai lầm!*

Đáp: Con hiểu về thân kiến rất đúng. Trên đời, người ta khổ vì chấp thân là của ta, gặp hoàn cảnh khó khăn, gặp việc khó khăn, gặp khí hậu thời tiết, bệnh tật khó khăn là ta đi tìm cách tránh né cho khỏe thân hơn, tức là chấp ngã.

Tu hành là phải xả tâm; diệt ngã, ly dục, ly ác pháp quá khó khăn, khiến cho thân tâm phải mệt nhọc từng phút, từng giây, để chiến đấu làm chủ đời sống của mình. Vì tu hành quá vất vả, nhiều người nản chí và thối tâm chạy theo tu các pháp môn Tịnh Độ, Mật Tông, Thiền Tông, Vô vi, Yoga v.v... Đó là do bệnh chấp ngã, xem ngã trọng, sợ ngã mệt nhọc, để tu các pháp khác an ổn, hỷ lạc hơn, ngồi thiền nhiều khỏe hơn.

Tất cả những lý luận này là lý luận chấp ngã, nuôi ngã, dưỡng ngã. Người chấp ngã, nuôi ngã là đi ngược lại đường lối tu tập của đạo Phật, thì dù có tu muôn kiếp cũng khó giải thoát được. Tu như vậy thì tu để làm gì, tốt hơn sống ngoài đời có đạo đức nhân bản - nhân quả còn khỏe hơn là chạy đi tìm dục lạc trong thiền định. Nếu nói để trị bệnh, thì làm sao thiền định trị bệnh được. Bệnh gốc do nhân quả, muốn trị thì phải trị bằng nhân quả, sao lại trị bệnh bằng thiền tưởng? Thiền tưởng chỉ làm cho chúng ta cảm thấy nhẹ nhàng, thoải mái và phục hồi những rối loạn chức năng của cơ thể, chứ không thể chữa hết nghiệp nhân quả bệnh khổ.

Muốn phá được thân kiến thì chỉ có các pháp thiền định của đạo Phật:

- 1- Định Niệm Hơi Thở.
- 2- Định Chánh Niệm Tỉnh Giác.
- 3- Định Vô Lậu.
- 4- Định Sáng Suốt.

Hàng ngày phải chuyên cần tu tập pháp hướng tâm, **“tâm như cục đất lià tham, sân, si hết”** thì thân kiến mới dứt.



XEM NGÀY TỐT XẤU

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: Kính thưa Thầy! Các cư sĩ tại gia khi làm nhà, đào móng, xây tường hoặc làm chuồng heo, chuồng bò, làm cống, ngõ, đào giếng, v.v...đều phải xem ngày tốt xấu. Khi cất nhà xong thì gia chủ phải lập đàn Đại Bi năm ngày đêm trì chú cầu nguyện cho gia chủ được may mắn phát tài phát lộc, thưa Thầy xem ngày giờ tốt xấu như vậy có đúng không? Xin Thầy chỉ dạy.

Trong kinh Bát Dương dạy: Ngày nào cũng tốt, tháng nào, năm nào, giờ nào cũng tốt, nếu ai nói ngày, tháng, năm, giờ tốt xấu là phản lại thiên thân địa lý. Tuy trong kinh dạy như vậy nhưng nếu khi làm nhà, cưới hỏi, chết, bốc mộ, làm chuồng nuôi gia súc, v.v...tùy trường hợp xem ngày tốt xấu lại mang kinh Bát Dương ra tụng. Thưa Thầy như thế là như thế nào?

Đáp: Xem ngày tốt xấu là sự mê tín của Trung Quốc nên có những bộ sách mà trong các chùa dùng để xem ngày tháng tốt xấu như Ngọc Hạp, Thông Thư, Trần Tử, Văn Công, Thọ Mai v.v... Những loại sách lịch này không phải của Phật giáo mà của nền văn minh Trung Quốc sản xuất ra dưới các triều đại phong kiến. Từ âm dương bát quái, dịch số, đến tứ thời, ngũ hành, thập nhị bát tú v.v... Do đó các nhà tri thức lập thành theo vận khí âm dương, để xem ngày giờ tốt xấu đoán vận mạng cho con người.

Đối với đạo Phật thì kinh sách này không đúng với tinh thần của Phật giáo. Đôi mắt của Phật giáo nhìn các pháp thế gian đều là do duyên hợp tạo thành, diễn biến theo luật nhân quả nên không thể nào đoán vận mạng được. Vì đạo Phật cho rằng: vận mạng của con người di động theo diễn biến hành động thiện ác của con người. Nên làm sao biết chắc được đúng mà tiên đoán.

Ví dụ: có người muốn cất nhà đến xem tuổi năm nay có cất nhà được không? Ông thầy xem tuổi bảo: năm nay tuổi tốt, cất nhà khỏi kim lâu, địa sát, thọ tử, được tứ tán tài, đại kiết; kế đó xem tháng tốt, ngày tốt. Đến ngày giờ làm lễ khởi công. Cất xong nhà, thỉnh quý sư thầy đến tụng kinh cầu an. Nhưng người gia chủ này làm nghề buôn bán đồ lậu thuế, nhà nước phát giác ra bắt bỏ tù và niêm phong tất cả nhà cửa của cải, tài sản v.v...

Như vậy cất nhà coi tuổi tốt, ngày, tháng tốt được tán tài tán lộc, đại kiết, mà sao lại không tán tài tán lộc, đại kiết mà phải đi ở tù của cải bị Nhà nước tịch thu? Xét như vậy xem ngày tốt xấu có đúng không? Hay do hành động làm điều ác? Nếu người này không buôn bán đồ lậu thuế thì làm sao có sự việc ở tù, của cải bị tịch thu. Gieo nhân nào thì phải gặt quả nấy, chứ không phải do cất nhà, tuổi tác, ngày giờ tốt xấu mà tốt được. Tốt xấu là do hành động thiện ác của mình. Vì vậy trong kinh Bát Dương dạy: **“Ngày tháng năm nào cũng tốt, tốt xấu là do**

hành động thiện ác của mình". Kinh Bát Dương là một loại kinh phát triển thuộc Bà La Môn Giáo, đập phá sự mê tín xem ngày tốt xấu của văn minh Trung Quốc, nhưng lại bày vẽ cúng bái tụng niệm theo sự mê tín của tôn giáo này. Cất nhà, cưới hỏi, chết, bốc mộ, làm chuông nuôi gia súc đều đem kinh Bát Dương ra tụng để cầu tài, cầu lợi, thì sự mê tín lại còn dị đoan lạc hậu hơn cũng không thua gì xem ngày giờ tốt xấu.

Xem ngày tốt xấu người ta dựa theo luật âm dương, tính toán ra ngày tốt xấu. thì còn có chút ít khoa học thực tế hơn, còn kinh Bát Dương thì không có khoa học chút nào cả, chỉ dựa vào chư Phật cứu độ, gia hộ tai qua nạn khỏi thì thật là lạc hậu dị đoan. Nếu giết người, cướp của, đi buôn đồ lậu thuế bị bắt ở tù, đem kinh Bát Dương ra tụng, thì dù cho tụng ngàn biến cũng chẳng tiêu tai giải nạn nổi. Đó là sự lừa đảo của các loại kinh sách phát triển, với những người chưa có trình độ kiến thức sâu rộng mới tin và nghe theo.

Từ sự mê tín xem ngày tốt xấu, đến sự mê tín cúng bái của kinh sách phát triển, tất cả đều là lừa đảo người, để làm tiền một cách trắng trợn mà không ai bắt tội được. Quý Phật tử cần nên sáng suốt, đừng để bị lừa gạt bởi những kẻ vô lương tâm làm nghề bất chính. Phải mạnh dạn thực hiện đạo đức nhân bản - nhân quả, sống không làm khổ mình, khổ người, tức là sống thiện, làm thiện, ăn ở thiện thì mọi phước báo và sự an vui sẽ đến với quý vị.



ĐỘ SIÊU THOÁT

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: Kính thưa Thầy, có một số tu sĩ ăn mặn, cứ mỗi tuần ăn khoảng 2, 3 con gà do Phật tử mang đến cúng dường. Thấy chuyện lạ như vậy, con hỏi người Phật tử, người ấy nói: "Vị tu sĩ ăn thịt gà như vậy sẽ trì chú và độ cho con vật ấy được siêu thoát. Như vậy có đúng không thưa Thầy?"

Đáp: Theo như trong các chùa Tịnh Độ dạy, mỗi khi muốn giết con vật gì thì gọi là quy y cho con vật ấy, trong nhà có đám tiệc giết gà vịt thì người cầm dao cắt cổ gà vịt đều đọc bài chú Vãng Sanh ba lần rồi mới cắt cổ con gà. Với ý nghĩa khi con gà bị chết sẽ được siêu thoát về cõi Cực Lạc sung sướng hơn là làm con gà, con vịt. Trong câu hỏi của con cũng có ý như vậy. Ăn thịt gà chỉ cần trì chú là con gà được siêu thoát. Đó là một lối lừa đảo lường gạt người bằng những hành động cực ác. Ăn thịt loài vật mà trì chú để nó được siêu thoát! Đó là một việc làm mơ hồ không bao giờ có thật.

Chú vãng sanh trong kinh phát triển dạy: "Nam Mô a rị đa bà dạ, đa tha đa đa dạ, đa diệt dạ tha, a di rị đô bà tỳ.....". Người chết đọc chú này linh hồn sẽ

được vãng sanh về Cực Lạc. Khi giết gà, vịt, heo, dê, bò, ngựa v.v... cũng đều đọc thần chú này, thì mọi vật bị giết đều được sanh về Cực Lạc hết.

Trong bài kinh Ước Nguyện, Phật dạy: **“Nếu muốn ước nguyện một điều gì có lợi ích cho người và chúng sanh thì mình phải giữ gìn giới luật nghiêm túc, không gián đoạn thiên định, phải có đạo hạnh đầy đủ, thích sống trầm lặng tại các trụ xứ không tịch thì sự ước nguyện mới được viên mãn”**.

Ngay cả giới luật đầu tiên trong bộ giới luật thuộc loại giới dứt đầu (Ba la di). Có nghĩa người phạm giới này, không còn duyên tu tập để được giải thoát. Đó là giới sát sanh. Trong giới sát sanh Phật dạy: **“Không được giết hại chúng sanh, xui bảo người giết hại, thấy người giết hại vui theo”**. Vị sư này ăn thịt chúng sanh, tức là gián tiếp sát sanh, có nghĩa là xui bảo người khác giết hại cho mình ăn thịt. Người Phật tử đem thực phẩm động vật cúng dường cho tu sĩ, là có năm điều phi công đức, không có phước báo mà còn mang tội đọa địa ngục (khổ). Còn vị Sư ăn thịt chúng sanh phạm vào tội sát sanh thì trở thành ác quỷ, ma vương không phải là đệ tử của Phật. Vị này dù có tu một ngàn kiếp vẫn thành ác quỷ. Người đệ tử của Phật, trong mỗi miếng ăn phải trái tâm từ bi khắp cùng, ăn không thấy, không nghe, không nghĩ.

Thấy thịt chúng sanh mà ăn được đó là loài quỷ dữ, chứ không phải là người tu sĩ đạo Phật. Loài ác quỷ thường đội lốt tu sĩ đạo Phật lừa đảo tín đồ, ăn thịt chúng sanh như loài cọp dữ. Thế mà gọi là độ siêu thoát chúng sanh, thì thật là lừa đảo những Phật tử chưa thông suốt đường lối của đạo Phật.

Trong suốt cuộc đời tu hành của Thầy. Thầy chỉ thấy có một mình Hòa Thượng Minh Châu dám nói thẳng: **“kinh sách phát triển là giáo pháp của Bà La Môn đang tìm mọi cách diệt Phật giáo”**, còn khắp trong nước chưa thấy có một vị Thầy nào dám nói thẳng, hầu như toàn bộ đều tiếp tay với Bà La Môn để diệt Phật giáo cho sạch. Bởi vậy, thấy đời sống của tu sĩ hiện giờ là biết Phật Giáo còn hay mất. Phật giáo mất thì không còn người tu chúng, chỉ còn chúng miệng và lưỡi mà thôi.

Quý Phật tử muốn biết một vị tỳ kheo đệ tử của Phật thì hãy xem giới luật của Phật, kẻ nào vi phạm giới luật, bẻ vụn giới luật kẻ đó là ma vương đội lốt tỳ kheo đệ tử của Phật để lừa gạt quý Phật tử. Hãy đề cao cảnh giác, tránh xa những kẻ phạm giới, phá giới. Cúng dường những ma vương này chẳng được phước mà còn làm suy đồi Phật giáo. Đừng nghĩ rằng cúng dường cho 100 người ác bằng cúng dường cho một người thiện, điều này quý vị đã bị kinh sách phát triển lừa đảo. Làm sao 100 người ác bằng một người thiện được, ác và thiện là hai

con đường song song làm sao gặp nhau được, mà đã không gặp nhau thì không thể nào so sánh được.

Ăn thịt chúng sanh mà còn gọi là chú nguyện cho chúng sanh siêu độ, cũng như lời của các tổ Thiên Tông nói: **“Phóng sanh sa địa ngục, sát sanh được lên Thiên Đàng”**. Đây là lời nói của ác quỷ chứ không phải lời nói của người tu sĩ đạo từ bi. Trong kinh sách phát triển lại dạy: **“Nói như vậy chứ đừng hiểu nghĩa như vậy”**. Đó là lý luận trườn uốn như con lươn. Có đúng như vậy không quý vị?



ĂN MẶN NÓI NGAY, ĂN CHAY NÓI DỐI

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: Kính thưa Thầy, có tu sĩ đã thụ giới đến hàng Thanh Văn mà còn đứng trước Tam Bảo tuyên bố với Phật tử: **“Ăn mặn nói ngay, ăn chay nói dối”**. Thưa Thầy, như thế các Phật tử biết được người ăn chay đều đã phá, nhất là những người ăn một bữa, thì họ nói là xưa kia, đức Phật Thích Ca Mâu Ni tu khổ hạnh đã thành Phật đầu, nhờ có tiên nữ dâng sữa tươi Ngài mới tỉnh ra. Rồi sau đó phải ăn đầy đủ ngày một bữa, rồi mới tu hành đạt được chân lí. Ngài uống sữa vẫn là ăn mặn. Xin Thầy giảng và nói rõ cho con hiểu?

Đáp: Người xưa đã chẳng nói: **“Lưỡi không xương nhiều đường lắt léo, miệng không vành nó méo tứ tung”**. Câu nói: **“Ăn mặn nói ngay, ăn chay nói dối”** đó là lối lý luận của những người đội lốt tu sĩ Phật giáo phạm vào giới luật, dùng miệng lưỡi chống chế lồi lõm để đánh lạc hướng Phật tử và tự tại ăn thịt chúng sanh mà chẳng chút lòng thương yêu. Đó là những Ma vương đội lốt tu sĩ Phật giáo để phá hoại đạo Phật, những hạng người này là trùng trong lòng sư tử.

Không biết người ta hiểu như thế nào là ăn mặn và như thế nào là ăn chay. Ăn mặn có nghĩa là ăn thịt chúng sanh, không có lòng thương xót chúng sanh, coi mạng sống chúng sanh rất rẻ. Chà đập, đánh đập, giết hại mà chẳng thấy sự đau khổ của chúng sanh.

Dù kẻ đó ăn rau cải, tương dưa nói chung là thực phẩm thực vật, nhưng không có tâm từ bi thương xót chúng sanh, thì kẻ đó đối với Phật giáo là kẻ ăn mặn, kẻ đó đang sống trong ác pháp (tạo nhân ác, quả khổ cho chính họ), kẻ ăn chay đó là con bò ăn cỏ.

Còn kẻ nào ăn uống thực phẩm gì cũng được, miễn là trong thực phẩm đó không có sự giết hại, không có sự đau khổ của chúng sanh thì đó là ăn chay. Mục đích của đạo Phật là từ bi, cho nên trong sự sống phải luôn luôn thị hiện lòng từ

bi, thương xót tất cả muôn loài chúng sanh. Nếu có sự chết và khổ đau của chúng sanh thì không bao giờ ăn. Do đó mới gọi đạo Phật, đạo Phật chính là đạo **“Từ Bi”**.

Sữa là một thực phẩm trong thân động vật, do từ cây cỏ, rau cải, đậu đi vào thân động vật và chế biến thành, trong đó không có sự chết của chúng sanh. Vì thế người tu sĩ Phật giáo được dùng, như đức Phật ngày xưa đã thọ dụng sữa dê. Như vậy, đâu có lỗi gì với đạo Phật. Vì đức Phật đâu có dạy chúng ta ăn chay như Bà La Môn. Bà La Môn dạy chúng ta ăn chay như con bò ăn cỏ. Đức Phật dạy chúng ta ăn không thấy, không nghe, không nghĩ có nghĩa là ăn không thấy, không nghe và không nghĩ trong thực phẩm có sự chết chóc và sự đau khổ của chúng sanh. Trong **“Bát Chánh Đạo”**, Chánh Mạng là một điều quan trọng thứ nhất, vì nuôi Chánh Mạng bằng sự đau khổ và chết chóc của chúng sanh thì Chánh Mạng thành tà mạng. Và người nuôi tà mạng thì tu hành không thành Phật mà thành quỷ dữ. Vì thế, đừng lấy việc uống sữa dê của đức Phật ngày xưa mà cho đó là thực phẩm mặn, để rồi lấy cớ ăn thịt chúng sanh cho thỏa thích, thỏa mãn.

Còn ngược lại ăn chay, ăn toàn rau cải mà tâm không có từ bi thương xót muôn loài chúng sanh thì giống như con bò ăn cỏ. Còn cho sữa là thực phẩm mặn là người đó không hiểu đạo Phật và cũng không hiểu mục đích của đạo Phật thì tu hành dễ sai lạc vào tà pháp .

Như ở trên chúng tôi đã nói, trong Bát Chánh Đạo có **“Chánh Mạng”**, Chánh Mạng, tức là nuôi mạng sống chân chánh. Muốn nuôi mạng sống chân chánh thì không nên nuôi nó bằng sự đau khổ của chúng sanh (như ăn thịt chúng sanh, gọi là ăn mặn).

Đối với Chánh Mạng, nếu giết hại chúng sanh làm thực phẩm để nuôi sống thân mạng thì đó là nuôi tà mạng, nếu tham lam trộm cắp, lấy của không cho về nuôi thân mạng, dù là ăn chay (thực phẩm thực vật rau cải) thì vẫn là nuôi tà mạng; nếu làm nghề cúng bái, tụng niệm, xem xăm, bói quẻ, coi ngày giờ tốt xấu, làm thầy địa lý, thầy pháp, thầy bùa, thầy thuốc châm cứu, v.v..... để trao đổi cuộc sống, đó là nuôi tà mạng; nếu đi khát thực tiền bạc, của báu để nuôi mạng sống đó là nuôi tà mạng; nếu buôn bán làm ruộng rẫy, trồng cây trái vườn tược để nuôi sống đều là nuôi tà mạng.

Tất cả mọi nghề nghiệp trên đây để nuôi mạng sống, đều không đúng đường lối tu tập của đạo Phật. Cho nên nuôi mạng sống như vậy, thì dù tu ngàn kiếp cũng không thành tựu đạo giải thoát.

Xưa, đức Phật vào rừng tọa thiền, loài khỉ vượn hái trái cây dâng cúng dường. Phật không thọ dụng khi thấy trong chùm trái cây chín có nhiều kiến, vì thọ

dụng loài kiến sẽ bị động làm chúng đau khổ, nên đức Phật dù đang đói nhưng không ăn.

Loài vượn thấy đức Phật không ăn nên đến quan sát lại chùm trái cây, thấy kiến. Chúng đã hiểu ý Phật, nên đi hái trái cây khác không có kiến bu, lúc bấy giờ dâng lên đức Phật nhận và thọ dụng. Qua chùm trái cây như vậy ta thấy rõ, khi thọ dụng thực phẩm (tức là nuôi mạng sống) đức Phật hết sức cẩn thận. Chùm trái cây là thực phẩm chay hay mặn? Tại sao Đức Phật lại không ăn? Và tại sao lại ăn? Chắc quý vị ai cũng đều rõ, đức Phật không ăn dù đó là món ăn chay, nhưng trong đó có sự đau khổ của chúng sanh. Đức Phật thọ dụng thực phẩm, trong đó không có sự đau khổ của chúng sanh. Sữa lấy ra từ loài động vật nhưng trong đó không có sự đau khổ của chúng sanh nên Phật thọ dụng. Trái cây lấy ra từ loài thực vật, nhưng có sự đau khổ của chúng sanh nên Ngài không ăn.

Câu nói **“ăn mặn nói ngay, ăn chay nói dối”** đó là những tà sư ngoại đạo mang lối tu sĩ Phật giáo, quyết tâm diệt Phật giáo trên hành tinh này, nên họ mới dùng lời nói này, họ là trùng trong lòng sư tử, quý Phật tử là đệ tử của Phật phải cảnh giác những tà sư ngoại đạo này, đừng để họ diệt Phật giáo. Nếu Phật giáo bị diệt thì loài người sẽ bị thiệt thòi, mất đi nền đạo đức nhân bản - nhân quả. Một nền đạo đức tự sống không làm khổ mình khổ người và khổ tất cả chúng sinh.



ĐI DÉP DA, MẶC ÁO LÔNG THÚ

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, tu sĩ đi dép da hoặc mặc áo lông thú và áo da thú nữa. Có Phật tử hỏi: “Sao Thầy lại mặc áo da thú? Thầy không thương chúng sanh à!”. Vị tu sĩ ấy trả lời: “Cái áo da này là cái áo da đã thuộc rồi, còn đâu linh hồn con thú nữa mà phải thương xót, áo này là áo “xịn” của tôi khoảng sáu “vé” đấy.” Thưa Thầy, đây là áo ngoại nhập.*

Đáp: Giới luật Phật đã cấm không cho các vị tỳ kheo mang giày dép hoặc mặc áo quần bằng da thú vật. Vị sư này không học giới luật, nên phạm giới mà không biết, lại có ý còn khoe mình ăn mặc đồ đẹp tốt.

Một chùm trái cây có kiến mà đức Phật còn không ăn, sợ làm động chúng sanh đau khổ, huống là mang dép da, mặc áo lông thú thì còn ý nghĩa gì là đạo từ bi nữa. Bởi vậy thời đại chúng ta, những ma vương, quỷ quái mang hình lối Phật, ăn nói càn bướng, xem thường người Phật tử (tín đồ) không biết giáo pháp và giới luật là gì, nên lý luận che đậy những hành động ác pháp. Mang dép da dưới chân là không thương xót loài chúng sanh đã bị kẻ ác đức lột da làm giày dép. Nếu giả sử vị tu sĩ ấy bị kẻ khác lột da đem thuộc, làm giày làm dép thì vị tu sĩ có đau

khổ không? Nhìn thấy da chúng sanh làm giấy dép, áo mặc, người tu sĩ Phật giáo phải đau lòng xót dạ như chính mảnh da của mình đang bị làm giấy dép, áo vậy.

Thực hiện lòng thương yêu chúng ta đối với chúng sanh để làm gì? Thực hiện lòng thương yêu của chúng sanh là để đối trị lòng tham, sân, si và các ác pháp, để cứu mình ra biển khổ của cuộc đời. Mục đích là như vậy, nên đời sống người tu sĩ phải thực hiện lòng từ bi, để không làm khổ mình, khổ chúng sanh, biến cảnh thế gian thành Niết Bàn. Có đâu như loài quỷ dữ, đi dép da, mặc áo da thú, ăn thịt chúng sanh như cọp, beo, ác thú. Thì thử hỏi còn gì là Phật pháp? Xưa, đức Phật thấy đồng xương người còn nhớ công ơn cha mẹ mình nhiều đời nhiều kiếp. Còn bây giờ chúng ta thấy da chúng sanh làm dép, làm áo mà không nghĩ đến sự đau khổ của chúng sanh, trước khi chết đã bị người lột da xẻ thịt. Thì thử hỏi cái đau khổ nào hơn là cái đau này? Vậy mà trả lời “Còn đâu linh hồn con thú nữa mà phải thương xót” thì đúng là tà sư ngoại đạo, chẳng có lòng thương xót. Chính những tu sĩ này đã giết Phật giáo. Nếu tín đồ Phật giáo, muốn duy trì và bảo vệ Phật giáo thì phải tránh xa những tà sư ngoại đạo này. Họ là ma vương, quỷ dữ trong nhà Phật, sẽ lừa đảo quý Phật tử bằng cách buôn Phật bán pháp đấy.



MỪNG SINH NHẬT THẦY TRỤ TRÌ

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: Kính thưa Thầy, có Thầy trụ trì của một ngôi chùa nào đó, vị ấy cao tuổi nhất, năm nào cũng làm sinh nhật thật to, 100 mâm cỗ hoặc 200 mâm cỗ. Làm như vậy có đúng không thưa Thầy? Có những chùa khác lại bày ra giỗ Tổ, lạy Tổ và còn bày ra cách lễ bái khác, nói là: Phật tử cứ tụng kinh niệm Phật mãi họ cũng chán nên phải thay đổi các nghi thức lễ để Phật tử đỡ chán, thưa Thầy có đúng không?

Đáp: Đạo Phật chủ trương đi xin ăn (khất thực) để xả bỏ tất cả mọi thứ danh, lợi, sắc đẹp, ăn và ngủ và còn xả tất cả mọi thứ phong tục tập quán. Đọc suốt một tạng kinh Nikaya chưa từng có bài kinh nào nói về làm lễ sinh nhật Phật và kỵ giỗ mẹ Phật, ta cũng chưa từng nghe Phật dạy cúng bái, tế lễ bao giờ. Người khất sĩ đi xin ăn, ngày nào ăn trọn ngày nấy, không có để dành tích trữ một vật gì cả, thì lấy gì làm sinh nhật 100 mâm cỗ? Thời mạt pháp, những tu sĩ mạo danh đệ tử Phật để lừa đảo tín đồ, giống như hàng vua chúa phong kiến sinh nhật làm 100, 200 mâm cỗ thật là phí của đàn na thí chủ.

Tu hành theo Phật giáo mà làm như cuộc sống thế gian, ăn mãi thành chán phải thay đổi thức ăn; niệm Phật, tụng kinh mãi chán, phải thay đổi cách thức nghi lễ để đỡ chán. Thật là những lý luận phàm phu tục tử, Phật pháp mà như vậy thì còn thể thống gì. Đối với những tu sĩ trùng trong lòng sư tử này, Phật tử

hãy đề cao cảnh giác, đừng tiếp tay với ma vương mà phá Phật pháp. Đừng nối giáo cho giặc vào cướp nước ta.

Phật pháp thịnh hay suy là do tín đồ, càng nuôi dưỡng (cúng dường) tà sư ngoại đạo thì Phật pháp sẽ bị chúng diệt mất. Không cúng dường cho chúng để chúng không sống được thì Phật pháp mới hưng thịnh, bậc chân tu mới xuất hiện. Tín đồ Phật giáo hãy cảnh giác và cảnh giác hơn nữa thì mới mong cứu lấy đạo Phật.



CÚNG DƯỜNG BỐ THÍ ĐÚNG CHÁNH PHÁP

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, nhân dân trong nước ở các vùng bị thiên tai, dịch họa, Đảng và Nhà nước kêu gọi nhân dân ủng hộ, cứu trợ thì rất là khó khăn ít người hưởng ứng, còn nói đến cúng dường trai Tăng thì họ giành nhau để cúng. Thưa Thầy như vậy có đúng không?*

Đáp: Hầu hết, tín đồ Phật tử bị tà sư ngoại đạo lừa đảo, lường gạt bằng cách kêu gọi tín đồ nên cúng dường trai Tăng sẽ được nhiều phước báo, để cha mẹ được siêu sanh Tịnh Độ. Trên đời mọi người ai cũng mong được phước báo, hạnh phúc an vui, nên khi nghe quý Thầy dạy: **“Cúng dường trai Tăng sẽ được phước báo lớn, cha mẹ chết được vãng sanh Cực Lạc, thì ai mà không cúng dường, không trai tăng”**. Nhưng Phật tử đã lầm lạc, vì đùng ông Thầy nào cũng đầu tròn áo vuông, đắp áo cà sa, tay lần chuỗi là cúng dường trai Tăng tứ sự. Thật sự Phật tử đã cúng dường cho những ma vương, vì những người này không phải là kẻ tu hành, mà là những người kinh doanh tôn giáo buôn thần, bán Thánh.

Khi vua Ba Tư Nặc hỏi: **“Kính bạch Thế Tôn, chúng con là hàng cư sĩ cúng dường bố thí như thế nào đúng chánh pháp để được phước báo lớn?”**

Đức Phật đáp: **“Cúng dường bố thí cho cá nhân hay tập thể phải thanh tịnh thì mới có lợi ích phước báo lớn”**. Cá nhân thanh tịnh, tức là cá nhân phải có đạo đức, là một tu sĩ Phật giáo thì giới luật phải được nghiêm chỉnh, không vi phạm, không bẻ vụn giới luật. Tập thể thanh tịnh, tức là phải sống hòa hợp, phải giới luật nghiêm chỉnh. Cúng dường trai Tăng như thế mới có phước báo lớn, còn cá nhân (tu sĩ) và tập thể (Tăng đoàn) không thanh tịnh, không đoàn kết, không đạo đức, sống phá giới và phạm giới thì cúng dường trai Tăng không được phước báo mà còn tạo thêm tội là vì tiếp tay cho ma vương phá hoại Phật

giáo. Cho nên quý Phật tử cảnh giác, đừng nghe nói cúng dường trai Tăng là có phước báo, là được vãng sanh, mà không lưu ý đến đạo đức của các vị Thầy đó.

Cúng dường trai Tăng không đúng đối tượng, đã không được phước mà còn mang thêm tội lỗi. Chi bằng làm việc nghĩa, từ thiện giúp người bất hạnh khi gặp thủy tai, hỏa hoạn, còn được phước báo hơn nhiều và còn thực hiện được tình người, tình yêu nhân loại, tình yêu Tổ quốc quê hương. Làm những việc nghĩa, công tác từ thiện còn được phước báo gấp trăm ngàn lần đem cúng dường trai Tăng cho các Thầy tà giáo ngoại đạo, tu hành bằng hình thức, buôn Phật bán pháp, tạo danh, tạo lợi để sống một đời “Đế vương”. Trong khi quý Phật tử làm ra đồng bạc rất khó để nuôi những người ngồi trong mát ăn bát vàng.

Quý Phật tử nên đề cao cảnh giác! Cúng dường là nên cúng dường cho những bậc chân tu giới đức, còn không thì quý vị dành ra một ít tiền và thực phẩm giúp những người bất hạnh trong xã hội thì còn được phước báo lớn. Đó là hành động thiện của nhân quả, nó sẽ chuyển quả khổ bất hạnh của quý vị và từ đó cuộc sống của quý vị sẽ được an vui hạnh phúc, làm ăn càng ngày càng hưng thịnh, cơm ăn, áo mặc không thiếu, không có gặp thủy tai hỏa hoạn hoặc tai nạn hiểm nghèo.

Ở đời, người ta rất khôn khéo, mượn chiếc áo tu sĩ để được học hành tới nơi tới chốn, tạo danh tạo lợi dễ dàng hơn ở người đời nhiều. Khi đỗ bằng tiến sĩ, được tấn phong Thượng Tọa, Hòa Thượng trong hàng giáo phẩm thì quý Phật tử tưởng họ là bậc chân tu ư! Họ chỉ cần viết, soạn 5, 10 cuốn kinh sách bằng tưởng giải, là nổi danh lớn và có thể lương gạt Phật tử dễ dàng bằng mọi cách. Cho nên, cúng dường trai Tăng cho các vị ấy thì quý Phật tử tranh nhau mà cúng, còn đi làm việc từ thiện do Nhà nước kêu gọi hết sức thì quý vị làm ngơ không đếm xỉa đến cảnh màn trời chiếu đất của bao nhiêu người bất hạnh.

Những việc làm này quý vị có thấy sai không, quý vị đừng lầm tưởng Hòa Thượng, Thượng Tọa là Phật. Phật dạy cúng dường cho người thanh tịnh chứ không phải cúng dường cho người có chức tước. Một chú Sa Di mới 8 tuổi mà đã là bậc Trưởng Lão, vì đã tu tập thanh tịnh. Còn một vị tỳ kheo 80 tuổi mà giới luật không thanh tịnh, dù thông suốt Tam tạng kinh điển vẫn không được gọi là Trưởng Lão. Còn thời chúng ta, tu sĩ giới luật tu hành chẳng ra gì, chỉ có cấp bằng tiến sĩ Phật học, là Thượng Tọa, Hòa Thượng, chùa to tháp lớn, Phật tử cúng dường tiền bạc cả khối, giàu hơn triệu phú, tỷ phú. Phật tử thì ganh nhau cúng dường. Thật là thời đại khoa học nhưng đạo đức đang xuống dốc.



LÊN ĐỒNG NHẬP CỐT

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, có một vị Tỳ Kheo đã thọ giới cụ túc, vị này là đại diện Phật giáo, là bậc Thầy của tín đồ. Thế mà ra làm lễ trình đồng (tức là lên đồng nhập cốt) và bà vợ của ông ta là quan thầy sai đồng. Thưa Thầy như vậy có đúng không?*

Đáp: Một vị tỳ kheo đã thọ cụ túc giới mà còn làm rất nhiều điều sai trái, thọ giới tỳ kheo và đại diện cho Giáo Hội Phật Giáo, mà có bà vợ tại gia là một điều sai rất lớn. Đạo Phật dạy: **“Cắt ái ly gia”** thế mà đi tu, thọ cụ túc giới mà còn có vợ con là điều không thể chấp nhận được.

Ở miền Nam, tại tỉnh Thầy ở có nhiều vị làm đến chức vụ Chánh trị sự Tỉnh Hội Phật giáo, Trưởng Ban Đại Diện Phật giáo của huyện và trong hàng giáo phẩm tấn phong Thượng Tọa, Hòa Thượng có vợ con hảnh hời, sống trong chùa như một gia đình thế tục.

Tín đồ ở đó gọi: bà Thượng Tọa, bà Hòa Thượng v.v... Thật là đau lòng cho Phật giáo hiện tại. Những ma vương đội lốt tu sĩ Phật giáo làm điều sai trái, diệt sạch Phật giáo làm cho Phật giáo không còn uy tín, không còn lòng tin với ai hết. Còn tu sĩ hiện giờ lên đồng nhập cốt là thường, họ làm tất cả mọi nghề, nhất là nghề trị bệnh (gọi là Tuệ Tĩnh Đường). Họ trị bệnh bằng Nhân điện, Khí công, Hương công, Dưỡng sinh, gạo lứt muối mè, tiết thực, tuyệt thực, uống nước tiểu, châm cứu, bùa chú, thuốc thang, bói quẻ, xem ngày giờ tốt xấu, xem thiên văn, địa lý. Tất cả những nghề nghiệp này đều không đúng tính cách của người tu sĩ Phật giáo.

Trong kinh Phật dạy, không được hành các nghề ngoại trừ nghề đi khất thực mà thôi. Vậy mà tu sĩ bây giờ làm mọi nghề, nhất là những nghề mê tín lại càng không chấp nhận được. Đây, các con hãy đọc một đoạn kinh Phạm Võng, để rõ thấu một vị tỳ kheo đệ tử Phật phải sống và làm như thế nào cho đúng, còn những vị tỳ kheo làm không đúng, tức là những ma vương, quỷ quái đội lốt đệ tử Phật để diệt Phật giáo và lường gạt tín đồ. Các con hãy đọc bài kinh này, để thấu rõ mà cảnh giác bọn tà sư ngoại đạo đang đầy rẫy trong Phật giáo:

1- “Sa Môn Gotama, (tức là đức Phật) dùng mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ không ăn ban đêm, từ bỏ không ăn phi thời (ăn uống lặt vặt)”.

2- “Sa Môn Gotama, từ bỏ không đi xem múa hát nhạc, diễn kịch”.

3- “Sa Môn Gotama, từ bỏ không trang sức bằng vòng hoa hương liệu, dầu thoa và các thời trang”.

4- “Sa Môn Gotama, từ bỏ không dùng giường cao rộng lớn (tủ bàn ghế sang đẹp)”.

5- “Sa Môn Gotama, từ bỏ không nhận vàng bạc của báu (tiền bạc vàng, ngọc ngà những vật quý báu và vô giá)”.

6- “Sa Môn Gotama, từ bỏ không nhận hạt giống (không trồng trọt vườn tược ruộng rẫy)”.

7- “Sa Môn Gotama, từ bỏ không nhận thịt sống hoặc thịt chín (thực phẩm động vật)”.

8- “Sa Môn Gotama, từ bỏ không nhận đàn bà con gái (không nhận giới phụ nữ trong khu vực tu hành)”.

9- “Sa Môn Gotama, từ bỏ không nhận nô tỳ gái và trai (không nhận người công quả nam hoặc nữ)”.

10- “Sa Môn Gotama, từ bỏ không nhận cừu và dê (chăn nuôi dê cừu lấy sữa và da)”.

11- “Sa Môn Gotama, từ bỏ không nhận gia cầm và heo (không nuôi gia súc)”.

12- “Sa Môn Gotama, từ bỏ không nhận voi bò, ngựa và ngựa cái (phương tiện giao thông đi lại ngày xưa)”.

13- “Sa Môn Gotama, từ bỏ không nhận ruộng vườn, đất đai (bất động sản)”.

14- “Sa Môn Gotama, từ bỏ không nhận phái người làm môi giới hoặc tự mình làm môi giới (giao dịch móc nối)”.

15- “Sa Môn Gotama, từ bỏ không nhận buôn bán (nghề thương mại)”.

16- “Sa Môn Gotama, từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc, đo lường”.

17- “Sa Môn Gotama, từ bỏ hối lộ, gian lận, gian trá, lừa đảo”.

18- “Sa Môn Gotama, từ bỏ không làm thương tổn, sát hại, câu thúc, bức đoạt, trộm cắp, cướp phá”.

19- “Sa Môn Gotama, từ bỏ không cất chứa các vật món ăn, đồ uống, vải, xe cộ, đồ nằm, hương liệu, mỹ vị”.

20- “Sa Môn Gotama, từ bỏ các loại du hí thế gian như múa hát, nhạc kịch, ngâm vịnh, nhịp tay, tụng chú. Đánh trống, diễn các tuồng thần

tiên, múa võ, đấu voi, đua ngựa, đấu trâu, đấu bò đực, đấu dê, đấu cừu, đá gà, đá chim cú, đấu gậy, đấu quyền, đô vật, đánh giặc già, dàn trận, thao dượt, diễu binh”.

21- *“Sa Môn Gotama, từ bỏ đánh bài, các loại giải trí như cờ tám hình vuông, cờ mười hình vuông, cờ trên không, trò chơi trên đất, chỉ bước vào những ô có quyền bước, trò chơi găng thẻ rồi chụp nhưng không sụp đồng thẻ, chơi súc sắc, chơi khăn, lấy tay làm viết, chơi banh, chơi thổi kèn bằng lá cây, chơi xem con, chơi đoán chữ viết trên không trên lưng, chơi đoán tư tưởng, chơi bắt chước điệu bộ làm hề”.*

22- *“Sa Môn Gotama, từ bỏ không nói những câu chuyện vô ích tâm thường”.*

23- *“Sa Môn Gotama, từ bỏ những cuộc biện luận tranh chấp”.*

24- *“Sa Môn Gotama, từ bỏ không lừa đảo và siểm nịnh”.*

24- *“Sa Môn Gotama, từ bỏ tránh xem những tà hạnh như xem tướng tay chân, chiêm tướng, hiện tướng, mộng tướng, thân tướng, đấu chuột cắn, tế lửa, dùng miệng phun hạt cải vào lửa, tế vỏ lúa, tằm gạo, thực tô, dâm, tế máu, khoa xem tướng chi tiết, khoa xem địa lý, khoa xem mộng, khoa cầu tài ban phước, khoa cầu ma quỷ, khoa dùng bùa chú, khoa bắt rắn, bò cạp, thuốc độc, khoa đoán số mạng, khoa ngừa tên bắn, khoa biết tiếng thú cầm nói chuyện”.*

25- *“Sa Môn Gotama, từ bỏ tránh xa các tà nghiệp nuôi sống tà mạng, bằng những nghề xem ngày tốt xấu để rước dâu quy rế, lựa ngày giờ tốt xấu để hòa giải, để chia rẽ, đòi nợ, mượn tiền, tiêu tiền, dùng bùa chú để giúp người may mắn, dùng bùa chú khiến người bị rủi ro, dùng bùa chú phá thai, làm cúng liêm, khiến quai hàm không cử động, dùng bùa chú khiến người bỏ tay xuống, lổ tai điếc, hỏi gương, hỏi đồng cốt, hỏi thiên thần, địa thần...”*

26- *“Sa Môn Gotama, từ bỏ tránh xa những nghề nghiệp trị bệnh tai, mắt, mũi, miệng, trị cho xoắn, làm thầy thuốc mổ xẻ, chữa bệnh con nít, cho uống thuốc bằng các loại rễ cây”.*

Với bài kinh Phạm vông trên thì đức Phật không chấp nhận làm những nghề nghiệp không chân chánh, không đúng chánh hạnh của đạo Phật hướng là một vị tu sĩ thọ cụ túc giới mà còn lên đồng nhập cốt thì còn nghĩa lý gì là đệ tử của Phật nữa. Quý Phật tử hãy đề cao cảnh giác! Đó là những đệ tử tà đạo Bà La

Môn, mượn danh đệ tử Phật để làm những điều sai phạm giới luật đức hạnh của những người tu sĩ đạo Phật.



ĂN THỊT CHÚNG SANH

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, do giới luật nào, định luật nào và pháp môn nào mà các chùa từ Thường Tín đến Hà Nam, Phủ Lý, Nam Định, đến Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An tu sĩ Phật giáo toàn là ăn mặn, còn Hà Nội có một số chùa chỉ ăn chay một tháng có mấy ngày. Thưa Thầy, hay là ngày nay Phật giáo đã đổi mới?*

Đáp: Không phải do định luật nào, pháp môn nào và giới luật nào dạy tu sĩ ăn thịt chúng sanh, mà chính tà giáo ngoại đạo đã có ý thâm độc quyết diệt Phật giáo trên hành tinh này. Thế nên, kinh sách phát triển triển khai giáo pháp của ngoại đạo lồng trong khuôn giáo pháp của đạo Phật để dìm mất chánh pháp của đạo Phật, tức là diệt sạch nền đạo đức nhân bản – nhân quả của đạo Phật. Có nghĩa là dạy tu sĩ phá giới phạm giới qua những nhân vật Tế Diên Tăng Hòa Thượng. Và những lý luận của Thiên Tông: **“Đói ăn khát uống, mệt ngủ, tự tại vô ngại”**.

Kinh sách phát triển sản xuất ra rất nhiều hệ phái, nhưng ở Việt Nam còn duy trì được ba tông phái lớn, đó là:

- 1- Thiên Tông.
- 2- Mật Tông.
- 3- Tịnh Độ Tông.

Các nhà sư mà con hỏi ăn thịt chúng sanh, đó là các nhà sư Tịnh Độ Tông phá giới luật Phật tận cùng, không có giới nào mà không vi phạm. Họ có những hành vi phi đạo đức, phi giới luật, họ là tu sĩ Bà La Môn Giáo mang nhãn hiệu Phật giáo, không những ở miền Bắc mà cả ở miền Nam cũng vậy. Nếu quý vị Phật tử thông suốt được Phật giáo thì số tu sĩ hiện giờ không còn là tu sĩ Phật giáo mà toàn là tu sĩ ngoại đạo, họ là những người tu ăn, tu ngủ, tu danh, tu lợi, tu cấp bằng, tu chùa to tháp lớn, chứ không phải tu giải thoát.

Đứng trong giới luật Phật xin miễn bàn về những tu sĩ này. Họ mượn danh Phật giáo để lừa gạt tín đồ, chứ họ chẳng có tu hành gì cả. Lối thuyết giảng là lối lừa bịp của họ, chứ Phật pháp không phải như vậy. Phật dạy xả tâm thì họ dạy ức chế tâm. Phật dạy giới luật thì họ dạy phá giới luật. Ở đây, Thầy nói quý Phật tử hiểu, ai làm gì mặc kệ họ, nhưng các Phật tử đừng nên đến với những ma vương. Phật tử đến là giúp họ diệt Phật giáo thì nền đạo đức nhân bản – nhân quả của

Phật sẽ không còn nữa thì loài người trên hành tinh này sẽ chịu thiết thòi rất lớn thì tội đó thuộc về ai, quý Phật tử có biết không?



TỤNG KINH GIỎI, THÔNG GIÁO LÝ

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, có một vị thầy nói: “Tôi tuy chưa ăn chay trường, nhưng tôi tụng kinh giỏi và thông thạo giáo lý, tâm tôi lúc nào cũng nghĩ đến Phật là tôi mãn nguyện”. Kính thưa Thầy, tụng kinh nhiều, thông giáo lý đại Thừa mà sống và ăn, uống, ngủ, nghỉ phi thời, không giống như Phật, có thông giáo lý và tụng kinh nhiều thì cũng như chữ Phật, mắng Phật chứ đâu có nghĩa lý gì phải không thưa Thầy?*

Đáp: Đúng vậy, thời mạt pháp bọn tà sư ngoại đạo chỉ biết tụng đọc và thông suốt Tam tạng kinh điển mà chẳng thực hành tu tập, chỉ khéo lý luận bằng mồm mép, thậm chí ăn, uống, ngủ, nghỉ còn không thanh tịnh “Tôi tuy chưa ăn chay trường nhưng tụng kinh giỏi, thông thạo kinh sách”. Tụng kinh giỏi, thông thạo kinh sách để làm gì, khi sống chẳng có từ tâm, ăn thịt chúng sanh mà chẳng biết thương yêu, chẳng biết sự đau khổ của chúng sanh?

Tụng kinh giỏi, thông thạo Tam tạng kinh điển để làm gì mà sống phạm giới phi đạo đức như vậy thì có nghĩa lý gì là một tu sĩ đệ tử Phật.

Tụng kinh giỏi, thông thạo kinh sách để làm gì, để lừa đảo gạt người bằng ba tác lưỡi (vọng ngữ, nói thiên, nói đạo, thuyết giảng kinh sách) mà mình sống chẳng ra gì, đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo?

Tụng kinh giỏi, đó là thầy tụng hay là thợ tụng, chứ không phải là người tu theo đạo Phật, là đệ tử Phật chỉ biết ngăn ác diệt ác pháp, sống đời sống phạm hạnh; tìm sự bất động nơi tâm của mình; ngày đi xin ăn một bữa ăn, không ăn uống phi thời như kẻ phạm phu tục tử. Trên đây là kẻ hành nghề tụng kinh để kiếm ăn sinh sống.

Quý Phật tử hãy lắng nghe đức Phật dạy: **“Này Bà La Môn trong bốn đức tánh này, có thể bỏ qua một đức tánh nào, chỉ có ba đức tánh thôi, mà vẫn có thể gọi là Bà La Môn và có thể khi nói: “Tôi là Bà La Môn”, lời nói ấy là lời nói chân chân chánh, không phải là lời nói dối.”**

- Tôn giả Gotama, có thể được Tôn giả Gotama, trong bốn đức này, chúng tôi có thể bỏ, phúng tụng, trì chú, thông hiểu ba tập Vệ đà... Thật vậy, phúng tụng, trì chú, thông hiểu ba tập Vệ đà làm được gì? Khi một bà La Môn có đức hạnh, đức độ cao dày, đầy đủ giới hạnh cao dày, vị ấy là người học rộng sáng suốt, là người đệ nhất hay đệ nhị trong những

người cầm đuông. Những đức tính này, những vị Bà La Môn phải đầy đủ mới được gọi là Bà La Môn và để có thể khi nói: “Tôi là Bà La Môn”, lời nói ấy là chân chánh, không phải là lời nói dối”.

Đọc đoạn kinh trên đây, quý vị nghĩ sao? Có cần tụng kinh giỏi, thông thạo kinh sách chăng?

Đức Phật đã không chấp nhận tụng kinh giỏi, thông thạo kinh sách phát triển của ngoại đạo. Đức Phật chỉ cần những đệ tử của Người phải giới luật đức hạnh nghiêm chỉnh, nên Người dạy: ***“Trí tuệ được giới hạnh làm cho thanh tịnh, giới hạnh được trí tuệ làm cho thanh tịnh. Chỗ nào có giới hạnh, chỗ ấy có trí tuệ; chỗ nào có trí tuệ, chỗ ấy có trí tuệ; chỗ nào có trí tuệ, chỗ ấy có giới hạnh; người có giới hạnh nhất định có trí tuệ; người có giới hạnh nhất định có trí tuệ; người có trí tuệ nhất có giới hạnh. Giới hạnh và trí tuệ được xem là tối thắng ở trên đời”.***

Thông thạo giáo lý, đó là thầy thuyết giảng, thầy nói pháp, (pháp sư, giảng sư), chứ không phải là người tu sĩ đệ tử của đức Phật. Họ là những người buôn Phật bán pháp để tìm miếng sống, cho nên không giới luật nào mà họ không vi phạm.

Bởi vậy, người Phật tử phải đề cao cảnh giác, họ là trùng trong lòng sư tử, họ là những người giết Phật giáo cũng như trùng trong lòng sư tử sẽ giết sư tử chết. Phật giáo ngày nay mất là vì những tà sư ngoại đạo này.



TÂM DANH VÀ BỎN XẸN

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, cái tâm của Phật tử lúc phấn khởi lên trước đám đông người: “Tôi xin đăng ký cúng dường vào sổ công đức”, nhưng một tuần sau lại trả lời: “Tôi chỉ cúng ít thôi”. Thưa thầy, có phải là tâm chúng sanh hoảng loạn không? Lúc vậy lúc khác.*

Đáp: Không phải là tâm hoảng loạn mà tâm háo danh và tâm bỏn xẻn. Vì Phật pháp, vì lợi ích chung cho mọi người mà phát tâm cúng dường cũng như làm việc từ thiện, không ai bắt buộc mình cúng dường nhiều hay ít mà tùy nơi lòng thành và lòng hảo tâm.

Những Phật tử làm như vậy là có đúng chánh pháp không? Tâm danh và tâm bỏn xẻn chen lẫn nhau trong một việc làm như vậy để cho mọi người nhận được tâm mình thiếu thành thật, đang bốc đồng trong danh chứ không phải thực lòng cúng dường, thực lòng thương người làm từ thiện. Rồi sau đó lại cúng dường ít, và

làm từ thiện ít thôi, trong khi mình rất khá giả, giàu có, đó là thể hiện tâm bõn xẻn, để mọi người đều nhận biết, đó là cái danh “hảo”.

Đạo Phật dạy thật tình, thật tâm. Cái gì đúng nghĩa, đúng chánh pháp thì cúng dường bao nhiêu không tiếc. Trong thời đức Phật, có hai vợ chồng nhà kia rất nghèo. Hai người chỉ có một bộ y áo. Khi chồng đi ra ngoài thì mặc bộ y áo đó, còn vợ thì ở trong nhà đóng cửa lại vì không có y áo che thân. Khi vợ đi ra ngoài mặc y áo đó đi, thì chồng cũng đóng cửa ở trong nhà.

Thế mà khi nghe đức Phật đến trụ tại vùng này, thì hai vợ chồng bàn nhau đem bộ y áo đó cúng dường cho Phật. Cuối cùng họ phải dùng lá cây che thân và dâng bộ y áo cúng dường Phật. Đây là do tâm thành cúng dường Phật mặc dù rất nghèo. Cúng dường không có nghĩa là cầu danh.

Trên một chiếc xe buýt, người ăn mày tàn tật đi xin từ đầu xe đến cuối xe chẳng ai cho một xu, thấy thế chúng tôi bảo người Phật tử ngồi gần bên hãy bố thí cho người ăn mày quá tội nghiệp này. Khi người Phật tử cho tiền thì mọi người xúm nhau cho tiền. Đó là sự bố thí xu hướng chạy theo “danh” từ thiện, biết “thương người”. Kỳ thực họ chẳng thương ai hết. Làm việc từ thiện, cũng như cúng dường, không ai bắt buộc ai, mà phải tự tâm mình thấy việc làm mình cần thiết, vì lợi ích mọi người; vì Phật pháp được trường tồn; vì nỗi bất hạnh của mọi người trong xã hội, đang cần sự cứu giúp. Còn đối với Phật giáo, đang cần sự duy trì thì sẵn sàng cúng dường, không danh, không bõn xẻn, đúng lúc, đúng thời điểm, nhưng không bị lừa đảo.



THỜ PHỤNG, ĐI LỄ, CÚNG CHÙA

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: Kính thưa Thầy, có Phật tử nói: “Nhà tôi giàu có là nhờ thờ phụng đến nơi đến chốn, đi lễ cúng chùa nhiều, các con tôi làm toàn chức to, ông lớn”. Thưa Thầy như vậy có đúng không?

Đáp: Không phải nhờ thờ phụng, đi lễ, cúng chùa nhiều mà nhà giàu có, con cháu làm quan to, chức lớn mà chính là nhân quả. Giàu có là nhờ không tham lam trộm cắp, biết san sẻ bố thí cho người bất hạnh, biết giúp đỡ người khốn cùng trong cảnh hoạn nạn v.v...

Làm quan là nhờ không sát hại chúng sanh, giúp người thế cô, yếu sức, an ủi chia sẻ nỗi khổ đau của mọi người và giúp người nghèo khó học tập đến nơi đến chốn.

Dân chúng Campuchia cất một ngôi chùa vĩ đại Đế Thiên, Đế Thích (một trong những kỳ quan thế giới) nhưng nước Campuchia có giàu có hơn ai đâu, vẫn

lạc hậu nghèo nàn và hung dữ. Nếu nói: ***“Nhà tôi giàu có là nhờ thờ phụng đến nơi đến chốn, đi lễ cúng chùa nhiều, các con tôi làm toàn chức to, ông lớn”*** thì nước Campuchia giàu có nhất thế giới. Phải không quý vị?

Người Phật tử chưa hiểu luật nhân quả nên tưởng mình thờ phụng và đi lễ chùa nhiều là giàu có làm quan. Nhưng không ngờ, đó là một hành động mê tín lạc hậu. Một hành động làm sai đạo đức làm người, bị kinh sách phát triển lừa gạt mà không biết

Sự thờ phụng đúng cách như thờ tổ tiên, ông bà và nếu có đạo Phật thì nên thờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni mà thôi. Thờ nhiều tức là thờ đa thần mê tín. Thờ ông bà tổ tiên là nhớ nguồn gốc của mình. Thờ Phật Thích Ca Mâu Ni là nhớ ơn người chỉ dạy con đường giải thoát không làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sanh, tạo nên gia đình hạnh phúc, xã hội yên vui và có trật tự.

Thờ đức Thánh Khổng Tử là nhớ ơn người dạy đạo đức, tam cương, ngũ thường, nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

Mỗi sự thờ cúng của chúng ta, đều có ý nghĩa sâu xa và tình cảm sâu sắc của tình người.

Thờ Thần Tài, Chúa Tiên, Chúa Xứ, Bồ Tát, Tứ Đại Thiên Vương, thờ rồng, thờ hổ thì đó là mê tín, thờ cô hồn các đảng cũng là mê tín, thờ cúng đa thần mà không ý nghĩa đạo đức là mê tín.

Thờ cúng cho đúng cách là người chánh kiến, thờ cúng không đúng cách là người tà kiến. Đi chùa, lễ bái cúng dường Phật, cúng dường chư Tăng đúng cách là người chánh kiến; đi chùa, lễ bái, cúng dường không đúng cách là người tà kiến mê tín. Người tu sĩ đệ tử Phật phải sáng suốt và dùng để những tà sư ngoại đạo của kinh sách phát triển lừa đảo, kinh sách đó dựng lên những giáo lý mang đầy những tư tưởng mê tín tà kiến vào đạo Phật chẳng lợi mình, lợi người mà còn tạo nên một truyền thống mê tín cho dân tộc nước này, nước khác và đời này sang đời khác, từ thế kỷ này đến thế kỷ khác. Những điều đó đã chứng minh cho chúng ta thấy những tư tưởng kinh sách phát triển không tốt đẹp cho các thế hệ từ 25 thế kỷ đến như ngày nay.



HỌC TRÒ BẠC NGHĨA

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: Kính thưa Thầy, có tu sĩ thọ cụ túc giới, phạm lỗi phá giới, Thầy bốn sư cảnh cáo răn dạy, vị tu sĩ ấy bỏ chùa ra đi, nhận chùa khác, lấy cửa đàn na thí chủ mua sắm xe cộ bị Phật tử ở địa phương đó đánh đuổi ra khỏi chùa, nhưng

nói với người khác là Phật tử rất thương mến ông ta. Thưa Thầy có phải đó là hành động lừa dối mọi người không?

Đáp: Thời nay, tu sĩ chẳng nghe lời dạy của Thầy bốn sư, khi bị cảnh cáo, bị đuổi vì phạm giới luật thanh quy trong tu viện. Ra đi đến chùa khác thường nói xấu thầy Tổ bằng cách này cách khác, đặt chuyện thêm bớt, đó là đệ tử thời nay trả ơn Thầy bốn sư của mình bằng cách đó. Những hạng người này rất nhiều, họ chẳng có tình, có nghĩa gì hết, sống ngoài đầu môi chót lưỡi, nói tốt mình, lừa đảo người khác để tìm miếng ăn bất chính.

Ngoài đời họ chẳng làm nên việc gì cả, chỉ tìm cách lừa đảo ăn bám vào người khác, họ là những ký sinh trùng, mượn chiếc áo Phật giáo để tìm miếng sống hàng ngày, mượn chiếc áo Phật giáo để mua danh mua lợi chứ chẳng có tu hành gì cả. Ngoài miệng thì nói kinh nói pháp mà trong tâm chứa danh, chứa lợi, bọn tu sĩ này trong thời nào cũng có, đuổi chúng từ chùa này đi chùa khác, sống chụm ba, chụm bảy lập phe, lập nhóm chẳng có chút gì gọi là người tu sĩ. Phật tử hãy đề cao cảnh giác những tu sĩ nói xấu thầy Tổ là tu sĩ giả, thiếu đạo đức, thiếu tình nghĩa. Những người này sống để mà phá đạo, diệt đạo. Do những người này mà Phật giáo suy đồi, do những người này mà Phật giáo bị người đời chê bai.

Những điều con hỏi trên đây là sự thật. Có rất nhiều tu sĩ như vậy đang lũng đoạn Phật giáo. Số tu sĩ này đông vô số kể, trình độ học thức khá cao, nhưng giới luật và đức hạnh chẳng có chút nào, tâm thế gian dục lạc đầy dẫy, họ đang làm giàu trên xương máu của tín đồ bằng những lý luận láo toét. Họ là những gánh nặng cho tín đồ. Thật là đau lòng khi thấy đang phạm giới phá giới, đang diệt Phật giáo mà không một chút lòng hối hận.



TU SĨ LÀM CON NUÔI, EM NUÔI

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, có tu sĩ ở chùa nhà quê, sau khi đi học lớp dự thính tại chùa Quán Sứ, hết khóa học không chịu về quê, ở nhờ nhà một vị cư sĩ và nhận hai người này làm cha mẹ nuôi. Một người xuất gia bỏ cả gia đình, cha mẹ đi tu, thế mà nhận người khác làm cha mẹ nuôi, anh nuôi, như vậy có đúng không thưa Thầy ?*

Đáp: Thời đại khoa học ngày nay mới thấy rõ người ta lợi dụng chiếc áo tu sĩ để đi học hành, tạo công danh mà khỏi tốn tiền bạc của cha mẹ. Đó là những hạng người lừa đảo tín đồ, chứ không phải là những người tu hành thực sự. Đúng nghĩa của đạo Phật, đi tu là phải tìm đường giải thoát cứu mình ra khỏi biển khổ trầm luân của cuộc đời, chứ không phải tìm danh tìm lợi. Cho nên bỏ hết cuộc đời, sống không gia đình, không nhà cửa có đâu lại tìm người làm cha nuôi, mẹ

nuôi, anh nuôi, chị nuôi, kết tình kết nghĩa thì sợi dây ái kiết sử làm sao dứt được?

Một tu sĩ nhận cha nuôi, mẹ nuôi, anh chị em nuôi là một điều không đúng trong đạo Phật. Đó là hạng người tu hành đối trá, lừa đảo Phật tử. Quý Phật tử hãy lưu ý những người tu hành như vậy. Họ là người giả tu, là những người chạy theo danh lợi, bằng cách lường gạt Phật tử, hãy tránh xa, họ là bọn ma vương đội lốt tu sĩ Phật giáo, phá giới luật khiến cho mọi người khinh chê Phật giáo. Phật giáo mất uy tín là vì những giới tu sĩ này.

Quý Phật tử hãy tránh xa, tránh xa họ như tránh xa bệnh truyền nhiễm.



TỘI TỬ HÌNH

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: Kính thưa Thầy, có một vị Đại đức quan hệ với một phụ nữ đã bị Giáo Hội cách chức vì phạm giới “tứ khí” giống như ngoài đời là “tội tử hình”. Sau thời gian được Giáo Hội (tăng đoàn) bầu làm thường vụ. Thưa Thầy như vậy là như thế nào? Đối với đạo Phật như vậy có nghiêm chỉnh không?

Đáp: Theo giới luật, một vị tỳ kheo quan hệ với phụ nữ là tội rất nặng, thuộc về tội Ba la di (tội tử hình). Vị tỳ kheo phạm giới này thì không còn thành tỳ kheo nữa, mà phải trở về với thế tục làm ăn sinh sống như một người cư sĩ, vì thân tâm người này bất tịnh.

Nếu một người cư sĩ bình thường quan hệ với phụ nữ là lẽ tự nhiên, còn một vị tu sĩ đã học Phật pháp, nhất là thọ giới Ba la di. Đức của giới này là đức Thánh thanh tịnh nên các đệ tử của Phật gọi là Thánh Tăng. Vị tu sĩ gọi là “Đại Đức” đức lớn thế mà còn quan hệ với phụ nữ thì còn gì là đức Thánh, Thánh Tăng? Dù vị tu sĩ có sám hối ăn năn sửa mình thì đức Thánh thanh tịnh này đối với mọi người ai còn tin vị tu sĩ này nữa.

Trong giới luật Phật, có giới phạm xin sám hối ăn năn là hết tội, còn có bốn giới Tứ Khí ăn năn sám hối không hết tội, vì uy tín đã mất hết rồi. Một vị tu sĩ phạm giới này khó mà ai tin mình tu hành giải thoát được. Đức Thánh thanh tịnh đã mất rồi còn đâu mà tìm lại được.

Kinh Duy Ma Cật và Thiên Đông Độ bảo rằng, người nào phạm giới này mà biết ăn năn sám hối, chừa bỏ không tái phạm thì tu hành vẫn đến nơi đến chốn. Sự thật những người mà phạm giới này thì không bao giờ giải thoát được. Cho nên các Ngài luận: **“Tánh tội vốn không do tâm tạo, Tâm đã diệt rồi tội sạch không”**. Đó là lối lý luận của các Tổ.

Ai cũng biết tâm tạo ra tội, nhưng tâm bị ô nhiễm làm sao tiêu diệt tội được? Diệt được tâm là cả công trình vĩ đại của kiếp làm người đâu phải dễ. Giới luật ngăn chặn như vậy (tội dứt đầu) mà tu sĩ còn quan hệ với phụ nữ thì còn gì là thầy tu? Có phải họ diệt tâm không? Hay là chạy theo tâm ô nhiễm thế tục?

“Tâm đã diệt rồi tội sạch không”. Nói thì dễ mà làm thì rất khó. Giới luật cũng là một pháp môn làm cho tâm ô nhiễm được diệt sạch, thế mà lại phạm giới thì còn gì gọi là tâm đã diệt sạch?

Cho nên, theo giới luật thì vị tu sĩ này còn mặt mũi nào mà mặc chiếc áo nhà tu, còn mặt mũi nào mà làm chức vụ trong Thường Vụ trong Giáo Hội? Giáo Hội nhận tu sĩ này trong Giáo Hội, tức đã công khai chấp nhận phi giới luật của Phật thì còn gì là Giáo Hội? Giáo Hội không thi hành giới luật nghiêm chỉnh, dung chứa những tu sĩ phạm giới đó, dù người đó có khả năng làm việc, có bằng tiến sĩ Phật học thì những người tu sĩ này không thể làm tốt cho Giáo Hội được, mà phải xem đó là những trùng trong lòng sư tử. Nếu Giáo Hội dung chứa những loại trùng trong lòng sư tử này thì Giáo Hội đó là Giáo Hội vô tình sẽ phá diệt Phật giáo tận cùng. Quý Phật tử hãy xem đó là Giáo Hội của ngoại đạo, của Bà La Môn, chứ không phải là Giáo Hội của Phật Giáo.

Giáo Hội như vậy là nối giáo ngoại đạo diệt Phật Giáo, nên mới dung chứa những người phạm giới, phá giới như vậy. Còn Giáo Hội chân chánh vì Phật giáo, vì tín đồ Phật giáo, thì phải là một Giáo Hội thanh tịnh, giới luật nghiêm túc. Một vị tỳ kheo phải đầy đủ giới đức, trang nghiêm, thanh tịnh, mới xứng đáng là một tu sĩ chân chính của Phật giáo. Và chỉ có những tu sĩ như thế mới xứng đáng giữ chức vụ trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam mà thôi.



THUÊ DU CÔN

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: Kính thưa Thầy, có một vị tu sĩ phạm giới luật, Phật tử mang đơn thưa trình với Giáo Hội, vị tu sĩ này thuê du côn theo dõi hoặc đón đánh Phật tử. Như vậy là như thế nào thưa Thầy?

Đáp: Thời mạt pháp, tu sĩ thuê du côn theo dõi và đánh người thì đâu còn là tu sĩ nữa. Họ là kẻ hung dữ ác đức đang đội lốt tu sĩ Phật giáo. Nhìn giới tu sĩ Phật giáo hiện giờ thật khó cho chúng ta biết ai là bậc chân tu.

Xưa, đức Phật dạy vua Ba Tư Nặc: **“Muốn nhận ra bậc chân tu (A La Hán) đệ tử Phật thì phải sống ở gần một ngày, hai ngày, ba ngày, một tuần hoặc một tháng một năm thì sẽ thấu rõ”**. Ở đây, chúng ta không cần ở

gần, mà đã thấy rõ hành vi của những tu sĩ này, chứng tỏ họ là những tu sĩ ngoại đạo có những hành vi phi phạm hạnh, không phải đệ tử của Phật. Là Phật tử, quý vị nên tránh xa không nên gần gũi những tà sư ngoại đạo này, họ là những người không đáng cho chúng ta kính trọng và tôn kính làm Thầy.

Quý Phật tử cần nên lưu ý và lưu ý hơn nữa, vì trong thời đại này tà sư ngoại đạo đang trà trộn với tu sĩ Phật giáo, cho nên phải sáng suốt, đừng để bị chúng lừa đảo và đừng nghe theo bọn này, làm những điều mê tín dị đoan và lạc hậu, tiền mất tật mang và chẳng ích lợi gì cho mình cho người.



NGỒI MÁT ĂN BÁT VÀNG

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, những tu sĩ không giữ gìn giới luật và trai giới, cứ thọ lam của đàn na thí chủ không chịu tu hành. Có phải là hành động cưới ngựa xem hoa không thưa thầy?*

Đáp: Thời nay, tu sĩ giữ gìn giới luật nghiêm túc và trai giới thanh tịnh thì quá hiếm, còn những người tu sĩ lạm dụng của tiền đàn na thí chủ, ăn không ngồi rồi thì chẳng thiếu gì. Chỉ biết lo cho thân mình sung sướng, ngồi mát ăn bát vàng thì những tu sĩ này tính không hết. Đời sống khó khăn, làm nên cuộc sống rất vất vả, cho nên có một số người lợi dụng Phật giáo chui rúc vào để tìm lối sống, vì vừa có danh, vừa có lợi. Những hạng tu sĩ này đâu phải đi tìm đường giải thoát, mà đi tìm cơm ăn áo mặc và danh lợi.

Lợi dụng giới luật Phật giáo không nghiêm chỉnh nên dễ dàng chui vào. Nếu giới luật Phật giáo nghiêm chỉnh thì những người này không thể chui vào được, vì không thể kiếm ăn làm giàu và danh lợi được. Người tu sĩ chân chánh của Phật giáo buông xả sạch, đời sống thiếu dục tri túc tối đa thì làm sao có chùa to tháp lớn y áo nhiều. Ăn ngày một bữa, chẳng ăn uống phi thời thì làm sao bọn đầu cơ tôn giáo núp áo cà sa được. Sống không gia đình, không nhà cửa, nay đây mai đó (du Tăng) đâu phải như bọn buôn Phật bán pháp (trụ thế Tăng) xây dựng chùa to, tháp lớn như cung vàng, điện ngọc làm hao tổn của đàn na thí chủ biết bao nhiêu mà kể.

Đạo Phật ra đời vốn để giúp người tu hành giải thoát khỏi kiếp sống làm thân chúng sanh rất là khổ đau, chứ đâu phải để bọn người vô lương tâm lấy đó làm cuộc sống. Vì thế, đạo Phật hiện giờ mất hết ý nghĩa giải thoát của nó, thật là đau lòng.

Quý Phật tử hãy đề cao cảnh giác những người buôn Phật bán pháp này, những điều quý Phật tử thấy mà thưa hỏi về các tu sĩ này để thấu rõ. Họ là

những người gian xảo mà không khôn ngoan nên dễ lộ cho Phật tử thấy. Còn có một số quý vị khác rất gian mà còn ngoan nên Phật tử khó thấy, họ làm như là bậc chân tu thực sự, họ có những thần thông, hoặc kiến giải lý luận khiến cho mọi người khó mà xét được đầu chánh, đầu tà.

Cho nên Phật dạy: ***“Này các Kalama! Đừng tin lời ta nói mà hãy thực hiện lời ta dạy, khi nào có sự thanh thản an vui thật sự thì hãy tin”***. Lời nhắn nhủ của Phật như vậy, ta hãy đề cao cảnh giác những tà sư ngoại đạo đang đội lớp tu sĩ Phật giáo lừa đảo tín đồ, họ chẳng phải là người tu giải thoát, dạy những điều không đúng của đạo Phật.

Quý Phật tử cần cảnh giác và tránh xa, đừng giúp cho những ma vương phá Phật pháp mà cùng thọ tội chung với chúng.



BỌN ĂN MÀY ĐỘI LỚT TU SĨ PHẬT GIÁO

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, sáng ngày 21 tháng 10 năm Mậu Dần, có một Sư cô cùng đi đường với con, cô ấy cứ chìa bình bát vào người con, cô ta không nói năng gì, trong bình bát có tiền và chiếc củ đậu, con nói: “Con không có tiền, nếu muốn dùng bữa con xin mời về nhà để dùng bữa trưa.” Sư cô hỏi con pháp danh, con ngấm nhìn Sư cô ấy, đầu đội mũ len nâu, tóc dẫu bên trong mũ. Con nói để con sửa lại cái mũ cho cô ấy, cô ấy biết đã bại lộ nên nói khoác: “Phật Tổ cho cô để tóc hai tháng nay, hiện giờ là thời mạt kiếp, cô là Phật giáng trần đi hành khất để gieo duyên với chúng sanh. Con hỏi: “Cô gieo duyên với chúng sanh sao cô lại nhận tiền?” Sư cô trả lời: “Phật giáng trần đi cứu độ thế phải xin tiền, chỉ có con đường này mới làm phước báo cho họ, chứ ngồi một chỗ tu làm sao độ được. Vì thế Phật tổ cho phá giới”. Con hỏi: “Phá giới như thế nào?”*

Cô đáp: “Vì thấy dân chúng bị nhiều tai nạn nên tôi phải đi xin tiền (khất cái) để tạo phước cho dân chúng. Năm 2000 người mới biết ta là ai”. Cô còn nói thêm: “Cô để tóc sau này Phật tổ cho cô làm diễn viên”, cô ngâm thơ rồi chuyển sang hát giọng quan họ Bắc Ninh. Thưa Thầy loại người này là loại người như thế nào?

Đáp: Những hạng người này con gặp là những hạng người gian manh, lừa đảo, nói quàng xiên bậy bạ, những hạng người này là những ăn mày tay chân không tật nguyền. Ở đâu, xứ nào cũng có những người giả dạng tu sĩ đi xin tiền, đồ la. Chỉ vì Giáo Hội Phật Giáo kém tổ chức, cho nên những người này mạo danh lường gạt tín đồ Phật giáo. Các nước Miến Điện, Thái Lan, Campuchia, Tích Lan, v.v... thuộc về Nam Tông Phật giáo, họ có tổ chức hẳn hoi về sự khất thực.

Nếu một vị Tăng đến một trụ xứ nào mà không khai báo với Phật tử, dù đi khát thực suốt ngày cũng chẳng có một hạt cơm, chứ đừng nói chi là tiền.

Tu sĩ Nam Tông khi đến một địa điểm mới, vị trụ trì ở vùng đó đến khai báo với Phật tử cúng dường thêm cho một vị Tăng mới đến. Do khai báo, trưa hôm sau vị Tăng đó đi khát thực mới có khẩu phần ăn, còn ôm bình bát đi xin bậy bạ thì không bao giờ có ai cho. Phật tử nước người ta như vậy, còn Phật tử Việt Nam chịu ảnh hưởng phát triển nên bố thí cúng dường không trí tuệ. Hễ thấy ai ăn xin hoặc thấy sư, thầy đi khát thực thì bố thí và cúng dường mà còn gọi là bố thí và cúng dường Ba La Mật, có nghĩa là cho và cúng dường mà không biết mình cho và cúng dường. Cúng dường với trí tuệ Bát Nhã như vậy nên một số người lừa đảo lợi dụng chiếc y áo của Phật giáo mà làm cho Phật giáo hư hoại và suy đồi. Vậy tội ấy về ai? Có phải về Giáo Hội chăng? Giáo Hội cần phải thấy bốn phận và trách nhiệm của mình đối với Phật giáo và tín đồ.

Ở các xứ Phật giáo Nam Tông, bọn ăn mày mạo danh tu sĩ Phật giáo không thể lường gạt ai được hết, còn ở Việt Nam những người mà con gặp không phải là ít. Họ lường gạt Phật tử bằng mọi cách. Đó là lỗi của Giáo Hội thiếu tổ chức. Lỗi của Phật tử là không học giới luật và đạo đức của Phật giáo.

Hiện giờ Giáo Hội Phật Giáo cấm tu sĩ không cho khát thực, để nhờ cảnh sát truy bắt những kẻ gian manh giả tu sĩ Phật giáo đi xin ăn. Nhưng bắt tội họ là tội gì? Tội đi xin ư? Luật pháp Nhà nước không có luật bắt tội người đi xin, thì cảnh sát làm sao bắt họ được, cũng không có pháp luật bắt buộc họ không được quyền mặc áo tu sĩ Phật giáo được. Đó là quyền của họ, nên cuối cùng vẫn có tu sĩ đi xin đô la, tiền bạc mà Giáo Hội cũng chẳng làm gì được họ. Chỉ vì Giáo Hội theo kinh sách phát triển dạy Phật tử cúng dường, bố thí theo kiểu Ba la mật của ngoại đạo, nên từ đó vô tình Phật tử đã nuôi dưỡng tà sư ngoại đạo làm cho Phật giáo suy đồi, khiến cho tu sĩ Phật giáo trở thành bọn người ăn xin khát cái.

Muốn cho Phật giáo càng ngày càng thêm tốt đẹp, thì lấy giới luật khép tu sĩ vào khuôn khổ, tổ chức cư sĩ cúng dường đúng cách, không được cúng dường bừa bãi theo kiểu Ba La Mật của kinh sách phát triển.

Hiện giờ chỉ có Giáo Hội mới có đủ tư cách tổ chức lại Phật giáo, lấy giới luật làm hàng rào ngăn chặn bọn đầu cơ buôn Phật, bán pháp. Lấy giới luật làm tiêu chuẩn đạo đức của người tu sĩ thì bọn tìm cơm ăn áo mặc, danh và lợi thì chẳng dám bén mảng bước vào cửa đạo Phật.

Dạy cho người Phật tử thông suốt giới luật, nếu thầy nào vi phạm làm sai giới luật, cư sĩ được quyền chỉnh đốn và tố cáo cho Giáo Hội biết. Cũng như kẻ gian manh mượn áo tỳ kheo đi khát thực tiền bạc, hoặc làm điều xấu trá nguy hại đến thanh danh Phật giáo, thì người Phật tử có quyền chỉnh đốn chỉ vạch cho họ

biết, đừng giả danh tu sĩ Phật giáo làm điều lừa đảo và sẽ gọi Công an bắt họ. Có như vậy, mới chỉnh đốn lại Phật giáo tốt đẹp. Việc làm này là trách nhiệm của Giáo Hội và bốn phận của mỗi người cư sĩ Phật tử, phải làm ngay từ bây giờ.

Phật giáo tốt hay xấu là do người cư sĩ phải thông suốt giáo lý, giới luật và đức hạnh của đạo Phật, chứ, đừng cấm không cho người Phật tử đọc và hiểu biết về giới luật của một vị tỳ kheo như kinh sách phát triển. Do có sự hiểu biết như vậy thì mới ngăn chặn được những tà sư ngoại đạo và những người đi tìm cơm ăn áo mặc, núp bóng và mượn danh nghĩa Phật giáo làm danh, làm lợi riêng cho cuộc sống cá nhân của mình.

Trách nhiệm và bốn phận của người đệ tử Phật, thì cần phải chỉnh đốn lại Phật giáo cho tốt đẹp, cho đúng nghĩa của Phật giáo. Đừng nghe theo kinh sách phát triển và Bồ Tát Giới cấm các Phật tử không được nói sai, nói lỗi của các vị tỳ kheo, ai nói sai, nói lỗi của các vị tỳ kheo sẽ bị đọa địa ngục.

Kinh sách này dạy như vậy, là cốt để cho Phật giáo suy đồi, đó cũng là mục đích phá và diệt Phật giáo tận gốc, đồng thời để bảo vệ uy tín và duy trì những thầy tu phá giới, phạm giới, tức là duy trì những tu sĩ Bà La Môn theo kinh sách phát triển.

Vậy quý Phật tử hãy cảnh giác đừng sợ hãi, chỉ vạch thẳng những vị tỳ kheo làm sai để xây dựng lại Phật giáo cho tốt. Và những kẻ gian manh đội lốt tu sĩ Phật giáo, như Sư cô mà con đã gặp trên xe, hãy báo cho Công an làm việc với họ. Có như vậy, họ mới không làm điều xảo trá, nguy hại đến thanh danh Phật giáo. Người Phật tử có quyền chỉnh đốn, chỉ vạch cho họ biết đừng giả danh tu sĩ Phật giáo làm điều lừa đảo. Chúng ta sẽ gọi Công an bắt họ. Có như vậy họ mới sợ và không còn lợi dụng Phật giáo nữa. Các con đừng có sợ tội nghiệp cho những người lừa đảo gian ác này mà hãy thương cho đạo Phật. Những người này ra đường gặp những người Phật tử chân chánh của đạo Phật, thì hãy lột mặt giả của họ xuống.

Nếu quý Phật tử thẳng tay khi thấy một vị tỳ kheo Tăng hay Ni làm sai không đúng tư cách giới luật của Phật giáo, thì thẳng tay mà trừng trị. Có như vậy Phật giáo mới tốt đẹp. Còn nếu theo kinh sách phát triển và Bồ Tát Giới thì ngàn đời Phật giáo sẽ chìm đắm và mất dần, biến Phật tử thành những tín đồ mê tín, lạc hậu, ngu si.

Quý Phật tử hãy mạnh dạn, cứ thẳng tay vạch mặt, có tội thì chúng tôi xin chịu thay cho. Quý vị làm điều tốt, điều phải cho Phật giáo thì quý vị có tội gì? Ai bắt tội? Theo luật nhân quả quý Phật tử đừng sợ gì, đừng nhân nhượng những người gian manh xảo trá lường lặn này đang làm hại Phật giáo khắp nơi.



GIẢI HẠN

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: Kính thưa Thầy, ở khu vực con có một gia đình, không hiểu đi xem ở đâu có ông thầy bảo: tháng năm bị một cái hạn, phải nằm bệnh viện thập tử nhất sinh. Đến tháng 11 cũng bị sao hạn như vậy nữa. Gia đình này sợ quá mời thầy ấy đến cúng sao giải hạn. Thưa Thầy như thế có giải hạn được không?

Cũng ở khu vực con, có gia đình đó nghe được như vậy rất ân hận là vì bố chị ta ốm nặng phải nằm bệnh viện, mẹ chị không chịu mời thầy cúng sao giải hạn, nên bố chị phải nằm bệnh viện khổ sở. Xin Thầy vui lòng giải tỏa cho chúng con những điều thắc mắc trên đây, chúng con xin được tri ân công đức.

Đáp: Như con đã biết: luật nhân quả, ai làm ác thì phải thọ lấy quả khổ, ai làm thiện thì sẽ hưởng phước báo. Không thể có Thánh thần, chư Phật, chư Bồ Tát hoặc sao hạn nào cứu khổ hoặc giải hạn cho các con được.

Như trong sách ngoại đạo dạy người nào gặp sao La Hầu, Kế Đô, Thái Bạch v.v... Vào tháng giêng, tháng ba, tháng bảy, tháng chín, tháng năm, tháng mười một thì sẽ gặp tai nạn hoặc bệnh tật thập tử nhất sinh.

Loại kinh sách này là loại kinh sách phi đạo đức, dạy người làm điều mê tín lạc hậu. Làm sao cúng bái, sao hạn mà giải hạn tai ách được? Nếu giải hạn tai ách được thì thế gian này còn gì là công bằng công lý? Kẻ làm ác cứ việc cầu cúng nhiều thì tiêu tai giải hạn không còn khổ đau nữa, và họ tha hồ làm ác, giết hại người vô tội được sao? Một người bị bệnh tật khổ đau hoặc tai nạn, đâu phải ngẫu nhiên mà có, chính do hành động bất thiện làm khổ kẻ khác, loài vật khác mà phải trả quả. Do hành động làm ác của mình, thời tiết nhân duyên đủ thì phải thọ quả khổ, chứ đâu phải có ai làm cho họ khổ mà phải cầu cạnh kẻ khác giải hạn, giải khổ cho. Những loại kinh sách mê tín do những kẻ gian xảo viết ra, lừa đảo kẻ khác để làm tiền một cách bất chính. Người hiểu luật nhân quả thì những ông thầy cúng sao giải hạn không lừa đảo được. Ngược lại, không hiểu luật nhân quả dễ bị kẻ khác lừa đảo bằng nhiều hình thức mê tín khác nhau.

Quý Phật tử là đệ tử của Phật phải sáng suốt đừng để những tà sư ngoại đạo đội lốt tu sĩ Phật giáo làm mất uy tín Phật giáo, hãy chỉ thẳng cho mọi người biết không ai giải hạn tiêu tai, tiêu nạn mà chính tự mình giải nó, nghĩa là mình đừng làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh khác thì chẳng có tai nạn gì xảy ra thì cần phải giải hạn.

Quý Phật tử hãy tu tập tâm bất động trước các pháp, tâm bất động trước các pháp thì không ai lừa đảo quý vị được và quý vị sẽ không còn bị ảnh hưởng mê tín của những tà sư ngoại đạo bịa ra sao hạn.

Muốn tiêu tai giải hạn thì quý Phật tử hãy nghe đức Phật dạy: **“Các pháp ác chớ làm, nên làm các pháp thiện”**. Nếu người nào nghe lời Phật dạy như vậy mà sống thì người ấy sẽ tiêu tai giải hạn tất cả, cuộc sống không còn đau khổ nữa.



BÀ LA MÔN

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: Kính thưa Thầy, ở miền Bắc chúng con có một số cư sĩ chuyên làm nghề thầy cúng, khi nhà nào có vận hạn xấu mời các cư sĩ đó đến tụng kinh, các cư sĩ đó bảo phải thổi xôi nấu chè để khi làm lễ phải thỉnh Phật. Thưa Thầy Phật cũng còn ăn chè xôi nữa là sao?

Đáp: Tất cả những người cư sĩ làm nghề tụng niệm đều là những vị Bà La Môn mang danh là Phật giáo của kinh sách phát triển. Sự thật Phật giáo theo kinh sách phát triển hiện nay là Bà La Môn mượn danh Phật giáo, còn Phật giáo chánh gốc thì không giống Phật giáo Bà La Môn chút nào. Phật giáo Bà La Môn tự đặt cho mình cái tên là Đại Thừa có nghĩa là chiếc xe lớn chở được nhiều người, còn Phật giáo chính gốc thì mang một cái tên Tiểu Thừa có nghĩa là xe chở một người, vì vậy hiện giờ người ta gọi nó là Phật giáo của kinh sách phát triển, còn Phật Giáo Nguyên Thủy chánh gốc thì các Bà La Môn dìm xuống gọi là Phật giáo Tiểu Thừa³.

Khi Phật Giáo của kinh sách phát triển truyền sang đến Trung Hoa, thì một lần nữa nó được thay tên đổi họ do các vị đạo sĩ Tiên Đạo (Lão Giáo), lại biến Phật Giáo Nguyên Thủy chính gốc xuống hàng thứ ba và Phật Giáo phát triển Bà La Môn xuống hàng thứ nhì, còn Phật Giáo Tiên Đạo (Lão Giáo) đứng hàng thứ nhất gọi là Phật giáo Tối Thượng Thừa có nghĩa là chiếc xe lớn nhất thiên hạ.

Cho nên, chúng ta phải hiểu Thiên Tông không gì khác hơn là Lão Giáo và trở thành Phật Giáo Tối Thượng Thừa (Trung Hoa), Bà La Môn trở thành Phật Giáo Đại Thừa (Ấn Độ), còn Phật Giáo Nguyên Thủy chánh gốc thì trở thành Phật Giáo Tiểu Thừa.

Các vị cư sĩ tụng niệm là những thầy Bà La Môn chứ không phải cư sĩ đệ tử Phật. Cư sĩ đệ tử của Phật không có tụng niệm, chỉ lo tu tập và trau dồi thân tâm

³ Hòa Thượng Nhất Hạnh, trong quyển sách mới xuất bản, vào tháng 5 - 2001 “Sen Nở Trời Phương Ngoại” đã nói rằng “Phật giáo Đại Thừa xuất hiện sau thời kỳ Phật giáo Bộ Phái, và những người tự nhận là Đại Thừa cho tất cả các bộ phái khác Thượng Tọa Bộ, phái Nguyên Thủy, vv .. cùng một loại Tiểu Thừa” (trang 6).

để có một đời sống đạo đức, không làm khổ mình, khổ người, để đem lại cho mình, cho người một đời sống an lạc và hạnh phúc.

Hiện giờ các chùa tổ chức ban hộ niệm do cư sĩ tụng niệm đều là ảnh hưởng của Bà La Môn mà trong kinh phát triển dạy tụng niệm, cúng bái, tế lễ, cúng vong, cúng linh, cúng sao, giải hạn v.v... Tất cả những sự mê tín đều do kinh sách phát triển tạo ra, tức là của Bà La Môn⁴.

Có lần, Thầy đến dự một đám tang của người Trung Quốc, không thấy có ông Thầy chùa nào tụng kinh cả, chỉ có một người cư sĩ mặc áo dài kiểu nhà sư ngồi rung chuông tụng niệm. Như vậy Phật giáo Bà La Môn đã truyền qua Trung Quốc, Việt Nam, Đại Hàn và Nhật Bản. Nên hình thức cúng bái tụng niệm đều giống nhau.

Trong kinh Nguyên Thủy có nhắc đến sự cúng tế của đạo Bà La Môn. Mỗi lần đạo Bà La Môn cúng bái, tế lễ phải giết hàng trăm ngàn loại thú vật để cúng tế. Ở đây, các vị này đòi cúng chè xôi đó là quá ít. Cúng tế như vậy chỉ có đấng giáo chủ Bà La Môn về thọ dụng chứ đâu phải cúng Phật. Và đạo Phật đâu có thọ dụng thực phẩm thế gian. Kinh Phật dạy: **“*Thiên duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn*”**, chứng tỏ Phật dùng thiên để sống chứ không phải dùng thực phẩm để sống như chúng ta tưởng.



CÚNG KEM

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, có một gia đình bệnh nhân ốm nặng nằm lâu ngày, trên giường bệnh, mời các cư sĩ đến làm lễ cúng bái, các cư sĩ bày thêm phần mua hoa quả, bánh, kẹo để cúng tế kem (kem tức là cái miệng của bệnh nhân lúc còn trẻ vì hoàn cảnh gia đình nghèo túng, không có tiền mua thức ăn đầy đủ nên thường nói dối là đã ăn rồi ngày nay lúc sắp chết phải cúng kem là vậy).*

Kính thưa Thầy, đây có phải là hình thức mê tín dị đoan không?

Đáp: Đúng vậy, đây là những trò mê tín dị đoan của một số thầy phù thủy Bà La Môn.

Người ta đâu nghĩ rằng: thân tứ đại này là thân vô thường, liên tục thay đổi không lúc nào ngừng nghỉ. Do sự thay đổi mà thân nay bệnh, mai đau, chứ đâu

⁴ HT Thanh Từ trong thời pháp tại quận Cam, vào tháng 11, năm 2000 đã nói kinh A Di Đà xuất hiện vào thế kỷ thứ sáu sau Tây lịch (xem bài Tỳ Duyên Nhi Bất Biến, trang 20 tập san Đất Lành Bộ mới, số 3&4, năm 2001)

phải do quỷ thần bắt hoặc giáng họa làm cho bệnh tật khổ đau, mà cúng bái làm gì?

Thân tứ đại là thân từ nhân quả sinh ra, nên khi có thân này, khó có ai tránh khỏi bệnh tật khổ đau hoặc tai nạn v.v... đâu. Vì nhân đời trước chẳng thiện, thì đời nay phải chịu khổ đau. Đó là nhân quả trả vay, vay trả chứ đâu có ai quả trách gây cho ta đau khổ.

Những thầy phù thủy Bà La Môn lợi dụng sự sợ hãi và không hiểu biết được nhân quả nên bày ra cúng tế, tụng niệm, cầu khẩn, van xin. Đó là những người lừa đảo để kiếm tiền sống bằng cách vô lương tâm. Quý Phật tử là đệ tử của Phật hãy cảnh giác đừng để những thầy cúng lường gạt, đừng nghe theo. Sống chết, bệnh tật, tai nạn đều do nhân quả, mình đã gieo nhân nào thì phải gặt quả nấy, chứ đừng có sợ hãi, đừng cầu cạnh, không ai phò hộ quý vị được bằng chính quý vị. Cố gắng đừng làm khổ mình, khổ người khác thì bệnh tật tai nạn sẽ lần lần chuyển sạch, chừng đó quý vị làm chủ sự sống.

Những việc làm mê tín dị đoan này đạo Phật không bao giờ dạy, chỉ có kinh sách phát triển Bà La Môn giáo mới có mà thôi. Các Phật tử cần phải đề cao cảnh giác, đừng để họ lợi dụng.



LÀM LỄ NHẬP NHÀ MỚI

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: Kính thưa Thầy, có gia đình mới cất nhà mới, ăn khánh thành một số bạn đạo hữu đến tụng kinh làm lễ về nhà mới. Người chủ nhà lại mời thêm một ông thầy cúng, ông đến bảo mua một con ngựa bằng giấy thật to. Khi tụng kinh cầu nguyện xong, lấy 38 đồng tiền chình để cất giải rồi ông thầy ấy cưỡi ngựa giấy phi quanh nhà.

Thưa Thầy, gia chủ này không phải là không hiểu đạo pháp, thường đi đây đi đó để hoằng dương Phật pháp, thế mà làm những việc như vậy có gọi là cuồng tín không thưa Thầy. Hay tại vì lòng tham muốn giàu sang, phúc lộc hơn nữa mà làm việc không đúng chánh pháp?

Đáp: Khi cất được ngôi nhà mới, ăn tân gia, mời bạn bè thân hữu đến ăn mừng thì đúng, nhưng bày ra tụng niệm thì không đúng. Tại sao vậy? Tại vì đó là mê tín dị đoan. Trong Kinh Bát Dương (thuộc kinh sách phát triển) có dạy điều mê tín này. Dùng 38 đồng tiền chình và một con ngựa giấy cưỡi phi quanh nhà đó là kinh sách của ngoại đạo dạy những điều mê tín lạc hậu.

Vì lòng tin không đúng của con người nên bị kẻ khác lừa gạt bằng những hình thức tà kiến. Tại sao chúng ta theo đạo Phật mà không biết cái nào là

chánh kiến, cái nào là tà kiến, để lầm lạc biến Phật giáo thành tà kiến, biến Phật giáo thành một thứ Phật Giáo mê tín dị đoan lạc hậu?

Từ đây về sau quý Phật tử là đệ tử của Phật niềm tin chánh kiến phải sâu, không để kẻ khác lừa đảo và thắng tay chỉ mặt. Những sự mê tín dị đoan chẳng đem lại ích lợi gì cho mình và cho cả gia đình mình. Phải nói đây là một trò bịp bợm, gạt người bằng những hình thức mê tín dị đoan một cách xảo thuật. Chỉ có những người không hiểu, tham danh, tham lợi mới đi thỉnh bợn tà sư ngoại đạo làm điều chẳng ích lợi gì như trẻ con cưỡi ngựa chuối.



TRIỆU LINH TIẾP LINH

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: Kính thưa Thầy, lúc lâm chung, theo chúng con nghĩ, vong linh vẫn còn trong nhà, khi mời thầy cúng đến làm lễ phải triệu vong tiếp vong rồi mới tụng kinh. Như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Theo đạo Phật khi một người chết, tức là thân tứ đại tan rã, mà thân tứ đại tan rã thì thân ngũ uẩn cũng không còn sót một thứ gì, nghĩa là tất cả đều hoại diệt sạch, không có vong linh và thần thức nào còn, chỉ còn lại hành động thiện ác, tức là “nghiệp lực” và nghiệp lực tiếp tục tái sanh luân hồi.

Cho nên, đối với đạo Phật không có triệu linh và tiếp linh, vì có linh hồn đâu mà triệu và tiếp. Cái không có người ta tưởng ra cho có, thì đó là mù quáng vô minh không hiểu biết. Người Phật tử không nên nghe theo lời dạy vô minh này.

Tất cả thế giới hữu hình có con người và vạn vật cỏ cây, đất đá núi sông, dưới đôi mắt của đức Phật chỉ là những cảnh huyễn giả, những cảnh tướng tri không có thật. Cảnh hữu hình còn như vậy thì cái thế giới vô hình làm sao có thật được mà cầu mà cúng, mà triệu linh, tiếp linh. Phải không quý vị ?

Nếu thế gian này có thật thì phải có một vật hằng còn. Nhưng dòng lịch sử của loài người chưa chứng minh có một vật gì hằng còn, tất cả đều hoại diệt theo thời gian năm, tháng.

Cho nên, những việc làm của các nhà phát triển kinh sách Bà La Môn là việc làm mê tín dị đoan, lừa đảo con người. Vậy chúng ta là những Phật tử đệ tử của Phật, mà lại đi nghe và làm theo những lời dạy không đúng sự thật, thì chúng ta có xứng đáng là đệ tử của Phật nữa không? Người tín đồ của Phật giáo không nên nghe và làm theo những việc mê tín dị đoan, ngu si để bị người khác lừa đảo thì quá dại dột.



NGHE PHÁP KHÔNG ĐƯỢC TRANG ĐIỂM

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính bạch Thầy, xưa người cư sĩ đến nghe đức Phật thuyết giảng pháp đều cởi bỏ đồ trang sức, có phải vậy không thưa Thầy?*

Đáp: Đúng vậy, khi đức Phật còn tại thế mọi người đến nghe pháp, nhất là giới phụ nữ, đều cởi bỏ đồ trang sức rồi mới vào được nghe Phật thuyết pháp. Bà Visakha khi đến nghe Phật thuyết pháp, bà quên cởi bỏ râu chuỗi ngọc ở nhà, khi vừa đến Tịnh Xá bà mới nhớ ra và cởi bỏ ở hốc cây. Sau khi về bà quên lấy, khi ấy ông A Nan gặp và đem về trao cho Phật. Phật bảo hãy đem trả lại cho bà và bà cúng luôn râu chuỗi ngọc cho Phật.

Thế mới biết hồi Phật còn tại thế, người cư sĩ đi nghe thuyết pháp cũng không được trang điểm. Còn thời nay thì không được như vậy. tỳ kheo Tăng và Ni còn sửa sang làm đẹp, ăn mặc bằng vải loại tối ưu, xấu không thềm mặc. So sánh trong thời đức Phật, thì Tăng Ni hiện giờ còn thua cư sĩ thời đó. Cho nên Thập Giới Sa Di Phật cấm không cho trang điểm, ăn mặc vải thô xấu, không nằm giường cao rộng lớn.

Thế mà những giới luật cơ bản này Tăng Ni đều vi phạm hết. Ngày nay, tu sĩ trở thành phú Tăng, chứ không còn là bần Tăng, xả bỏ thế tục.

Người cư sĩ trong thời đức Phật đi nghe Pháp không được trang điểm. Còn thời nay, người phụ nữ đi nghe pháp không những trang điểm mà còn ăn mặc hở hang, bày da hở thịt thật là đau lòng. Vậy mà đi nghe pháp giải thoát mà làm gì? Đi xem, nghe ca, nhạc, kịch thì còn thú vị hơn nhiều.



LINH HỒN BÁO MỘNG

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, trong thời gian từ lúc mới chết đến bốn mươi chín ngày, người trong nhà thường hay nằm mộng thấy người chết về. Vậy có phải linh hồn người chết về báo mộng hay không?*

Đáp: Trong nhà có người mới chết, không những 49 ngày mà còn nói rằng, có thể đến khi mãn tang 2 năm, vẫn còn nằm mộng thấy người chết. Đó không phải linh hồn về báo mộng, mà chính tướng ám của người thân trong gia đình nằm mộng biến hiện ra hình ảnh người chết. Vì tình cảm thương nhớ người mất, nên tướng ám xuất hiện giấc mộng để khiến cho người thân thỏa tình nhớ thương, chứ không có linh hồn nào cả.

Giác mộng do tưởng thức hoạt động mà thành, nó thể hiện tình cảm, tâm lý và sự ước ao của người sống đối với người chết. Người thân, thương nhớ người quá cố thì nằm mơ thấy người chết về.

Ước mong nằm mộng thấy thành tựu điều ao ước như: trúng vé số. Giao cảm nằm mộng thấy sự việc hoặc tai nạn xảy đến đều có đúng như thật. Đó là tưởng giao cảm, biến thành mộng báo trước (trực giác qua mộng), trực giác qua thân (máy mắt, hồi hộp tim đập), trực giác qua tâm (tâm lo lắng nghĩ ngợi, bứt rứt).

Nói về mộng, thì quý Phật tử đừng nghĩ rằng có linh hồn người chết. Mà hãy biết đó là tưởng thức tự tạo ra bối cảnh theo tâm lý, tình cảm của con người rồi nó tự hiện, chủ khách đều là nó cả.

Trong thân ngũ uẩn nó là tướng uẩn, còn gọi về thức thì nó gọi là tướng thức; còn gọi về dục thì nó gọi là tướng dục; còn gọi về vô minh nó được gọi là vô minh tướng; còn gọi về trí tuệ thì nó gọi là tướng tuệ; còn gọi về tri kiến thì nó gọi là tướng kiến; còn gọi về tri thì nó gọi là tướng tri; còn gọi về năng lực thì nó là tướng lực.

Cho nên, tướng uẩn nó có rất nhiều tên khác nhau, khi nó ở phạm sự nào thì nó có một cái tên rất xứng hợp. Vì thế sự hoạt động của nó cũng không lường.

Tóm lại linh hồn không có, chỉ có tưởng thức biến hiện ra, khiến cho mọi người chưa có trí vô hạn lầm chấp **“có sự sống sau khi chết”**.



TẠO ĐIỀU THIÊN CHO NGƯỜI CHẾT

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, trong nhà có người chết mọi người đều làm điều thiện, có hỏi hướng cho người chết để được siêu thoát. Thưa Thầy người chết có được siêu thoát không?*

Đáp: Theo luật nhân quả ai làm thiện sẽ hưởng được phước, chứ không thể người khác làm thiện mà mình được hưởng phước. Được phước như vậy là không công bằng, vì công bằng thì phải tự người đó làm điều thiện thì người đó hưởng. Nên đức Phật dạy: **“Các con tự thấp đức lên mà đi, ta không đi thay cho các con được”**.

Lời dạy như vậy, tức là đứng trên đạo lý công bằng của nhân quả. Mọi người muốn thoát khổ thì phải tự mình làm điều thiện, chứ không ai làm điều thiện giúp cho mình được. Như vậy các Phật tử đã biết. Nếu mình làm điều ác thì tâm mình phải chịu khổ, còn người khác làm điều thiện mà tâm mình hết khổ sao được. Chỉ có tự mình làm điều thiện thì tâm mình mới hết khổ.

Cho nên, có làm điều thiện để hồi hướng cho người chết thì người chết vẫn thọ khổ, mà người sống làm điều thiện thì người sống hưởng, còn người chết thì không hưởng gì cả.

Đức Phật dạy trên con đường giải thoát ấy phải độc bộ, độc trình, không ai đi thế cho ai được. Cũng như cha mẹ đau bệnh, đứa con có thương cha mẹ cách gì cũng không đau thế cho cha mẹ được. Ngược lại, cha mẹ cũng vậy dù thương con cách mấy cũng không thay thế sự đau khổ của con được. Đó là định luật công bằng của nhân quả, mà không ai có thể chuyển hóa nghiệp của kẻ khác được.

Chỉ có mình làm thiện và ước muốn cho những người thân còn sống hay đã chết, để họ đủ duyên làm thiện, sống thiện, thì sự ước muốn đó, có thể thực hiện được, dù là người kia đã chết nhiều năm.



CHÚC THỌ

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính bạch Thầy, khi cha mẹ đến tuổi 80, 90 gọi là thượng thọ, ngày ấy con cháu đến chúc thọ và in kinh sách thiện biểu, làm như thế có được không thưa Thầy?*

Đáp: Được! Khi cha mẹ hưởng thọ từ 80 đến 90 hoặc 100 tuổi con cháu làm lễ chúc thọ, ngày ấy ấn tống kinh sách đạo đức nhân bản - nhân quả giúp cho mọi người làm thiện, không làm khổ mình, khổ người, đó là điều tốt nhất, đúng với chánh pháp của Phật nhất.

Mọi người được đọc kinh sách của đạo Phật họ sẽ làm điều lành, điều lành ấy mang đến cho mọi người sự bình an, yên vui. Chính nhờ đạo đức nhân bản - nhân quả của đạo Phật được phổ biến, khiến cho mọi người an vui và hạnh phúc. Chúc thọ như vậy đã tạo phước lành cho cha mẹ già lớn tuổi được phước báo ít bệnh tật khổ đau, chết còn biết ngày giờ chết vì thiện nghiệp.

Ngày ấy, gia đình ấn tống kinh sách đạo đức làm người, khiến cho mọi gia đình được an vui và hạnh phúc. Ngoài xã hội có trật tự và an lạc. Việc làm này đem đến hạnh phúc chung cho mọi nhà và xã hội. Đó cũng là tạo một truyền thống tốt đẹp cho quê hương xứ sở: ***“Chúc thọ làm thiện nghiệp, tạo đạo đức cho mọi người”***.



SỐNG CHẴNG CHO ĂN, CHẾT LÀM VẪN TẾ RUỒI

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, lúc cha mẹ còn sống không phụng dưỡng, đến khi cha mẹ chết làm ma chay thật to để lấy tiếng ở đời thì có nghĩa lý gì. Thưa Thầy phải không?*

Đáp: Lúc cha mẹ còn sống phải lo phụng dưỡng, để đền đáp ơn sinh thành dưỡng dục. Lúc cha mẹ chết chỉ làm ma chay đơn giản, giữ gìn sự im lặng trong những ngày mất mẹ, mất cha, nhớ đến công lao mẹ cha lo làm ăn nuôi con lớn khôn, nên người hữu dụng cho xã hội. Công ơn ấy rất lớn không thể lấy gì sánh được.

Cha mẹ chết mà làm ma chay linh đình là báo hiếu hình thức, làm như thế là để che mắt thế gian. Đạo Phật dạy chúng ta làm những điều chân thật; sống thích trầm lặng đơn giản (thiểu dục tri túc); chết an táng đơn giản rồi đem thiêu đốt, không cần quan quách sang trọng, không cần nhạc lễ, cúng bái tụng niệm, chỉ cần giữ vệ sinh chung đừng để ô nhiễm môi trường sống. Vì thân tứ đại do đất, nước, gió, lửa hợp thành, chết thì đất, nước, gió, lửa trở về đất, nước, gió, lửa, có vật gì quý báu đâu mà để 5, 7 ngày, để lâu càng làm mất vệ sinh gây môi trường sống ô nhiễm, khiến mình khổ người khác khổ.

Đức Phật nhìn thân tứ đại là một pháp vô thường, bất tịnh, không có gì đáng quý và lưu giữ, nên khi chết đem thiêu đốt bỏ. Đức Phật và các đệ tử của Ngài khi chết đều đem thiêu đốt bỏ. Trong khi ấy các nhà Phật giáo phát triển theo giáo pháp phong tục Tây Tạng, Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản khi chết tìm mọi cách để lại nhục thân. Đó là một hình thức quý trọng thân, luôn luôn lúc nào cũng muốn giữ lại bằng mọi cách (ướp xác).

Có lần về thăm miền Bắc chúng tôi có đến thăm nhục thân của Vũ Khắc Minh và Vũ Khắc Trường, đó là hai bộ xác khô, do định tửng hoặc do khéo ướp xác bằng một loại thuốc, uống vào trước khi chết.

Phật giáo Tây Tạng muốn giữ xác thân phải móc bỏ ruột gan rồi mới ướp xác chết bằng thuốc. Trung Quốc và Việt Nam thì lại ướp xác bằng chất thuốc đặc biệt hơn, trước khi chết chỉ cần uống thuốc vào là xác thân không hôi thối như trên đã nói.

Gần đây, Trung Quốc và Việt Nam khai quật một số mồ mả cổ và đã nhận được rất nhiều nhục thân, toàn là cung nữ, quan chức vua chúa, như trong báo Nguyệt San Giác ngộ số 35 **“Di ấn Phật giáo trong nền văn hóa mộ táng cổ ở Nhật”**. Bài báo viết: **“Năm 1963-1965 vô tình các nhà khảo cổ đã khai**

quật được xác ướp của vua Lê Dục Tông từ thời Lê Trịnh, xác còn nguyên như vua còn đang an tịnh giấc nồng”.

“Huyện Đông Anh ngoại thành Hà Nội vô tình nhà máy thuốc lá đào được hai cái xác của hai vũ nữ đời nhà Lê. Xác ướp của bà Phan Thị Nguyên Chân vợ thượng thư trụ quốc Đặng Đình, tướng thời Lê Trịnh ở Phủ Lý, Hà Nam vào năm 1968”.

“Tại Xóm Củi quận 8 thành phố Hồ Chí Minh đã khai quật lăng mộ Bà Nguyễn thị ..., thi thể còn nguyên vẹn, thậm chí còn rất đẹp, cơ bắp còn co duỗi được. Các nhà y học đã cấy vào cơ thể bà nhiều lít nước thuốc dẫn dần hết dưới da thịt như chúng ta tưởng ở bệnh viện vậy”.

Gần đây như xác ướp Bác Hồ vẫn giữ nguyên vẹn như nằm ngủ. Chúng tôi đi đến đám tang vị bí thư tỉnh Tây Ninh, xác được tẩm liệm trong một quan tài bằng kính từ khi chết đến giờ phút đi an táng, xác vẫn như người ngủ không thấy hơi thối sinh chương, chảy nước vàng như các đám tang của dân sự.

Qua những nhục thân của quan vua và các thiên sư để lại, thì chúng tôi có một xác định rõ ràng:

Nếu một vị thiên sư muốn giữ xác thân của mình mà không cần phải ướp thuốc thì thiên sư ấy phải nhập Diệt Thọ Tướng Định. Từ trường của diệt thọ tướng định bảo vệ thân xác không có một vật gì xâm thực phá hoại cơ thể được nên xương cốt và da thịt luôn luôn tươi nhuận như người còn đang sống (chứ không phải như bộ xương khô Vũ Khắc Minh và Vũ Khắc Trường).

Báo chí có đăng tin bên Đài Loan, người ta đã khai quật mộ của một vị sư được an táng trong một cái lu và cơ thể còn nguyên vẹn, không phải như bộ xương khô của nhục thân của Vũ Khắc Minh và Vũ Khắc Trường ở Việt Nam.

Qua báo chí, tin tức, đài, chúng tôi có nhận được nhiều tin tức về nhục thân. Đến khi xem các bộ nhục thân này chúng tôi chẳng thấy có từ trường thiên định nào chung quanh nhục thân ấy. Do đó chúng tôi xác định những nhục thân này được để lại có nhiều cách ướp xác, hoặc để khô giữ không cho nước gió xâm thực thì cơ thể vẫn còn nguyên vẹn.

Tóm lại, đức Phật nhìn cơ thể con người là một hợp duyên không có thật, bất tịnh và uế trước, nên chết là thiêu đốt không có giữ lại, không coi nó là một vật quý báu. Vì thế khi đức Phật và các đệ tử của Ngài đều thiêu đốt, không có vị nào để lại nhục thân. Huyền thoại Ngài Ca Diếp ôm y bát vào núi Kê Túc nhập diệt thọ tướng định để chờ đức Phật Di Lặc ra đời trao y bát cho. Đó là một câu chuyện bịa đặt của các Tổ sau này. Đức Phật nhìn các pháp trong thế gian này là

vô thường nên Ngài đâu có cần gì mà trao y bát, chỉ có di chúc: **“Nên lấy giới luật và giáo pháp của Ta làm thầy mà tu hành”**.

Đời người khổ vì luôn chấp mọi thứ: chấp thân, chấp tâm, chấp pháp, chấp hình thức, để mà chịu khổ với những lầm chấp đó. “Sống chẳng cho ăn, chết làm văn tế ruồi”. Đó cũng là một lầm chấp về hình thức của kinh sách phát triển.

Từ những sự việc đó, Phật giáo do kinh sách phát triển triển khai thêu dệt ca ngợi những nhục thân và xá lợi, do tu tập thiền định mới có. Còn người không tu tập thì chẳng bao giờ có. Đó là các nhà Bà La Môn phát triển kinh sách lấy vải thưa che mắt mọi người. Nhưng không ngờ ngày nay, có những đoàn khoa học khảo cổ về sử học đã lật tẩy sự lừa đảo này. Những ngôi cổ mộ đã được khai quật để nghiên cứu, xác chứng kinh sách phát triển và kinh sách thiền tông không còn là một chứng tích thiền định mà là một sự lừa đảo, gian xảo.

Cho nên có những bài tụng tụng ma chay do các Tổ biên soạn ra để hành nghề mê tín lừa đảo người, như ngày nay chúng ta đã thấy khắp nơi. Sự lừa đảo này chỉ gạt những người không hiểu, chứ những người đã am hiểu Phật giáo chân chánh thì không thể gạt họ được. Hầu hết lối tụng niệm ma chay của kinh sách phát triển, đều là lối lừa đảo che mắt thế gian. Chứ chẳng có ích lợi gì mà còn làm cho người sống hao tổn tiền của và vất vả trong những ngày ma chay, cúng tế. Cầu siêu mà chẳng có linh hồn thì lấy cái gì mà siêu? Thấu rõ được như vậy mới thấy Phật giáo phát triển là một giáo pháp vay mượn của mọi tôn giáo và phong tục mê tín của con người, để thỏa mãn sự không hiểu của những người đang sống trong tương tri.



CHIẾM ĐOẠT CHÙA

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: Kính thưa Thầy, ở miền Bắc có một vị tu sĩ xuất gia từ thuở ấu thơ. Sau khi bốn sư qua phần, để lại một ngôi chùa cho vị tu sĩ này, vị tu sĩ này khép mình trong khuôn khổ giới luật, qua hai cuộc chiến tranh chống Pháp và Mỹ vị này không bao giờ bỏ chùa suốt 50 năm liên tục. Đến năm 1990, mất lòng chân chậm vì lo tu hành nên không giao du với ai, thân cô thế yếu. Do đó, có một số cư sĩ nam và cư sĩ nữ đưa một vị sư khác đến cướp chùa của vị này.

Vì thân cô, thế yếu vị này đành phải giao chùa, nhưng quá buồn khổ chẳng biết than thở cùng ai, nên thất cổ tự tử, may có người hay được cứu thoát. Thưa Thầy đạo Phật ngày nay làm như vậy có đúng không?

Đáp: Tu sĩ đạo Phật ngày nay là tu danh, tu lợi, tu chùa to tháp lớn, tu ăn tu ngủ, tu xe cộ, tu quần áo, tu cấp bằng v.v... Vì thế cướp chùa người khác là chuyện thường, không những ở ngoài Bắc mà cả trong Nam cũng có.

Khi có chức vụ trong Giáo Hội, tức là có quyền hành, chùa nào có kinh tế dễ dàng, và nơi thị tứ thuận tiện giao thông là giúp sư thầy tìm cách đuổi vị trụ trì ấy đi. Nếu là thân cô thế yếu thì bị đuổi đi như thường, còn chỗ nào có thế lực thì không dám. Đó là hình ảnh tu sĩ Phật giáo phát triển hiện giờ là vậy. Họ không phải là những người tu giải thoát, mà là những người mượn chiếc áo tôn giáo làm ăn lớn.

Đối với Phật giáo phát triển chuyện đó là chuyện thường. Một vị thầy bốn sư chết, đấm đệ tử tranh nhau chùa và tranh Phật tử. Biết bao nhiêu cảnh đau lòng đã xảy ra trong các chùa Phật giáo mà chúng ta không thể kể hết được.

Nhưng chúng ta phải biết đạo Phật chân chính đã mất, mất đi giới luật đạo đức, thì đạo Phật phát triển vô giới luật, làm những điều sai trái biết bao nhiêu là cảnh đau lòng, lại còn chuyện mê tín, lừa đảo, cướp giết tranh giành lẫn nhau trong các chùa. Nhìn Phật giáo thời nay qua chiếc áo tu sĩ, trông bề vẻ nghiêm trang mà bên trong thì chẳng có nghĩa gì là người tu cả, thật đau lòng. Phải không quý vị?



THẦY TỤNG

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: Kính thưa Thầy, các cư sĩ tại gia ngày nay học hỏi kinh sách phát triển dạy về táng tụng, cúng bái làm Bồ Tát hạnh. Các vị ấy tự xem mình tài giỏi hơn ai hết, hơn cả các thầy ở trong chùa nữa. Thưa Thầy như vậy có đúng không?

Đáp: Kinh sách phát triển chế ra Bồ Tát giới để cho hàng cư sĩ thọ giới Bồ Tát, làm việc từ thiện, giúp mọi người cúng bái tế lễ. Đó là một hình thức của Bà La Môn giáo ngày xưa. Bà La Môn giáo chia làm ba giai đoạn:

1- Bà La Môn giáo thiếu niên, thì phải học tập thông suốt kinh điển cúng bái tế lễ, đây là giai đoạn học tập, (giống như các Thầy ứng phú của kinh sách phát triển).

2- Bà La Môn giáo trung niên, chuyên cúng bái tế lễ, sống ăn mặc như người thế tục giống như cư sĩ bây giờ, gọi là Phạm chí. Đây là giai đoạn làm từ thiện (Bồ Tát Hạnh).

3- Bà La Môn Giáo tuổi già, bỏ nhà cửa gia đình thân quyến xuất gia đi tu nhưng đầu không có cạo. Đây là giai đoạn tu hành của Bà La Môn giáo.

Người cư sĩ tụng niệm, cúng tế, làm Bồ Tát Hạnh chính là Bà La Môn tụng niệm. Cho nên hình thức tổ chức của kinh sách phát triển là của Bà La Môn giáo. Người cư sĩ hành nghề cúng tế tụng niệm là một Bà La Môn. Họ không phải là một người tu mà là một người bình thường như thế tục, chỉ hơn người khác là có đọc kinh sách Vệ Đà và các nghi thức cúng tế. Thọ giới Bồ Tát rồi tự xưng mình là Bồ Tát (giới Bồ Tát cũng tự họ đặt ra) nên bản chất ngã mạn tự kiêu của họ rất lớn. Những người này chúng ta không nên trách, vì họ là những cư sĩ Bà La Môn (khất thực).

Đáng trách là trách quý vị tỳ kheo đầu cạo, mặc pháp y mà đi làm chuyện mê tín gạt người khác, chứ còn các vị cư sĩ Bà La Môn này họ hành nghề của họ, chứ không nên trách họ làm gì.



TỨ CHÚNG

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: Kính thưa Thầy, trong giới luật của Phật nếu đệ tử của Phật giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh và khép mình trong giới luật triệt để thì được xếp vào bốn hàng tứ chúng (cư sĩ nam, cư sĩ nữ, tỳ kheo Tăng và tỳ kheo Ni) như vậy có bằng phẩm Bát Bộ Thiên Long không?

Đáp: Bốn chúng đệ tử của Phật là Tăng, Ni, cư sĩ nam và cư sĩ nữ đều phải giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh mới gọi là đệ tử Phật, còn Tăng, Ni và cư sĩ mà không giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh thì gọi là đệ tử của Bà La Môn giáo, tức là Phật giáo phát triển.

Bốn chúng đệ tử Phật không thể gọi là Bát Bộ Thiên Long được.

Bát Bộ Thiên Long gồm có:

- 1- Thiên Chúng gồm sáu cõi trời dục giới, bốn trời tứ thiên sắc giới, bốn trời vô sắc giới.
- 2- Long Chúng (rồng) gồm có tám vị Long Vương.
- 3- Dạ Xoa là những quỷ thần.
- 4- Càn Thát Bà là thần âm nhạc ở cõi trời Đế Thích.
- 5- A Tu La là thần quả báo (thích đánh nhau).
- 6- Ca Lô La (Thần kim xí điểu)
- 7- Khẩn Na La là giống thần đầu người thường ca hát ở cõi trời Đế Thích.
- 8- Ma Hầu La Già là thần mãng xà (thần rắn).

Trong kinh Nguyên Thủy đức Phật đã xác định Bát Bộ Thiên Long là tướng tri, chớ không phải liễu tri. Vậy Bát Bộ chẳng phải là thế giới trời, người, quỷ, thần mà do tín ngưỡng Ấn Độ đã xây dựng từ xưa trước khi có đạo Phật.



“CHẾT” LÀ MỘT SỰ NỐI TIẾP CỦA LUẬT NHÂN QUẢ VÔ THƯỜNG

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, bên kia cõi chết, tử thân đã cướp đi người bạn đời của con, hiện nay đời sống bỗng trở thành vô vị, cuộc đời đầy tẻ nhạt, chán chường, hạnh phúc đã mất đi không bao giờ trở lại. Người ấy đã đi xa đi mất, số phận duyên nợ chỉ có thể thôi. Nhưng có lúc con cầu mong cho họ được bình an, nhưng con lại thấy có cái gì không ổn đối với họ.*

Thân tứ đại này do đất, nước, gió, lửa hợp lại rồi tan đi; đó là số phận phải không thưa Thầy? Xin Thầy chỉ cho con biết.

Đáp: Không có sự sống sau khi chết mà chỉ có sự nối tiếp của luật nhân quả. Với trí hữu hạn của con người, không thể hiểu thấu được sự tiếp nối của định luật nhân quả luân hồi, nên thấy có sanh và có tử. Sự thực sanh tử là một diễn biến của luật nhân quả, xác định sự vô thường của các pháp trong thế gian này.

Các pháp trong thế gian này đều chịu luật vô thường, sanh diệt của nhân quả. Vì thế, không có pháp nào trong thế gian này ra khỏi sự chi phối của luật nhân quả, nên các pháp thường sanh diệt theo chu kỳ tuần tự của định luật và mỗi pháp phải chịu sự biến dịch.

Người bạn đời của con gặp nhau trong duyên nhân quả để trả vay, vay trả. Khi vay trả xong thì phải theo định luật nhân quả tiếp tục trả vay sự việc khác. Con không thấu hiểu điều đó, nên tạo thêm nhân quả thương nhớ, ràng rịt và trói buộc, không phải trói buộc với nhân quả của người đã mất mà trói buộc với nhân quả tương ứng.

Lòng thương nhớ của con sẽ gặp nhân quả tương ứng với lòng thương nhớ đó để mà trả vay, vay trả. Còn nhân quả kia (người bạn đời của con) thì đã trả vay xong thì không còn tương ứng với con nữa.

Cho nên con quá không hiểu và điên đảo đã thương nhớ một nhân quả, để rồi phải gặt lấy một nhân quả khác đang trói buộc (kiết sử) để kiếp sống đời đời chẳng bao giờ thoát ra khỏi biển khổ sanh tử luân hồi. Con muốn tu hành giải thoát thì hãy đoạn dứt sợi dây ái kiết sử này. Sợi dây ái kiết sử này là con đường tiếp tục sanh tử luân hồi đầy đau khổ mãi mãi.

Tình cảm của con người là một sợi dây rất khó bứt, nếu không thấu suốt được luật nhân quả thì không bao giờ đoạn sạch được “ái kiết sử”. Người tu theo đạo

Phật thấy ái kiết sử như là thấy một con rắn độc, nó từng đem đến nọc độc khổ đau cho loài người. Con là một con người đang bị nọc độc của ái kiết sử.

Một người vợ khóc chồng, một người chồng thương vợ là ái kiết sử; một người mẹ thương con, một người con thương mẹ là ái kiết sử. Nói chung tất cả các tình cảm thương yêu nhau là ái kiết sử. Người nào đã bị lụy vì tình cảm yêu thương ấy, trong đạo Phật gọi là đã bị nọc độc rắn nhân quả cắn. Kẻ nào đoạn dứt được nọc độc này là kẻ đó làm chủ rắn độc nhân quả. Nếu không làm chủ được nhân quả thì đời đời kiếp kiếp ta sẽ bị nọc độc rắn nhân quả làm cho ta sống trong cảnh khổ đau triền miên, bất tận, không những trong một đời mà nhiều đời nhiều kiếp.

Con cần phải thấu suốt luật nhân quả để không còn buồn khổ vô ích. Trong luật nhân quả khi một người mất đi thì chỉ còn nghiệp lực của nhân quả tiếp tục tái sanh luân hồi, và người bạn đời của con đâu còn cái gì gọi là người bạn của con nữa. Thế nên, sự thương nhớ của con chỉ là nhớ lại một hình bóng ảo tưởng của con trong ký ức mà thôi.

Cũng như hiện giờ trong kiếp sống này con có bao giờ nghĩ đến thương người bạn đời trong kiếp quá khứ của mình chẳng? Chắc điều đó, không bao giờ có phải không con? Cũng như người bạn đời của con đã chết thì trong kiếp khác, họ đâu có còn nhân quả để mà nhớ đến con nữa. Trong họ chỉ biết kiếp hiện tại của họ mà thôi. Cũng như con bây giờ cũng vậy, chỉ có không thông hiểu diên đại đi khóc nhân quả.

Nhân quả có nghĩa lý gì đâu? Nó chỉ là những hành động của con rắn độc ái kiết sử, nó đã làm khổ loài người trên hành tinh này, khiến cho nước mắt của con người còn nhiều hơn nước biển.

Trên hành tinh này, duy nhất chỉ có đạo Phật mới dạy con người về lý nhân quả, không có một giáo phái nào mà dạy chúng ta làm chủ như vậy được. Con đủ phước duyên tu tập, hãy dứt sạch ái kiết sử đó đi, đừng thương vay khóc mượn nhân quả, chẳng có ích gì mà tự con đã làm khổ lấy mình.



ĂN THỊT CHÚNG SANH VÌ SỨC KHỎE

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: Kính thưa Thầy, trong 5 giới của người cư sĩ có:

- 1- Sát sanh
- 2- Trộm cắp.
- 3- Tà dâm.
- 4- Vọng ngữ.

5- Uống rượu.

Năm giới này con cố gắng giữ gìn đừng cho sai phạm nhưng giới không sát sanh thì con có giữ nhưng chưa trọn vẹn, vì còn ăn thịt chúng sanh (con chỉ giữ được 10 ngày trong một tháng). Vì sức khỏe con còn ăn thịt để sống, chứ không có cảm giác ngon lành gì cả. Nếu sức khỏe con tương đối tốt thì con cố gắng ăn chay trường luôn để giảm bớt sự sai phạm giới luật của Phật.

Đáp: Giới luật và giáo pháp của Phật chế ra là để mưu cầu sự an vui hạnh phúc cho con người, chứ không phải chế ra để gò bó khắc khổ, để người bất con người phải sống khổ hạnh ăn uống thiếu chất làm cho tuổi thọ kém dần sanh ra nhiều bệnh tật và mau đi vào cõi chết.

Giới luật của Phật không phải là một giáo pháp khô khan, khi một người chấp hành đúng, sống đúng và giữ gìn nghiêm túc thì chết dần mòn trong sự hao hụt và thiếu dinh dưỡng, hiểu như vậy là hiểu sai. đạo Phật vốn không phải đạo khổ hạnh ép xác mà là đạo giải thoát, nên ai tu gặp chướng ngại pháp hoặc cảm thấy khó chịu khổ đau là tu sai.

Trí vô hạn của một bậc tu chứng như Phật thì không thể nào không thấu suốt được. Khi chế giới luật, Ngài đã cân nhắc rất kỹ lưỡng, không chấp nhận khổ hạnh và không chấp nhận lợi dưỡng. Cho nên giới luật của Ngài chế ra là đi vào trung đạo. Ngài biết rất rõ: ăn ngày một bữa không phải là khổ hạnh là ăn uống thiếu chất bổ, khiến cơ thể sanh ra bệnh tật. Khi cơ thể sinh ra bệnh tật, tức cơ thể khổ đau, cơ thể khổ đau thì mất sức, thiếu dinh dưỡng, đó là khổ hạnh.

Ngược lại, ăn ngày một bữa và không ăn thịt chúng sanh, tránh tội sát sanh, gây nợ máu (gây nghiệp máu) làm đau khổ và đoản mạng chúng sanh. Chính vì ăn thịt chúng sanh mà chúng ta tiếp tục mãi nhân quả đau khổ (thiếu dinh dưỡng, bệnh tật, tai nạn v.v.). Đó là luật nhân quả đang vay trả của những người thiếu tâm từ bi, còn nỡ tâm ăn thịt chúng sanh, không thấy sự đau khổ trước khi chết và tiếng kêu la gào thét trong đau khổ cùng sự ham muốn sống của loài chúng sanh.

Người tu theo đạo Phật phải thể hiện tâm từ bi rộng lớn với muôn loài và với bản thân mình. Mình không muốn khổ thì há lại làm khổ kẻ khác loài vật khác sao.

“Ăn để sống” không có nghĩa là ăn thịt chúng sanh **“Ăn thịt chúng sanh”** nghĩa là ăn để đau khổ chết.



ÔNG TÁO

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, sắp đến ngày 23 Tết Âm lịch, năm nào cũng vậy, mọi nhà lo mua ba bộ mũ, hia, giày và một con cá chép sống để cúng tiễn đưa ông Táo về Trời và ông Táo sẽ tâu trình với Ngọc Hoàng việc làm ác và thiện của gia chủ. Như vậy có không, xin Thầy chỉ dạy? Có người còn bảo, năm nào mà không mua mũ cho ông Táo, thì đêm đến nằm mơ thấy ông Táo về đòi. Như vậy có đúng không thưa Thầy?*

Đáp: Ông Táo là một chuyện mê tín của dân gian, mục đích là để răn người làm điều ác, vì làm điều ác là ông Táo sẽ về châu Trời tố cáo tội ác trong năm, và Ngọc Hoàng sẽ cho giáng họa và người làm ác sẽ chịu biết bao nhiêu đau khổ. Mũ hia áo mào của ông Táo giống như mũ hia áo mào của một vị quan phong kiến. Ông Táo không có thật mà chỉ là một tướng tri của loài người để khiến cho người ta sợ mà không làm điều ác.

Từ câu chuyện dân gian răn nhắc đừng làm ác, biến dần thành một phong tục đến cuối năm nhà nào cũng đều cúng ông Táo, để ông về tâu bớt những chuyện làm ác của mình, để ông Trời không có gieo tai họa. Câu chuyện biến dần thành câu chuyện lo lót hối lộ. Từ câu chuyện răn nhắc đừng làm ác thì dần dần biến thành phi công lý, đạo đức (hối lộ mũ hia giày, quần áo, cá chép cúng bái thần linh là một hình thức hối lộ).

Nằm mộng thấy ông Táo về đòi, đó là tướng mộng chứ ông Táo đâu có thật. Người ta huyền thoại nhiều câu chuyện về Táo quân “Một bà hai ông” bây giờ đã thành một phong tục truyền thống dân tộc cứ đến ngày 23 tháng Chạp nhà nhà đều cúng đưa ông Táo về trời.

Phật giáo phát triển cũng chịu ảnh hưởng, nhưng lấy ngày đó làm ngày lễ đưa chư thiên về châu trời. “Dân gian thì đưa Táo Quân, Phật giáo thì đưa chư thiên về trời”.

Qua câu chuyện ông Táo đã chỉ cho chúng ta thấy được Phật giáo phát triển có trí tuệ hay không trí tuệ, điều này chắc ai cũng rõ. Câu chuyện mê tín dân gian mà Phật giáo phát triển lại biến thành Phật giáo mê tín. Bởi vậy Phật giáo phát triển có đáng cho chúng ta đủ niềm tin chăng? Phật giáo phát triển đi đến đâu cũng viên dung và viên thông, lấy tất cả các pháp của mọi tôn giáo và sự mê tín của dân gian làm giáo pháp của mình. Hay nói cách khác cho dễ hiểu hơn Phật giáo phát triển đi đến đâu đều gieo rắc mê tín đến đó.

Cho nên giáo pháp Phật giáo phát triển là giáo pháp lượm lặt của các tôn giáo khác chỉ cần thay danh từ là biến thành giáo pháp của mình. Khi dân gian

mê tín cúng Táo Quân thì Phật giáo phát triển biến danh từ Táo Quân thành danh từ chư Thiên.

Nếu các nhà nghiên cứu Phật giáo phát triển xét kỹ, đừng kẹt trong danh từ thì thấy rất rõ giáo pháp đó là bã mía của các tôn giáo khác. Đó là đứng về nội dung, còn đứng về hình thức thì giáo pháp phát triển không có gì đặc biệt chỉ giống như chiếc áo nhiều mảnh vải kết lại mà thành.

Cho nên câu chuyện Táo Quân là câu chuyện tưởng tượng, chứ không có thật Táo Quân, chỉ có người không thông hiểu mới tin rằng có thật. Cúng lễ Táo Quân ngày 23 là phong tục mê tín dân gian.



MỜI NGƯỜI CHẾT VỀ ĂN TẾT

Câu hỏi của Liễu Hương.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, như Thầy đã dạy cho chúng con biết, người chết khi tắt thở là tiếp tục tái sinh luân hồi (chết đây sanh kia) tức là chết là bắt đầu cho sự sống. Hàng năm cứ đến ngày giỗ và đến ngày Tết lại ra mồ mà ông bà cha mẹ đã chết hàng 50 năm mời về ăn Tết với con cháu. Như vậy có đúng không thưa Thầy?*

Đáp: Đây cũng là một tục lệ mê tín dân gian, nhưng nói lên được tình nghĩa của con người (người sống đối với người chết). Bởi vì người ta không rõ người chết là mất hết, tan rã sạch chỉ còn lại những hành động nhân quả nghiệp thiện ác tiếp tục tương ứng với nhân quả thiện ác mà tái sinh luân hồi (có thân mới).

Người ta tưởng rằng, người chết là xác thân chết, còn linh hồn, tức là tâm bất diệt mãi luôn luôn sống dưới mồ **“Sống cái nhà, thác cái mồ”**. Người chết linh hồn sống dưới mồ.

Ngôi mồ chỉ là một đồng đất chẳng có ai ở trong đó cả. Di tích đời người cuối cùng là ngôi mộ, là một nắm đất hôi thối tàn tạ và khô cằn mà người sống dành cho người chết để gửi nắm xương tàn bất tịnh.

“Sống cái nhà thác cái mồ” câu tục ngữ này nói lên tình nghĩa người nhớ ơn người, nhất là tinh thần dân tộc Việt Nam: “Chim có tổ người có tông”. Đạo thờ phụng ông bà Tổ tiên cũng từ tình cảm con người mà ra. Vì thế đến ngày tư ngày Tết, ngày giỗ những người còn sống nhớ công ơn ông bà Tổ tiên, cha mẹ, đến mộ mời những người thân ấy về ăn Tết, như lúc họ còn đang sống với con cháu cho vui.

Tin tưởng như thế cũng chẳng có hại gì cho ai, miễn là không có gây phiền hà cho người khác, và toàn gia đình họp mặt vui vẻ, nhắc lại công hạnh, phước đức của ông bà, cha mẹ lúc còn sống, để con cháu nghe mà bắt chước.

Còn nếu tin rằng, có linh hồn ông bà, cha mẹ đã chết về ăn Tết với con cháu thì điều đó không đúng, điều đó là một điều mê tín cần phải bỏ. Là Phật tử các con phải sáng suốt, cái gì đáng tin, là cái đó phải đúng sự thật, phải thấy bằng mắt, phải hiểu bằng ý thức, đừng để tưởng thức xen vào mơ hồ, trừu tượng. Cái gì không đúng sự thật, mơ hồ, trừu tượng, thì nhất định không tin, cái gì có lợi ích cho mình, cho người, không trừu tượng, mơ hồ thì mình tin, còn không lợi ích cho mình, cho người thì không tin.



NHỮNG LỜI TÂM HUYẾT

Thời gian trôi qua quá nhanh, mới đó mà đã hai tháng rồi, giống như một giấc mộng. Nhìn lại sự tu tập của các con Thầy rất lo lắng, vì tu tập như vậy làm sao chứng đạt chân lý được. Phải không các con?

Muốn chứng đạt chân lý là phải tu tập xả tất cả chương ngại pháp trên bốn chỗ: thân, thọ, tâm và pháp, chứ đâu tu tập ức chế ý thức để cầu không niệm.

Tu tập Tứ Niệm Xứ mà cứ như tu tập Tứ Chánh Cần, tu như vậy làm sao đi đến chỗ chứng đạo được! Chỗ này các con hãy lắng nghe và tìm hiểu nghĩa lý thực hành cho rõ ràng từng pháp môn Tứ Chánh Cần và Tứ Niệm Xứ, rồi từng giai đoạn tu tập của các pháp môn này.

Cùng một pháp môn nhưng giai đoạn đầu tu tập khác; giai đoạn sau tu tập khác hướng là hai pháp môn khác nhau trong hai lớp khác nhau của Bát Chánh Đạo như: lớp Chánh Tinh Tấn và lớp Chánh Niệm. Lớp Chánh Tinh Tấn là phải tu tập pháp môn Tứ Chánh Cần, còn lớp Chánh Niệm là phải tu tập Tứ Niệm Xứ. Vì thế cần phải hiểu rõ nghĩa như sau:

1- Tu tập Tứ Chánh Cần là **“ngăn”** và **“diệt”** các ác pháp để luôn luôn **“sinh”** thiện **tăng trưởng** thiện pháp. Các con nên lưu ý những danh từ: **“NGĂN”** và **“DIỆT; SANH”** và **“TĂNG TRƯỞNG”**. Vậy ngăn và diệt; sanh và tăng trưởng là nghĩa như thế nào? Còn tu tập như thế nào? Thầy đã dạy các con rồi. Các con có nhớ không?

“Ngăn” nghĩa là ngăn ngừa, ngăn chặn, ngăn cản không cho vào.

“Diệt” nghĩa là làm cho tiêu mất, làm cho chết, làm cho tiêu diệt, làm cho không còn, không tồn tại

“Sinh” nghĩa là sinh ra, làm ra cho nhiều, sản xuất.

“Tăng trưởng” nghĩa là làm cho lớn, cho nhiều, cho mạnh.

2- Tu tập Tứ Niệm Xứ là trên thân quán thân để nhiếp phục tham ưu; trên thọ quán thọ...; trên tâm quán tâm...; trên pháp quán pháp để nhiếp phục tham ưu. Các con nên lưu ý những danh từ: **“QUÁN, NHIẾP PHỤC, THAM ƯU”**. Vậy quán, nhiếp phục, tham ưu nghĩa là gì? Và cách thức tu tập **“QUÁN, NHIẾP PHỤC, THAM ƯU”**. như thế nào? Thầy đã dạy các con rồi. Các con còn nhớ không?

“**Quán**” nghĩa là quan sát bằng mắt; bằng sự cảm nhận.

“**Nhiếp phục**” nghĩa là thu phục làm cho phục tùng; làm cho đầu hàng; làm cho không còn chướng ngại pháp và ác pháp nữa; làm cho không còn phá phách; làm cho không còn đau khổ; làm cho không còn phiền não; làm cho không còn giận hờn tham, sân, si, mạn, nghi nữa

“**Tham ưu**” nghĩa là tham muốn và phiền não, nghĩa chung là những chướng ngại pháp.

Có hiểu nghĩa rõ ràng như vậy các con mới tu tập đúng pháp thì sự chứng đạt chân lý mới nhanh chóng và dễ dàng. Các con đang hiểu sai pháp nên tu hành không đúng. Tu Tứ Niệm Xứ mà cứ tu tập Tứ Chánh Cần như trên đã nói, chỉ còn năm tháng nữa mà tu sai làm sao chứng đạo. Hãy mau mau sửa lại sự tu tập cho đúng, kéo phí thời giờ vô ích.

Tu tập như vậy làm sao chánh pháp của Phật thường còn? Tu mà không chịu khó quan sát xem xét những giới luật mình đang thọ và giữ gìn (*Mười Giới Đức Thánh Sa Di*), có vi phạm giới nào không? Giới luật là đời sống phạm hạnh của người tu, là pháp ly dục ly ác pháp, thế mà các con không giữ gìn cho trọn vẹn luôn luôn vi phạm giới luật, để trở thành người phá giới, nhất là giới hạnh độc cư. Giới hạnh độc cư là giới phòng hộ sáu căn: mắt, tai, mũi miệng, thân, ý. Các con không giữ gìn nó thì làm sao tâm ly dục ly ác pháp cho được; tu mà không giới luật thì không xả tâm chỉ biết ức chế tâm và còn để tâm dung ruổi chạy theo dục lạc ở đời; theo tình cảm của cuộc sống người này với người kia; theo các ác pháp dùng lời nói li gián, để chia rẽ, để ganh ghét, để thù hận với nhau, thì còn nghĩa lý gì là tu hành nữa. Phải không các con?

Tu mà nói chuyện người này đúng, người kia sai; tu mà còn so bì hơn thua với nhau từng chút, từng ly; tu mà đi rình ngó người này tu như thế này, người kia tu như thế kia, thì làm sao chứng đạo được các con?. Nhìn thấy sự tu tập của các con mà Thầy rất buồn lòng. Buồn là nghĩ đến nền đạo đức nhân bản - nhân quả của loài người làm sao có người dựng lại được, khi các con tu tập như vậy. Tâm Thầy lại còn xót xa hơn, khi nghĩ đến hạnh phúc của loài người trên hành tinh này quá mỏng manh, nhất là loài người không bao giờ có được hạnh phúc ấy. Hiện giờ các con là những người đại diện cho mọi người mà hiểu lầm và tu hành sai pháp như vậy. Rồi đây làm sao có người thay thế Thầy dựng lại Chánh pháp của Phật? Thầy đã già rồi, đừng y lại vào Thầy. Phật sống đến 80 tuổi. Ông A Nan sống 120 tuổi, nhưng có người còn bảo Ông A Nan già lú lẩn...

Ôi! Chúng sanh ít phước, làm sao thọ hưởng được nền đạo đức ấy. Các con là những người đại diện cho muôn người, vạn triệu người trên hành tinh này như trên đã nói mà tu tập như vậy thì còn hy vọng gì nữa các con! Thầy sẽ ra đi vĩnh viễn và mãi mãi các con sẽ mất Thầy.

Còn năm tháng nữa, chứng nào tặc nấy làm sao các con bỏ được tâm bỉ thử đây! Làm sao sống được đạo đức làm người sống không làm khổ mình khổ người. Tu hành mà các con luôn thấy lỗi người không thấy lỗi mình thì đạo đức gì đây! Nhìn các con tu hành lòng Thầy đau xót như ai cắt ruột.

Các con có biết không? Còn năm tháng nữa, tu như vậy làm sao chứng đạo được các con?

Một lần nữa, nếu không có người chứng đạo, Thầy sẽ ra đi! Và đi! Đi mãi!!! Nếu còn duyên Thầy sẽ ẩn bóng viết xong bộ sách “**ĐẠO ĐỨC LÀM NGƯỜI**”, rồi Vĩnh biệt các con. Các con ở lại mà sống với cuộc đời đầy ác pháp, đầy nước mắt và đau khổ. Chừng đó các con có nhớ Thầy, thì hãy nhớ giới luật và Tứ Niệm Xứ. Giới luật và pháp môn Tứ Niệm Xứ là thầy của các con; là ngọn đuốc soi đường cho các con đi; là chỗ nương tựa vững chắc cho đời tu hành của các con. Các con nhớ kỹ lời dạy này, đừng bao giờ quên hỡi các con?

Thấy pháp hành các con áp dụng còn nhiều chỗ chưa hiểu rõ ràng, do đó khi thực hành vào pháp xả tâm trên Tứ Niệm Xứ thì lại ức chế tâm, tu như vậy không đúng theo lời Thầy dạy. Do không hiểu đúng lời Thầy dạy nên các con tu hành thấy khó khăn và vất vả, thật đáng thương. Biết làm sao bây giờ đây, sự hiểu biết của các con có giới hạn, nên lời nói và sự cố gắng của Thầy để diễn đạt cho các con hiểu, nhưng sự hiểu của các con còn hạn cuộc trong không gian và thời gian của ý thức. Vì thế, các con chỉ hiểu ở mức độ đó, không thể nào hiểu hơn được nữa, nên cũng đành chịu thôi vậy.

Ở đây, chỗ các con đã hiểu sai về Phật pháp, nhất là về sự chứng đạo của Phật giáo. Cho nên hiện giờ quý sư, quý thầy, quý ni và quý cư sĩ đang tu theo Phật giáo đều nghĩ rằng: **“chứng đạo là chứng một cái gì cao siêu, huyền bí và vĩ đại ghê gớm lắm”**. Hiểu như vậy là hiểu sai Phật giáo. Phật giáo là nền đạo đức nhân bản – nhân quả sống không làm khổ mình khổ người và khổ cả hai, mà mọi người lại hiểu Phật giáo là một tôn giáo thần quyền, là một loại thiên định siêu đẳng, là một thế giới ngoài thế giới của loài người, nên kinh sách phát triển Bắc tông cũng như kinh sách Nam tông đều hướng dẫn tu tập ức chế tâm và còn nghĩ rằng: con người cần phải nhờ vào oai lực chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ và còn phải tu tập nhiều đời nhiều kiếp. Nhất là còn phải tạo nhiều phước báu hữu lậu như: bố thí, cúng dường xây dựng chùa, tháp, đúc chuông, tạc tượng Phật và làm từ thiện v.v... Nhưng thật sự không phải vậy. Kinh sách Phật giáo Nguyên thủy đức Phật đã khẳng định trong bài chuyển pháp luân lần đầu tiên tại vườn Lộc Uyển. Sau buổi thuyết pháp đó, năm anh em Kiều Trần Như đều chứng pháp nhãn thanh tịnh và chẳng bao lâu đều chứng quả A La Hán. **“Nghe xong bài thuyết pháp này và một bài thứ hai có đầu đề “Anttalakkhana sutta”, bàn về thuyết vô ngã (không có cái Ta), năm vị tu sĩ ở vườn Lộc Uyển được giác ngộ và không bao lâu trở thành A La Hán”** (Lịch sử đức Phật Thích Ca Mâu Ni do HT Minh Châu biên soạn trang 29).

Đọc đoạn kinh này xong chúng ta biết rằng Phật giáo không phải là pháp môn khó tu tập như thiền Yoga và thiền Tông Trung Hoa. Đối với Phật giáo chỉ cần hiểu đúng và sống đúng là chứng quả A La Hán.

Danh từ chứng đạo đã khiến cho mọi người hiểu nó qua trí tưởng tượng nhiều hơn, nên chứng đạo là chứng cái gì cao siêu và phi thường vượt ngoài tầm tay con người. Vì thế, người ta thấy nó quá khó khăn vô cùng. Tư tưởng thấy quá khó khăn cũng là một điều cản trở rất lớn trên bước đường tu tập chứng đạo.

Như đoạn kinh trên đã nói: năm anh em Kiều Trần Như nghe xong pháp và chứng quả A La Hán đâu có khó khăn gì! Vì thế, chúng ta nên xét kỹ lại các pháp đang tu tập, nhất là pháp môn Tứ Niệm Xứ thì sự chứng đạo đâu có khó khăn gì. Phải không các con?

Nhưng vì mọi người đã hiểu lầm lạc. Họ đâu biết rằng: **“Chứng đạo chỉ là sống với một tâm không bị dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu tác động. Cho nên, chứng đạo không có chứng một cái gì cao siêu, huyền bí và vĩ đại cả, chỉ là một cái tâm bình thường như mọi người, nhưng không có chướng ngại pháp nào làm cho tâm người ấy bị dao động”**.

Chứng đạo không có nghĩa là chứng thần thông, phép lực cao cường, hô phong, hoán vũ, tàng hình, biến hóa, đặng vân, độn thổ, biết chuyện quá khứ, vị lai của mọi người v.v... mà chứng đạo chỉ là tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ.

Chứng đạo chỉ là sống với tâm thanh thản, an lạc và vô sự, lúc nào cũng như lúc nào không bị kèm chế, không bị bắt buộc phải tu tập như thế này, phải làm như thế kia. Trong sự chứng đạo chỉ có một điều quan trọng nhất, đó là phải sống đúng giới luật như trong bộ sách Văn Hoá Phật Giáo Truyền Thống tập I đã dạy. Chúng ta phải quyết tâm buông xả đời sống nhân quả đang hiện có trong thân tâm của chúng ta.

Mục đích tu hành của chúng ta là làm chủ bốn nỗi đau khổ của kiếp làm người: sanh, già, bệnh và chết, nhưng muốn làm chủ sanh, già, bệnh và chết thì chúng ta phải hiểu cho rõ ràng: Cái gì làm cho chúng ta bị sanh, bị già, bị bệnh và bị chết. Muốn biết rõ được điều này chúng ta hãy vào kinh Trung Bộ tập I, tạng kinh Việt Nam, trang 364, đọc Kinh Thánh Cầu mà đức Phật đã dạy: **“Này các Tỳ kheo, có hai sự tâm cầu này: Thánh cầu và phi Thánh cầu. Chư Tỳ kheo, và thế nào là phi Thánh cầu? Ở đây này các Tỳ kheo, có người tự mình bị sanh lại tìm cầu cái bị sanh, tự mình bị già lại tìm cầu cái bị già, tự mình bị bệnh lại tìm cầu cái bị bệnh, tự mình bị chết lại tìm cầu cái bị chết, tự mình bị sâu lại tìm cầu cái bị sâu, tự mình bị ô nhiễm lại tìm cầu cái bị ô nhiễm. Này các Tỳ kheo, cái gì theo các Người gọi là bị sanh? Này các Tỳ kheo, vợ con là bị sanh; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị sanh; dê và cừu là bị sanh; gà và heo là bị sanh; voi, bò ngựa đực, ngựa cái là bị sanh; vàng bạc là bị sanh. Này các Tỳ kheo, những chấp thủ ấy bị sanh, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị sanh lại tìm cầu cái bị sanh.**

Và này các Tỳ kheo, cái gì theo các Người gọi là bị già? Này các Tỳ kheo, vợ con là bị già; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị già; dê và cừu là bị già; gà và heo là bị già; voi, bò ngựa đực, ngựa cái là bị già; vàng bạc là bị già. Này các Tỳ kheo, những chấp thủ ấy bị già, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị già lại tìm cầu cái bị già.

Và này các Tỳ kheo, cái gì theo các Người gọi là bị bệnh? Này các Tỳ kheo, vợ con là bị bệnh; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị bệnh; dê và cừu là bị bệnh; gà và heo là bị bệnh; voi, bò ngựa đực, ngựa cái là bị bệnh; vàng bạc là bị bệnh. Này các Tỳ kheo, những chấp thủ ấy bị bệnh, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị bệnh lại tìm cầu cái bị bệnh.

Và này các Tỳ kheo, cái gì theo các Người gọi là bị chết? Đây các Tỳ kheo, vợ con là bị chết; đây tở nam, đây tở nữ là bị chết; dê và cừu là bị chết; gà và heo là bị chết; voi, bò ngựa đực, ngựa cái là bị chết; vàng bạc là bị chết. Đây các Tỳ kheo, những chấp thủ ấy bị chết, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị chết lại tâm cầu cái bị chết.

Và Đây các Tỳ kheo, cái gì theo các Người gọi là bị sâu? Đây các Tỳ kheo, vợ con là bị sâu; đây tở nam, đây tở nữ là bị sâu; dê và cừu là bị sâu; gà và heo là bị sâu; voi, bò ngựa đực, ngựa cái là bị sâu; vàng bạc là bị sâu. Đây các Tỳ kheo, những chấp thủ ấy bị sâu, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị sâu lại tâm cầu cái bị sâu.

Và Đây các Tỳ kheo, cái gì theo các Người gọi là bị ô nhiễm? Đây các Tỳ kheo, vợ con là bị ô nhiễm; đây tở nam, đây tở nữ là bị ô nhiễm; dê và cừu là bị ô nhiễm; gà và heo là bị ô nhiễm; voi, bò ngựa đực, ngựa cái là bị ô nhiễm; vàng bạc là bị ô nhiễm. Đây các Tỳ kheo, những chấp thủ ấy bị ô nhiễm, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị ô nhiễm lại tâm cầu cái bị ô nhiễm. Đây các Tỳ kheo, như vậy gọi là phi Thánh cầu”.

Đọc đoạn kinh trên đây chúng ta thấy rất rõ ràng cái bị sanh, bị già, bị bệnh và bị chết, đó là sanh y, tức là những vật chất, những người thân. Những vật chất và những người thân xung quanh chúng ta gọi chung là các pháp mà chúng ta lầm tưởng những pháp đó đang phục vụ đời sống của mình và mang lại hạnh phúc, nhưng khi những vật chất đó càng nhiều hơn thì sự khổ đau cũng nhiều hơn. Những vật chất đó càng nhiều thì chính chúng ta là những người nô lệ cho những vật chất đó, đang bị chúng sai bảo và dẫn dắt chúng ta vào cảnh giới ưu bi, sâu khổ, bệnh, chết như trong kinh Thánh Cầu đã dạy ở trên và kinh Thập Nhị Nhân Duyên đã dạy dưới đây: “*Có duyên sanh thì ắt phải có duyên ưu bi, sâu khổ và bệnh, chết*”, và như vậy hai bài kinh đã dạy không sai khác.

Muốn thoát ra khỏi bốn sự đau khổ này chúng ta hãy đọc tiếp kinh Thánh Cầu để được đức Phật chỉ đường: “*Và này các Tỳ kheo, thế nào là Thánh cầu? Ở đây, này các Tỳ kheo, có người tự mình bị sanh, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị sanh, tìm cầu cái vô sanh, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết bàn; tự mình bị già, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị già, tìm cầu cái không già, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết bàn; tự mình bị bệnh, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị bệnh, tìm cầu cái không bệnh sanh, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết bàn; tự mình bị chết, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị chết, tìm cầu cái bất tử, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết bàn; tự mình bị sâu, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị sâu, tìm cầu cái không sâu, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết bàn; tự mình bị ô nhiễm, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị ô nhiễm, tìm cầu cái không ô nhiễm, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết bàn. Đây các Tỳ kheo, như vậy gọi là Thánh cầu”.*

Sau khi đọc đoạn kinh trên đây các con có biết cách thức tu tập xả ly và từ bỏ cái bị sanh, bị già, bị bệnh, bị chết, bị sâu và bị ô nhiễm chưa? Nếu không biết cách thức tu tập xả ly từ bỏ sanh, già, bệnh, chết ... thì các con sẽ lầm lạc vào chỗ tu tập ức chế thân tâm, có thể dẫn đến chỗ rối loạn thân kinh như trên Thầy đã dạy.

Các con phải biết, tu hành theo Phật giáo là một sự sống bình thường, chứ lý đâu lại diệt hết ý thức phân biệt vọng niệm thiện pháp của mình, Cho nên có vọng tưởng hay không vọng tưởng đều là ý thức bình thường của mỗi con người, nhưng người tu hành sống đời đạo đức không làm khổ mình khổ người thì không chấp nhận những vọng tưởng có tính bị sanh, bị già, bị bệnh và bị chết. Vì thế khi có các vọng tưởng đó thì dùng đúng pháp của Phật đã dạy để xả ly, để từ bỏ, để đoạn diệt, không nên để nó lưu lại trong tâm dù một phút, một giây, phải đui đi một cách quyết liệt, một cách dũng cảm, một cách gan dạ; phải đầy đủ nghị lực chiến đấu với những vọng tưởng và các cảm thọ đó. Tất cả những vọng tưởng đó là ác pháp, là cái bị sanh, bị già, bị bệnh và bị chết. Cho nên chúng ta đều phải ngăn và diệt cho tận gốc cái bị sanh, bị già, bị bệnh và bị chết này. Tu hành chỉ có làm một việc như vậy thôi, chứ có tu tập gì nhiều đâu!

Còn những vọng tưởng không sanh, không già, không bệnh, không chết thì để nó tự nhiên, có gì mà phải ngăn diệt nó. Nó là ý thức của chúng ta, nó đâu phải là chướng ngại pháp. Vậy mà các con hễ thấy niệm là diệt, là tìm mọi cách ức chế cho đừng có niệm như Pháp Bảo Đàn Kinh dạy: **“Chẳng niệm thiện niệm ác bản lai diện mục hiện tiền”**. Như kinh Di Đà dạy: **“...Thất nhứt nhất tâm bất loạn chuyên trì danh hiệu A Di Đà Phật...”**. Như kinh Kim Cang dạy: **“Ứng vô sở trụ nhi sanh ký tâm”** Đó là phương pháp tu hành của Đại thừa và Thiền tông ức chế ý thức tối đa khiến cho người tu hành rơi vào thiền tưởng, Do rơi vào thiền tưởng mới tưởng con người có Phật tánh; mới tưởng có thế giới Cực Lạc, Thiên Đường; do rơi vào thiền tưởng nên không biết đường đi đến cứu cánh, giải thoát hoàn toàn. Vì thế họ phải tự an ủi cuộc đời tu hành của mình bằng cách phải tu tập nhiều đời, nhiều kiếp.

Các con hãy lắng nghe đức Phật dạy: **“Thế nên, các Tỳ kheo không nên phóng dật. Ta chính nhờ không buông lung (phóng dật) mà thành Chánh Giác, vô lượng điều lành đều nhờ không buông lung (phóng dật) mà có được. Tất cả vạn vật đều vô thường, đó là lời dạy cuối cùng của đức Như Lai”**. Kinh Du Hành trang 207 Trường A Hàm tập I thuộc tạng kinh Việt Nam.

Các con có nghe rõ lời dạy này chưa? Lời đức Phật dạy quá rõ ràng: tâm không phóng dật tức là tâm không buông lung, hai chữ buông lung xác định nghĩa rất cụ thể: tâm không buông lung là tâm không chạy theo dục lạc và các pháp thế gian, chứ không phải tâm không niệm. Các con nên phân biệt cho rõ: Tâm không buông lung có nghĩa là ý thức không khởi niệm ham muốn cái này cái kia, còn tâm không niệm có nghĩa là ý thức không khởi niệm vọng tưởng. Ý thức không khởi niệm là pháp môn của ngoại đạo, còn Phật giáo ý thức không phóng dật, không buông lung chạy theo pháp trần, nhưng các niệm thiện vẫn còn. Vì thế đức Phật dạy: **“Vô lượng điều lành đều nhờ không buông lung mà có được”** Cho nên tâm không phóng dật, nhưng các pháp lành từ nơi tâm không phóng dật mà sanh ra. Đọc câu kinh này chúng ta thấy người tu hành có hết vọng tưởng không?

Tại sao tu hành chúng ta lại hiểu là phải diệt hết vọng tưởng? Diệt hết vọng tưởng để trở thành cây, đá thì còn ý nghĩa gì là sự giải thoát?

Tu là để làm chủ những sự đau khổ, để hết đau khổ, chứ đâu phải tu là làm cho chúng ta trở thành người ngu ngu, ngơ ngơ, ngẩn ngẩn như người mất hồn, đi thì gằm gằm không dám ngó nhìn ai, nói nói, cười cười một mình.

Tu là đem lại cho chúng ta một tâm hồn hân hoan vui vẻ, đoan trang, chánh trực, không liếc xéo, liếc ngang, không nói xấu, nói lỗi người khác, không li gián người này với người kia.

Tu là đi đứng khoan thai, nhẹ nhàng, thoải mái, chứ đâu phải đi cúi đầu, khom lưng, bước thấp bước cao.

Tu là tỉnh giác, nhưng tỉnh giác đâu có nghĩa là chỉ có biết cảm nhận bước đi và hơi thở ra, hơi thở vào mà thôi. Tỉnh giác là tỉnh thức luôn luôn sáng suốt nhận xét tất cả mọi sự việc xảy ra xung quanh chúng ta một cách đúng với chánh pháp. Nếu các con hiểu đúng nghĩa như vậy thì sự tu tập đâu có sai pháp và chứng đạo đâu có khó khăn mệt nhọc gì.

Cho nên nói tu tập là nói theo tôn giáo, nhưng nói theo tôn giáo thì người ta lại hiểu tu tập là ngồi thiền, niệm Phật, trì chú, tụng kinh, bắt ấn, cầu siêu, cầu an, lạy lễ hồng danh Phật để sám hối cho tiêu tai, giải tội v.v... Tu tập nói theo đời sống bình thường của con người là sửa sai những điều làm khổ mình, khổ người; sửa sai những hành động làm ác; sửa sai những điều bị ô nhiễm nghiện ngập; sửa sai những lời nói ác, lời nói dối, lời nói li gián khiến cho mọi người mất đoàn kết bất hòa; sửa sai những ý nghĩ ác, những ý nghĩ làm hại người.

Vì sửa sai để trở thành con người tốt, con người có đạo đức. Cho nên tu theo Phật giáo chỉ có sửa sai tâm tính của mình, vì thế đức Phật dạy: **“Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”** hoặc **“Các pháp ác không nên làm, nên làm các pháp thiện”** hoặc **“Thấy lỗi mình đừng thấy lỗi người”**. Những lời dạy trên đây của đức Phật là những lời dạy để sửa sai những thói hư tật xấu của mình; để mình trở thành người tốt; người có đạo đức; người không còn thói hư tật xấu nữa; người sống luôn luôn không làm khổ mình, khổ người.

Người chứng đạo rồi cũng giống như người bình thường nhưng lại phi thường vì sanh, già, bệnh và chết không sai khiến thân tâm họ được, còn người chưa chứng đạo thì bị sanh, già, bệnh và chết tác động vào thân tâm khiến cho thân tâm bất an thường bệnh tật, phiền não, khổ đau, sợ hãi, lo lắng, thương ghét, giận hờn v.v...

Một lần nữa người chứng đạo và người bình thường chỉ khác nhau là ở chỗ tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ. Người sống bình thường chỉ cần biết đâu là con đường thiện và đâu là con đường ác và không sống theo con đường ác, chỉ sống theo con đường thiện. Người biết sống được như vậy là người chứng đạo. Cho nên chứng đạo đâu có khó khăn gì. Phải không các con?

Tu đâu có nghĩa là làm thay đổi thân tâm khác thường; tu là ngăn và diệt những hành động làm khổ mình, khổ người.

Sau hai tháng tu hành xả tâm trên Tứ Niệm Xứ, trên gương mặt của quý sư, quý thầy, quý cô và quý cư sĩ nam, nữ sao không hân hoan, sao không thoải mái, dễ chịu, trông có vẻ khắc khổ lắm vậy.

Cho nên các con cần phải xác định cho rõ ràng: Tu chứng là chứng cái gì?

Như trên đã nói, đâu phải tu hết vọng tưởng là chứng đạo như Thiền Tông dạy: **“Chẳng niệm thiện niệm ác bản lai diện mục hiện tiền”**. Tu hết vọng tưởng để làm gì các con? Nó không có giải thoát bị sanh, bị già, bị bệnh và bị chết được, hết niệm để chạy theo dục tưởng hỷ lạc.

Đâu phải tỉnh giác là chứng đạo? Tỉnh giác chỉ là giai đoạn đầu mới tu tập tỉnh thức để phá tâm si mê, mờ mịt, vì vô minh, vì hôn trầm, thù miên, vô ký, ngoan không.

Đâu phải tu có thần thông là chứng đạo? Thần thông chỉ là một trò ảo thuật của tướng thức để lừa đảo những người nhẹ dạ dễ tin.

Tu đâu phải ngồi thiền nhiều là chứng đạo? Ngồi thiền nhiều nhập định tưởng. Định tưởng là một loại thiền định vô sắc do tưởng uẩn tạo ra. Tu mà nhập vào thiền tưởng để làm gì? Có ích lợi gì cho mình, cho người. Xưa đức Phật nhập vào các định tưởng: Không Vô Biên Xứ Tưởng và Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, khi tu xong Ngài ném bỏ như ném bỏ chiếc giày rách. Có đúng như vậy không các con?

Chứng đạo là chứng ở trạng thái tâm định tĩnh, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, khi ý thức muốn sai bảo thân tâm làm một việc gì thì thân tâm làm theo đúng như ý.

Chứng đạo là chứng một đạo lực có Bốn Thần Túc để thực hiện Tam Minh, làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sinh luân hồi.

Cho nên, trước khi chưa chứng đạo, những người muốn tu tập chứng đạo phải biết rõ trên đường đi đến chứng đạo. Và còn phải biết rõ sự chứng đạo lợi ích cho mình cho người như thế nào? Nếu chưa hiểu biết rõ sự lợi ích như trên đã nói thì đừng nên tu tập, vì có tu tập cũng chẳng lợi ích gì cho ai cả, còn phí sức, phí tiền của vô ích.

Đường đi đến chứng đạo là con đường Tứ Niệm Xứ. Nếu không trên pháp môn Tứ Niệm Xứ tu tập thì không bao giờ chứng đạo, nhưng trên Tứ Niệm Xứ tu tập thì phải tỉnh giác, nếu thiếu tỉnh giác thì không tu tập được. Vậy tỉnh giác như thế nào?

Khi tâm ham muốn một điều gì thì biết ngay tâm ham muốn điều đó, đó là tâm tỉnh giác. Khi biết tâm tỉnh giác được như vậy thì ý thức bảo: **“Tâm không được ham muốn, ham muốn đó là ác pháp, là pháp khổ đau”**. Ý thức lệnh bảo như vậy thì tâm chấm dứt ham muốn.

Khi tâm đang sân giận, ý thức bảo: **“Tâm phải chấm dứt ngay sân giận, sân giận là pháp ác, là pháp đau khổ”** khi tác ý như vậy là tâm không còn sân giận.

Khi thân già yếu, ý thức bảo: **“Thân vô thường, nhưng không được yếu đuối run rẩy phải quắc thước”**; khi tác ý như vậy thì thân lần lần không còn yếu đuối và run rẩy, luôn luôn quắc thước.

Khi thân bị bệnh, ý thức bảo: **“Thân phải mạnh khỏe, tất cả bệnh tật đều phải lui ra khỏi thân”**. Lệnh của ý thức như vậy thì bệnh lần lần lui ra sạch.

Khi thân sắp chết, thở không được thì ý thức bảo: **“Thân phải thở lại bình thường, không được chết”**. Ý thức lệnh như vậy thì thân mạnh khoẻ và thở lại bình thường.

Khi thân đang mạnh khoẻ bình thường mà muốn chết, muốn bỏ thân này thì ý thức ra lệnh: **“Hơi thở phải tịnh chỉ, từ bỏ thân tứ đại này”**. Lệnh như vậy thì hơi thở lần lần ngưng hoạt động, tâm nhập vào chỗ bất động Tứ Thiên Thiên và xuất Tứ Thiên Thiên nhập vào trạng thái thanh thản, an lạc, vô sự của Niết Bàn. Lúc bấy giờ tứ đại tan rã.

Trên đây là năng lực của những người tu chứng đạo, ý thức của họ hoàn toàn chủ động điều khiển sự sống chết của cơ thể họ. Cho nên người tu chứng đạo làm chủ sự sống chết, không có khó khăn, không có mệt nhọc. Do làm chủ sự sống chết tự tại như vậy, nên mọi người ai cũng quyết tâm tu cho bằng được, nhưng lại tu sai, rơi vào chỗ ức chế tâm.

Theo Phật giáo tu chứng đạo không có khó khăn, nhưng vì không hiểu biết rõ ràng pháp tu hành nên trở thành khó khăn như trên đã nói.

Tu khó sao đức Phật tu tập chỉ có 49 ngày chứng đạo? Tu khó sao Thầy tu có sáu tháng rưỡi chứng đạo? Tu khó sao năm anh em Kiều Trần Như nghe bài pháp Tứ Diệu Đế và bài pháp vô ngã liền chứng pháp nhãn thanh tịnh và tu tập không bao lâu chứng quả A La Hán.

Phật pháp đâu phải khó tu, chỉ vì chúng ta nhận lầm pháp hành nên tu sai. Cho nên muốn tu tập theo Phật giáo thì những gì cần thông hiểu phải thông hiểu cho rõ ràng (giác ngộ) về các pháp hành và nhận ra cho được trạng thái chân lý, đó là điều cần thiết mà mọi người tu hành nên lưu ý. Vì thế, đức Phật dạy: **“Nên thân cận thiện hữu tri thức”**. Nhờ có thân cận thiện hữu tri thức chúng ta mới hiểu rõ các pháp hành và chân lý. Khi hiểu rõ các pháp hành là chúng ta biết cách thức sống để hộ trì chân lý. Sống để hộ trì chân lý thì đâu có cái gì để tu. Không có cái gì để tu thì có cái gì khó. Phải không các con?

Nói tu tập là nói theo tôn giáo, chứ Phật giáo nói tu tập là nói sống không làm khổ mình, khổ người. Sống không làm khổ mình khổ người là hộ trì và giữ gìn bảo vệ chân lý. Người nào biết sống hộ trì và giữ gìn bảo vệ chân lý là không hiểu sai Phật pháp. Còn ngược lại tu khác sống khác là không hiểu Phật pháp, nên tu tập gần chết mà không chứng đạo. Người hiểu đúng chỉ cần sống biết xả các chướng ngại pháp là chứng đạo.

Trong thời đức Phật còn tại thế, khi người ta nghe Phật thuyết pháp xong là chứng pháp nhãn thanh tịnh. Chứng pháp nhãn thanh tịnh rồi từ đó họ biết cách sống, luôn luôn xả những chướng ngại pháp để giữ gìn và bảo vệ chân lý, nhờ đó chẳng bao lâu họ chứng đạo.

Dưới đây Thầy sẽ trích dẫn ra những đoạn kinh Phật thuyết mà người nghe xong liền chứng các quả A La Hán.



PHỤ LỤC 1

ĐỨC PHẬT THÍCH CA VỀ THĂM GIA ĐÌNH

“Thân phụ đức Phật, vua Suddhodana (Tịnh Phạn) bây giờ đã già yếu, nghe tin đức Phật đã thành đạo và đang thuyết pháp ở thành Rajagaha (Vương Xá). Vua rất nóng lòng được gặp lại con. Vua liền phái sứ giả Rajagaha (Vương Xá), thỉnh cầu đức Phật trở về thăm cố đô và gia đình. Nhưng các sứ giả của Vua đến Vương Xá, được nghe Phật thuyết pháp, đều xin xuất gia làm Tỳ kheo và chứng quả A La Hán. Vị sứ giả thứ 10 là Kaludàyi, vốn là người bạn thân của đức Phật, lúc Ngài còn là Thái tử. Ông này đến Vương Xá, nghe Phật thuyết pháp cũng xin xuất gia và không bao lâu chứng quả A La Hán như chín vị sứ giả trước. Kaludàyi không quên chuyển tới đức Phật lời phụ vương mời đức Phật về thăm gia đình. Đức Phật nhận lời, lên đường cùng với đông đảo đệ tử”. (Lịch Sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, trang 35 do HT Minh Châu biên soạn)

Đọc đoạn kinh trên đây chúng ta thấy rất rõ ràng chỉ cần nghe Phật thuyết giảng xong là các vị quan trong triều vua liền bỏ xuống hết danh, lợi, cha mẹ, gia đình, vợ con, của cải, tài sản, quan chức v.v... để được theo Phật xin xuất gia. Chứng tỏ giáo pháp của Phật rất thực tế về đời sống con người, nói về khổ và nguyên nhân sinh ra khổ của kiếp người, đó là một sự thật không còn ai phủ nhận được, đúng là 100/100, nên khi nghe Phật thuyết pháp xong thì các quan liền buông xuống hết, theo Phật tu hành và chẳng bao lâu đều chứng quả A La Hán.

Trên đây là các quan chứ không phải là tu sĩ Bà La Môn đã có tu. Vậy khi nghe pháp và chứng đạo chỉ có một thời gian rất ngắn. Như vậy pháp Phật tu hành đâu có khó khăn gì. Phải không các con?

Chỉ một bài kinh này cũng đủ xác định: Chứng đạo đâu phải khó khăn và thời gian chứng đạo đâu có lâu dài. Có đúng như vậy không các con?



PHỤ LỤC 2

ĐỨC PHẬT VÀ PHỤ VƯƠNG SUDDHODANA

“Đức Phật và các đệ tử của Ngài được vua Tịnh Phạn, quần thân và dân chúng đón tiếp long trọng. Được nghe đức Phật thuyết pháp. Vua chứng ngay Sơ quả (Tu Đà Hoàn). Khi nghe bài thuyết pháp thứ hai, nhà vua chứng quả Thánh thứ hai (Tứ Đà Hàm), còn bà dì Pajapati Gotami thì chứng Sơ quả. Lần thứ ba đức Phật giảng kinh Dhammapala Jataka cho vua cha và vua cha chứng Thánh quả thứ ba (A Na Hàm. Sách kể rằng: sau này trên giường bệnh vua cha được đức Phật về thăm và giảng pháp, Lần nghe pháp cuối cùng này, vua chứng quả A La Hán. Và sau bảy ngày tận hưởng lạc thú giải thoát, vua qua đời vào năm đức Phật tròn 40 tuổi.” (Lịch Sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, trang 36 do HT Minh Châu biên soạn)

Đọc đoạn kinh trên đây chúng ta thấy một người già như vua Tịnh Phạn khi nghe Phật thuyết pháp xong sống biết buông xả ly dục ly ác pháp liền chứng Sơ Quả; khi nghe bài pháp

thứ hai liền chứng Nhị Quả; khi nghe bài pháp thứ ba liền chứng Tam Quả và lần nghe pháp cuối cũng đức Vua liền chứng quả A La Hán và nhập Niết Bàn. Như vậy Phật pháp đâu phải khó tu. Tu khó là do các con chịu ảnh hưởng của Đại thừa và Thiên Tông, cứ lo tu tập ức chế ý thức cho hết vọng tưởng, nên tu khó và tu mãi chẳng đi đến đâu.

Thấy người xưa buông xả quá dễ dàng, còn ngày nay Thầy khô cổ giảng dạy sách tấn khích lệ các con buông xả:

“Buông xuống đi! Hãy buông xuống đi!

Chớ giữ làm chi có ích gì?

Thở ra chẳng lại còn chi nữa.

Vạn sự vô thường buông xuống đi!

Các con không dám buông xả nên từ năm này đến năm khác tu cứ giậm chân tại chỗ. Nhất là các con lại hiểu sai sự chứng đạo của Phật, nên có gắng ức chế tâm cho hết vọng tưởng như trên đã nói. Thành ra tu tập cho tới bây giờ mà chưa có người nào chứng quả A La Hán. Quả A La Hán, tu tập đâu có khó khăn như các đoạn kinh trên đã dạy. Thầy sẽ chứng minh thêm một phụ bản nữa để các con thấy sự chứng đạo của đạo Phật không có khó khăn.

PHU LUC 3

ĐỨC PHẬT VÀ LAHULA

(LA HẦU LA)

“Rahula (Hán dịch La Hầu La) là người con trai độc nhất của đức Phật, khi đức Phật còn là Thái tử. Lân đầu tiên đức Phật trở về thăm cố đô và gia đình, sau ngày thành đạo, Rahula lên 7 tuổi, được mẹ và dì Gotami trực tiếp nuôi dưỡng, săn sóc. Mặc dù còn nhỏ tuổi, nhưng Rahala được chấp nhận vào tăng đoàn, và được đức Phật giao cho ngài Xá Lợi Phất trực tiếp dạy dỗ.

Một trong những bài kinh nổi tiếng, đức Phật đích thân giảng cho La Hầu La sau khi La Hầu La xuất gia, là kinh Ambalatthika Raluhovada sutta, trong đó đức Phật nhấn mạnh tầm quan trọng của tánh trung thực, của sự phản tỉnh để trừ diệt mọi ý niệm, lời nói và hành vi bất thiện, bất chánh..

Nhờ luyện tập pháp tu định niệm hơi thở, theo lời chỉ dẫn của đức Phật, và sau khi nghe giảng kinh Cula Rahulovada, Ngài La hầu La chứng quả A La Hán. Ngài qua đời trước Phật và Xá Lợi Phất. Trong “Trường Lão Tăng Kệ”. Sau khi Ngài chứng quả A La Hán, Ngài có hai bài kệ như sau:

Nhờ ta được đầy đủ

Hai đức tình tốt đẹp

Được bạn có trí gọi

La Hầu La may mắn

Ta là con đức Phật

Ta lại được pháp nhãn

Các lậu hoặc đoạn tận

Không còn có tái sanh

Ba minh ta đạt được

Thấy được giới bất tử”

Đối với La Hầu La qua đoạn kinh trên chúng ta thấy La Hầu La có nghe pháp, có tu tập, rồi có chứng đạo, nhưng chứng đạo cũng không có khó khăn, thời gian cũng không lâu.

Như vậy trong thời đức Phật người nào được nghe Phật thuyết pháp rồi quyết tâm từ bỏ ly dục ly ác pháp và cuối cùng người nào cũng chứng quả A La Hán hết chỉ có những người nghe pháp rồi bỏ qua không chấp nhận và không thiết tha xả bỏ tham, sân, si, mạn, nghi thì không bao giờ chứng đạo được.

Muốn tu chứng đạo mà đời không dám bỏ thì tu làm sao chứng được. Trong bộ sách Văn Hóa Phật Giáo Truyền Thống tập II Phật dạy: **“Cạo bỏ râu tóc đắp áo cà sa sống không nhà cửa không gia đình”**. Đây là những giới luật đầu tiên cho người mới xuất gia theo Phật giáo. Người mới xuất gia là người phải buông xả sạch đời sống thế gian. Cho nên những người nghe pháp xong liền xin Phật xuất gia thì không bao lâu họ sẽ chứng quả A la Hán, chính là do họ buông xả sạch đời sống thế tục.

Mười vị sứ giả của vua Tịnh Phạn sai đến mời Phật về thăm cố đô, nhưng khi gặp Phật nghe pháp liền xin xuất gia theo Phật tu hành không cần đến danh lợi, tiền của, vật chất, gia đình, vợ con, quan cao chức lớn. Có xả tâm như vậy mới có chứng quả A La Hán một cách dễ dàng và chỉ trong một thời gian ngắn mà thôi

Để kết luận những lời tâm huyết này Thầy xin nhắc các con, hãy nên lưu ý pháp tu Tứ Niệm Xứ **“Trên thân quán thân để nhiếp phục tham ưu; trên thọ quán thọ...; trên tâm quán tâm...; trên pháp quán pháp để nhiếp phục tham ưu”**. Bài kinh dạy như vậy nhưng rất nhiều người hiểu sai thành thử chia pháp môn Tứ Niệm Xứ thành ra bốn pháp tu tập. Cho nên có trường thiền chuyên tu **QUÁN THÂN**; có trường thiền chuyên tu **QUÁN THỌ**; có trường thiền chuyên tu **QUÁN TÂM**; có trường thiền chuyên tu **QUÁN PHÁP**. Đây là một cái sai của các nhà học giả tu hành chưa tới nơi mà dám chia pháp môn Tứ Niệm Xứ, rồi đem dạy người tu tập thật là tội nghiệp.

Pháp môn Tứ Niệm Xứ là pháp môn xả mọi chướng ngại trên thân tâm, cho nên nó mới được gọi là nhiếp phục tham ưu. Nhưng khi quán thân là đã có quán tâm, quán thọ và quán pháp.

Khi ngồi tu Tứ Niệm Xứ là không tu gì cả, chỉ ngồi chơi như người vô sự. Người vô sự thì tâm họ ở đâu? Đã vô sự thì ý thức quán thân nó, chứ nó ở đâu?

Quán thân không có nghĩa là nó đang tư duy suy nghĩ, quán ở đây có nghĩa là nó tỉnh giác cảm nhận toàn thân tức là nó đang quan sát thân. Cho nên thân nó có chướng ngại gì thì nó liền biết; tâm nó có chướng ngại gì thì nó liền biết; thọ nó có chướng ngại gì thì nó liền biết; pháp có chướng ngại gì thì nó liền biết. Nhờ biết đó mà nó dùng pháp như lý tác ý đuổi đi các chướng ngại ra khỏi bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp. Khi các chướng ngại ra khỏi thân, thọ, tâm, pháp thì ý thức lúc biết thân, lúc biết thọ, lúc biết tâm, lúc biết pháp. Khi nó đang quán như vậy thì các con đừng tác ý khởi niệm, nếu khởi niệm là tâm các con đang phóng dật. Mục đích tu tập của TỨ NIỆM XỨ là tâm không phóng dật. Chỉ khi nào trên thân, thọ, tâm và pháp có chướng ngại pháp thì mới tác ý xả, còn không chướng ngại thì không tác ý. Các con đừng hiểu lầm xả từng niệm trong tâm, đó là các con tu sai pháp

Các con nên lưu ý cách thức QUÁN TỨ NIỆM XỨ, nếu không lưu ý các con sẽ quán sai thành ra quán ức chế tâm, chứ không phải quán Tứ Niệm Xứ.

Pháp môn này đức Phật tu tập 49 ngày đêm là chứng đạo. Thầy sáu tháng rưỡi chứng đạo. Ông Châu Lợi Bàn Đạc cũng do tu tập pháp môn này mà chứng đạo. Vì thế, trước khi nhập Niết Bàn đức Phật đã di chúc lại cho người đời sau: *“Hãy lấy giới luật và giáo pháp của Ta làm Thầy, đừng lấy ai làm thầy; làm ngọn đuốc soi đường, làm chỗ nương tựa vững chắc”*.

Còn năm tháng nữa chúc các con chứng quả A La Hán để không phục lòng Thầy mong đợi.

Thân thương chào các con

Kính ghi

Thầy của các con



MỤC LỤC

Lời nói đầu	7
Định Niệm Hơi Thở	25
Tưởng định	36
Thiền xả tâm	40
Cận tử nghiệp.	46

Tiếp dẫn về Cực Lạc	52
Khi tắt thở mà còn sân hận.	57
Ý thức	59
Tâm linh.	62
Mạc Na Thức và A Lại Gia Thức	63
Tu sai hay đúng	67
Ý thức phân biệt và tỉnh giác	68
Định Niệm Hơi Thở câu hữu.	71
Ngồi thiền nhập định	74
Tiếng kêu cứu giữa biển khơi	77
Thời khóa tu tập	83
Đề tài thiền quán	86
Dừng mất hi vọng	87
Tự tại ra đi.	88
Pháp hướng tâm	92
Trọng nam khinh nữ	96
Nén tâm hương	101
Đếm 1000 hơi thở	106
Vọng tưởng xen vào	108
Chọn pháp dễ tu	110
Xả tâm	112
Tùy thuận.	114
Hội họp.	118
Dẫn tâm vào đạo	125
Làm chùa, tô tượng, đúc chuông.	129
Yếu tử được tái sinh không?.	133
Nhân quả xinh đẹp	136
Hối lộ Phật	139
Cúng dường trai Tăng	143

Thông minh.	145
Trùng trong lòng sư tử	148
Cúng dường đúng chánh pháp.	153
Hủy hại cơ thể	159
Mời ông bà đã chết về ăn tết.	177
Cầu phúc, xin lộc	181
Kinh sách phát triển.	185
Hình ảnh Quan Thế Âm Bồ Tát.	187
Ba hồn bảy vía, ba hồn chín vía	189
Kinh Kỳ Cầu và điệp phái.	194
Tuần thất.	201
Xóc thẻ	207
Tượng Phật quá nhiều.	210
Nếu con người không ăn thịt	216
Sát nhân thì nhân oán	219
Làm kiếp con mèo	222
Chết giờ tốt, giờ xấu	229
Giờ hạ huyết	234
Không thắp hương khi cúng giỗ.	238
Sáu nẻo luân hồi	244
Đức Phật Di Lạc.	248
Tu hành tránh ức chế tâm.	253
Lời nói phải đi đôi với việc làm.	255
Tâm thanh tịnh	261
Đã học giới luật mà còn phạm.	263
Ăn của đàn na tín thí mà không tu.	265
Thân kiến là gì?.	267
Xem ngày giờ tốt xấu	270
Độ siêu thoát	273

Ăn mặn nói ngay, ăn chay nói dối.	277
Đi dép da, mặc áo lông thú	283
Mừng sinh nhật Thầy trụ trì.	285
Cúng dường bố thí đúng chánh pháp.	287
Lên đồng nhập cốt.	291
Ăn thịt chúng sanh	298
Tụng kinh giỏi, thông giáo lí	300
Tâm danh và bản xén.	304
Thờ phụng, đi lễ, cúng chùa.	306
Học trò bạc nghĩa	309
Tu sĩ làm con nuôi, em nuôi	311
Tội tử hình	312
Thuê du côn	316
Ngồi mát ăn bát vàng	317
Bọn ăn mày đội lốt tu sĩ Phật Giáo.	319
Giải hạn	326
Bà La Môn.	329
Cúng kem	332
Làm lễ nhập nhà mới.	334
Triệu linh tiếp linh	336
Nghe pháp không được trang điểm.	338
Linh hồn báo mộng	339
Tạo điều thiện cho người chết	341
Chúc thọ	343
Sống chẳng cho ăn, chết làm văn tế ruồi	344
Chiếm đoạt chùa	350
Thầy tụng.	352
Tứ chúng.	354
Chết là một sự nối tiếp.	356

Ăn thịt chúng sanh vì sức khỏe	360
Ông Táo	362
Mời người chết về ăn tết.	365
Những lời tâm huyết	3
Đức Phật Thích Ca về thăm gia đình	29
Đức Phật và Phụ Vương	31
Đức Phật và Lahula	33



XIN CÁC BẠN ĐÓN ĐỌC HAI TẬP SÁCH

1- Đạo Đức Làm Người tập 3

2- Giới Đức Thánh Tăng, Thánh Ni.

❖ Đạo Đức Làm Người tập III dạy đạo đức về ý thức, đạo đức về lời nói, đạo đức về những hành động nơi thân, v.v...

Đọc sách đạo đức này, các bạn sẽ truy tìm những điều mới lạ trong thân tâm mà thật sự thì không có gì mới lạ cả. Vì nó là một sự thật trong nội tâm của các bạn, nhưng từ lâu, các bạn không lưu ý đến nó mà thôi.

❖ Giới Đức Thánh Tăng và Thánh Ni là một bộ sách dạy về Phạm hạnh của những vị Tỳ Kheo Tăng và Ni.

Một tu sĩ Phật Giáo không tu học giới đức Thánh Tăng, Thánh Ni thì không xứng đáng là đệ tử của Phật. Xin các bạn Tăng, Ni lưu ý: “Giới luật còn là Phật Giáo còn, giới luật mất là Phật Giáo mất”.



MỜI QUÝ BẠN TÌM ĐỌC NHỮNG BỘ SÁCH CỦA TU VIỆN CHƠN NHƯ

1- Mười tập Đường Về Xứ Phật (Bộ mới).

2- Giới Đức Làm Người tập I và II.

3- Diễn Đàn Chơn Như (tức Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sĩ Vì Chánh Pháp) 7 tập.

4- Cẩm Nang Tu Phật I, II.

5- Thiên Căn Bản tập I.

- 6- Thọ Bát Quan Trai.
 - 7- Những lời Phật Dạy tập I, II và III (Bộ mới).
 - 8- Hành Thập Thiện.
 - 9- Thời Khóa tu Tập Trong Thời Đức Phật.
 - 10- Vườn Thơ Nguyên Thủy tập 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18.
 - 11- Cẩm Nang Hành Thiện.
 - 12- Mười Giới Đức Thánh Sa Di tập I và tập II.
 - 13- Đạo Đức Làm Người tập I, tập II.
- Phật tử đã đưa hầu hết kinh sách của Tu Viện Chơn Như lên mạng ở địa chỉ:

www.chonlac.org

SÁCH SẼ IN

- 1- Giới Đức Làm Thánh Tăng tập I.
- 2- Vườn Thơ Nguyên Thủy tập 19, 20, 21.
- 3- Những Lời Phật Dạy tập IV.
- 4- Đạo Đức Làm Người tập III.
- 5- Văn Hóa Truyền Thống tập II.

